

ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH

QUYỂN I

*Hán dịch : Đời Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY
và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Việt dịch : HUYỀN THANH*

NHẬP CHÂN NGÔN MÔN TRỤ TÂM PHẨM THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại Cung Pháp Giới Kim Cương rộng lớn của Như Lai Gia Trì, tất cả bậc Trì Kim Cương đều đến dự hội. Do Pháp Tín Giải Du Hý Thần Biến của Như Lai sinh ra Bảo Vương làm thành lầu gác lớn, cao không thấy bờ giữa. Các Đại Diệu Bảo Vương này âm thầm dùng mọi thứ trang sức cho thân Bồ Tát làm Tòa Sư Tử.

Tên Kim Cương của các vị ấy là : Hư Không Vô Cấu Chấp Kim Cương, Hư Không Du Bộ Chấp Kim Cương, Hư Không Sinh Chấp Kim Cương, Bị Tạt Sắc Y Chấp Kim Cương, Thiện Hành Bộ Chấp Kim Cương, Trụ Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Chấp Kim Cương, Ai Mẫn Vô Lượng Chúng Sinh Chấp Kim Cương, Na La Diên Lực Chấp Kim Cương, Đại Na La Diên Lực Chấp Kim Cương, Diệu Chấp Kim Cương, Thắng Tấn Chấp Kim Cương, Vô Cấu Chấp Kim Cương, Lực Tấn Chấp Kim Cương, Như Lai Giáp Chấp Kim Cương, Như Lai Cú Sinh Chấp Kim Cương, Trú Vô Hý Luận Chấp Kim Cương, Như Lai Thập Lực Sinh Chấp Kim Cương, Vô Cấu Nhân Chấp Kim Cương, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ.

Các vị Thượng Thủ như vậy dẫn chúng Trì Kim Cương nhiều như số hạt bụi nhỏ của 10 Cõi Phật đến dự cùng với các vị Đại Bồ Tát thuộc nhóm : Phổ Hiền Bồ Tát, Từ Thị Bồ Tát, Diệu Cát Tường Bồ Tát, Trụ Nhất Thiết Cái Chương Bồ Tát... trước sau vây quanh mà diễn nói Pháp. Ấy là ngày Gia Trì của Như Lai vượt ba Thời, cho nên gọi là Pháp Môn **Thân Ngữ Ý Bình Đẳng Cú**.

Lúc ấy, do sự gia trì của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai nên hai vị Thượng Thủ của chúng Bồ Tát với chúng Chập Kim Cương là Phổ Hiền Bồ Tát và Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ đều phấn tấn thị hiện Tạng Vô Lượng Trang Nghiêm của Thân,

như vậy phần tấn thị hiện Tạng Vô Lượng Trang Nghiêm Bình Đẳng của Ngũ Ý mà chẳng theo Thân hoặc Ngũ hoặc Ý của Tỳ Lô Giá Na Phật để sinh ra . Tuy mọi bờ mé khởi diệt của tất cả Xứ chẳng thể đắc nhưng tất cả Thân Nghiệp, tất cả Ngũ Nghiệp, tất cả Ý Nghiệp, Tất cả Xứ, tất cả Thời của Đức Tỳ Lô Giá Na nơi Giới Hữu Tình đều diễn nói Pháp Cú của Đạo Chân Ngôn.

Lại hiện ra Tướng Mạo của nhóm Bồ Tát, Cháp Kim Cương , Phổ Hiền , Liên Hoa Thủ rộng khắp 10 phương diễn nói Pháp Cú thanh tịnh của Đạo Chân Ngôn từ lúc mới phát Tâm cho đến Thập Địa theo thứ tự đầy đủ ngay trong đời này là : Duyên Nghiệp sinh ra, trừ bỏ hạt giống Nghiệp Thọ (Thuối thọ của Nghiệp) của loài Hữu Tình, lại có mầm giống mới (mầm giống giải thoát sinh tử luân hồi) sinh khởi.

Bấy giờ, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ ngồi trong Chúng Hội bạch với Đức Phật rằng : “Thế Tôn ! Đấng Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri đắc được Nhất Thiết Trí Trí như thế nào ? Khi được Nhất Thiết Trí Trí rồi lại vì vô lượng chúng sinh rộng nói chia bày tùy theo mỗi một nẻo (6 nẻo luân hồi) mỗi một loại Tính Dục, mỗi một Đạo Phương Tiện để diễn nói Nhất Thiết Trí Trí. Hoặc Đạo Thanh Văn Thừa, hoặc Đạo Duyên Giác Thừa, hoặc Đạo Đại Thừa, hoặc Đạo Ngũ Thông Trí, hoặc nguyện sinh về cõi Trời, hoặc nói về Pháp sinh trong hàng : Người, Rồng, Dạ Xoa, Càn Đát Bà, cho đến Pháp sinh trong hàng Ma Hầu La Già. Nếu có chúng sinh đáng được Phật độ liền hiện Thân Phật, hoặc hiện Thân Thanh Văn, hoặc thân Duyên Giác, hoặc thân Bồ Tát, hoặc thân Phạm Thiên, hoặc thân Na La Diên, Tỳ Sa Môn cho đến thân của hàng Ma Hầu La Già, Nhân, Phi Nhân... mỗi mỗi đều đầy đủ ngôn âm với mọi uy nghi của từng loại thân nhưng vẫn có một Vị của Đạo Nhất Thiết Trí Trí, ấy là Vị Giải Thoát của Như Lai.

Thế Tôn ! Ví như Hư Không Giới xa lìa tất cả phân biệt, không phân biệt, không không phân biệt. Như vậy Nhất Thiết Trí Trí cũng lìa tất cả phân biệt, không phân biệt, không không phân biệt.

Thế Tôn ! Ví như Địa Đại là nơi nương tựa của tất cả chúng sinh. Như vậy Nhất Thiết Trí Trí cũng là nơi nương tựa của Trời, Người, A Tu La.

Thế Tôn ! Ví như Hỏa Giới thiêu đốt tất cả loại củi mà không biết chán. Như vậy Nhất Thiết Trí Trí cũng thiêu đốt tất cả loại củi Vô Trí mà không biết chán.

Thế Tôn ! Ví như Phong Giới trừ bỏ tất cả bụi bặm. Như vậy, Nhất Thiết Trí Trí cũng trừ khử tất cả loại bụi Phiền Não.

Thế Tôn ! Ví như Thủy Giới là nơi nương tựa cho chúng sinh hoan lạc. Như vậy, Nhất Thiết Trí Trí cũng làm lợi ích cho chư Thiên và người đời.

Bạch Đức Thế Tôn ! Trí Tuệ như vậy , lấy gì làm NHÂN ? Lấy gì làm CĂN ? Lấy gì làm CỨU CẢNH ?

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Lành thay ! Lành thay Cháp Kim Cương ! Lành thay Kim Cương Thủ ! Ông đã hỏi Ta về Nghĩa như vậy. Ông hãy lắng nghe, hãy khéo tác ý. Nay Ta sẽ nói”.

Kim Cương Thủ thưa : “Như vậy, Thế Tôn ! Con xin vui nguyện lắng nghe “

Đức Phật bảo : “Hãy lấy **Tâm Bồ Đề** làm Nhân, **Bi** làm gốc rễ, **Phương Tiện** làm Cứu Cánh

Này Bí Mật Chủ ! Thế nào là Bồ Đề ? Ấy là biết như thật về Tâm của mình. Bí Mật Chủ ! A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) cho đến Pháp ấy , dù chỉ một chút ít , cũng không thể đắc được. Tại sao thế ? Vì tướng của Hư Không là Bồ Đề, không có kẻ biết (Trí Giả) cũng không có khai mở hiểu rõ. Tại vì sao ? Vì Bồ Đề vốn không có Tướng. Này Bí Mật Chủ ! Các Pháp không có Tướng là tướng của Hư Không “.

Bấy giờ Kim Cương Thủ lại bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Ai tìm cầu Nhất Thiết Trí Trí ? Ai dùng Bồ Đề để thành Bạc Chính Giác ? Ai phát khởi được Nhất Thiết Trí Trí ấy ?”

Đức Phật bảo : “Bí Mật Chủ ! Tự Tâm tìm cầu Bồ Đề với Nhất Thiết Trí Trí . Vì sao thế ? Vì Bản Tính vốn thanh tịnh cho nên Tâm chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở khoảng giữa của hai bên và Tâm chẳng thể đắc được

Này Bí Mật Chủ ! Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác chẳng phải màu xanh, chẳng phải màu vàng, chẳng phải màu đỏ, chẳng phải màu trắng, chẳng phải màu hồng, chẳng phải màu tím, chẳng phải màu thủy tinh, chẳng dài chẳng ngắn, chẳng tròn chẳng vuông, chẳng sáng chẳng tối, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, chẳng phải không nam nữ.

Bí Mật Chủ ! Tâm chẳng đồng tính với cõi Dục, chẳng đồng tính với cõi Sắc, chẳng đồng tính với cõi Vô Sắc. Tâm chẳng đồng tính với các nẻo : Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Đát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân...

Bí Mật Chủ ! Tâm chẳng trụ ở Giới của mắt, chẳng trụ ở giới của : Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý. Tâm chẳng phải thấy, chẳng phải hiển hiện. Tại sao vậy ? Vì tướng của Hư Không và Tâm xa lìa các phân biệt , không phân biệt. Vì sao lại thế ? Vì tính đồng với Hư Không tức đồng với Tâm, Tính đồng với Tâm tức đồng với Bồ Đề. Như vậy, Bí Mật Chủ ! Ba thứ : Tâm, Hư Không Giới, Bồ Đề vốn không có hai. Từ điều này mà lấy Bi làm căn bản và phương tiện có đầy đủ Ba La Mật. Vì thế cho nên Ta nói các Pháp Như Thị khiến cho các chúng Bồ Tát dùng sự thanh tịnh của Tâm Bồ Đề để nhận biết Tâm ấy.

Này Bí Mật Chủ ! Nếu Tộc Tính Nam, Tộc Tính Nữ muốn nhận biết Bồ Đề thì nên nhận biết như vậy về Tâm của mình.

Bí Mật Chủ ! Làm sao để tự biết Tâm ? Ví như chia cắt hoặc hiển sắc, hoặc hình sắc , hoặc cảnh giới như là Sắc, như là : Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Như là Ngã, như là Ngã Sở, như là Năng Chấp, như là Sở Chấp, như là thanh tịnh, như là Giới, như là Xứ Cho đến tìm cầu trong tất cả phần chi cắt đều chẳng thể đắc được.

Này Bí Mật Chủ ! Môn **Bồ Tát Tĩnh Bồ Đề Tâm** này có tên là **SỐ PHÁP MINH ĐẠO**. Vị Bồ Tát nào trụ ở đây tu học thì chẳng phải siêng năng cực khổ lâu dài liền được Tam Muội **Trừ Cái Chướng**. Nếu được Tam Muội ấy ắt cùng an trú một nơi với chư Phật Bồ Tát, sẽ phát 5 Thần Thông, được vô lượng Ngự Ngôn Âm

Đà La Ni, biết Tâm Hạnh của chúng sinh, được chư Phật Bồ Tát hộ trì , tuy ở trong sinh tử nhưng không bị nhiễm dính. Vì chúng sinh trong Pháp Giới chẳng ngại lao nhọc để thành tựu , trụ Vô Vi Giới, xa lìa Tà Khiến , thông đạt Chính Kiến.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Vị Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát này do sức Tín Giải cho nên chẳng phải siêng năng tu hành lâu dài sẽ đầy đủ tất cả Phật Pháp. Bí Mật Chủ ! Lấy chỗ tinh yếu mà nói thì kẻ trai lành, người nữ thiện này đều được thành tựu vô lượng công đức. “

Khi ấy Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ lại dùng Kệ hỏi Phật rằng :

Vì sao Thế Tôn nói
Tâm này Sinh Bồ Đề ?
Lại dùng Tướng thế nào ?
Biết phát Tâm Bồ Đề ?
Nguyện THỨC TÂM TÂM THẮNG
Nói Trí tự nhiên sinh
Đại Cần Dũng, bao nhiêu
Tâm thứ tự nối sinh
Tâm, các Tướng và Thời
Nguyện Phật rộng khai diễn
Nhóm Công Đức cũng vậy
Sự tu hành hạnh ấy
Tâm Tâm có sai khác
Xin Đại Mâu Ni nói

Nói như vậy xong thì Đức Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ rằng :

Lành thay Phật Chân Tử !
Tâm lợi ích rộng lớn
Câu Đại Thừa Thắng Thượng
Tướng nối sinh của Tâm
Đại Bí Mật của Phật
Ngoại Đạo chẳng thể biết
Nay Ta đều khai thị
Hãy nhất tâm lắng nghe
Vượt trăm sáu mươi (160) Tâm
Sinh công đức rộng lớn
Tín ấy thường bền chắc
Biết Bồ Đề ấy sinh
Vô lượng như Hư Không
Chẳng nhiễm ô, thường trụ
Các Pháp chẳng hề động
Xưa nay tịch (Vắng lặng) Vô Tướng (Không có Tướng)
Thành tựu Vô Lượng Trí

Hiện hiện Chính Đẳng Giác
Tu hành Hạnh cúng dường
Theo đấng mới phát Tâm

Này Bí Mật Chủ ! Kẻ Phàm phu ngu đồng sống chết từ vô thủy đã chấp trước vào Ngã Danh, Ngã Hữu mà phân biệt vô lượng Ngã Phần.

Bí Mật Chủ ! Nếu kẻ ấy chẳng quán sát được Tự Tính của Ngã ắt sinh ra **Cái Ta** và **Cái của Ta**, sau đó lại chấp có Thời , Địa (Thủy, Hỏa, Phong, Không) biến hóa, Du Già Ngã, kiến lập **Tĩnh** , chẳng kiến lập **Bất Tĩnh** cho nên chấp Ngã như là Tự Tại Thiên, Ngã như là Lưu Xuất với Thời, Ngã như là Tự Nhiên, Ngã như là Nội Tại, Ngã như là Nhân Lượng, Ngã như là Biến Nghiêm, Ngã như là Thọ Mệnh, Ngã như là Bồ Đặc Già La (Pudgala), Ngã như là Thức, Ngã như là A Lại Gia (Alaya), Ngã như là cái Thấy, Ngã như là Cái Biết, Năng Chấp, Sở Chấp, Nội Tri, Ngoại Tri, Xã Đát Phạm (Một Tôn Giáo Ngoại Đạo) Ý Sinh , Nhu Đồng (Thắng Ngã) , Thường Định Sinh, Tiếng (Thanh) , chẳng phải tiếng (Phi Thanh) ...Này Bí Mật Chủ ! Từ xưa đến nay, các Ngã Phần như thế đều được tương ứng phân biệt mà mong cầu thuận theo Lý Giải Thoát.

Bí Mật Chủ ! Kẻ phàm phu ngu đồng giống như con dê đực đang mê hoặc, bỗng có một Pháp Tướng nảy sinh ấy là Pháp Trì Trai (Giữ gìn chay tịnh). Do Tâm Ý suy tư dù chỉ một chút ít về Pháp này, kẻ ấy sẽ phát khởi lòng hoan hỷ mà thường xuyên tu tập. Bí Mật Chủ ! Đây là hạt giống Nghiệp Lành mới phát sinh như **UỒM GIỐNG**.

Nếu kẻ ấy lấy điều này làm **NHÂN** , trong sáu ngày Trai , cúng dường cha mẹ và bố thí cho người nam nữ thân thích. Đây là hạt giống nghiệp lành ở thời kỳ thứ hai **MỘC MẦM**.

Nếu người này lại bố thí cho kẻ không phải là thân thích. Đây là hạt giống ở thời kỳ thứ ba **NÚT VỎ**.

Nếu người này lại bố thí cho Bậc có khí lượng cao Đức. Đây là thời kỳ thứ tư **MỘC LÁ** .

Nếu người này lại hoan hỷ bố thí các loại kỹ nhạc , đem dâng hiến cho các Bậc Tôn Túc. Đây là thời kỳ thứ năm **NỔ HOA** .

Nếu người này khi bố thí mà lại phát Tâm thân ái cúng dường. Đây là thời kỳ thứ sáu **THÀNH QUẢ** .

Bí Mật Chủ ! Nếu người ấy lại giữ Giới để sinh về cõi Trời. Đây là thời kỳ thứ bảy **GẶT QUẢ**.

Này Bí Mật Chủ ! Nếu kẻ ấy đem Tâm này lưu chuyển trong sinh tử, ở nơi các bạn lành được nghe lời nói như vậy :

“ Đây là Trời Đại Thiên cùng với tất cả mọi hoan lạc. Nếu kiên cố thành kính cúng dường thì tất cả mong cầu được trọn vẹn như ý nguyện. Các cõi Trời ấy là : Tự Tại Thiên, Phạm Thiên, Na La Diên Thiên, Thương Yết La Thiên, Hắc Thiên, Tự Tại Tử Thiên, Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Long Tôn ... Câu Phệ Lam Tỳ Sa

Môn, Thích Ca Tỳ Lô Lặc Xoa, Tỳ Thủ Yết Ma, Diêm Ma, Diêm Ma Hậu, Phạm Thiên Hậu. Tất cả đều là nơi mà Thế Gian tôn kính phụng thờ. Hỏa Thiên, Ca Lô La Tử Thiên, Tự Tại Thiên Hậu, Ba Đầu Ma, Đức Xoa Ca Long, Hòa Tu Cát, Thương Khư, Yết Cú Trác Kiếm, Đại Liên Câu Lý Kiếm, Ma Ha Phán Ni, A Địa Đề Bà, Tát Đà, Nan Đà Long... hoặc Thiên Tiên, Vi Đà Luận Sư. Mỗi mỗi đều nên khéo cúng dường “.

Khi nghe như thế, kẻ ấy liền phát Tâm hoan hỷ, ân trọng cung kính tùy thuận theo mà tu hành. Bí Mật Chủ ! Đây gọi là NGU ĐỒNG DỊ SINH luôn luôn chuyển trong sinh tử mà không hề biết sợ hãi, y theo thời kỳ thứ tám TÂM HỒN TRỂ THỞ.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Hạnh Thù Thắng là tùy theo Điều Giảng kia , an trú thù thắng để cầu phát sinh Tuệ Giải Thoát. Điều Giảng ấy là :” **Thường, Vô Thường, Không** “ Hãy tùy theo câu nói ấy

Này Bí Mật Chủ ! Chẳng phải câu nói ấy tri giải được **Không, Chẳng phải Không, Thường, Đoạn, Chẳng phải Hữu, chẳng phải Vô** mà hãy dùng câu nói ấy để phân biệt và không phân biệt. Thế nào là phân biệt KHÔNG ? Ấy là chẳng biết các điều Không vì chẳng phải điều ấy có thể biết được Niết Bàn, cho nên tương ứng với sự biết KHÔNG rất ráo mà xa lìa Thường, Đoạn.

Bấy Giờ Kim Cương Thủ lại thỉnh Phật rằng : ”Kính xin Đức Thế Tôn giảng nói về các loại Tâm “

Đức Phật bảo Kim Cương Bí Mật Chủ rằng : “Này Bí Mật Chủ ! Hãy lắng nghe ! Tướng của Tâm gồm có : Tâm tham, Tâm không tham, Tâm sân, Tâm từ, Tâm si, Tâm trí, Tâm quyết định, Tâm nghi, Tâm tối, Tâm sáng, Tâm gom chứa, Tâm tranh hơn thua, Tâm ưa kiện cãi, Tâm không ưa kiện cãi, Tâm hàng Trời, Tâm A Tu La, Tâm loài Rồng, Tâm loài Người, Tâm người nữ, Tâm tự tại, Tâm thương nhân, Tâm nông dân, Tâm giòng sông, Tâm ao đầm, Tâm cái giếng, Tâm thủ hộ, Tâm keo kiệt, Tâm loài chồn, Tâm loài chó, Tâm Ca Lô La (Kim Xí Điểu), Tâm loài chuột, Tâm ca vịnh, Tâm nháy múa, Tâm đánh trống, Tâm nhà ở, Tâm loài sư tử, Tâm loài Cú mèo, Tâm loài quạ, Tâm La Sát, Tâm cây gai, Tâm hang hốc, Tâm gió, Tâm nước, Tâm lửa, Tâm bùn, Tâm hiển sắc, Tâm tấm ván, Tâm mê, Tâm thuốc độc, Tâm sợi dây, Tâm gông cùm, Tâm mây, Tâm ruộng đồng, Tâm muối, Tâm dao cạo, Tâm Tu Di Lô, Tâm biển cả, Tâm hang huyết, Tâm Thọ Sinh, (Tâm khí vượn)

1) Này Bí Mật Chủ ! Thế nào là Tâm Tham ? Ấy là tùy thuận theo Pháp nhiễm

2) Thế nào là Tâm Không Tham ? Ấy là tùy thuận theo Pháp không nhiễm

3) Thế nào là Tâm Sân ? Ấy là tùy thuận theo Pháp giận dữ

4) Thế nào là Tâm Từ ? Ấy là tùy thuận tu hành theo Pháp Từ (Ban vui cho người khác)

5) Thế nào là Tâm Si ? Ấy là thuận tu theo Pháp chẳng xem xét

6) Thế nào là Tâm Trí ? Ấy là thuận tu hành theo Pháp thù thắng cao thượng

- 7) Thế nào là Tâm Quyết Định ? Ấy là phụng hành y theo Pháp Mệnh của Tôn Giáo
- 8) Thế nào là Tâm Nghi ? Ấy là thường tu trì các điều Bất Định
- 9) Thế nào là Tâm Tối ? Ấy là đối với Pháp không đáng suy tư nghi ngờ mà phát sinh tri kiến suy tư nghi ngờ
- 10) Thế nào là Tâm Sáng ? Ấy là đối với Pháp chẳng nên nghi ngờ thì cứ theo đó mà tu hành, chẳng nghi ngờ gì
- 11) Thế nào là Tâm Gom Chứa ? Ấy là bản tính hay gom vô lượng vô số làm một
- 12) Thế nào là Tâm Tranh Hơn Thua ? Ấy là bản tính hay hỗ trợ các điều thị phi (Phải, trái)
- 13) Thế nào là Tâm Ưa Kiện Cãi ? Ấy là ngay tự mình đã phát sinh ra sự phải trái
- 14) Thế nào là Tâm Không Ưa Kiện Cãi ? Ấy là luôn luôn buông bỏ các điều phải trái
- 15) Thế nào là Tâm hàng Trời ? Ấy là Tâm tùy thuận theo niệ mà thành tựu
- 16) Thế nào là Tâm A Tu La ? Ấy là vui thích ở trong nơi sinh tử
- 17) Thế nào là Tâm loài Rồng ? Ấy là Tâm nhớ nghĩ đến những tài sản rộng lớn
- 18) Thế nào là Tâm loài Người ? Ấy là Tâm nhớ nghĩ làm lợi cho kẻ khác
- 19) Thế nào là Tâm người Nữ ? Ấy là tùy thuận theo Pháp Dục
- 20) Thế nào là Tâm Tự Tại ? Ấy là suy tư muốn ta được tất cả mọi điều như ý
- 21) Thế nào là Tâm Thương Nhân ? Ấy là thuận tu theo Pháp : ban đầu thu góp, sau đó mới phân tích
- 22) Thế nào là Tâm Nông Dân ? Ấy là thuận tu theo Pháp : ban đầu nghe nhiều, sau đó mới mong cầu Pháp
- 23) Thế nào là Tâm Giòng Sông ? Ấy là thuận tu hành y theo Pháp Nhị Biên (2 bên bờ)
- 24) Thế nào là Tâm Ao Đầm ? Ấy là tùy thuận theo các Pháp không biết dứt ham muốn
- 25) Thế nào là Tâm Cái Giếng ? Ấy là suy tư đã sâu mà lại muốn suy tư sâu hơn nữa
- 26) Thế nào là Tâm Thủ Hộ ? Ấy là chỉ cho Tâm mình là thật, còn các Tâm khác không thật
- 27) Thế nào là Tâm Keo Kiệt ? Ấy là tùy thuận theo Pháp : Vì mình mà chẳng vì người
- 28) Thế nào là Tâm loài Chồn ? Ấy là thuận tu theo Pháp tiến từ từ
- 29) Thế nào là Tâm loài Chó ? Ấy là Tâm mới được chút ít mà vui vẻ cho là đầy đủ

- 30) Thế nào là Tâm Ca Lô La (Kim Xí Điếu) ? Ấy là tùy thuận theo Pháp Bè Đẳng Phe Cánh
- 31) Thế nào là Tâm loài Chuột ? Ấy là suy tư cắt đứt mọi sự ràng buộc
- 32) Thế nào là Tâm Ca Vịnh ? (Ấy là Tâm muốn cho người ta nghe Chính Pháp qua những Âm Thanh)
- 33) Thế nào là Tâm Nhảy Múa ? Ấy là tu hành các Pháp như vậy thì ta sẽ bay lên cao , hiện ra các món thần biến
- 34) Thế nào là Tâm Đánh Trống ? Ấy là tu thuận theo Pháp đó thì ta sẽ đánh trống Pháp
- 35) Thế nào là Tâm Nhà Ở ? Ấy là thuận tu theo Pháp tự bảo vệ thân
- 36) Thế nào là Tâm loài Sư Tử ? Ấy là tu hành tất cả Pháp không khiếp nhược
- 37) Thế nào là Tâm loài Cú Mèo ? Ấy là thường suy niệm trong đêm tối
- 38) Thế nào là Tâm loài Quạ ? Ấy là suy niệm sự kinh sợ ở khắp mọi nơi
- 39) Thế nào là Tâm La Sát ? Ấy là phát khởi điều chẳng lành ở trong điều lành
- 40) Thế nào là Tâm Cây Gai ? Ấy là Tính hay phát khởi các hành động ác ở khắp mọi nơi
- 41) Thế nào là Tâm Hang Hốc ? Ấy là thuận tu theo Pháp đi vào hang cốc
- 42) Thế nào là Tâm Gió ? Ấy là Tính phát khởi ở khắp cả mọi nơi
- 43) Thế nào là Tâm Nước ? Ấy là thuận tu tẩy rửa các Pháp Bất Thiện (Điều chẳng lành)
- 44) Thế nào là Tâm Lửa ? Ấy là Tính nóng nảy hừng hực
- 45) Thế nào là Tâm Bùn ? (Ấy là Tâm mờ mịt chẳng có thể ghi nhớ phân biệt)
- 46) Thế nào là Tâm Hiện Sắc ? Ấy là Tâm giống như vật ấy (Hiện Sắc) làm tính
- 47) Thế nào là Tâm Tắm Ván ? Ấy là thuận tu theo Pháp Tùy Lượng , xả bỏ các điều lành khác
- 48) Thế nào là Tâm Mê ? Ấy là Sở Chấp khác, Sở Tư khác (sự chấp khác, sự suy nghĩ khác)
- 49) Thế nào là Tâm Thuốc Độc ? Ấy là thuận tu theo Pháp không có phần sinh (Vô Sinh Phần)
- 50) Thế nào là Tâm Sợi Dây ? Ấy là Tính hay trói buộc Bản Ngã ở khắp mọi nơi
- 51) Thế nào là Tâm Gông Cùm ? Ấy là Tính bắt buộc hai chân phải đứng yên
- 52) Thế nào là Tâm Mây ? Ấy là thường nhớ nghĩ đến việc mưa rơi
- 53) Thế nào là Tâm Ruộng Đồng ? Ấy là thường lo làm việc cho bản thân
- 54) Thế nào là Tâm Muối ? Ấy là Tâm nhớ nghĩ lại tăng thêm sự nhớ nghĩ
- 55) Thế nào là Tâm Dao Cạo ? Ấy là Tâm chỉ dựa vào Pháp cắt tóc xuất gia

56) Thế nào là Tâm Tu Di Lô ? Ấy là Tâm thường suy tư có tính vươn cao

57) Thế nào là Tâm Biển Cả ? Ấy là Tâm thường thọ dụng tự thân như vậy mà trụ

58) Thế nào là Tâm Hang Huyệt ? Ấy là Tính thường hay quyết định trước, sau đó lại thay đổi

59) Thế nào là Tâm Thọ Sinh ? Ấy là Chư Hữu tu tập hành nghiệp rồi từ ấy sinh Tâm như vậy

(60) Thế nào là Tâm Khỉ Vượn ? Ấy là Tâm tán loạn xao động chẳng yên)

Này Bí Mật Chủ ! Kể đi tính lại một, hai, ba, bốn, năm lần thành ra 160 Tâm. Vượt qua Tâm Vọng Chấp của Thế Gian thì nảy sinh ra Tâm Xuất Thế Gian, Khi hiểu rõ như vậy thì chỉ có **Uẩn Vô Ngã** (các Uẩn không có tự ngã riêng biệt) liền vận dụng **Căn, Cảnh, Giới** tu hành lâu dài nhỏ sạch nền gốc phiền não của nghiệp. Hạt giống Vô Minh sinh ra 12 Nhân Duyên, xa lìa các Tông Kiến Lập. Điều vắng lặng sâu xa như vậy , tất cả Ngoại Đạo đều chẳng thể biết được. Cho nên trước tiên Đức Phật diễn nói rằng : **“Hãy xa lìa tất cả lỗi lầm ”**

Này Bí Mật Chủ ! Tâm Xuất Thế Gian ấy trú ẩn trong các Uẩn , có như thế Trí Tuệ mới tùy sinh. Nếu ở nơi các Uẩn mà phát khởi Tâm xa lìa sự đắm trước thì nên quán sát các Uẩn như : Bọt tụ, bong bóng, cây chuối bị lột bẹ, ánh mặt trời ảo hóa, để được sự giải thoát nghĩa là các Uẩn, Xứ, Giới, Năng Chấp, Sở Chấp đều xa lìa Pháp Tính. Bết được như thế sẽ chứng được Giới Tịch Nhiên , đây gọi là Tâm Xuất Thế Gian. Bí Mật Chủ ! Tâm ấy xa lìa các hành động nhập theo Tâm Tương Tục trong lưới nghiệp phiền não, đấy chính là Hạnh Du Kỳ vượt qua một kiếp.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Hạnh Đại Thừa là phát khởi Tâm không duyên vào một Thừa nào cả (Vô Duyên Thừa) bởi các Pháp không có Ngã Tính. Tại sao thế ? Như thời xa xưa, các Bạc Tu Hành đều quán sát Uẩn A Lại Gia để biết rõ tự tính như Áo , như cảnh nước dợn dưới nắng, như tiếng vang, như vòng tròn lửa, như thành Càn Thát Bà.

Này Bí Mật Chủ ! Do xả bỏ như vậy, các vị ấy hiểu rõ lý Vô Ngã mà ngay tại Tâm Chủ , giác ngộ được Tự Tâm vốn chẳng sinh. Tại sao vậy ? Vì Tâm tiền tế, Tâm hậu tế đều chẳng thể đắc được. Như vậy biết được Tính của Tâm. Đây chính là Hạnh Du Kỳ vượt qua hai kiếp.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! các vị Bồ Tát tu hành Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn đã trải qua vô lượng vô số trăm ngàn câu chi na dữu đa kiếp , gom chứa được vô lượng Công Đức Trí Tuệ, tu tập đầy đủ vô lượng Trí Tuệ Phương Tiện của các Hạnh và thấy đều thành tựu chỗ Quy Y của tất cả hàng Trời Người. Chỗ ấy vượt qua các Đẳng Địa của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật , nơi thân cận kính lễ của Thích Đề Hoàn Nhân...Chỗ ấy gọi là KHÔNG TÍNH (‘Sùnyatà) , là nơi xa lìa các Căn , Cảnh , không có tướng, không có cảnh giới, vượt qua mọi hý luận , tương đồng với hư không vô biên, tất cả Phật Pháp đều y theo nơi này mà tương tục sinh Tâm xa lìa Giới Vô Vi và Giới Hữu Vi, xa lìa tất cả hành động tạo tác, xa lìa sáu căn :

mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý và cuối cùng phát sinh Tâm Vô Tự Tính (không có Tự Tính)

Bí Mật Chủ ! Đức Phật nói cái Tâm ban đầu (Sơ Tâm) như thế chính là Nhân thành Phật, cho nên giải thoát được sự phiền não của nghiệp mặc dù chỗ dựa của nghiệp phiền não vẫn đầy đủ. Vì thế Thế Gian hãy tôn phụng, thường nên cúng dường Tâm ấy.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Tín Giải Hành Địa là quán sát vô lượng Tuệ Ba La Mật của ba Tâm (Nhân Tâm , Căn Tâm, Cứu Cánh Tâm) , quán 4 Nhiếp Pháp . Địa Tín Giải không có đối đãi, không có số lượng, chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả những điều mà Ta (Đức Phật) đã nói đều dựa vào đó mà được. Chính vì thế cho nên Bạc Trí Giả cần nên suy tư về Địa Tín Giải của Nhất Thiết Trí lại được vượt qua một kiếp , lên trụ ở Địa ấy. Như vậy là được một trong bốn phần khi đã bước qua Địa Tín Giải.

Lúc đó Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng :” Thế Tôn ! Nguyên xin Đấng Cứu Thế hãy diễn nói về tướng của Tâm. Bồ Tát có bao nhiêu loại được Vô Úy Xứ “

Đức Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ rằng : “Hãy lắng nghe! Hãy khéo nghĩ nhớ cho kỹ! Nay Bí Mật Chủ ! Kẻ phàm phu ngu đồng tu các Nghiệp Thiện, trừ diệt (Hại) các nghiệp Bất Thiện sẽ được **Thiện Vô Úy**.

Nếu biết Ngã như thật sẽ được **Thân Vô Úy**

Nếu đối với Thủ Uẩn , biết chỗ nhóm họp của nó là Ngã Thân, buông bỏ sắc tướng của mình mà quán sát sẽ được **Vô Ngã Vô Úy**

Nếu trừ diệt Uẩn, trụ vào Phan Duyên (bám vịn vào Duyên) của Pháp sẽ được **Pháp Vô Úy**

Nếu trừ diệt, trụ vào Vô Duyên của Pháp sẽ được **Pháp Vô Ngã Vô Úy**

Nếu lại đối với tất cả Uẩn, Xứ, Giới , Năng Chấp, Sở Chấp, Ngã, Thọ Mệnh... với Vô Duyên Không, Tự Tính, Vô Tính (? Vô Trụ) của Pháp mà sinh Không Trí (‘sùnyata jñàna _Trí biết rõ sự trống rỗng) sẽ được **Nhất Thiết Pháp Tự Tính Bình Đẳng Vô Úy**

Này Bí Mật Chủ ! Các Bồ Tát tu hành Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn , quán sát thâm sâu 10 câu Duyên Sinh, sẽ thông đạt tác chứng nơi Hạnh Chân Ngôn. Thế nào là 10 Duyên ? Ấy là : Như Ảo, như Dợn nước dưới ánh nắng, như Mộng, như Ảnh, như Thành Càn Thát Bà, như tiếng dội, như bóng trăng dưới nước, như bọt nổi, như hoa đóm giữa hư không, như vòng tròn lửa. Bí Mật Chủ ! Các Bồ Tát tu hành Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn nên quán sát như vậy.

Thế nào là Ảo ? Ví như Chú Thuật , sức của thuốc hay tạo ra các loại sắc tướng làm mê hoặc con mắt khiến cho mắt thấy những sự việc chưa từng có đang sinh hóa lưu chuyển qua lại khắp 10 Phương. Tất nhiên hiện tượng đó chẳng có đi, chẳng phải không đi. Tại sao thế ? Vì Bản Tính tĩnh lặng cho nên Chân Ngôn tuy là ảo nhưng nếu trì tụng thành tựu lại có thể sinh ra tất cả.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Tính của đợn nước dưới ánh nắng vốn là Không (Trống rỗng) Nó dựa vào vọng tưởng của người đời thành ra có chuyện để đàm luận. Như vậy, tướng của Chân Ngôn chỉ là Giả Danh.

Bí Mật Chủ ! Như cảnh thấy trong mộng, chỉ trong khoảng khắc mà thấy mình trải qua mấy năm dài với những cảnh khác lạ và thọ nhận các điều sướng khổ. Khi tỉnh giấc thì không thấy gì cả. Như vậy nên biết rằng Hạnh của Chân Ngôn cũng như giấc mộng.

Bí Mật Chủ ! Lấy ảnh làm ví dụ thì hiểu rõ Chân Ngôn có thể phát sinh Tất Địa (Siddhi) như soi mặt vào gương thì thấy hình tượng của mặt. Như vậy nên biết rằng Tất Địa của Chân Ngôn cũng như ảnh vậy.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Dùng thành Càn Thát Bà làm ví dụ thì hiểu rõ sự thành tựu cung Tất Địa.

Bí Mật Chủ ! Lấy tiếng vang dội làm ví dụ thì hiểu rõ âm thanh của Chân Ngôn. Giống như duyên theo âm thanh mà có tiếng vang dội. Người trì Chân Ngôn ấy cũng nên hiểu như thế.

Bí Mật Chủ ! Do mặt trăng xuất hiện soi chiếu xuống giếng nước lặng yên mà hiện ra bóng trăng dưới nước. Như vậy , Chân Ngôn cũng như bóng trăng dưới nước. Bậc Trì Minh ấy nên nói như thế.

Bí Mật Chủ ! Như trời đổ mưa tạo thành bọt bong bóng nước. Các biến hóa của Tất Địa thuộc Chân Ngôn ấy cũng nên biết như vậy.

Bí Mật Chủ ! Như trong hư không, không có chúng sinh, không có thọ mệnh, kẻ làm điều ấy cũng chẳng thể được . Vì dùng Tâm mê loạn cho nên phát sinh các loại vọng kiến như thế.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Ví như lửa sắp tàn, nếu có người cầm cục than lửa trên tay rồi quay tròn trong hư không thì trên hư không sẽ xuất hiện một vòng lửa. Nay Bí Mật Chủ! Nên biết rõ các câu Đại Thừa (Đại Thừa Cú) , câu của Tâm (Tâm Cú), câu Vô đẳng đẳng, Câu Tất định, Câu Chính Đẳng Giác, lần lượt đến các câu sinh Đại Thừa (Đại Thừa Sinh Cú) theo thứ tự như thế sẽ được đầy đủ Pháp Tài, sẽ sinh ra được các loại Công Xảo Đại Trí, biết khắp tất cả Tướng Tâm như thật.

NHẬP MAN TRÀ LA _ CỤ DUYÊN CHÂN NGÔN PHẨM THỨ HAI (Chi Một)

Bấy giờ Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng : “Thật hiếm có thay! Đức Thế Tôn nói **Chư Phật Tự Chứng Tam Bồ Đề Bất Tư Nghị Pháp Giới Siêu Việt Tâm Địa** này, dùng mọi thứ Đạo Phương Tiện tùy theo sức Tín Giải của từng loại chúng sinh mà diễn nói Pháp. Cúi xin Đức Thế Tôn giảng tiếp về cách tu **Đại Bi Thai Tạng Sinh Đại Man Trà La Vương** của Hạnh Chân Ngôn cho đầy đủ, nhằm cứu giúp hộ trì cho vô lượng chúng sinh trong đời vị lai được an vui hạnh phúc”.

Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na quán sát khắp cả Đại Chúng Hội rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Nay Kim Cương Thủ ! Hãy lắng nghe ! Nay Ta nói về cách tu hành Pháp Môn **Chân Ngôn Hạnh Mãn Túc Nhất Thiết Trí Trí** “

Bấy giờ, Đức Tỳ lô Giá Na Thế Tôn, do thuở xa xưa đã phát Thệ rằng : “Nguyện thành tựu Pháp Giới vô tận, cứu thoát tất cả chúng sinh giới không còn sót một ai”, cho nên tất cả các vị Như Lai cùng nhau tập hội, lần lượt theo thứ tự chứng nhập Đại Bi Tạng Phát Sinh Tam Ma Địa. Tất cả chi phần của Đức Thế Tôn thấy đều hiện ra Thân Như Lai, từ lúc mới phát Tâm cho đến Thập Địa. Vì các chúng sinh cho nên biến hóa đến khắp cả 10 Phương rồi quay về an trú trong Bản Vị của Thân Phật. Khi các Thân Như Lai đã hoàn nhập xong thì Đức Bạc Già Phạm lại bảo Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Nay Kim Cương Thủ ! Hãy lắng nghe về **Man Trà La Vị**. Trước hết, vị A Xà Lê nên phát Tâm Bồ Đề, Diệu Tuệ Từ Bi , gồm thấu mọi nghề , khéo léo tu hành Bát Nhã Ba La Mật , thông đạt ba Thừa, khéo giải nghĩa chân thật của Chân Ngôn, biết Tâm của chúng sinh, tin kính chư Phật Bồ Tát, được truyền dạy Đẳng Quán Đỉnh, khéo giải và biết tô vẽ Man Trà La, tính tình nhu thuận, xa lià nơi Ngã Chấp, khéo được quyết định nơi Hạnh Chân Ngôn, nghiên cứu tu tập Du Già, an trú dũng mãnh kiên cường nơi Tâm Bồ Đề. Bí Mật Chủ ! Vị A Xà Lê có phép tắc như vậy đều được chư Phật ca ngợi xứng tán.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Vị A Xà Lê kia, nếu gặp được chúng sinh có Pháp Khí , xa lià các cấu (Sự nhớ bản) , có Tín Giải rộng lớn, có niềm tin sâu xa vững chắc , thường nghĩ đến việc làm lợi cho người khác. Nếu người Đệ Tử có đủ tướng mạo như vậy thì vị A Xà Lê nên tự mình đi đến khuyên dạy và nói rằng :

Phật Tử ! Đây Đạo Pháp
Hạnh Chân Ngôn Đại Thừa
Ta chính thức khai diễn
Vì người, Đại Thừa Khí (Người có căn tính Đại Thừa)
Chính Đẳng Giác quá khứ
Cho đến Phật vị lai
Các Thế Tôn hiện tại
Trụ lợi ích chúng sinh
Các Hiền Giả như vậy
Giải Diệu Pháp Chân Ngôn
Cần Dũng được Chủng Trí
Ngồi Bồ Đề Vô Tướng
Thế Chân Ngôn khó sánh
Hay bẻ gãy Ma Quân
Đại Lực Cực Phần Nộ (Loài Ma hay giận dữ và có sức mạnh lớn lao)
Thích Sư Tử Cứu Thế
Bởi thế, này Phật Tử !
Nên dùng Tuệ như vậy

Phương tiện làm thành tựu
 Sẽ được Tát Bà Nhã (Sarva Jñā _ Nhất Thiết Trí)
 Hành Giả, Tâm Bi niệm
 Phát khởi khiến rộng thêm
 Trụ vào đấy, nhận Giáo
 Nên chọn đất bằng phẳng
 Núi rừng nhiều hoa quả
 Suối nước trong thích ý
 Nơi chư Phật xưng tán
 Nên làm Viên Đàn Sự (Mọi việc thuộc Đàn Tràng tròn trịa)
 Hoặc ở bên dòng sông
 Nhiều Ngõng Nhạn trang nghiêm
 Người nên dùng Tuệ giải
 Man Trà La Bi Sinh
 Chính Giác, Duyên Đạo Sư
 Thánh Giả, Thanh Văn Chúng
 Từng đến địa phận này
 Nơi Phật thường khen ngợi
 Với các Phương Sở khác
 Tăng Phươg, A Lan Nhã
 Phòng hoa, lầu gác cao
 Các ao vườn thẳg diệu
 Chế Để (Cetya:Tháp Xá Lợi) , miếu Thần Lửa
 Chuồng trâu , giữa cồn sông
 Miếu chư Thiên, nhà trống
 Nơi Người Tiên đắ Đạo
 Các nơi nói như trên
 Hoặc nơi vừa ý thích
 Vì lợi ích Đệ Tử
 Nên vẽ Man Trà La

Bí Mật Chủ ! Người kia lựa chọn đất xong . Liền loại bỏ đá sỏi, đồ vật hư
 bể, đầu lâu, lông tóc, trấu cám, tro than, xương khô, cây mục cùng các loài trùng,
 rắn, bọ hung, loài vật có kim độc. Xa lìa các thứ như vậy rồi, chọn buổi sáng của
 ngày tốt, xác định Thời Phận túc trực của các vị Tinh Tú để cùng tương ứng. Trước
 khi ăn chính là Tướng Cát Tường. Trước hết làm lễ tất cả Như Lai rồi cảnh phát Địa
 Thần bằng bài Kệ là :

Ngài, Thiên Nữ hộ giúp (Tvam Devì sàkṣi putàsi)
 Nơi chư Phật Đạo Sư (Sarva Buddhàna Tàyinam)
 Tu hành Hạnh thù thắng (Caryà Naya Vi'saṣaitta)
 Tĩnh Địa Ba La Mật (Bhùmi Pàramità suca)
 Như phá chúng Ma Quân (Māra Senyam yathà bhagam)

Thích Sư Tử cứu thế (‘Sàkya simhena Tàyina)

Ta cũng giảng phục Ma (Tatha aham màra jayam kṛva)

Ta vẽ Man Trà La (Maṇḍalam leḥ likhà myaham)

Người kia nên quỳ dài, duỗi tay ấn mặt đất, luôn đọc Bài Kệ này và dùng hương xoa, hoa... cúng dường. Cúng dường xong, người hành trì Chân Ngôn nên quy mệnh tất cả Như Lai . Sau khi theo thứ tự **Tri Địa** như thế sẽ đầy đủ mọi Đức.

Bấy giờ Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ cúi đầu đỉnh lễ dưới chân Đức Thế Tôn rồi nói Kệ rằng :

“ Phật Pháp là các tướng

Pháp trụ nơi Pháp Vị

Đã nói Vô thí loại (không có loại nào có thể đem ra thí dụ được)

Tác Vô Tướng Vô Vi

Vì sao Đại Tinh Tiến

Nói điều có Tướng (Hữu Tướng) này

Với các Hạnh Chân Ngôn

Chẳng thuận Pháp Nhiên Đạo “

Khi ấy, Bạc Già Phạm

Tỳ Lô Giá Na Phật

Bảo Cháp Kim Cương Thủ :

“ Lắng nghe ! Các Pháp Tướng

Pháp là nơi phân biệt

Với tất cả vọng tưởng

Nếu tĩnh trừ vọng tưởng

Tâm nghĩ các khởi tác

Ta thành Tối Chính Giác

Cứu cánh như hư không

Phàm phu vốn chẳng biết

Tà vọng chấp cảnh giới

Thời, Phương cùng Tướng Mạo

Lạc Dục, Vô Minh che

Vượt thoát mọi điều ấy

Tùy thuận phương tiện nói

Mà thật không Thời Phương

Không làm, không người tạo

Tất cả các Pháp ấy

Chỉ trụ nơi **Thật Tướng**

Lại nữa, Bí Mật Chủ !

Ở vào thời vị lai

Các chúng sinh kém Tuệ

Dùng Si Ái tự che

Tên là VÔ LƯỢNG THỌ (Vô Lượng Thọ Như Lai_ Amitàyus)
 Người trì tụng suy tư
 An trú nơi Phật Thất
 Nên thọ trì đất ấy
 Dùng đại danh Bất Động (Acala)
 Hoặc dùng GIÁNG TAM THỂ (Trailokya Vijaya)
 Thành tựu tất cả lợi
 Đem Bạch Đàn tô vẽ
 Man Trà La tròn diệp
 Chính giữa là Thân Ta
 Thứ hai : Chư Cứu Thế
 Thứ ba : Đồng đẳng ấy
 Phật Mẫu HỮ KHÔNG NHÃN (Buddha-Locani: Phật Mẫu Phật Nhân)
 Thứ tư LIÊN HOA THỦ (Padmapāṇi)
 Thứ năm CHẤP KIM CƯƠNG (Vajradhara)
 Thứ sáu BẤT ĐỘNG TÔN (Acala Nàtha)
 Tưởng niệm đặt bên dưới
 Phụng hiến hương xoa, hoa
 Nhớ nghĩ các Như Lai
 Chí thành phát ân trọng
 Diễn nói Kệ như vậy
 “ Chư Phật, Đấng Từ Bi
 Giúp chúng con giữ niệm
 Ngày mai, đất thọ trì
 Toàn Phật Tử giáng đến “

Nói như vậy xong. Lại nên tụng Chân Ngôn là :

ॐ मम मम व हं नमः स हं नमः स हं नमः स हं नमः स हं नमः स हं नमः स हं नमः स हं नमः
 नमः स हं नमः स हं नमः स हं नमः स हं नमः स हं नमः स हं नमः स हं नमः

“ Nam ma tam mām da bōt ða nām. Tát bà ðát tha nghiēt ða, ðia sāt-xá na, ðia sāt- chỉ ðế, a giả lệ, vi ma lệ , sa-ma la nãi, bát-la ngật-lật ðể bát di thâu thể, sa ha “

*) Trì Địa Chân Ngôn

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVA TATHĀGATA
 ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE _ ACALE VIMALE SMARAṆE _ PRAKṚTI
 PARI’SUDDHE_ SVĀHĀ

Hành giả trì Chân Ngôn
 Tiếp, phát Tâm Bi Niệm
 Theo phương Tây của người
 Cột niệm cho an ổn

Suy tư Tâm Bồ Đề
Trong thanh tịnh, Vô Ngã
Hoặc ở trong mộng thấy
Bồ Tát Đại Danh Xưng
Chư Phật , nhiều vô lượng
Hiện tác mọi sự nghiệp
Hoặc dùng Tâm an ủi
Khuyến chúc người hành Pháp
Người hãy nhớ chúng sinh
Tạo làm Man Trà La
Lành thay ! Ma Ha Tát
Gặt được điều vi diệu
Lại nữa, nơi ngày khác
Nhiếp thọ nơi cứu người
Nếu Đệ Tử tín tâm
Sinh Chung Tịch thanh tịnh
Cung kính nơi Tam Bảo
Dùng Tuệ sâu, nghiêm thân
Kham nhẫn không lười biếng
Không khuyết Tịch Thi La (Giới thanh tịnh – ‘Sila)
Nhẫn nhục chẳng ganh ghét
Mạnh mẽ vững Hành Nguyện
Như vậy, nên nhiếp thủ
Ngoài ra, không xem xét (Vô sở quán)
Hoặc mười hoặc tám, bảy
Hoặc năm, hai, một, bốn
Sẽ tác nơi Quán Đỉnh
Hoặc lại số hơn đây

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ lại bạch Phật rằng :” Thế Tôn ! Man trà la này có tên gọi như thế nào ? Man trà la được giải nghĩa ra sao ? “

Đức Phật bảo rằng :” Nó có tên gọi là **Phát Sinh Chư Phật Man Trà La**. Vì nó là vị tối cực không thể so sánh được (Cực vô tỷ vị) , không có mùi vị nào vượt hơn được (Vô thượng quá vị) cho nên nói là Man Trà La. Lại nữa Bí Mật Chủ ! Vì thương xót giới chúng sinh vô biên cho nên nói theo nghĩa rộng thì gọi nó là **Đại Bi Thai Tạng Sinh Man Trà La**. Bí Mật Chủ ! Như Lai ở vô lượng kiếp đã gom chứa nơi gia trì của A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề , chính vì thế mà có đủ vô lượng Đức, nên biết như thế.

Này Bí Mật Chủ ! Chẳng phải vì một chúng sinh mà Như Lai thành Đẳng Chính Giác, cũng chẳng phải vì hai, chẳng phải vì nhiều mà chỉ vì thương xót các giới chúng sinh thuộc Vô Dư Ký (Thọ ký cho chúng sinh đã hết tội sẽ được thành Phật) với Hữu Dư Ký (Thọ ký cho chúng sinh còn tội sẽ được thành Phật) cho nên

Như Lai thành Đẳng Chính Giác, dùng Nguyên Lực Đại Bi đối với vô lượng giới chúng sinh tùy như bản tính của chúng mà diễn nói Pháp

Bí Mật Chủ ! Nếu đời trước không hề tu tập Đại Thừa, chưa từng suy tư về Hạnh của Chân Ngôn Thừa, ắt kẻ ấy chẳng thể có chút ít phần để thấy nghe, vui vẻ, tin nhận. Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Nếu kẻ Hữu Tình ấy, xưa kia đối với Đạo Chân Ngôn Thừa của Đại Thừa đã từng tu hành vô lượng môn tiến thú, vì thế mà hạn định ngày nay chỉ là tạo lập Danh Số. Bạc A Xà Lê cũng nên dùng Tâm Đại Bi lập Thệ Nguyên là :” Nguyên cứu độ khắp cả Giới Chúng Sinh không còn sót một ai “ cho nên cần phải nhiếp thọ vô lượng chúng sinh ấy để làm nhân duyên cho Hạt Giống Bồ Đề.

Hành giả Trì Chân Ngôn

Nhiếp thọ như vậy xong

Mệnh : phát ba Tự Quy

Khiến sám hối tội cũ

Dâng hiến Hương xoa, hoa

Cúng dường các Thánh Tôn

Nên truyền thụ TAM THẾ

VÔ CHƯỚNG NGẠI TRÍ GIỚI

Tiếp nên truyền XỈ MỘC

Như Ưu Đàm Bát La (Cây Bồ Đề của Phật quá khứ)

Hoặc A Thuyết Tha (Cây Bồ Đề của Phật quá khứ)

Kết hộ mà tác tĩnh

Dùng hương hoa trang nghiêm

Ngay thẳng thuận gốc ngọn

Mặt hướng Đông hoặc Bắc

Tức xong rồi quăng tới

Sẽ biết chúng sinh ấy

Thành tướng KHÍ, PHI KHÍ

Tam kết Tu Đa La (Kết 3 sợi chỉ Ngũ Sắc thành Kim Cương Kết)

Tiếp cột buộc cánh tay (Đẳng trì tý)

Như vậy truyền đệ tử

Xa lìa các trần cấu (Bụi dơ)

Vì tăng phát lòng tin

Nên tùy thuận nói Pháp

Ẩn dụ, giữ vững ý

Nói lời Kệ như vậy

“ Người được lợi Vô Đẳng

Địa vị như Đại Ngã

Tất cả chư Như Lai

Dạy bảo chúng Bồ Tát

Đều dùng nhiếp thọ người

Thành biện nơi việc lớn
Đặng người ở ngày mai
Sẽ được sinh Đại Thừa “
 Truyền dạy như vậy xong
 Hoặc ở trong giấc mộng
 Thấy nơi chư Tăng ở
 Vườn rừng đều xinh đẹp
 Tượng nhà cửa đặc thù
 Các lầu quán khang trang
 Phướng, lọng, ngọc Ma Ni
 Dao báu, hoa xinh đẹp
 Người nữ : áo trắng tươi
 Dung nhan đẹp đoan chính
 Mật thân (cha mẹ, vợ con...) với bạn lành
 Người nam như thân Trời
 Đàn bò đầy sữa tốt
 Kinh thanh tịnh không dơ
 Biến Tri, Nhân Duyên Giác
 Chư Phật, chúng Thanh Văn
 Các Bồ Tát Đại Thừa
 Hiện tiền (ở trước mặt) trao các Quả
 Vượt biển lớn, ao, sông
 Nghe âm thanh vui thích
 Lời tốt lành trên không (hư không)
 Sẽ cho Ý Lạc Quả (Quả vui thích vừa ý)
 Như vậy là tướng tốt
 Cần biết để phân biệt
 Trái ngược với tướng này
 Ất biết mộng chẳng lành
 Người khéo trụ nơi Giới
 Sáng sớm thưa với Thầy
 Thầy nói Cú Pháp này
 Khuyến phát các Hành Nhân
 Đạo Thù Thắng Nguyện này
 Đại Tâm Ma Ha Diễn
 Nay người hay chí cầu
 Sẽ thành tựu Như Lai
 Trí Tự Nhiên , Đại Long (Rồng lớn)
 Thế Gian kính như Tháp
 Vượt qua khỏi Hữu Vô (Có, không)
 Không dơ đồng hư không

Các Pháp rất thâm ảo
Tặng Vô Hàm khó liễu
Lìa tất cả vọng tưởng
Hý luận vốn không có
Tác nghiệp diệu vô tỷ (màu nhiệm khó so sánh)
Thường dựa vào Hai Đế (Tục Đế và Chân Đế)
Thừa này, Nguyễn Thù Thắng
Người nên trụ Đạo này

Khi ấy , Trú Vô Hý Luận Chấp Kim Cương bạch Phật rằng :” Thế Tôn!
Nguyễn xin nói về Tam Thế Vô Ngại Trí Giới (Giới của Trí không ngăn ngại trong
ba cõi). Nếu Bồ Tát trụ nơi Giới này sẽ khiến cho chư Phật Bồ Tát đều vui vẻ “

Đức Phật bảo Trú Vô Hý Luận Chấp Kim Cương Đăng rằng :” Nay Phật Tử !
Hãy lắng nghe ! Nếu có Tộc Tính Tử trụ ở Giới này thì Thân, Ngữ , Ý hòa làm một
mà chẳng cần phải tác tất cả các Pháp.

Thế nào là Giới ? Ấy là quán sát buông lìa ngay chính bản thân của mình mà
phụng hiến chư Phật Bồ Tát. Tại sao thế ? Nếu buông bỏ Tự Thân tức là buông bỏ 3
điều kia. Thế nào là 3 điều ? Ấy là Thân, Ngữ , Ý chính vì thế cho nên Tộc Tính Tử
dùng sự thọ Giới của Thân, Khẩu, Ý mà được gọi là Bồ Tát. Do đâu mà như thế ?
Vì xa lìa Thân, Ngữ, Ý cho nên Bồ Tát Ma Ha Tát cần phải học như vậy. Tiếp theo,
ở ngày mai dùng Kim Cương Tát Đỏa gia trì Tự Thân. Vì làm lễ Đức Tỳ Lô Giá Na
nên lấy cái bình sạch đựng đầy nước thơm, trì tụng Giáng Tam Thế Chân Ngôn gia
trì vào nước ấy. Sau đó đặt cái bình ở ngoài cửa , lấy nước rưới vẩy lên tất cả mọi
người. Tiếp theo, vị A Xà Lê đem nước thơm trao cho và khiến uống vào thì Tâm
kẻ ấy sẽ được thanh tịnh “

Bấy giờ , Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ dùng Kệ hỏi Phật rằng :

“ CHỨNG TRÍ THUYẾT TRUNG TÔN

Nguyễn nói Thời, Phận kia
Đại Chúng ở Thời nào
Phổ tập hiện điềm linh
Man Trà La Xà Lê
Ân cần trì Chân Ngôn ? “

Khi ấy Bạc Già Phạm
Bảo Trì Kim Cương Tuệ :
“Thường nên ở đêm này
Tạo làm Man Trà La
Truyền Pháp A Xà Lê
Như vậy lần lượt lấy
Tu Đa La năm màu (Pāṃca Sūtra_ Chỉ ngũ sắc)
Cúi lạy tất cả Phật

Đại Tỳ Lô Giá Na
Thân: tự làm gia trì
Chọn phương Đông khởi đầu
Đối nhau trì sợi chỉ (Tu Đa La_ Sutra)
Ngang rốn tại hư không
Chuyển chậm vòng bên phải
Như vậy Nam rồi Tây
Cuối cùng ở phương Bắc
Thứ hai, an lập Giới
Cũng từ Phương trước (Phương Đông) khởi
Nhớ nghĩ các Như Lai
Di chuyển như trên nói
Phương phải (bên phải) với phương sau (phía sau)
Lại vòng về Thắng Phương (Phương Bắc)
A Xà Lê quay về
Y nơi Niết Ly ĐỂ (Nṛti_ Phương Tây Nam)
Người thụ học đối trì
Chậm rãi đi từ Nam
Từ đây vòng bên phải
Chuyển dựa theo Phong Phương (Vàyu_ Phương Tây Bắc)
Đạo Sư đời bản xứ
Đến ngụ nơi Hỏa Phương (Agni_ Phương Đông Nam)
Hành Giả trì Chân Ngôn
Lại tu Pháp như vậy
Đệ tử ở Tây Nam
Thầy ở Y Xá Ni (I'sana _Phương Đông Bắc)
Để tử lại xoay vòng
Chuyển dựa theo Hỏa Phương
Đạo Sư đời bản xứ
Đến trụ ở Phong Phương
Như vậy Chân Ngôn Giả
Tác khắp tướng bốn phương
Chậm rãi vào chính giữa
Chia làm ba vị trí
Đại diện ba Phần Vị
Tướng đất rộng vòng khắp
Lại ở mỗi một phần
Sai biệt mà thành ba
Phần thứ nhất, trong đấy
Chống hành Đạo, tác nghiệp
Ngoài ra phần giữa , sau

Trú xứ của Thánh Thiên
 Phương đẳng (các phương) có bốn cửa
 Nên biết để phân chia
 Thành Tâm dùng ân trọng
 Vận bày các Thánh Tôn
 Như vậy làm mọi tướng
 Chia đều khéo phân biệt
 Nội Tâm, sen trắng diệu
 Thai Tạng chia đều nhóm
 Trong Tạng làm NHẤT THIẾT
 BI SINH MAN TRÀ LA
 Mười sáu ương cụ lê (Lượng nhỏ bằng 16 ngón tay duỗi ra)
 Hơn đây làm số lượng
 Tám cánh thật tròn đầy
 Râu nhụy đều tươi tốt
 Trí Ấn của Kim Cương
 Rải khắp các mặt cánh
 Từ trong Đài Hoa này
 Hiện Thắng Tôn ĐẠI NHẬT (Vairocana)
 Màu vàng , ánh mặt trời
 Tóc trên đầu kết mao
 Đầy hào quang cứu đời
 Tam muội **Ly Nhiệt Trú**
 Phía Đông nên tô vẽ
 NHẤT THIẾT BIẾN TRI ẤN (Savatathàgata-Jñàna-mudra)
 Tam giác trên hoa sen
 Màu trắng đều tươi đẹp
 Ánh lửa vây chung quanh
 Trong sáng rộng vòng khắp
 Tiếp ở nơi Bắc Duy (Góc phía Bắc)
 Các Phật Mẫu Đạo Sư
 Sắc vàng rờng rực rỡ
 Dùng lụa trắng làm áo
 Chiếu khắp như mặt trời
 Chính Thọ, tác Tam Muội
 Lại ở phương Nam kia
 Cứu Thế Phật Bồ Tát
 Đại Đức Thánh Tôn Ấn
 Tên là MÃN CHÚNG NGUYỆN
 CHÂN ĐÀ MA NI CHÂU
 Trụ trên hoa sen trắng

Phương Bắc Đại Tinh Tiến
 QUÁN THẾ TỰ TẠI giả (Avalokite'svara)
 Hào quang như trăng trong
 Thương khư (Vô ốc có sắc óng ánh) ,Hoa Quân Na (Loại hoa có màu trắng
 tươi)
 Ngồi sen trắng, mỉm cười
 Tóc hiện VÔ LƯỢNG THO (Amitayus)
 Bên hữu (bên phải) Đại Danh Xưng
 Thánh Giả ĐA LA Tôn (Tàra)
 Màu xanh trắng xen lẫn
 Tượng người nữ trung niên
 Chắp tay cầm sen xanh
 Hào quang tỏa sáng khắp
 Rực rỡ như vàng ròng
 Áo trắng tươi mỉm cười
 Bên tả (bên trái) TỶ CÂU CHI (Bhṛkūtì)
 Tay cầm tràng hạt rữ
 Ba mắt , tóc kết búi
 Tôn hình màu trắng tinh
 Màu hào quang không chủ
 Vàng, đỏ, trắng cùng vào
 Kế cận Tỳ Câu Chi
 Vẽ Tôn ĐẮC ĐẠI THẾ (Mahà Sthàma-pràpta)
 Mặc áo màu Thương Khư (màu trắng óng ánh)
 Tay hoa sen Đại Bi
 Tốt tươi chưa hé nở
 Hào quang vòng chung quanh
 Minh Phi ở bên cạnh
 Tên hiệu TRÌ DANH XƯNG
 Tất cả Anh Lạc diệu
 Trang nghiêm thân màu vàng
 Cầm cành hoa tươi đẹp
 Tả (tay trái) cầm Bát Dận Ngô (Loài hoa ở phương Tây có màu vàng nhạt)
 Gần Thánh Giả Đa La
 Trú ở BẠCH XỨ Tôn (Paṇḍaravasini)
 Máo tóc đều trắng đẹp
 Tay hoa Bát Đầu Ma (Padma_ Hoa sen hồng)
 Trước mặt Thánh Giả vẽ
 Đại Lực Trì Minh Vương
 Màu như ánh nắng sớm
 Gầm rống lộ răng nanh

Tóc, móng vuốt Thú Vương
 Ha Gia Yết Lợi Bà (Hayagriva _ Mã Đầu Minh Vương)
 Tam Ma Địa như vậy
 Các quyển thuộc Quán Aa(
 Tiếp, Đài Hoa biểu tượng
 Phương tả (Bên trái) của Đại Nhật
NĂNG MÃN NHẤT THIẾT NGUYỆN
TRÌ KIM CƯƠNG TUỆ GIẢ
 Màu hoa Bát Dận Ngô (màu vàng nhạt)
 Hoặc như báu xanh lục (Lục Bảo)
 Đầu đội mào trên bảo
 Anh Lạc trang nghiêm thân
 Xen lẫn cùng tô điểm
 Số rộng nhiều vô lượng
 Tả (tay trái) cầm Bạt Chiết La (Vajra_ Chày Kim Cương)
 Anh lửa tỏa vòng quanh
 Bên Hữu (bên phải) **KIM CƯƠNG TẠNG** (Vajragarbha)
 Ấy là **MANG MÃNG KÊ** (Mamaki)
 Cũng cầm chày Kiên Tuệ
 Dùng Anh Lạc trang nghiêm thân
 Tiếp bên phải vị ấy
 Đại Lực **KIM CƯƠNG CHÂM** (Vajra suci)
 Chúng Sứ Giả vây quanh
 Mỉm cười cùng chiêm ngưỡng
 Phương tả (bên trái) của Thánh Giả
KIM CƯƠNG THƯỢNG YẾT LA (Vajra Saṅkara)
 Cầm xích khóa Kim Cương
 Cùng các Sứ Tự Bộ
 Sắc thân màu vàng lợt
 Chày Trí làm tiêu xí (Vật biểu tượng)
 Bên dưới Chấn Kim Cương
 Phần Nộ **GIÁNG TAM THẾ** (Vajrahùm̐kara)
 Bẻ gãy trừ đại chướng
 Tên hiệu **NGUYỆT YẾM TÔN**
 Ba mắt, lộ bốn nanh
 Màu mây mưa mùa Hạ
 Tiếng cười A Tra Tra
 Kim Cương, Báu, Anh Lạc
 Vì nhiếp hộ chúng sinh
 Vô lượng chúng vây quanh
 Cho đến trăm ngàn tay

Cầm nắm mọi Khí Giới
 Hàng Phần Nộ như vậy
 Điều trụ trong hoa sen
 Tiếp đến Phương Tây , vẽ
 Vô lượng Trì Kim Cương
 Các loại Ấn Kim Cương
 Màu sắc đều khác biệt
 Toả hào quang tròn đầy
 Vì tất cả chúng sinh
 Phía dưới Chân Ngôn Chủ
 Y phương Niết Ly Đế (Phương Tây Nam)
 BẮT ĐỘNG (Acala) : Như Lai Sư
 Cầm Đao Tuệ, sợi dây
 Tóc rũ xuống vai trái
 Nheo một mắt quán sát
 Thân uy nộ rực lửa
 An trụ trên bàn đá
 Vầng trán dợn như sóng
 Thân đồng tử khỏe mạnh
 Bạc Cự Tuệ như vậy
 Tiếp, nên đến Phong Phương (Phương Tây Bắc)
 Lại vẽ Tôn Phần Nộ
 Ấy là THẮNG TAM THẾ (Trailokya Vijaya)
 Lửa uy mãnh vây quanh
 Mão báu, cầm Kim Cương
 Chẳng nghĩ đến thân mệnh
 Chuyên thỉnh cầu, thọ giáo
 Đã nói Giới Vực đầu
 Phương Vị của các Tôn
 Người hành trì Chân Ngôn
 Tiếp, qua Viện thứ hai
 Phương Đông, giữa cửa đầu
 Vẽ THÍCH CA MÂU NI (‘Sàkya Muṇi)
 Sắc vàng tía vây quanh
 Đủ ba mươi hai tướng
 Thân khoác áo Cà Sa
 Ngồi trên Đài sen trắng
 Tác Giáo Lệnh lưu bố
 Ở đấy mà nói Pháp
 Tiếp, bên phải Thế Tôn
 Chính là BIẾN TRI NHÃN

Tướng vui vẻ, mỉm cười
 Hào quang tịnh khắp thân
 Vui thấy thân khó sánh (Vô Tỷ)
 Tên là NẶNG TỊCH MẪU
 Lại bên phải Tôn ấy
 Tô vẽ HÀO TƯỚNG MINH (Tathàgtoṇà)
 Trụ hoa Bát Đầu Ma (Trụ trong hoa sen hồng)
 Tròn chiếu màu Thương Khư (Màu trắng óng ánh)
 Chăm giữ Báu Như Ý
 Đây đủ mọi ước nguyện
 Ánh sáng đại tinh tiến
 THÍCH SỬ TỬ Cứu Thế
 Phương trái của Thánh Tôn
 Năm Đỉnh của Như Lai
 Mới đầu là BẠCH TẢN (Sitàtapatra)
 THẮNG ĐỈNH (Jaya), TỐI THẮNH ĐỈNH (Vijaya)
 CHÚNG ĐỨC HỎA QUANG TỰ (Tejora'si)
 Cùng với XẢ TRỪ ĐỈNH (Vikiraṇa)
 Đây là năm Đại Đỉnh
 Thích Chủng (Giòng Thích Ca) của Đại Thừa
 Nên y theo nơi này
 Tinh Tâm (Tâm tinh khiết) tạo mọi tướng
 Tiếp ở nơi phương Bắc
 An bày chúng Tĩnh Cư
 TỰ TẠI và PHỔ HOA
 QUANG MA với Ý SINH
 DANH XỨNG cùng VIỄN VẤN
 Điều theo như thứ tự
 Ở bên phải Hào Tướng
 Lại vẽ ba Phật Đỉnh
 Thứ nhất QUẢNG ĐẠI ĐỈNH (Mahoṣṇiṣa-cakravartin)
 Thứ hai CỰC QUẢNG ĐỈNH (Abhyudgatoṣṇiṣa)
 Đến VÔ BIÊN ÂM THANH (Anantasvaraghoṣa-cakravartin)
 Điều nên khéo an lập
 Năm loại Như Lai Đỉnh
 Trắng, vàng, màu vàng ròng
 Lại đến ba Phật Đỉnh
 Gồm đủ trắng, vàng, đỏ
 Ánh sáng sâu rộng khắp
 Mọi Anh Lạc trang nghiêm
 Phát Thệ Nguyện rộng lớn

Đều mãn tất cả Nguyệt
 Hành Giả ở góc Đông
 Tạo làm tượng Đại Tiên
 Trụ ở trong lửa bùng
 Ba điểm tro biểu tượng
 Sắc thân màu đỏ thẫm
 Tim để Ấn Tam Giác
 Ở trong ánh lửa tròn
 Cầm trái châu, Táo Bình
 Bên trái, DIÊM MA VƯƠNG (Yama rāja)
 Tay giữ Ấn Đàn Noa
 Dùng trâu làm tòa ngời
 Màu mây đen chớp loé
 Bẫy MẪU (Màṭṛ) và HẮC DẠ (Kàlaràṭrì)
 Nhóm TỬ HẬU (Mṛtyu: Vợ của Vua Diêm La) vây quanh
 NIẾT LY ĐỂ Quỷ Chủ (Nṛtye: Chủ của Quỷ La Sát)
 Hình khủng bố cầm đao
 PHỘC LỖ NOA Long Vương (Varuṇa nàgarāja:Vua Rồng của Thủy Thiên)
 Dùng sợi dây làm Ấn
 Phương trước THÍCH THIÊN VƯƠNG (‘Sakra)
 Trụ ở núi Diệu Cao (núi Tu Di)
 Mão báo, đeo Anh Lạc
 Cầm Ấn Bạt Chiết La
 Với các Quyển Thuộc khác
 Bạt Tuệ khéo phân bày
 Tả (bên trái) để Chúng NHẬT THIÊN (Aditya)
 Ở trong Xe Dữ Lạc
 Nhóm Phi THẮNG (Jaya), VÔ THẮNG (Aparajita)
 Theo hầu như thị vệ
 ĐẠI PHẠM (Mahà Brahma) ở bên phải
 Bốn mặt, tóc kết mào
 Tượng chữ ÁN làm Ấn
 Cầm sen , ngồi trên Ngõng
 Phương Tây các Địa Thần (Pṛthiviye)
 BIÊN TÀI (Sarasvati) với TỶ LỮU (Viṣṇu)
 TẮC KIẾN NA (Skanda), PHONG THẦN (Vàyu)
 THƯỜNG YẾT LA (‘Saṅkara), NGUYỆT THIÊN (Candra)
 Là nhóm dựa Long Phương (Phương Tây)
 Tô vẽ đừng sai sót
 Hành Giả trì Chân Ngôn
 Dùng Tâm chẳng mê hoặc

Phật Tử ! Nên làm tiếp
 Trì Minh Đại Phần Nộ
 Hữu (bên phải) là VÔ NĂNG THẮNG (Aparàjita Vidyaràja)
 Tả (bên trái) VÔ NĂNG THẮNG PHI (Aparàjita Vidyarañji)
 TRÌ ĐỊA THẦN dâng Bình
 Thành kính như quỳ dài
 Với hai Đại Long Vương
 NAN ĐÀ (Nanda), BẠT NAN ĐÀ (Upananda)
 Cùng quấn nhau đối mặt
 Đại Hộ của Thông Môn
 Ngoài ra Thích Chủng Tôn
 Chân Ngôn với Ấn Đàn
 Đã nói tất cả Pháp
 Thầy nên khai thị đủ
 Hành Giả trì Chân Ngôn
 Tiếp, đến Viện thứ ba
 Trước vẽ ĐẠI CÁT TƯỜNG (Mañju'srì)
 Thân hình màu Uất Kim (Màu vàng nghệ)
 Đỉnh đội mào Ngũ Kế (5 búi tóc)
 Giống như hình đồng tử
 Tay trái cầm sen xanh
 Trên lộ Ấn Kim Cương
 Mặt hiền từ mỉm cười
 Ngồi trên Đài sen trắng
 Diệu tướng, hào quang tròn
 Ánh sáng trợ chung quanh
 Bên phải nên vẽ tiếp
 Thân QUANG VĨNG Đồng Tử
 Cầm giữ mọi lưới báu
 Các loại Diệu Anh Lạc
 Ở trên Toà sen báu
 Nhìn vào con trưởng Phật (Văn Thù Bồ Tát)
 Bên tả, vẽ năm loại
 Dữ nguyện Kim Cương Sứ
 Ấy là : KẾ THIẾT NI (Ke'sinì)
 Ô BÀ KẾ THIẾT NI (Upake'sinì)
 Cùng với CHẤT ĐA LA (Citrah)
 ĐỊA TUỆ (Vasumati) và THỈNH TRIỆU (Acintyamati)
 Như vậy năm Sứ Giả
 Năm loại Phụng Giáo Giả (Kimkarinì)
 Thành hai chúng vây quanh

Thị vệ VÔ THẮNG TRÍ
 Hành giả ở phương phải
 Làm tiếp, Đại danh xưng
 TRỪ NHẤT THIẾT CÁI CHUỖNG (Sarva nirvaraṇa viskaṃbhin)
 Cầm giữ Báu Như Ý
 Bỏ ở hai phần vị
 Nên vẽ tám Bồ Tát
 Đó là: TRỪ NGHI QUÁI (Kauṭūhalaḥ)
 THÍ NHẤT THIẾT VÔ ÚY (Abhayaṃdada)
 TRỪ NHẤT THIẾT ÁC THÚ (Sarvapaṇyajaḥ)
 CỨU Ý TUỆ BỒ TÁT (Karuṇāmreḍita)
 BI NIỆM CỤ TUỆ GIẢ (Karuṇāmṛditaḥ)
 TỪ KHỞI ĐẠI CHÚNG SINH (Mahà maitryabhyudgataḥ)
 TRỪ NHẤT THIẾT NHIỆT NÃO (Sarva dāha pra'samita)
 BẤT KHẢ TƯ NGHI TUỆ (Acintya matidatta)
 Tiếp lại bỏ chốn này
 Đến nơi Bắc Thắng Phương
 Hành Giả nên nhất Tâm
 Ghi nhớ bày mọi vẽ
 Tạo làm Cụ ThiệN Nhẫn
 ĐỊA TẠNG Ma Ha Tát (Kṣiti-garbha)
 Toà ngòì rất xảo nghiêm
 Thân ở trong Thai lửa
 Nhiều Báu trang nghiêm đất
 Lụa, Đá trợ lẫn nhau
 Bốn Báu làm hoa sen
 Nơi Thánh Giả an trú
 Cùng với Đại Danh Xưng
 Vô lượng các Bồ Tát
 Là BẢO CHUỖNG (Ratnapāṇi), BẢO THỦ (Ratna kàra)
 Cùng với nhóm TRÌ ĐỊA (Dharaṇidhara)
 BẢO ẤN THỦ, (Ratna Mudra hasta), KIÊN Ý (Dṛḍhādhyàsayā)
 Thượng Thủ các Thánh Tôn
 Đều cùng vô số Chúng
 Trước sau cùng vây quanh
 Tiếp lại ở Long Phương (Phương Tây)
 Nên vẽ HƯ KHÔNG TẠNG (Akā'sa-garbha)
 Cầm Dũng mặc áo trắng
 Cầm Dao sinh ánh lửa
 Cùng với các Quyển Thuộc
 Con của Giòng Chính Giác

Đều tùy theo thứ tự
Liên nhau ngồi trên sen
Nay nói các Quyển Thuộc
Chúng Bồ Tát Đại Thừa
Nên khéo tô Tảo (Rong biển) quý
Chân thành đừng mê vọng
Là HƯ KHÔNG VÔ CẤU (Gagana Amala)
Tiếp là HƯ KHÔNG TUỆ (Gagana mati)
Với nhóm THANH TĨNH TUỆ (Vi' suddha mati)
AN TUỆ (Mojñagaḥ) và HÀNH TUỆ (Càrya mati)

Như vậy các Bồ Tát
Bậc thường cần tinh tiến
Đều theo như thứ tự
Tô vẽ thân trang nghiêm
Lược nói **Đại Bi Tạng**

Man Trà La vừa hết

Bấy giờ Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ ở trong tất cả Chúng Hội, chăm chú nhìn Đức Đại Nhật Thế Tôn không hề chớp mắt rồi nói Kệ rằng :

Đấng Nhất Thiết Trí Tuệ
Xuất hiện ở Thế Gian
Như bông hoa Ưu Đàm
Lâu mới hiện một lần
Việc hành Đạo Chân Ngôn
Lại khó gặp bội phần
Vô lượng câu chi kiếp
Đã tạo mọi tội nghiệp
Thấy Man Trà La này
Thảy đều tiêu diệt hết
Hướng chi xứng vô lượng
Trụ Pháp hành Chân Ngôn
Hành câu Vô Thượng này
Chân Ngôn , Bậc Cứu Thế
Dẹp dứt các nẻo ác
Tất cả khổ chẳng sinh
Nếu tu Hạnh như vậy
Diệu Tuệ sâu chẳng động

Khi ấy, tất cả Đại Chúng trong Tập Hội Với các vị Trì Kim Cương dùng một âm thanh khen ngợi Kim Cương Thủ rằng :

Lành thay ! Lành thay Đại Cần Dũng !
Ngài đã tu hành Hạnh Chân Ngôn
Hay hỏi tất cả nghĩa Chân Ngôn

Chúng tôi đều có ý nghĩ rằng
Tất cả hiện như Ngài chứng nghiệm
Dựa vào hành lực của Chân Ngôn
Cùng với Tâm Bồ Đề Đại Chúng
Nên được thông đạt Pháp Chân Ngôn
Lúc đó, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ lại bạch với Đức Thế Tôn rồi nói Kệ
rằng:

Nghĩa Thái Sắc (Dáng vẻ màu sắc) thế nào ?
Lại nên dùng màu nào ?
Làm sao mà chuyển bày ?
Màu ban đầu ra sao ?
Cửa, Cờ Xí bao nhiêu ?
Mái che cũng như vậy
Làm sao dựng các cửa ?
Nguyện Phật nói số lượng
Dâng hương hoa , thực phẩm
Cùng với mọi Bình Báu
Làm sao dẫn Đệ Tử ?
Khiến quán đỉnh ra sao ?
Việc cúng dường thế nào ?
Nguyện nói chốn Hộ Ma
Tướng Chân Ngôn thế nào ?
Làm sao trụ Tam Muội ?

Nghe hỏi như vậy xong
Mâu Ni, vua các Pháp
Bảo Trì Kim Cương Tuệ :
Hãy nhất Tâm lắng nghe
Nay ông thỉnh hỏi Ta
Vì Bồ Tát (Đại Hữu Tình) Ta nói
Giới chúng sinh ô nhiễm
Dùng Vị của Pháp Giới
Phật xưa (Cổ Phật) thường tuyên nói
Đấy gọi là Nghĩa Sắc
Trước an bày Nội Sắc (Màu sắc bên trong)
Chẳng an bày Ngoại Sắc (Màu sắc bên ngoài)
Ban đầu màu trắng tinh
Thứ hai là màu đỏ
Như vậy vàng rồi xanh
Lần lượt cho rõ ràng
Cả bên trong đen đậm

Đấy là màu trước sau
Xây dựng cửa, cờ xí
Lượng đồng **Trung Thai Tạng**
Mái che cũng như vậy
Đài hoa mười sáu tiết
Nên biết Sơ Môn (Cửa đầu tiên) kia
Cũng bằng với Nội Đàn
Bậc Trí, ở Viện Ngoài
Lần lượt mà tăng thêm
Ở bên trong mái che
Nên xây dựng Đại Hội
Lược nói Tam Ma Địa
Nhất Tâm trụ ở Duyên
Nghĩa rộng lại sai khác
Đại Chúng Sinh lắng nghe !
Phật nói tất cả **KHÔNG**
Đẳng Trì của Chính Giác
Tam Muội chứng biết Tâm
Chẳng theo Duyên khác được
Cảnh Giới như thế ấy
Định của các Như Lai
Nên nói là **ĐẠI KHÔNG**
Viên mãn Tát Bà Nhược (Nhất Thiết Trí)

QUYỂN I (Hết)



Mật Tạng Bộ I_ No.848 (Tr.09_ Tr.17)

ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH QUYỂN II

*Hán dịch : Đời Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ
ÚY và Sa Môn NHẤT HANH đồng dịch
Việt dịch : HUYỀN THANH*

NHẬP MAN TRÀ LA_ CỤ NHÂN DUYÊN PHẨM THỨ HAI (Chi Khác)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na cùng với tất cả chư Phật đồng chung tập hội, mỗi một Vị đều tuyên nói về Đạo Tam Muội của tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát.

Thời Đức Phật nhập vào Tam Muội **Nhất Thiết Như Lai Túc Tật Lực**. Ở đấy, Đức Thế Tôn lại bảo Cháp Kim Cương Bồ Tát rằng :

Xưa Ta ngồi Đạo Trường
Giáng phục được bốn Ma
Dùng tiếng Đại Cần Dững
Trừ sợ hãi chúng sinh
Khi ấy hàng Phạm Thiên
Tâm vui vẻ ca ngợi
Do các Thế Gian này
Gọi Hiệu: Đại Cần Dững
Ta giác **vốn chẳng sinh** (Bản bất sinh)
Vượt qua đường ngôn ngữ
Giải thoát được các lỗi
Xa lìa nơi nhân duyên
Biết **Không Đẳng** hư không
Sinh Trí Tướng chân thật
Đã lìa tất cả Ám
Đệ Nhất Thực, không dơ
Các nẻo chỉ Tưởng Danh (tên gọi do Tưởng tạo ra)
Tướng Phật cũng như thế
Đệ Nhất Thực Tế này
Vì dùng sức gia trì
Cứu độ cho Thế Gian

Nên dùng văn tự nói

Khi đó, Ngài Chấp Kim Cương Cụ Đức được con mắt hé mở chưa từng có (Vị tầng hữu khai phu nhân) đỉnh lễ Đức Nhất Thiết Trí rồi nói Kệ rằng :

Chư Phật thật hiếm có !

Quyền Trí khó nghĩ bàn

Lìa tất cả hý luận

Pháp Phật, Trí Tự Nhiên

Vì Thế Gian mà nói

Đầy đủ mọi ước nguyện

Tướng Chân Ngôn như vậy

Thường dựa vào hai Đế

Nếu có các chúng sinh

Biết rõ Giáo Pháp này

Người đời nên cúng dường

Giống như kính Chế Đế (tôn kính nơi tụ tập của Phước Đức)

Khi Chấp Kim Cương nói lời Kệ này xong, liền chăm chú nhìn Đức Tỳ Lô Giá Na Phật không chớp mắt rồi điềm nhiên an trụ. Đức Thế Tôn lại bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Lại nữa , Bí Mật Chủ ! Đạo Tam Muội của Bát Địa Tự Tại Bồ Tát chẳng đặc tất cả Pháp, xa lìa nơi có sinh, biết tất cả huyền hóa. Chính vì thế cho nên Đời (Thế Gian) xưng là Quán Tự Tại.

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Chúng Thanh Văn trụ nơi Địa Hữu Duyên (có duyên) chăm chú xem xét Sinh Diệt, trừ hai bên, Trí quán sát cùng cực được Nhân tu hành chẳng tùy thuận. Đây gọi là Đạo Tam Muội của Thanh Văn.

Bí Mật Chủ ! Hàng Duyên Giác quán sát Nhân Quả, trụ nơi Pháp Vô NgônThuyết (Không có lời nói) chẳng chuyển Vô Ngôn Thuyết , ở tất cả các Pháp chứng Tam Muội **Cực Diệt Ngôn Ngữ**. Đây gọi là Đạo Tam Muội của Duyên Giác.

Bí Mật Chủ ! Nhân quả với Nghiệp của Thế Gian hoặc Sinh hoặc Diệt, lệ thuộc vào Chủ khác, sinh Tam Muội **Không**. Đây gọi là Đạo Tam Muội của Thế Gian. “

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói Kệ là :

Bí Mật Chủ ! Nên biết

Các Đạo Tam Muội này

Nếu tại Phật Thế Tôn

Đấng Bồ Tát Cứu Thế

Thanh Văn, Duyên Giác nói

Thúc đẩy trừ các lỗi

Bậc Cần Dũng như vậy

Vì lợi ích chúng sinh

Tiếp theo, Đức Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Bí Mật Chủ! Ông nên lắng nghe về Tướng của các Chân Ngôn “

Kim Cương Thủ thưa :’ Bạch Đức Thế Tôn ! Chính vậy, Con xin vui nguyện muốn nghe “

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói Kệ là :

Chân Ngôn Đẳng Chính Giác

Ngôn, Danh thành lập Tướng

Như Nhân Đà La Tông

Thành tựu các Nghĩa lợi

Có tăng thêm Pháp Cú (Câu cú của Pháp)

Vốn tên Hành Tướng Ứng

Như chữ Án (Om_ Quy mệnh) chữ Hàm (Hùm_ Nhân Bồ Đề)

Cùng với Bát Trách Ca (Paṭakà_ Phan , Phướng)

Hoặc chữ Hiệt-Lị (Hrìḥ_ Thanh tịnh) Bế (Viḥ_ Tối thắng)

Là danh hiệu Phật Đỉnh

Nếu Yết-lật ngân-noa (Gṛhṇa_ Chấp thủ)

Khư đà già (Khadàya_ Ăn nuốt) Bạ xà (Bhamja_ Phá hoại)

Ha na (Hana_ Đánh đập) Ma la dã (Mārāya_ Giết chết)

Đẳng loại Bát tra dã (Paṭāya_ Chia rẽ, vụn bẻ)

Là Phụng Giáo Sứ Giả

Các Chân Ngôn Phần Nộ

Nếu có chữ Nạp Ma (Nama_ Quy kính)

Với chữ Sa-phộc ha (Svàhà_ Nghiệp thụ)

Là tu Tam Ma Địa

Biểu Tướng của Tịch Hạnh

Nếu có chữ Phiến Đa (‘Sànta_ Vắng lặng)

Nhóm chữ Vi Thú Đà (Vi’suddha_ Thanh tịnh)

Nên biết hay mãn túc

Tất cả điều ước nguyện

Này, Chính Giác Phật Tử !

Chân Ngôn Bạc Cứu Thế

Nếu do Thanh Văn nói

Mỗi mỗi câu an bà

Trong đó Bích Chi Phật

Lại có chút sai khác

Là Tam Muội chia khác

Tĩnh trừ nơi Nghiệp sinh

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Tướng của Chân Ngôn này chẳng phải do tất cả Phật tạo ra, chẳng khiến kẻ khác tạo cũng chẳng do tùy vui. Tại sao vậy ? Vì

dùng các Pháp đó cho nên Pháp **như thị**. Nếu chư Như Lai có xuất hiện hay chư Như Lai chẳng xuất hiện thì **Pháp Nhĩ** của các Pháp đều trụ như vậy, nghĩa là các Chân Ngôn là **Pháp Nhĩ** của Chân Ngôn.

Bí Mật Chủ ! Đấng Thành Đẳng Chính Giác là Bạc biết tất cả (Nhất Thiết Trí Giả), là Bạc thấy tất cả (Nhất thiết Kiến giả) xuất hiện làm hưng vượng cho Đời, nên từ Pháp này nói các loại Đạo tùy theo các loại Lạc Dục, các loại Tâm của chúng sinh. Dùng các loại câu, các loại Văn, các loại Ngôn Ngữ Địa Phương, các loại Âm Thanh của các nẻo, nhằm gia trì cho họ mà nói Chân Ngôn Đạo.

Bí Mật Chủ ! Thế nào là Đạo Chân Ngôn của Như Lai ? Đó là gia trì Văn Tự viết trong sách này.

Bí Mật Chủ ! Như Lai ở trong vô lượng trăm ngàn câu chi na dữu đa Kiếp đã gom chứa, tu hành Chân Thực Đế Ngữ (Ngôn Ngữ của Chân Thật Đế), 4 Thánh Đế, 4 Niệm Xứ, 4 Thần Túc, 10 Lực Như Lai, 6 Ba La Mật, 7 Bảy Bồ Đề, 4 Phạm Trụ, 18 Pháp Bất Cộng của Phật.

Này Bí Mật Chủ ! Lấy chỗ Tinh Yếu mà nói thì Nhất Thiết Trí Trí của Chư Như Lai là Tự Phước Lực Trí, Tự Nguyện Lực Trí của tất cả Như Lai. Lực gia trì của tất cả Pháp Giới đều tùy thuận chúng sinh y như chủng loại của chúng mà khai thi Giáo Pháp Chân Ngôn.

Thế nào là Giáo Pháp của Chân Ngôn ? Đó là :

A Tự Môn (𑖀 _ A) là tất cả Pháp vốn chẳng sinh

CA Tự Môn (𑖂 _ KA) là tất cả các Pháp là tác nghiệp

KHỨ Tự Môn (𑖄 _ KHA) là tất cả các Pháp bình đẳng như hư không chẳng thể đắc

NGA Tự Môn (𑖆 _ GA) là Hành của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

GIÀ Tự Môn (𑖈 _ GHA) là Tướng Nhất Hợp của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

GIÀ Tự Môn (𑖊 _ CA) là tất cả các Pháp là mọi sự biến đổi

XA Tự Môn (𑖌 _ CHA) là ảnh tượng của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

NHÃ Tự Môn (𑖎 _ JA) là sự sinh của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

XÃ Tự Môn (𑖐 _ JHA) là sự chiến địch (Chống nhau) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

TRA Tự Môn (𑖦 _ TA) là sự kiêu mạn (Mạn) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

ĐÀ Tự Môn (𑖧 _ THA) là sự trưởng dưỡng (nuôi lớn) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

NOA Tự Môn (𑖨 _ DA) Là sự oán địch của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

TRÀ Tự Môn (𑖩 _ DHA) là sự chấp trì (Chăm giữ) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

ĐA Tự Môn (𑖪 _ TA) là Tính Như Như của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

THA Tự Môn (𑖫 _ THA) là trụ xứ của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

NÁ Tự Môn (𑖬 _ DA) sự Thí (Đem cho) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

ĐÀ Tự Môn (𑖭 _ DHA) là Pháp Giới của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

BA Tự Môn (𑖮 _ PA) là Đệ Nhất Nghĩa Đế của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

PHẢ Tự Môn (𑖯 _ PHA) là tất cả các Pháp chẳng bền vững giống như bọt nước

MA Tự Môn (𑖰 _ BA) là sự ràng buộc của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

BÀ Tự Môn (𑖱 _ BHA) là tất cả sự Có của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

DÃ Tự Môn (𑖲 _ YA) là tất cả Thừa của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

LA Tự Môn (𑖳 _ RA) là tất cả các Pháp là tất cả bụi dơ)

LA Tự Môn (𑖴 _ LA) là tất cả Tướng của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

PHỘC Tự Môn (𠄎 _ VA) là cắt đứt đường Ngôn Ngữ của tất cả các Pháp

XA Tự Môn (𠄎 _ SA) là Bản Tính của tất cả các Pháp đều vắng lặng

SA Tự Môn (𠄎 _ SA) là Tính của tất cả các Pháp giống như ngu độn

SA Tự Môn (𠄎 _ SA) là mọi Đế của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

HA Tự Môn (𠄎 _ HA) là Nhân của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

Bí Mật Chủ ! Ngưỡng Nhã Noa Na Ma (𠄎 𠄎 a 𠄎 𠄎 a 𠄎 𠄎 a 𠄎) đối với tất cả các Tam Muội đều được tự tại, có thể mau chóng thành biện các việc, bao nhiêu nghĩa lợi đã làm thủy đều thành tựu.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Kệ rằng :

Môn Tam Muội Chân Ngôn

Viên mãn tất cả Nguyên

Là Quả khó luận bàn

Của Tất cả Như Lai

Đầy đủ mọi Thắng Nguyên

Nghĩa Quyết Định Chân Ngôn

Vượt quá cả ba Đời

Không dơ đồng hư không

Trụ: Tâm khó luận bàn (Bất Tư Nghị Tâm)

Khởi làm các sự nghiệp

Đến các Địa Tu Hành

Trao Quả khó nghĩ lường (Bất tư nghị Quả)

Đệ Nhất Chân Thực đó

Chư Phật thường mở bày

Nếu biết Giáo Pháp này

Sẽ được câu Chẳng Hoại (Bất Hoại Cú)

Khi đó, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng :” Thật là hiếm có ! Bạch Đức Thế Tôn ! Đức Phật nói Đạo Pháp của Tướng Chân Ngôn chẳng thể nghĩ bàn, chẳng cùng chung với tất cả hàng Thanh Văn , Duyên Giác, cũng chẳng vì tất cả chúng sinh mà phổ biến. Nếu tin vào Đạo Chân Ngôn này ắt các Pháp Công Đức đều được đầy đủ. Kính xin Đức Thế Tôn nói tiếp về thứ tự cách tu Man Trà La “

Nghe như vậy xong, Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ bằng lời Kệ là

:

Hành Giả trì Chân Ngôn
Cúng dường các Thánh Tôn
Nên dâng hoa đẹp ý
Màu trắng tinh, vàng, đỏ
Bát Đầu Ma (sen hồng) , sen xanh
Long Hoa, Bôn Na Già
Kế Tát La, Mạt Lợi
Đắc Nghiệt Lam, Chiêm Bạc
Vô Ưu, Để La Kiếm
Bát Tra La, Sa La
Diệu Hoa tươi như vậy
Nơi chúng mọc tốt lành
Hái gom làm một bó
Tâm thành kính cúng dường
Chiên Đàn với Thanh Mộc
Mục Túc Hương, Uất Kim
Kèm Hương xoa Thơm tốt
Đem hết thầy dâng hiến
Trầm Thủy với Trầm Hương
Phộc Lam và Long Nãi
Bạch Đàn với Giao Hương
Thất Lợi, Bà Tắc Ca
Kèm các loại hương đốt
Thơm ngát, Đồi khen ngợi
Nên Tùy theo Pháp Giáo
Đem dâng hiến Thánh Tôn
Lại nữa, Đại Chúng Sinh !
Theo Giáo, dâng món ăn
Sữa, cháo nhuyễn, mít, cơm
Hoan Hỷ Mạn Trà Ca
Bánh ngon ngọt trăm lá (Bách Diệp)
Bánh đường cát sạch ngon (Tinh diệu)
Bố Lợi Ca, Gian Cứu
Với Mạt Đồ Thất La
Thệ Nặc Ca, Vô Ưu
Món ăn Bá Bát Tra
Các cỗ bàn như vậy
Đường Mật, Sinh Thục Tô
Đủ các loại nước uống

Sữa bơ của bò lành
Lại dâng các đèn đuốc
Nhiều loại đều mới sạch
Đựng đầy dầu thơm ngát
Đặt nối tiếp chiếu sáng
Lọng, cờ, phướng bốn phương
Đủ màu sắc xen kẽ
Môn Tiêu (cây nêu trước cửa) loại dị hình
Lại treo các chuông nhỏ (Chuông có thể cầm tay để lắc)
Hoặc dùng Tâm cúng dường
Tất cả đều làm thế
Hành Giả trì Chân Ngôn
Giữ ý đừng quên sót
Tiếp, đủ Ca La Xa
Hoặc sáu, hoặc mười tám
Đầy đủ các Thuốc báu
Mọi nước thơm tràn đầy
Xếp cành nhánh bông rũ
Đặt hoa quả xen kẽ
Nghiêm sức bằng hương xoa (Dầu thơm)
Kết hộ mà tác tĩn
Dùng áo đẹp (Diệu Y) quấn cổ
Số Bình, hoặc rộng thêm
Hàng Thánh Tôn Thượng Thủ
Đều được dâng trang phục
Các Đại Hữu Tình khác
Mỗi mỗi đều hiến dâng
Nên cúng dường như trên
Tiếp , dẫn người cần độ
Dùng nước sạch rưới vảy
Trao cho Hương Xoa, Hoa
Khiến phát Tâm Bồ Đề
Ghi nhớ các Như Lai
Tất cả đều sẽ được
Sinh nơi nhà Phật tịnh (Tịnh Phật Gia)
Kết Ấn PHÁP GIỚI SINH
Cùng với PHÁP LUÂN Ấn
Đẳng Kim Cương Hữu Tình
Mà dùng làm Gia Hộ
Tiếp, cần phải tự kết
CHỮ PHẬT TAM MUỘI GIA

Ba lần gia trì áo
 Như Pháp Giáo Chân Ngôn
 Rồi che đầu người ấy (Đệ Tử)
 Khởi Tâm Bi Niệm sâu (Thâm Bi Niệm Tâm)
 Tụng TAM MUỘI GIA ba (3 lần)
 Đỉnh đội dùn chữ La (ㄣ _ LA)
 Nghiêm, dùn điếm Đại Không
 Chung quanh dấy đám lửa
 Tự Môn (ㄣ _ LAM) sinh sắc trắng
 Tỏa chiếu như trăng tròn
 Đối diện chư Cứu Thế
 Rải tán hoa trong sạch
 Tùy theo chỗ hoa rơi
 Hành nhân nên tôn phụng
 Cửa đầu (Sơ Môn) Man Trà La
 Nơi Rồng lớn quấn che
 Ở khoảng giữa hai cửa
 An lập: nơi người học
 Trụ đây, tùy Giáo Pháp
 Mà làm mọi sự nghiệp
 Như vậy khiến đệ tử
 Mau lìa các lỗi lầm
 Tác Hộ Ma Tịch Nhiên
 Hộ Ma y Pháp trụ
 Mới đầu, TRUNG THAI TẠNG
 Đến NGOẠI VIỆN thứ hai
 Ở trong Man Trà La
 Khởi Tâm không nghi ngại
 Như lượng khuỷu tay mình
 Làm hố (Đào hố rãnh làm giới hạn) ĐÀN QUANG MINH
 Bốn tiết làm vòng Giới
 Trong để Ấn Kim Cương
 Bên phải nơi Thầy đứng
 Đủ chi phần Hộ Ma
 Người học trụ bên trái
 Ngồi Xổm (Tông Cứ Tọa) tăng Kính Tâm
 Tự rải cỏ Cát Tường
 Thành chỗ ngồi trên đất
 Hoặc bày mọi sắc vẽ (Thái Sắc)
 Rực rỡ rất trang nghiêm

Hoàn thành việc tô vẽ
Đấy, lược chồn Hộ Ma
Chung quanh rải cỏ tranh
Đầu ngọn cùng trợ nhau
Vòng hữu (Theo bên phải) đều rộng đầy
Đem nước thơm rải khắp
Suy tư HỎA QUANG TÔN
Vì thương xót tất cả
Nên phải cầm Mãn Khí (vật chứa đầy nước thơm)
Mà dùng để cúng dường
Bấy giờ Bạc Thiên Trụ
Nên nói Chân Ngữ này

ॐ नमःसमन्त बुद्धानाम् अग्नये स्वहा ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Ác yết ná duệ, sa ha “

*) Trì Hương Thủy Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AGNAYE _ SVĀHĀ

Lại dùng Tay Tam Muội (Tay trái)
Tiếp, trì các Đệ Tử
Tay Tuệ (tay phải) ngón Đại Không (ngón cái)
Lược Phụng Trì Hộ Ma
Mỗi lần dâng mỗi tụng
Riêng biệt hai mươi một (21 lần)
Nên trụ Tâm Từ Mẫn
Y Pháp Chân Thật Ngữ

ॐ नमःसमन्त बुद्धानाम् अमाहाप्तिर्देव्ये दा,
पिष्टे देवे ला, बत-ला धिम्मा दात मा न्हे न्हा दा, अ बा फोक् , तत-
फोक् बा फोक्, दात मा सा मा दा, बत-ला बत दा, सा हा “

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. A ma ha phiến để nghiệt đa,
phiết để yết la, bát-la thiểm ma đạt ma nễ nhạ đa, a ba phộc , tát-
phộc bà phộc, đạt ma sa ma đa, bát-la bát đa, sa ha “

*) Lược Phụng Trì Hộ Ma (Chân Ngôn Tịch Tai)

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AḤ_ MAHĀ ‘SĀNTI
GATA_ ‘SĀNTI KARA_ PRA’SAMA DHARMA NIRJATA _ ABHĀVA
SVABHĀVA DHARMA SAMANTA PRĀPTA_ SVĀHĀ

Hành Giả Hộ Ma xong
Ứng Giáo Lệnh bố thí

Vàng, bạc, mọi trân bảo
Voi, ngựa với xe cộ
Trâu, dê phủ y phục
Hoặc thêm tài sản khác
Đệ Tử nên chí thành
Cung kính khỏi ân trọng
Thâm Tâm tự vui mừng
Phụng hiến đến Bản Tôn
Dùng tu hành **Tĩnh Xả**
Khiến Thánh Tôn vui vẻ
Đã làm Gia Hộ xong
Nên triệu thỉnh, nói rằng :
“ Ruộng Phước thù thắng này
Tất cả Phật đã nói
Vì muốn nhiều lợi ích
Tất cả các Hữu Tình
Dâng thí cho chư Tăng
Bố thí người đủ Đức
Vì thế Thế Tôn nói
Nên phát Tâm hoan hỷ
Tùy sức sắm cỗ bàn
Dâng chư Tăng hiện tiền “

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na lại bảo Chấp Kim Cương Bí Mật
Chủ bằng lời Kệ là :

Nay Ma Ha Tát Đỏa !
Hãy nhất Tâm lắng nghe
Ta rộng nói QUÁN ĐỈNH
Phật xưa (Cổ Phật) thường khai thị
Thầy làm Đàn thứ hai
Đối Trung Man Trà La (Đàn ở giữa)
Tô vẽ nơi Ngoại Giới
Cách nhau khoảng hai khuỷu
Phân chia đều bốn phương
Hướng trong (nội hướng) mở một cửa
Đặt bốn Chấp Kim Cương
Ở ngoài bốn góc Đàn
Là TRỤ VÔ HÝ LUẬN
Với HỮU KHÔNG VÔ CẤU
VÔ CẤU NHÃN KIM CƯƠNG
Cùng BỊ TẠP SẮC Y

Nội Tâm: hoa sen lớn
Tám cánh cùng râu nhụy
Ở trong cánh bốn phương
Bốn Bồ Tát bạn lữ
Do Đại Hữu Tình kia
Vì Nguyên Lực xa xưa
Thế nào gọi là bốn ?
Ấy là nhóm Bồ Tát
TỔNG TRÌ và TỰ TẠI
Tiếp đến là NIỆM TRÌ
Với LỢI ÍCH TÂM BI
Ở bốn cánh còn lại
Làm bốn vị Phụng Giáo
TẠP SẮC Y, MÃN NGUYỆN
VÔ NGẠI với GIẢI THOÁT
Chính giữa là Pháp Giới
Màu chẳng thể nghĩ bàn
Bốn báu tạo thành bình
Đựng đầy mọi thuốc báu
PHỔ HIỀN, TỪ THỊ Tôn
Cùng với TRỪ CÁI CHƯỚNG
TRỪ NHẤT THIẾT ÁC THÚ
Mà dùng làm Gia Trì
Vào lúc Quán Đỉnh thời
Nên đặt trên sen diệp (Diệp Liên)
Dâng hiến hương xoa, hoa
Đèn sáng với Ứ Già
Phượng, dù, lọng che phủ
Dâng âm nhạc nhiếp ý
Nhóm Già Đà (bài Kệ) cát khánh
Nhiều lời hay tốt đẹp
Như vậy mà cúng dường
Khiến được vui vẻ xong
Đối diện các Như Lai
Tự rưới nước lên đầu
Lại cúng dường Vị ấy
Các hương hoa thiện diệp
Tiếp , cắm cây lược vàng
Đứng trước mặt người kia (Đệ Tử)
Ủy dụ (khuyên nhủ) khiến vui vẻ
Nói Già Tha (lời Kệ) như vậy

***“ Phật Tử ! Phật vì người
Quyết trừ màn Vô Trí
Giống như Thế Y Vương (Thầy thuốc giỏi của Thế Gian)
Khéo léo dùng Kim Trù (Con dao mổ màn mắt) “***

Hành Giả trì Chân Ngôn
Lại nên cầm Gương sáng (Minh Kính)
Để hiển Pháp Vô Tướng
Nói Diệu Già Tha này :
***“ Các Pháp không hình tượng
Lặng trong không vẫn đục
Không chấp, lia lời nói
Chỉ khởi theo Nhân Duyên
Như vậy biết Pháp này
Tự Tính không nhiễm ô
Lợi Đời không thể sánh
Người sinh từ Tâm Phật “***

Tiếp, nên truyền PHÁP LUÂN
Đặt khoảng giữa hai chân
Tay Tuệ (tay phải) truyền PHÁP LOA
Lại nói kệ như vậy :
***“ Người ! Từ ngày hôm nay
Chuyển bánh xe cứu thế (Cứu Thế Luân)
Âm thanh vang khắp cả
Thổi Loa Pháp Vô Thượng
Đừng sinh theo Ý khác
Nên lia Tâm nghi hối (Nghi ngờ, hối hận)
Khai thị cho Thế Gian
Đạo Chân Ngôn Thắng Hạnh
Nên lập Nguyên như vậy
Tuyên xưng Ân Đức Phật
Tất cả Trì Kim Cương
Đều sẽ hộ niệm người “***

Tiếp, ở nơi đệ tử
Nên khởi Tâm Bi Niệm
Hành Giả nên vào trong
Nói Kệ Tam Muội Gia :
“ Phật Tử ! Người từ nay

*Chẳng luyện tiếc thân mệnh
Thường chẳng nên bỏ Pháp
Xa lìa Tâm Bồ Đề
Tất cả Pháp keo kiệt
Hạnh chúng sinh bất lợi
Phật nói Tam Muội Gia
Người hãy khéo trụ Giới
Như tự giữ thân mệnh
Hộ Giới cũng như vậy
Nên chí thành cung kính
Cúi đầu dưới chân Thánh
Tùy Giáo Hạnh mà làm
Đừng sinh Tâm nghi sợ “*

Lúc đó, Kim Cương Thủ bạch Phật rằng :” Thế Tôn ! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nhập vào Tam Muội **Đại Bi Thai Tạng Sinh Đại Man Trà La Vương** này thì người ấy sẽ gom tụ được bao nhiêu Phước Đức ?”

Nghe như vậy xong, Đức Phật bảo Kim Cương Thủ rằng : “Này Bí Mật Chủ ! Từ lúc mới phát Tâm cho đến khi thành Như Lai, tất cả Phước đức đã nhóm tụ như thế nào thì kẻ trai lành, người nữ thiện kia cũng nhóm tụ được Phước Đức y như Bạc Chính Đẳng Giác ấy

Bí Mật Chủ ! Dùng Pháp Môn này thì nên biết rằng kẻ trai lành , người nữ thiện kia là con của Tâm Phật, được sinh ra từ miệng của Như Lai. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện này ở tại phương xứ nào tức là có Đức Phật ở tại Thế Gian đang làm Phật sự. Chính vì thế cho nên, Bí Mật Chủ ! Nếu vui thích muốn cúng dường Đức Phật thì nên cúng dường kẻ trai lành, người nữ thiện này. Nếu vui thích muốn nhìn thấy Đức Phật thì nên nhìn vào người ấy.”

Thời Bạc Thượng Thủ Chấp Kim Cương của nhóm Kim Cương Thủ và Bạc Thượng Thủ các Bồ Tát của nhóm Phổ Hiền đều đồng thanh nói rằng :” Bạch Đức Thế Tôn ! Từ nay về sau, chúng con cần phải cúng dường kẻ trai lành, người nữ thiện này. Tại sao thế ? Vì nhìn thấy kẻ trai lành, người nữ thiện ấy cũng giống như là nhìn thấy Đức Phật Thế Tôn”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na lại quán sát tất cả chúng Hội rồi bảo các vị Trì Kim Cương của nhóm Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ với Đại Chúng rằng :’ Này Thiện Nam Tử ! Có Tướng Ngữ Luân dài rộng vô lượng xuất Thế của Đấng Như Lai, giống như Ngọc Ma Ni xảo sắc hay mãn tất cả Nguyên, Gom chứa vô lượng Phước Đức, trụ nơi Hạnh chẳng thể hư hại, là câu Chân Ngôn có uy lực mà ba Cõi không thể sánh được (Tam Thế Vô Tỷ Lực Chân Ngôn Cú) “

Nghe như vậy xong, các Vị Chấp Kim Cương của nhóm Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ với Đại Hội Chúng đồng thanh nói rằng :” Bạch Đức Thế Tôn ! Nay chính là lúc ! Bạch Đấng Thiện Thệ ! Nay chính là lúc ! “

Lúc ấy, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na trụ nơi Tam Muội **Mãn ư nhất thiết** **Nguyện xuất quang trường thiết tướng biến phú nhất thiết Phật Sát thanh tinh Pháp tràng cao phong quán** (Đầy đủ tất cả Nguyện, hiện ra tướng lưới dài rộng che phủ tất cả cõi Phật, dựng cây phướng Thanh Tịnh , đứng trên ngọn núi cao mà xem xét). Thời Đức Phật từ Định khởi , ngay lúc đó phát ra âm thanh vang khắp tất cả Pháp Giới của Như Lai, thương xót lo âu cho tất cả giới chúng sinh , rồi nói **Đại Lực Đại Hộ Minh Phi** này là :

ॐ मः म ह ग ए ङ ग ङ्रः न म ह ह य (ङ ङ्र ग ङ्रः न ङ्र म्र म्र ङ्रः न म ह ए न
ह ङ्र न [ङ म ह व व न म ह ग ए ङ ग न व्र ङ्र ङ्र ग ह ह व ह व ह न
म व (ह ह ग न ह ह न

“ Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệt, tát bà bội dã vi nghiệt đế tệt, vi thấp-phộc mục khế tệt, tát bà tha hàm khiếm, la ngật-sa ma ha mạt lệ, tát bà đát tha nghiệt đa, bôn nê-dã nễ xà đế, hàm hàm, đát-la kiệt, đát-la kiệt , a bát-la để ha đế, sa ha “

*) NAMAḤ SARVA TATHAGATEBHYAḤ_ SARVA BHAYA VIGATEBHYAḤ_ VI'SVA MUKHEBHYAḤ_ SARVATHÀ HAM KHAM_ RAKṢA MAHÀ BALE_ SARVA TATHAGATA PUṆYA NIRJATE_ HÙM HÙM TRÀṬ TRÀṬ_ APRATIHAṬE_ SVÀHÀ

Lúc đó, tất cả Như Lai với chúng Phật Tử nói Minh này xong. Tức thời khắp cả cõi Phật chấn động theo 6 cách. Tất cả Bồ Tát được mở bừng con mắt chưa từng có, ở trước Đức Phật dùng ngôn âm thích ý nói Kệ rằng :

Chư Phật thất kỳ đặc !
Nói ĐẠI LỰC HỘ này
Tất cả Phật hộ trì
Thành trì đều cố mật (vững chắc kín đáo)
Do trụ HỘ TÂM ấy
Tất cả loài gây chướng
Hàng Tỳ Na Dạ Ca
Các La Sát hung ác
Hết thấy đều lui tan
Vì niệm lực Chân Ngôn

Thời Đức Bạc Già Phạm gia trì Pháp Giới rộng lớn, ngay khi đó trụ vào Tam Muội **Thai Tạng Pháp Giới**, rồi từ Định này khởi nói **Nhập Phật Tam Muội Gia Trì Minh** là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. A tam mê , đản-lý tam mê, tam ma duệ, sa ha “

*) Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVÀHÀ

Liền ngay khi đó, ở tất cả cõi Phật, tất cả Bồ Tát trong chúng Hội nói Nhập Tam Muội Gia Minh này xong. Các hàng Phật Tử đồng nghe được Minh này , đối với tất cả Pháp đều chẳng dám làm trái ngược . Thời, Đức Bạc Già Phạm lại nói **Pháp Giới Sinh** Chân Ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Đạt ma đà đở , tát phộc bà phộc cú ngân “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ DHARMADHÀTU SVABHÀVAKA UHAM

- Kim Cương Tát Đóa gia trì Chân ngôn rằng:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa phật chiết la noản , phật chiết la đản ma cú ngân”

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRÀNÀM_ VAJRA ATMAKA UHAM

- Kim Cương Khải Chân ngôn rằng:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa phật chiết la noản . Phật chiết la ca phộc gia hàm”

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRÀNÀM_ VAJRA KAVACA HUM

- Như Lai Nhãn ; lại quán Chân ngôn rằng:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm. Đát tha yết đa chước ngặt-sô vĩ giã- phộc lô ca giã , sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ TATHÀGATA CAKṢURVYÀVALOKAYA_ SVÀHÀ

- Đồ Hương Chân ngôn rằng:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam măn đa bột đà năm – vi thâu đà kiệ̃n đở – Nạp bà phộc – Sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṀ_ VI’SUDDHA GANDHA UDBHAVA_ SVÀHÀ

- Hoa Chân ngôn rằng:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà năm . Ma ha muội đản lý dă , Tỳ-dữu nghiệ̃t để , Sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṀ_ MAHÀ MAITRYA ABHYUDGATE_ SVÀHÀ

- Thiêu hương Chân ngôn rằng:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà năm . Đạt ma đà đở nễ nghiệ̃t để , Sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṀ_ DHARMADHÀTU ANUGATE_ SVÀHÀ

- Ẩm thực Chân ngôn rằng:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà năm . A la la , Ca la la ,Mạt lân nại nă nhĩ ,mạt lân nại nê , Ma ha mạt lý , Sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṀ_ ARARA _ KARARA_ VALIṀ DADA MI_ VALIṀ DADE _ MAHÀ VALIḤ _ SVÀHÀ

- Đẳng Chân ngôn rằng:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà năm . Đát tha yết đa, Lạt chỉ, tát phạ la ninh phộc bà la na – già già nhu đà lệ̃ gia – Sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṀ_ TATHÀGATA ARCI SPHARAṆA VABHÀSANA _ GAGANA UDÀRYA_ SVÀHÀ

- Ủ Già Chân ngôn rằng:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Bấy giờ, Kim Cương Thủ lại thỉnh hỏi Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na , rồi nói Kệ rằng:

“ **Đạo Trường, Thời** thế nào ?

Tĩnh trừ các điều chướng
Người tu Hạnh Chân Ngôn
Không thể bị nã hại
Trì Chân Ngôn thế nào ?
Thành quả ấy ra sao ? “

Thưa hỏi như vậy xong
Thế Tôn Đại Nhật khen:
“ Lành thay Ma Ha Tát !
Thích nói lời như vậy
Tùy Tâm ông đã hỏi
Nay sẽ khai thị hết
Tự Tâm sinh điều chướng
Thuận Tính keo kiệt xưa
Để trừ diệt Nhân ấy
Niệm Tâm Bồ Đề này
Khéo trừ phân biệt vọng (sự phân biệt sai lầm)
Do Tâm Tư nảy sinh
Nhớ niệm Tâm Bồ Đề
Hành Giả lìa các lỗi
Thường dùng Ý suy tư
BẤT ĐỘNG Ma Ha Tát
Rồi kết Mật Ấn ấy
Hay trừ các chướng ngại
Bí Mật Chủ ! Hãy nghe
Cột trừ gió tán loạn
Chữ A là Ngã Thế
Tâm trì HA Tự Môn (𑖦)
Dùng Kiện Đà (Gandha _ Hương thơm) xoa đất
Mà làm điểm Đại Không
Dựa vào phương Phộc Dữu (Phương Tây Bắc)
Hợp dùng Xả La Phạm
Nghĩ nhớ Khí cụ ấy
Đại Tâm : Núi Di Lô
Thời thời ở trên ấy
Chữ A , điểm Đại Không (𑖦 _ AM)
Phật trước đã tuyên nói

Hay trói buộc gió lớn
Đại Hữu Tình ! Lắng nghe
Hành Giả giữa mưa bão
Suy nghĩ LA Tự Môn
Màu ánh lửa lớn mạnh (Đại Lực)
Tóc rục lửa uy mãnh
Phần nộ trì Yết Già
Tùy chỗ khởi **Phương Phần**
Trị Địa bị mây che
Dùng Ấn Tuệ Dao cắt
Làm tiêu tan mê tối
Hành Giả: Tâm vô úy
Hoặc tác Kế La Kiếm (Kìlakam_ Cây cọc Kim Cương)
Dùng Kim Cương Quyết (Cây Cọc Kim Cương) này
Tất cả như Kim Cương
Lại nữa, nay sẽ nói
Ngưng trừ tất cả Chướng
Niệm Chân Ngôn **Đại mãnh**
Bất Động Đại Lực Giả
Trụ Man Trà La gốc (Bản Man Trà La)
Hành Giả hoặc ở trong
Quán sát Hình Tượng ấy
Đầu đội đủ Tam Muội
Sẽ tĩnh trừ chướng kia
Diệt hết chướng cho sinh
Hoặc dùng La Nhĩ Ca
Vi diệu cùng hòa hợp
Hành Giả tạo hình tượng
Dùng xoa tô Thân ấy
Các kẻ chấp trước kia
Do đối trị điều này
Các căn bị cháy bùng
Đừng sinh Tâm nghi hoặc
Cho đến Thích Phạm Tôn
Chẳng thuận theo Ta dạy
Vẫn còn bị thiêu đốt
Huống chi chúng sinh khác

Bấy giờ, Kim Cương Thủ bạch Phật rằng :” Thế Tôn ! Như con giải (Hiểu rõ) về nghĩa của điều Đức Phật nói thì con cũng như vậy, biết **Chư Thánh Tôn Trụ Bản Man Trà La Vị** (Các Thánh Tôn trụ theo từng vị trí

trong Man Trà La gốc) Nay con có được uy thần là do con biết trụ vào nghĩa ấy. Giáo Sắc của Như Lai không hề có sự che dấu. Tại sao thế ? Vì Đức Thế Tôn tức là Tam Muội Gia của tất cả Chân Ngôn (Nhất Thiết Chân Ngôn Tam Muội Gia), nghĩa là trụ ở Chủng Tính của mình (Tự chủng Tính). Chính vì thế cho nên các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn cũng nên trụ nơi Bản Vị mà làm các sự nghiệp “

“ Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Nếu nói về các màu sắc thì Hình Tượng các Tôn trong **Chư Thánh Tôn Man Trà La Vị** kia cũng nên biết như vậy. Đó chính là Phép Tắc mà Phật xưa (Cổ Phật) thường nói.

Này Bí Mật Chủ ! Vào thời vị lai, chúng sinh kém Tuệ không có niềm tin, khi nghe thuyết như thế ắt chẳng thể tin nhận. Vì không có Tuệ cho nên càng thêm nghi hoặc. Kẻ ấy chỉ y theo điều đã nghe, an trụ bền chặt vào kiến thức của mình mà chẳng chịu tu hành, hại mình hại người qua lời nói rằng :” Các kẻ Ngoại Đạo ấy có Pháp như vậy, chẳng phải là điều do Đức Phật nói “. Người không có Trí ấy sẽ tác Tín Giải như vậy “

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói Kệ là :
Nhất Thiết Trí Thế Tôn
Các Pháp được tự tại
Như nơi thông đạt này
Phương tiện độ chúng sinh
Phật xưa nói điều này
Lợi ích người cầu Pháp
Kẻ ngu (Ngu Phu) kia chẳng biết
Pháp Tướng của chư Phật
Ta nói tất cả Pháp
Tướng Sở Hữu đều Không (trống rỗng)
Thường nên trụ Chân Ngôn
Khéo quyết định tác nghiệp

TẠNG CHÂN NGÔN PHỔ THÔNG **PHẨM THỨ TƯ**

Bấy giờ, các vị Chấp Kim Cương do Ngài Bí Mật Chủ dẫn đầu, các chúng Bồ Tát do Ngài Phổ Hiền dẫn đầu đều cúi đầu lễ Đức Tỳ Lô Giá Na Phật , rồi mỗi mỗi Vị đều thỉnh bạch rằng :” Thế Tôn ! Chúng con vui muốn ở nơi Đại Bi Tạng Sinh Đại Man Trà La Vương này, như điều đã thông đạt Môn Thanh tịnh của Pháp Giới , diễn nói Cú Pháp Chân Ngôn.”

Lúc đó, Đức Thế Tôn dùng **Pháp Nhĩ Vô Hoại** gia trì rồi bảo Các Chấp Kim Cương với Bồ Tát rằng :” Nay Thiện Nam Tử ! Nên nói Câu lời (Ngữ Cú) chân thật như điều đã thông đạt Pháp Giới để tĩnh trừ Giới Chúng Sinh “

Thời Phổ Hiền Bồ Tát liền trụ vào Tam Muội **Phật Cảnh Giới Trang Nghiêm**, nói Chân Ngôn **Vô Ngại Lực** là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“ **Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Tam ma đa nô yết đa, vi la xà đạt ma , niết xà đa , ma ha ma ha, sa ha “**

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SAMANTA ANUGATA VIRAJA DHARMA NIRJATE MAHĀ MAHĀ_ SVĀHĀ _

Thời Di Lạc Bồ Tát trụ vào Tam Muội **Phát Sinh Phổ Biến Đại Từ**, nói Chân Ngôn **Tự Tâm** là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“ **Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. A nhĩ đan nhược gia. Tát bà tát đỏa, xā gia nễ nghịệt đa, sa ha “**

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ AJITAM JAYE_ SARVA SATVA Ā’SAYA ANUGATA_ SVĀHĀ

_ Lúc đó, Hư Không Tạng Bồ Tát nhập vào Tam Muội **Thanh Tĩnh Cảnh Giới** , nói Chân Ngôn **Tự Tâm** là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“ **Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. A ca sa tam ma đa nễ nghịệt đa , vi chất đất lam, phộc la, đạt la, sa ha “**

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ĀKĀ’SA SAMANTA ANUGATA VICITRĀM DHARA DHARA_ SVĀHĀ

_ Lúc đó, Trừ Cái Chướng Bồ Tát nhập vào Tam Muội **Bi Lực** , nói Chân Ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“ **Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. A tát đỏa hệ đa tỳ dữu nghịệt đa, đất-lam đất-lam, lam lam, sa ha “**

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AḤ SATVA HĪTA ABHYUDGATE_ TRAM TRAM_ RAM RAM_ SVĀHĀ

_ Lúc đó, Quán Tự Tại Bồ Tát nhập vào Tam Muội **Phổ Quán**, nói Chân Ngôn **Tự Tâm** với Chân Ngôn **Quyến Thuộc** là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa phạt chiết la noãn – Mãn đà Mãn đà đã -
Mộ tra mộ tra đã – phạt chiết lộ ôn bà phê – Tát phộc đát-la bát-la để ha
để – sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ HŪM BANDHA
BANDHAYA MOṬA MOṬAYA VAJRA UDBHAVE_ SARVATRĀ
APRATIHATE_ SVĀHĀ

_ Kim Cương Nguyệt Yểm Chân ngôn là:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa phạt chiết la noãn – Hiệt lệ Hồng phát tra –
Sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ HRĪM HŪM PHAT_
SVĀHĀ

_ Kim Cương Châm Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa phạt chiết la noãn _ Tát bà đạt ma nễ lệ phê
đạt nễ – phạt chiết-la Tố chỉ, phộc la nê – sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ SARVA DHARMA
NIRVEDHANI VAJRA SUCI VARADE_ SVĀHĀ

_ Nhất Thiết Trì Kim Cương Chân ngôn là:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa phạt chiết-la noãn – Hàm Hàm Hàm _ phát
tra phát tra phát tra nhiệm nhiệm – sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ HŪM HŪM HŪM_ PHAT
PHAT_ PHAT_ JAM_ JAM_ SVĀHĀ

_ Nhất Thiết Chư Phụng Giáo Giả Chân ngôn là:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa phạt chiết la noãn – Hệ hệ khẩn chất la đã
tử – Ngật lật hận-ninh Ngật lật hận-ninh Khư ná khư ná – Bát lý bố la đã –
Tát-phộc bát-la để nhiên – sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ RÀKṢASA
ADHIPATAYE_ SVÀHÀ

_ Diêm Ma Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Mai phộc sa phộc đá dã – sa
ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ VAIVASVATÀYA_
SVÀHÀ

_ Tử Vương Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Một-lật đất dã phệ – sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ MRITYAVE_ SVÀHÀ

_ Hắc Dạ Thần Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Ca la, la đất lị duệ – sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ KÀLA RÀTRÌYE_
SVÀHÀ

_ Thất Mẫu Đẳng Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Mang đất lý tộ – sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ MÀTRBHYAḤ_ SVÀHÀ

_ Thích Đề Hoàn Nhân Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Xước ngật la dã – sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ ‘SAKRAYA_ SVÀHÀ

_ Phộc Lô Noa Long Vương Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – A bán bát đá duệ – sa ha”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Hê ma ha, bát-la chiên noa – A Tỳ mục khư – nghiệt-lật ha-noa khư ná gia Khẩn chất la dã tử – Tam ma gia ma nỗ sa-ma la – sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ ABHIMUKHA HE MAHÀ PRACAṆḌA _ ABHIMUKHÀ GRHṆA KHADAYA KIMCIRÀYASI SAMAYA MANUSMARA_ SVÀHÀ

_ Kết Đại Giới Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Tát bà đát la nỗ nghiệt đế – mãn đà già tử mãn – Ma ha tam ma gia Niết xà đế – Sa-ma la nãi – A bát-la để ha đế – đà ca đà ca – chiết la chiết la – Mãn đà mãn đà – Nại xa nĩ chiên – Tát bà đát tha nghiệt đa nỗ nhượng đế – Bát-la phộc la đạt lung, lạp đà vi nhược duệ – Bạc già phộc để – vi củ lý vi củ lệ lệ lỗ bỏ lý – sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ SARVATRA ANUGATE BANDHAYA SÌMAM_ MAHÀ SAMAYA NIRJATE_ SMARAṆA APRATHATE_ DHAKA DHAKA_ CALA CALA_ BANDHA BANDHA_ DA’SARDI’SAM_ SARVA TATHÀGATA ANUJÑATE PRAVARA DHARMA LADDHA VIJAYE BHAGAVATI_VIKURÙ VIKULE _ LELU (?LELLU) PURI_ SVÀHÀ

_ Bồ Đề Chân ngôn là:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – A”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ A

_ Hành Bồ Đề Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm A”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ À

_ Thành Bồ Đề Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – ÁM”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ AM

_ Niết Bàn Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Ác”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ AḤ

_ Giáng Tam Thế Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa phật chiết-la noãn – HA”

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆÀM_ TRAILOKYA VIJAYA _

HAḤ

_ Bất Động Tôn Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa phật chiết-la noãn – HÃN”

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆÀM_ HÀM

_ Trừ Cái Chướng Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – A”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ AḤ

_ Quán Tự Tại Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – SA”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ SAḤ

_ Kim Cương Thủ Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn phật chiết la noãn – PHỘC”

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆÀM_ VAḤ

_ Diêu Cát Tường Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nã – Mãn”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ MAM

_ Hư Không Nhãn Chân ngôn là :

ॐ म्म म्म म्म वृ ह्म न्म ण ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nã – Nghiêm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ GAM

_ Pháp Giới Chân ngôn là :

ॐ म्म म्म म्म वृ ह्म न्म ण ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nã – LAM”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ RAM

_ Đại Cần Dũng Chân ngôn là :

ॐ म्म म्म म्म वृ ह्म न्म ण ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nã – Khiếm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ KHAM

_ Thủy Tự Tại Chân ngôn là :

ॐ म्म म्म म्म वृ ह्म न्म ण ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nã – Nhiêm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ JAM

_ Đa La Tôn Chân ngôn là :

ॐ म्म म्म म्म वृ ह्म न्म ण ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nã – Đam”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ TAM

_ Tỳ Câu Chi Chân ngôn là :

ॐ म्म म्म म्म वृ ह्म न्म ण ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nã – Bột-lý”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ BHR

_ Đắc Đại Thế Chân ngôn là :

ॐ म्म म्म म्म वृ ह्म न्म ण ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nã – Tham”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ SAM

_ Bạch Xứ Tôn Chân ngôn là :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Nam ma Tam mạn đa bột đà năm – Bán ”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PAM

_ Ha Gia Yết Li Bà Chân Ngôn là :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Nam ma Tam mạn đa bột đà năm – Hàm ”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HAM

_ Gia Thâu Đà La Chân ngôn là :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Nam ma Tam mạn đa bột đà năm – Diêm ”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ YAM

_ Bảo Chưởng Chân ngôn là :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Nam ma Tam mạn đa bột đà năm – Tham ”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SAM

_ Quang Vông Chân ngôn rằng :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Nam ma Tam mạn đa bột đà năm – Nhiêm ”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ JAM

_ Thích Ca Mâu Ni Chân ngôn là :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Nam ma Tam mạn đa bột đà năm – Bà ”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ BHAḤ

_ Tam Phật Đỉnh Chân ngôn là :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Nam ma Tam mạn đa bột đà năm – Hàm Tra-lam ”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HÙM TRÙM

(Bản khác ghi là: ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ)

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HÙM HÙM SAM HUM
HÙM TRÙM)

_ Bạch Tản Phật Đỉnh Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Lam”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ LAM

_ Thắng Phật Đỉnh Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Chiêm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ‘SAM

_ Tối Thắng Phật Đỉnh Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Tứ”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ‘SÌ (hoặc ‘SÌSI hay ‘SÌSAḤ là Pháp Hoa)

_ Hỏa Tụ Phật Đỉnh Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Đát-lân”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ TRÌM

_ Trừ Chương Phật Đỉnh Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Ha-lâm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HRÙM

_ Thế Minh Phi Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Đam Hàm Bán Hàm Diêm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ TAM HAM PAM HAM
YAM

_ Vô Năng Thắng Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Hàm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HUM

_ Địa Thân Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“**Nam ma Tam mạn đa bôṭ đà nãm – Vi**”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ VI

_ Kế Thiết Ni Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“**Nam ma Tam mạn đa bôṭ đà nãm – Chỉ lý**”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ KILI

_ Ô Bà Kế Thiết Ni Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“**Nam ma Tam mạn đa bôṭ đà nãm – Nĩ lý**”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ DILI

_ Chất Đa Đồng Tử Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“**Nam ma Tam mạn đa bôṭ đà nãm – Nhĩ lý**”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ MILI

_ Tài Tuệ Đồng Tử Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“**Nam ma Tam mạn đa bôṭ đà nãm – Hệ lý**”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ HILI

_ Trừ Nghi Quái Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“**Nam ma Tam mạn đa bôṭ đà nãm – Ha sa nan**”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ HASANÀṂ

_ Thí Nhất Thiết Chúng Sinh Vô Úy Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“**Nam ma Tam mạn đa bôṭ đà nãm – La sa nan**”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ RASANĀM

_ Trừ Nhất Thiết Ác Thú Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Đặc-mông sa nan”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHVĀSANĀM

_ Ai Mẫn Tuệ Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Vi ha sa nan”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ VIHĀSANĀM

_ Đại Từ Sinh Chân ngôn rằng :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Thiểm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ṬHAM

_ Đại Bi Triền Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Diêm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ YAM

_ Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Ẩi”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ Ì

_ Bất Tư Nghị Tuệ Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Ô”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ Ò

_ Bảo Xứ Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Nạn”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DAM JAM

_ Bảo Thủ Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Sam”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ṢAM

_ Trì Địa Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Nghiệm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ÑAM

_ Lại đến Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Nhiêm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ JHAM

_ Bảo Ấn Thủ Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Phiêm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PHAM

_ Kiến Cố Ý Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Noản”

*) NAMAḤ SAMANA BUDDHĀNĀM_ NAM

_ Hư Không Vô Cấu Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Hàm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HAM

_ Hư Không Tuệ Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Lân”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ RIM

_ Thanh Tĩnh Tuệ Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Nghiệt phàm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GATAM

_ Hành Tuệ Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Địa lam”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHIRAM

_ An Tuệ Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Hàm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HŪM

_ Chư Phụng Giáo Giả Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Địa thất-li Hàm một-lam”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHI ‘SRĪ HA BRAM

_ Bồ Tát Sở Thuyết Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Ngật-sa noa la diêm kiếm”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ KṢAḤ DATARA YAM

KAM

_ Tĩnh Cư Thiên Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Mãn nỗ la-ma Đạt ma tam bà phộc vi bà phộc ca na – Tam Tam – sa ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ NAMO RAMA DHARMA SAMBHAVA VIBHAVA KATHĀNA_ SAḤ SAḤ SATE_ SVĀHĀ

_ La Sát Sa Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Ngật-lam kế lý”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ KRAM KERI

_ Chư Trà Cát Ni Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Ha-lị Ha”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HRĪḤ HAḤ

_ Chư Dược Xoa Nữ Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ly”
“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Dược ngật-xoa vĩ nĩ-dạ đạt

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ YAKṢA VIDYADHARI

_ Chư Tỳ Xá Già Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Tỉ chỉ Tỉ chỉ”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PICI PICI

_ Chư Bộ Đa Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ninh”
“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Ngung ải ngung ý mông Tán

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GU Ì _ GU I _ MAM

SAMTE

_ Chư A Tu La Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – La Tra La Tra Đặc mông đām
Mộ-t-la ba-la”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ RAṬAM RAṬAM

DHVAM TAM MRA _ A A PRA

_ Chư Ma Hầu La Già Chân ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“Nam ma Tam mạn đa bột đà nẫm – Nghiệt la lam Nghiệt la lam”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ RĀ_ GARALAM
VIMRALIM

_ Chư Khẩn Na La Chân ngôn là :

ॐ मम मम वृ ह नम न वस नं वृ नम नं

“**Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Ha Tán Nan – Vi ha Tán Nan**”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HAKHASANAM
VIHASANAM

_ Chư Nhân Chân ngôn là :

ॐ मम मम वृ ह नम नं वृ क प रं म वृ नं म य म म न

“**Nam ma Tam mạn đa bột đà nãm – Nhất xa bát lam Ma nỗ ma duệ mê – sa ha**”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ICCHA PARAM MANU
MAYE ME_ SVĀHĀ

Này Bí Mật Chủ! Ta diễn nói tất cả Chân ngôn của đấng đấng. Trong đó Tâm của tất cả Chân ngôn (Người nên lắng nghe) Ấy là A Tự Môn. Niệm **Nhất Thiết Chân ngôn Tâm** này là sự tối vi vô thượng, là chỗ trú của tất cả Chân ngôn, ở Chân ngôn này mà được quyết định.

QUYỂN II (Hết)

Mật Tạng Bộ 1_ No.848 (Tr.17_ Tr.24)

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH QUYỂN III

*Hán dịch : Đồi Đường _Nước Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY
và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch*

Việt dịch : HUYỀN THANH

THÀNH TỰU THẾ GIAN PHẨM THỨ NĂM

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bằng lời
Kệ là :

Như Giáo Pháp Chân Ngôn
Thành tựu nơi Quả ấy
Nên tương ứng từng Chữ
Cũng tương ứng từng Câu
Tác Tâm tưởng niệm tụng
Khéo trụ một Lạc Xoa
Trước, **Chữ** : Tâm Bồ Đề
Thứ hai tên là **Tiếng**
Tưởng **Câu** là Bản Tôn
Rồi ở tự Tâm Xứ (Trái tim của mình)
Câu thứ ba nên biết
Là Chư Phật Thắng Cú (Câu thù thắng của chư Phật)
Hành giả nên quán trụ
Vành trăng rất tròn sạch
Chân thành tưởng trong đó
Các Chữ theo thứ tự
Trong đặt mọi Chữ Câu
Rồi tưởng tịnh Bản Mệnh
Mệnh được gọi là **Gió**
Tùy theo niệm ra vào
Tĩnh trừ xong nhóm ấy
Tác Pháp **Tiên Trì Tụng** (phép trì tụng đầu tiên)
Bậc Chân Ngôn khéo trụ
Tiếp, niệm tụng một tháng

Hành Giả, Niệm Tụng trước
Thông đạt mỗi mỗi Câu
Chư Phật Đại Danh Xưng
Nói là **Tiên Thọ Trì** (Pháp thọ trì trước tiên)
Tiếp nên tùy khả năng
Dâng hiến hương xoa, hoa...
Vì thành Chính Giác nên
Hồi hương **Tự Bồ Đề** (Tuệ Giác của chính mình)
Như vậy suốt hai tháng
Chân Ngôn sẽ Vô Úy (không còn sợ hãi)
Tiếp, đủ tháng này xong
Hành Giả vào trì tụng
Nơi đỉnh núi, chuồng trâu
Với các chỗ sông đầm
Ngã tư đường, nhà trống
Miếu Thần, Miếu Đại Thiên
Chốn Man Trà La ấy
Đều như Cung Kim Cương
Là nơi để Kết Hộ
Hành Giả tác thành tự
Liên dùng lúc nửa đêm
Hoặc vào buổi sáng sớm
Bậc Trí cần phải biết
Có Tướng hiện như vậy
Tiếng Hàm (Hùm) hoặc tiếng trống
Hoặc tiếng đất chấn động
Hoặc nghe trong hư không
Có lời nói đẹp ý
Nên biết Tướng như thế
Tất Địa sẽ như ý
Chư Phật Lương Túc Tôn
Diễn nói nơi Quả ấy
Trụ Hạnh Chân Ngôn ấy
Quyết định sẽ thành Phật
Nên tất cả Chúng Loại
Thường niệm trì Chân Ngôn
Cổ Phật, Đại Tiên nói
Nên cần phải ghi nhớ.

XUẤT HIỆN TẤT ĐỊA PHẨM THỨ SÁU

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại quán sát các Đại Chúng Hội, vì muốn đầy đủ tất cả Nguyên nên lại nói về Câu của Pháp viên mãn ,Trí quyết định thuộc vô lượng Môn trong ba Đời (Tam Thế Vô Lượng Môn Quyết Định Trí Viên Mãn Pháp Cú)

Hư Không không dơ không Tự Tính
Hay trao đủ các loại Xảo Trí
Do Bản Tự Tính thường trống rỗng (‘Sùnya:Không)
Duyên khởi thâm sâu khó thể thấy
Luôn tiến thù thắng qua mọi thời
Ví như tất cả đến Không Thất (Nhà trống không)
Tùy dựa hư không, đi không dính
Pháp thanh tịnh này cũng như vậy
Không còn Tam Hữu (3 cõi) sinh thanh tịnh
Xưa **Thắng Sinh Nghiêm** tu Pháp này
Có được tất cả Hạnh Như Lai
Không Câu nào khác mà đạt được
Chiếu sáng soi đời như Thế Tôn
Nói Pháp tu hành rất thanh tịnh
Sâu rộng không cùng, lìa phân biệt

Lúc đó, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn nói Kệ này xong, quán sát hàng Kim Cương Thủ với Đại Chúng Hội, rồi bảo Chấp Kim Cương rằng :” Nay Thiện Nam Tử ! Mỗi mỗi Vị nên hiện Câu Lưu Xuất Tất Địa Thần Lực của Pháp Giới (Pháp Giới Thần Lực Tất Địa Lưu Xuất Cú). Nếu các chúng sinh thấy được Pháp này sẽ vui mừng hơn hử được trụ an vui.”

Nói như thế xong. Các Vị Chấp Kim Cương đều hướng về Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn làm lễ, y theo Giáo Sắc của Đấng Pháp Chủ như thế, lại thỉnh Phật rằng :” Nguyên xin Đức Thế Tôn thương xót chúng con mà thị hiện câu Lưu Xuất Tất Địa. Tại sao thế ? Vì đứng trước Bạc Tôn Giả, Đức Bạc Già Phạm mà tự bày tỏ Pháp thông đạt của mình thì chẳng phải là Pháp mình bày tỏ. Lành thay Thế Tôn ! Nguyên xin hãy vì sự an vui lợi ích cho chúng sinh đời sau mà tuyên thị “

Thời Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na nói với tất cả các Chấp Kim Cương rằng:” Lành thay ! Lành thay Thiện Nam Tử ! Pháp **Tỳ Nại Gia** (Vinaya_ Giới Luật) do Như Lai nói ra đều ca ngợi một Pháp, ấy là Pháp **Xấu Hổ** . Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện gặp được Pháp như vậy sẽ mau sinh hai điều là “ **Chẳng làm việc không nên làm và làm các việc mà người ta hay khen ngợi** “.

Lại được hai việc là : Khiến đến được chỗ chưa đến và được đồng xứ với chư Phật Bồ Tát

Lại có hai việc nữa là: Trụ Thi La (‘Sila_ Giới thanh lương) và sinh vào cõi Trời, Người.

Lành thay ! Lành thay ! Hãy lắng nghe ! Hãy khéo nhớ nghĩ ! Ta sẽ tuyên nói Câu tương ứng lưu xuất thành tựu của Chân Ngôn . Các Bồ Tát tu Bồ Đề trong Chân Ngôn Môn ở trong các câu tương ứng lưu xuất sẽ được Tất Địa của Chân Ngôn.

Nếu Hành Giả : Thấy được Man Trà La, được nơi ẩn khả của Tôn, thành tựu Chân Ngữ, phát Tâm Bồ Đề, tin tưởng thâm sâu, có Tâm Từ Bi, không có ý ganh ghét, trụ nơi điều phục, hay khéo phân biệt theo nơi sinh của Duyên, thọ trì Cấm Giới, khéo trụ mọi môn học, đủ phương tiện khéo, kiên cường dũng mãnh (Dũng Kiện), biết đúng thời chẳng đúng thời, ưa hành Tuệ Xả (buông bỏ), tâm không sợ hãi, siêng tu hành Pháp của Chân Ngôn, thông đạt nghĩa thật của Chân Ngôn, thường vui thích ngòai Thiên, vui thích làm cho được thành tựu.

Này Bí Mật Chủ ! Ví như Dục Giới (Kàma dhātu) có Minh Chú **Tự Tại Duyệt Mãn Ý** (làm đẹp lòng mãn ý một cách tự tại) khiến cho tất cả Thiên Tử (Deva putra) của cõi Dục đều say mê câu Chú này, tác hiện ra đủ các loại vui cười diệu tạp, hiện ra đủ các tạp loại để tự thọ dụng và trao cho nhau thọ dụng với sự biến hóa của chính mình . Hàng Tha Hóa Tự Tại Thiên (Paranirmita vasavartin) cũng tự thọ dụng như vậy.

Lại nữ, Thiện Nam Tử ! Như Trời Ma Hê Thủ La (Mahe’svara _Đại Tự Tại Thiên) có Minh Chú **Thắng Ý Sinh** có thể làm lợi ích cho chúng sinh trong 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới , hóa ra tất cả các thứ để tự thọ dụng và trao cho nhau thọ dụng. Hàng Tĩnh Cư Thiên (‘suddha vasa) cũng tự thọ dụng như vậy

Lại như Chân Ngôn của ảo thuật có thể hiện ra các loại : vườn, rừng, nhân vật.

Như Chân Ngôn của A Tu La (Asura) có thể hiện ra các sự việc ảo hóa.

Như chú thuật của người đời có thể nhiếp trừ các chất độc, các sự nóng lạnh...

Chân Ngôn của Ma Đát Li Thần (Matr_ Quỷ Mẫu Thần) có thể làm cho chúng sinh bị bệnh tật, tai dịch

Do Chú Thuật của Thế Gian nhiếp trừ mọi chất độc, các sự nóng lạnh, có thể biến lửa nóng bùng thành mát mẻ. Vì thế, Thiện Nam Tử ! Nên tin tưởng vào uy đức của Chân Ngôn, các Câu lưu xuất như thế.

Uy đức của Chân Ngôn này chẳng phải từ trong Chân Ngôn mà ra, cũng chẳng nhập vào chúng sinh, chẳng ở chỗ người trì tụng mà có được. Này Thiện Nam Tử ! Do uy lực gia trì của Chân Ngôn mà sinh ra Pháp như thế,

không có chỗ vượt qua được. Vì thế, Thiện Nam Tử ! Nên tùy thuận thông đạt Pháp Tính chẳng thể luận bàn mà thường chẳng dứt tuyệt Đạo Chân Ngôn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại trụ vào chỗ dựa của Lực vô ngại của ba đời, chỗ dựa của Lực bất khả tư nghị của Như Lai, tức là trụ ở Tam Muội **Trang Nghiêm Thanh Tịnh Tạng**.

Tức thời, Đức Thế Tôn liền từ trong Tam Ma Bát Đề (Samapati_ Đẳng dẫn) hiện ra Ngũ Biểu vô tận của Giới vô tận, dựa vào lực Pháp Giới, lực Vô Đẳng, Tín Giải của Chính Đẳng Giác , dùng một âm thanh lưu xuất 4 Xứ , tràn khắp tất cả các Pháp Giới, bình đẳng với hư không, không có chỗ nào không đến. Chân Ngôn ấy như sau :

ॐ मःम त्र न एतत्तुः न एतत्तुःम त्र एतत्तुः न एतत्तुः न

“ Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệt, vi thấp-phộc mục khế tệt, tát bà tha, a à ám ắc ”

*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ VI'SVA MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ A À AM AḤ

Tâm Chính Đẳng Giác từ đây lan rộng khắp nơi. Tức thời các **Thanh Môn** của tất cả Pháp Giới theo âm thanh tiêu biểu của Chính Đẳng Giác , trợ nhau xuất ra âm tiếng . Các vị Bồ Tát nghe như vậy, liền mở được con mắt chưa từng có (Vị tăng hữu khai phu nhãn) phát ra ngôn âm vi diệu, ở trước mặt Đấng **Nhất Thiết Trí Ly Nhiệt Não** mà nói Tụng rằng :

Lạ thay ! Hạnh Chân Ngôn
Hay đủ Trí rộng lớn
Nếu an bày khắp nơi
Thành Phật Lương Túc Tôn
Cho nên siêng tinh tiến
Nơi Ngữ Tâm chư Phật
Thường tu không gián đoạn
Tịnh Tâm lìa nơi Ngã

Khi ấy, Bạc Già Phạm
Lại nói Pháp Cú này
Nơi Tâm Chính Đẳng Giác
Mà làm điều thành tựu
Nơi vườn hoa, phòng Tăng
Hoặc nơi mình ưa thích
Quán Tâm Bồ Đề ấy
Cho đến lúc an trụ
Chẳng sinh Ý lo nghi
Tùy Ý chọn một Tâm

Đem Tâm đặt nơi tim
Chứng nơi câu Cực Tĩnh
Không dơ, yên, chẳng động
Chẳng phân biệt như gương
Hiện tiền rất nhỏ nhiệm
Nếu thường quán sát kỹ
Tu tập rồi tương ứng
Cho đến Bản Sở Tôn
Tự thân tượng đều hiện
Câu Chính Giác thứ hai
Nơi gương Man Trà La
Tòa Đại Liên Hoa Vương
Thâm thúy trụ Tam Muội
Tổng Trì Mão Phát Kế (tóc kết thành mào)
Vô lượng hào quang vây
Lìa phân biệt vọng chấp
Vốn lặng như hư không
Nơi đó nên suy tư
Nhiếp Tâm Ý niệm tụng
Một tháng tu Đẳng Dẫn
Trì đủ một Lạc Xoa (Lakṣṇa_ 100000biển, hoặc hình tượng)
Đấy là một tháng đầu
Phép tắc trì Chân Ngôn
_Tiếp, đến tháng thứ hai
Dâng các thứ hương hoa
Để làm việc nhiều ích
Cho các loại chúng sinh

Lại trong các tháng khác
Xả bỏ các lợi dưỡng
Lúc đó, ở Du Già
Suy tư mà tự tại
Nguyện tất cả không chướng
Các quần sinh an lạc
Vui muốn thành Như Lai
Ca ngợi Quả viên mãn

Hoặc đầy đủ tất cả
Các Ước Nguyện hữu tình
Hợp Lý không chướng ngại
Mà sinh Phan Duyên (Duyên bóm nú) này

Loài Bàng Sinh ăn nhau
Trừ hết các khổ não
Thường khiến các loài Quỷ
Ăn uống đều đầy đủ
Mọi khổ trong Địa Ngục
Các đờn roi, mọi Độc
Nên nguyện mau trừ diệt

Do dùng Công đức Ta
Với vô lượng Môn khác
Mỗi mỗi Tâm suy tư
Phát Tâm Đại Bi Mẫn
Ba loại câu Gia Trì
Tưởng nhớ đến tất cả
Tâm tụng trì Chân Ngôn

Dùng Lực công đức Ta
Lực Như Lai Gia Trì
Cùng với Lực Pháp Giới
Khắp cả Giới chúng sinh
Các niệm cầu nghĩa lợi
Thấy đều được nhiều ích
Tất cả đúng như Lý
Sở niệm đều thành tựu

Ngay lúc ấy, Đức Bạc Già Phạm liền nói Minh Phi Hư Không Đẳng
Lực Hư Không Tạng Chuyên là :

ॐ ह्रीं श्रीं नमो भगवते वासुदेवाय ॥ (Om Hriṃ Śrīṃ Namō Bhagavate Vāsudevāya ॥)

“ Nam ma tát bà đất tha nghiệt đế tệt, vi thấp-phộc nục khế tệt, tát
bà tha khiếm, ôn nỗ nghiệt đế , tát phả la hệ môn, già già ná kiếm, sa ha “

*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ VI'SVA
MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ KHAM_ UDGATE SPHARA HĪMAM
GAGANAKAM_ SVĀHĀ

Trì Minh Chú này 3 lần thì tùy theo đấy mà sinh các Nguyện lành, đều
được thành tựu

Hành nhân ngày trăng tròn
Tiếp, vào việc trì tụng
Nơi đỉnh núi, chuồng bò

Rừng lạnh hoặc bãi sông
Dưới cây lẻ ngã tư
Miếu Trời Mang Đất Ly
Tất cả sắc Kim Cương
Nghiêm tĩnh đồng Kim Cương
Các điều chướng trong đó
Nhiếp phục Tâm mê loạn
Giáp vòng tướng bốn phương
Một Môn (Cửa) và Thông Đạo (Đường lộ thông nhau)
Kim Cương nối liền nhau
Kim Cương kết tương ứng
Mỗi cửa hai Thủ Hộ
Bất Khả Việt Tương Hưởng
Giơ tay chỉ lên trên
Mắt đỏ, hình phân nộ
Cẩn thận vẽ các góc
Ấn Điểm Quang Thâu La
Giữa Tòa Diệu Kim Cương
Phương vị chính thẳng nhau
Bên trên hoa sen lớn
Tám cánh đủ râu nhụy
Nên kết Kim Cương Thủ
Tuệ Ấn của Kim Cương
Đỉnh lễ tất cả Phật
Mỗi mỗi bên Thệ Nguyện
Nên hộ trì chốn ấy
Và tĩnh các Dược Vật (thuốc men)
Trong đêm ấy trì tụng
Thanh tịnh không chướng ngại
Hoặc vào lúc giữa đêm
Hay lúc mặt trời mọc
Dược Vật kia sẽ chuyển
Vàng sáng tròn rực lửa
Bạc Chân Ngôn tự giữ
Đạo chơi trong đại không
Sống lâu, uy đức lớn
Tự tại trong sinh tử
Đi đến đỉnh Thế Giới
Hiện các loại sắc thân
Bạc Cát Tường đủ đức
Xoay chuyển mà cúng dường

Chỗ Chân Ngôn thành vật
Đấy gọi là Tất Địa
Dùng phân biệt Được Vật
Thành tựu không phân biệt

Này Bí Mật Chủ ! Các Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác hiện tại trong tất cả Thế Giới đều thông đạt Phương Tiện Ba La Mật. Các Ngài biết tất cả phân biệt, tính vốn Không (trống rỗng). Vì dùng sức Phương Tiện Ba La Mật cho nên ở nơi Vô Vi mà dùng Hữu Vi để biểu thị, xoay chuyển tương ứng, vì chúng sinh mà thị hiện khắp cả Pháp Giới Khiến cho họ thấy được Pháp trụ an vui, phát Tâm hoan hỷ, hoặc được sống lâu, đùa chơi trong năm Dục mà tự thấy vui sướng. Vì Đức Phật Thế Tôn mà làm lễ cúng dường, chứng được câu **Như Thị**. Đấy là điều mà mọi người Thế Tục chẳng có thể tin được. Do Đức Như Lai thấy được điều nghĩa lợi ấy nên dùng Tâm hoan hỷ thuyết giảng về thứ tự pháp tắc hành Đạo Chân Ngôn của Bồ Tát. Tại sao vậy ? Vì ở vô lượng kiếp chuyên cần cầu học , tu tập các Pháp khổ hạnh cũng chẳng đắc được điều này , trong khi các Bồ Tát hành đạo theo Chân Ngôn Môn thì chỉ ngay trong kiếp này lại có thể gặt hái được kết quả đó.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát theo Chân Ngôn Môn , tính liệu như thế đều là : Kế Đô (Ketu_ Phan phướng) Ứ Già, lọng che, giầy dép, Ngọc Chân Đà Ma Ni, Thuốc An Thiện Na, Lô Già Na... trì 3 Lạc Xoa (300000 biến) rồi tác thành tựu, cũng được Tất Địa.

Này Bí Mật Chủ ! Nếu đủ phương tiện thì người Thiện Nam Thiện Nữ tùy theo sự mong cầu mà có sở tác (mọi hành động) thì chỉ cần duy nơi Tâm tự tại là được thành tựu.

Bí Mật Chủ ! Các kẻ vui thích ham muốn Nhân Quả . Bí Mật Chủ ! Chẳng phải kẻ ngu phu ấy biết được Chân Ngôn và Tướng của Chân Ngôn. Tại sao vậy ?

Nói Nhân chẳng kẻ làm
Quả kia ắt chẳng sinh
Nhân này còn không Nhân
Làm sao mà có Quả
Nên biết Quả Chân Ngôn
Thấy lìa nơi Nghiệp Nhân
Cho đến thân chạm chứng
Tam Ma Địa Vô Tướng
Bậc Chân Ngôn sẽ đắc
Tất Địa từ Tâm sinh

Bấy giờ, Kim Cương Thủ bạch Phật rằng :” Bạch Đức Thế Tôn ! Nguyện xin nói lại Câu Chính Đẳng Giác, Câu Thành Tựu Tất Địa. Các hàng Thiện Nam Thiện Nữ gặp thấy Pháp này thì Tâm được hoan hỷ, thọ nhận an lạc trụ, chẳng làm hại Pháp Giới. Tại sao thế ? Vì Pháp Giới của Đức Thế Tôn

được tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác gọi là Bất Tư Nghị Giới (Giới chẳng thể luận bàn) . Chính vì thế cho nên, bạch Đức Thế Tôn ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát theo Chân Ngôn Môn đều thông đạt được là Pháp Giới chẳng có thể phân tích hay phá hoại được. “

Nói xong rồi. Đức Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Lành thay ! Lành thay Bí Mật Chủ ! Ông hay hỏi Như Lai về nghĩa như vậy thì ông là người rất lành ! Vậy ông hãy nên lắng nghe và khéo nghĩ nhớ . Nay Ta sẽ diễn nói “

Bí Mật Chủ thưa rằng :” Như vậy, bạch Đức Thế Tôn ! Con xin vui nguyện muốn nghe “

Đức Phật bảo Bí Mật Chủ rằng :” Dùng A Tỳ Môn mà tác thành tựu. Như ngay nơi chư Tăng trú ngụ, hoặc trong hang núi, hay chốn Tĩnh Thất , đem chữ A an bày khắp các chi phần, trì 3 Lạc Xoa. Tiếp đó, vào ngày trăng tròn, đem tất cả những gì mình có được đều dùng hết để cúng dường... cho đến khi Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù hay Chấp Kim Cương... hoặc các vị Thánh Thiên khác hiện ra trước mặt xoa đầu rồi nói rằng :” Lành Thay Hành Giả ! “ Khi ấy, Hành Giả nên cúi đầu làm lễ và dâng hiến nước Ứ Già, tức thời được Tam Muội chẳng quên Tâm Bồ Đề.

Lại dùng Thân Tâm khinh an như vậy mà tụng tập , sẽ được tùy sinh Tâm thanh tịnh và thân thanh tịnh.

Nếu đặt trên lỗ tai mà trì thì được Nhĩ Căn thanh tịnh.

Dùng A Tỳ Môn theo hơi thở ra vào , 3 thời suy tư , Hành Giả có thể trì tụng như thế ắt giữ được Thọ Mệnh lâu dài , trụ đời nhiều kiếp.

Nguyện La Đô Đẳng là nơi Ái Kính. Liên dùng Ha Tỳ Môn làm kẻ đáng độ, trao cho hoa Bát Đầu Ma (Padma_ Hoa sen hồng) , tự mình cầm Thương Khư (‘Sankha_ Vỏ Ốc) rồi cùng quán nhau ắt liền sinh hoan hỷ.”

Bấy giờ, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn lại quán sát tất cả Đại Hội rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Kim Cương Thủ ! Có các vị Như Lai khởi ý sinh tác nghiệp Hỷ Hành Vũ (Đùa giỡn, đi, múa) rộng diễn phẩm loại, nhiếp giữ 4 Giới, an trụ Tâm Vương, đẳng đồng hư không, thành tựu rộng lớn Quả **Thấy, Chẳng Thấy** sinh ra tất cả các vị Thanh Văn và Bích Chi Phật, các địa vị Bồ Tát khiến cho các Bồ Tát tu theo Chân Ngôn Môn thấy đều được đầy đủ tất cả ước nguyện, đủ các loại Nghiệp ích lợi cho vô lượng chúng sinh. Ông nên lắng nghe ! Hãy khéo suy niệm ! Nay Ta sẽ nói.

Này Bí Mật Chủ ! Thế nào là **Hành Vũ** mà làm nên tất cả Quả thành tựu rộng lớn ? Đó là tất cả Thân Chứng của người trì Chân Ngôn “

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói Kệ là :

Hành Giả theo thứ tự

Trước tự tác chân chậ

Được Pháp Trụ như trước

Chính tư niệm Như Lai

Chữ A (𑖀 _ A) làm tự thể
 Kèm đặt điểm Đại Không (𑖀 _AM)
 Sắc vàng khắp đoan nghiêm
 Tiêu Kim Cương bốn góc
 Ở trong đó nhớ nghĩ
 Tôn , Phật ở mọi nơi
 Các Chính Đẳng Giác này
 Nóu Tướng tự chân thật
 Tu hành chẳng nghi lo
 Tướng tự chân thật sinh
 Sẽ được vì Thế Gian
 Lợi lạc tất cả chúng
 Đủ rộng lớn hiểm có
 Trụ ở câu Như Áo
 Thời Vô Thủy đã sinh
 Vô Trí sát chư Hữu (Các cõi)
 Hành giả thành Đẳng Dẫn
 Tất cả đều trừ hết
 Nếu quán nơi Tâm ấy
 Tâm Bồ Đề Vô Thượng
 Do nghiệp trì Chân Ngôn
 Nơi quả tĩnh chẳng tĩnh
 Ứng Lý thường không nhiễm
 Như Sen ló khỏi bùn
 Được thành Nhân Trung Tôn
 Bấy giờ, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn lại trụ vào Tam Muội **Giáng Phục Tứ Ma Kim Cương Hý** nói câu chữ Kim Cương giảng phục 4 Ma, giải thoát 6 nẻo, đầy đủ Nhất Thiết Trí Trí là :

𑖀𑖁𑖂𑖃𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕

“ **Nam ma tam mạn đa bột đà năm. A muội la hồng khiếm** “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AḤ VIRA HŪM
 KHAM

Thời các Chấn Kim Cương thuộc hàng Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ, các Bồ Tát thuộc hàng Phổ Hiền cùng với tất cả Đại Chúng được hé mở con mắt chưa từng có . Tất cả các Vị cúi đầu đỉnh lễ tất cả Tát Bà Nhã , rồi nói Kế là :

Chư Phật Bồ Tát này
 Các kho tàng cứu thế
 Do đó tất cả Phật
 Bồ Tát, Bạc Cứu Thế

Cùng với Nhân Duyên Giác
Thanh Văn hại phiền não
Khấp Sở Hành các Địa
Khởi các thứ thần thông
Ấy được Trí vô thượng
Trí Chính Giác vô thượng
Cho nên Nguyên rộng nói
Các Giáo phương tiện này
Và cho bày các Tướng
Mọi sự nghiệp các loại
Các Đại Chúng chí cầu
Hạnh Chân Ngôn vô thượng
Bậc thấy Pháp an trú
Sẽ được trụ hoan hỷ

Nghe Kệ như thế xong
Đại Nhật Thế Tôn bảo :
Hết thấy nên lắng nghe
Nhất Tâm trụ Đẳng Dẫn
Bờ đất đai Kim Cương
Gia trì ở thân dưới (Hạ Thân)
Vì muốn nói Pháp này
Mà hiện Tòa Bồ Đề
Đồng chữ A tối thắng
Đại Nhân Đà La luân
Sẽ biết Đẳng Nội Ngoại
Kim Cương Man Trà La
Trong , suy tư tất cả
Gọi là Tòa Du Già
Chữ A : Mệnh thứ nhất
Chính là câu dẫn nhiếp
Thường an điểm Đại Không (卍_ AM)
Hay nhiếp trao các Quả
Hành giả trong một tháng
Kết Ấn Kim Cương Tuệ
Ba thời tác trì tụng
Phá thành quách Vô Trí
Được Bất Động bền vững
Trời, Tu La khó hoại
Cho đến tùy tự ý
Thành tựu sự Tăng Ích

Hành giả tất cả thường
Làm trong Man Trà La
Thân màu vàng sáng chói
Trên giũ Mão tóc kết
Chính Giác trụ Tam Muội
Tên: câu Đại Kim Cương
Đao Kim Cương Liên Hoa
Ngõng trắng với đất vàng
Báu Chân Đà Mạt Ni
Đấy là các vật khí
Quán Đại Nhân Đà La
Mà tác các Tất Địa

Nay nói Pháp nhiếp trì
Tất cả nhất Tâm nghe
Hành giả tưởng một Duyên
Núi Di Lô tám ngọn
Trên quán Diệu Liên Hoa
Lập Ấn Kim Cương Trí
Bạc Du Già ở trên
Tự Môn tỏa lửa mạnh
Dùng để an trên đỉnh
An trụ chẳng nghiêng động
Giữ Thuốc (sở trì được) chuyển trăm lần
Rồi hành giả nên uống
Bệnh do nghiệp đời trước
Hết thấy đều trừ sạch

Phật Tử ! Hãy lắng nghe
PHỘC (𑖀 _ VA) Tự Môn thứ nhất
Màu thương khư sữa tuyết
Từ ngay lỗ rốn khởi
Đài hoa sen trắng đẹp
Rồi trụ ở trong đó
Định vắng lặng thâm sâu
Như trăng sáng đêm Thu
Man Trà La như thế
Chư Phật nói : ” *Hiếm có !* “
Suy tư thuần màu trắng
Vành tròn thành chín lớp

Trụ ở trong sương mù
Trừ tất cả nhiệt não
Sữa tịnh giống Châu Man (chuỗi ngọc châu)
Thủy tinh và ánh trăng
Chảy lan ra cùng khắp
Tràn đầy tất cả nơi
Tâm hành giả suy tư
Xa lìa các Chương độc
Như vậy trong Đàn tròn
Tác thành tựu Đẳng Dẫn
Sữa, Lạc, sinh Thực, Tô
Pha Chi Ca Châu Man
Ngó sen, mọi vật ấy
Thứ tự thành Tất Địa
Sẽ được sống vô lượng
Ứng hiện thân thù đặc
Trừ hết mọi hoạn nạn
Trời Người đều kính yêu
Đa Văn thành Tổng Trì
Thiện Tuệ tĩnh không nhớ
Do tác thành tựu đấy
Mau chứng Quả Tất Địa
Đó gọi là Tịch Tai
Man Trà La Cát Tường
Tướng nhiếp trì bậc nhất
An dùng điểm Đại Không (𑖀 _ VAM)

Chữ LA (𑖀 _ RA) chân thật thắng
Phật nói nó trên lửa
Có bao nhiêu nghiệp tội
Đáng phải chịu quả báo
Du Kỳ, người khéo tu
Đẳng Dẫn đều tiêu trừ
Trụ ở hình Tam Giác
Khắp hình đồ đẹp ý
Lửa tỏa quanh, vắng lặng
Tam Giác tại tim mình
Tương ứng quán trong ấy
Chữ LA điểm Đại Không (𑖀 _ RAM)
Bậc Trí như Du Già

Dùng nó thành mọi việc
Nhật Diệu, các quyển huộc
Làm được tất cả lửa
Nhiếp giữ phát oán đối
Đốt hết mọi chi phần
Các điều ấy nên làm
Đều ở Trí Hỏa Luân

Chữ HA (𣎵 _ HA) thật bậc nhất
Phong Luân do nó sinh
Và cho Quả nghiệp nhân
Các hạt giống tăng trưởng
Nó phá hoại tất cả
Kèm dùng điểm Đại Không (𣎵 _ HAM)
Nay nói sắc tượng nó
Đen đậm uy đức lớn
Thị hiện hình bạo nộ
Ánh lửa tỏa vòng khắp
Trụ Man Trà La Vị
Bậc Trí Quán my gian (Tam Tinh)
Nửa vành trăng xanh thắm
Thối động tướng phượng lọng
Rồi ở trong đó Tướng
HA Tự Môn tối thắng
Trụ Man Trà La ấy
Thành tựu việc Sở Ứng
Làm tất cả nghĩa lợi
Ứng hiện các chúng sinh
Chẳng lia bỏ thân này
Mau được Thần Cảnh Thông
Dạo chơi ở Đại Không
Mà thành thân bí mật
Căn Tịnh, Thiên nhĩ nhĩ
Hay mở chốn sâu kín
Trụ Đàn nhất tâm này
Mà thành mọi sự nghiệp

Bồ Tát Đại Danh Xưng
Mới ngồi Bồ Đề Trường
Giáng phục mọi Ma Quân

Các Nhân chẳng thể đắc
Nhân, không tính, không quả
Như vậy nghiệp chẳng sinh
Vì ba Vô Tính đó
Mà được Trí Tuệ Không
Đại Đức Chính Biến Tri
Tuyên nói về sắc nó
Chữ KHƯ (𠵿 _ KHA) với điểm Không (𠵿 _ KHAM)
Không, hư không tôn thặng
Kiêm giữ Tuệ Đạo Ẩn
Việc làm mau thành tựu
Pháp Luân với sợi dây
Yết Già, Na Thích Già
Cùng với Mục Kiệt Lam
Chẳng lâu thành câu đó
Lúc ấy, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn nhìn Đại Chúng Hội rồi bảo Chấp

Kim Cương Bí Mật Chủ bằng lời Kệ là :

Nếu ở Chân Ngôn Môn
Các Bồ Tát tu hành
Chữ A làm thân mình
Trong ngoài đều đồng đẳng
Các nghĩa lợi đều bỏ
Vàng báu như sỏi đá
Xa lìa mọi nghiệp tội
Cùng các món Tham Sân...
Sẽ được đều thanh tịnh
Đồng chư Phật Mẫu Ni
Hãy làm các lợi ích
Lìa tất cả lỗi lầm
Lại nữa ở chữ PHỘC (𠵿)
Hành giả dựa Du Già
Giải nghi thức tác nghiệp
Vì lợi ích chúng sinh
Bạc Cứu Thế trong thân
Tất cả đều Như Thị
Nước Tâm lặng tràn đầy
Trắng trong như sữa tuyết
Sẽ sinh ý quyết định
Tràn ra tất cả thân
Khắp các lỗ chân lông

Tuôn chảy rất thanh tịnh
Từ bên trong tràn đầy
Lan khắp chốn đại địa
Dùng nước Bi Mẫn đó
Quán đời chúng sinh khổ
Chư Hữu, người uống được
Hoặc tự thân đụng chạm
Tất cả đều quyết định
Được thành tựu Bồ Đề

Suy tư trụ Đẳng Dẫn
Tất cả LA TỰ MÔN (𑖀)
Vòng quanh sinh ánh lửa
Lặng yên mà chiếu khắp
Ngoài chuyển ánh Du Kỳ
Chiếu rọi khắp mọi nơi
Tùy thích muốn lợi đời
Hành giả khởi Thần Thông
Trên thân, LA TỰ MÔN
Chữ PHỘC trong lỗ rốn
Tỏa lửa mà tuôn mưa
Cùng thời mà ứng hiện
Địa Ngục khổ rất lạnh
Chữ LA hay trừ hết
Chữ PHỘC trừ nóng bức
Do trụ Pháp Chân Ngôn
Chữ LA làm thân dưới
Chữ HA làm cờ biểu
Tác nghiệp mau thành tựu
Cứu chúng sinh tội nặng
Trụ Đại Nhân Đà La
Tác sự nghiệp Thủy Long (Rồng nước)
Tất cả món nhiếp trừ
Bạc Chân Ngôn chớ nghi
Gió qua khắp mọi xứ
Hết thấy đều khai hoại
Các thứ tạp loại này
Mỗi mỗi các sự nghiệp
Trong Sắc Man Trà La
Y theo Pháp mà làm
Động Tâm mà niệm trì

Kịp được Ý Căn tịnh
Nhẹ bước tập Kinh Hành
Trong Tụng được Thần Túc
Ngồi yên quán chữ A (A)
Tưởng ngay tại lỗ tai
Niệm trì đủ một tháng
Sẽ được Nhĩ thanh tịnh

Này Bí Mật Chủ ! Nhóm như thế là câu Tất Địa theo ý sinh

Bí Mật Chủ ! Hãy quán chúng nó không có hình sắc, mỗi mỗi cách loại sinh mọi Hạnh, trong một khoảng niệm nghĩ vừa chuyển tụng chúng nó thì có thể làm nên hạt giống của tất cả nghiệp lành như thế.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Như Lai không có gì mà không làm, đồng như ảnh tượng của các Bồ Tát tu hành nơi Chân Ngôn Môn, tùy thuận tất cả nơi chốn, tùy thuận tất cả Chân Ngôn Tâm, hết thảy Như Lai đều hiện trước mặt khiến cho các Hữu Tình đều được hoan hỷ. Việc ấy đều do Như Lai không có ý phân biệt, lia các cảnh giới “

Liên nói Kệ là :

Không thời phương tạo tác
Lìa nơi Pháp Phi Pháp
Hay trao câu Tất Địa
Phát sinh Hạnh Chân Ngôn
Bởi vậy Nhất Thiết Trí
Quả Tất Địa Như Lai
Câu tối vi tôn thắng
Cần phải làm thành tựu

THÀNH TỰU TẤT ĐỊA

PHẨM THỨ BẢY

Thời Cát Tường Kim Cương
Đặc biệt mở bừng mắt
Tay chuyển Ấn Kim Cương
Phóng tỏa như ánh lửa
Ánh sáng đó chiếu khắp
Tất cả các cõi Phật
Dùng Âm vi diệu khen :
“ **Pháp Tựu Tại Mâu Ni**
Nói các Hạnh Chân Ngôn
Hạnh đó chẳng thể đắc
Chân Ngôn từ đâu đến

Rồi sẽ đi về đâu ?
Chư Phật nói **Như Thị**
Không gì qua Câu ấy
Chỗ về của muôn Pháp
Như sông chảy vào Biển “

Nói như vậy xong. Đức Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ
rằng :

Ma Ha Tát ! Ý Xứ (Nơi của Ý)
Gọi là Man Trà La
Chư Chân Ngôn Tâm Vị (Vị trí của các Tâm Chân Ngôn)
Biết rõ được thành tựu
Đã phân biệt Chư Hữu (Các điều có)
Thấy đều từ Ý sinh
Phân biệt trắng, vàng, đỏ
Từ Tâm khởi nhóm ấy
Tâm quyết định vui vẻ
Gọi là **Nội Tâm Xứ** (Nơi của Nội Tâm)
Chân Ngôn trụ nơi ấy
Hay trao Quả rộng lớn
Niệm nơi hoa sen đó
Tám cánh bày râu nhụy
Đài hoa : A Tự Môn
Tỏa ánh lửa diệu hảo (Đẹp đẽ màu nhiệm)
Ánh sáng lan rộng khắp
Chiếu soi các chúng sinh
Như hợp ngàn tia Điện
Giữ sắc hình Phật đẹp
Ngự sâu trong gương tròn
Ứng hiện các phương sở
Giống như Trăng nước tịnh
Hiện khắp trước chúng sinh
Biết Tâm Tính như vậy
Được trụ Hạnh Chân Ngôn
Tiếp, ở trên đỉnh đầu
Nơi giao tế giữa Đỉnh
Biểu thị Điểm Đại Không
Rồi suy tư chữ Âm (𑖠_ AM)
Trong sạch đẹp (Diệu hảo tính) không dơ
Như Thủy Tinh, Trăng, Điện
Nói Pháp Thân vắng lặng

Tất cả sự Y Trì (Nương nhờ gìn giữ)
 Các Chân Ngôn Tất Địa
 Hay hiện hình Đặc biệt (Thù Loại Hình)
 Được Thiên Lạc (Niềm vui của cõi Trời) giải thoát
 Mau thấy **Như Lai Cú** (Câu của Như Lai)
 Chữ LA (𑖅 _RA) làm nhãn giới
 Ánh đuốc như đèn sáng
 Hơi cúi đầu gập cổ
 Lưỡi đặt sát nóc vọng (Hàm ếch)
 Rồi quán sát Tâm Xứ (Trái tim)
 Ngay Tim hiện Đẳng Dẫn
 Thanh tịnh, diệu (màu nhiệm) không dơ
 Thường hiện trước gương tròn
 Tâm Chân Thật như vậy
 Cổ Phật đã diễn nói
 Chiếu rõ Tâm sáng suốt
 Các Sắc đều phát sáng
 Bạc Chân Ngôn sẽ thấy
 Chính Giác Lưỡng Túc Tôn
 Nếu thấy, thành Tất Địa
Thể thường hằng bậc nhất
 Từ đây suy tư tiếp
 Chuyển La Tự Môn này
 Chữ La điểm Đại Không (𑖅 _RAM)
 Đặt nó nơi con mắt
 Thấy câu **Nhất Thiết Không** (Tất cả Trống Rỗng)
 Được thành câu **Bất Tử**
 Nếu muốn Trí rộng lớn
 Hoặc khởi năm Thần Thông
 Thân Đồng Tử sống lâu
 Thành tựu **Hàng Trì Minh**
 Bạc Chân Ngôn chưa đặc
 Do chẳng tùy thuận nó
 Chân Ngôn phát khởi Trí
 Thật biết Tối Thắng này
 Tất cả Phật Bồ Tát
 Các kho tàng cứu đời
 Do đó các Chính Giác
 Bồ Tát, Bạc cứu thế
 Với các hàng Thanh Văn

Cúi lậy nơi Hạnh Thế (Thế của Hạnh)

Các Địa Ba La Mật

Quy mệnh Đấng chứng Không

Bí Mật Chủ khen ngợi như vậy xong, liền bạch Phật rằng :” Nguyên xin Đấng Pháp Vương hãy thương xót hộ niệm cho chúng con mà diễn nói Pháp ấy để làm lợi ích cho chúng sinh “

Nói như vậy rồi. Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :

Ta, tất cả ban đầu

Hiệu là Thế Sở Y (Nơi nương tựa của Thế Gian)

Nói Pháp không gì bằng

Vốn lặng (Bản Tịch) không có trên

Lúc Đức Phật nói Già Tha (Gatha) này, như thế để gia trì. Do sự gia trì nên Bạc Chấp Kim Cương và các Bồ Tát có thể trông thấy Thắng Nguyên là Tòa Bồ Đề của Phật. Đức Thế Tôn giống như hư không, không có hý luận, không có Tướng Du Già Nhị Hạnh , thành thực Nghiệp ấy. Tức thời các chi phần của Thân Thế Tôn thấy đều xuất hiện Chử ấy, nơi Thế Gian, Xuất Thế Gian , Thanh Văn, Duyên Giác... tĩnh lự, suy tư, siêng tu thành tựu Tất Địa đều đồng Thọ Mệnh, đồng Chứng Tử, đồng Y Xứ (nơi nương tựa) đồng là bậc cứu đời.

ॐ ॐ

“ Nam ma tam măn đa bột đà nãm. A “

*) NAMAḢ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ A

Này Thiện Nam Tử ! Chử A này là nơi gia trì của tất cả Như Lai. Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn có thể làm Phật Sự, hiện sắc thân ở khắp nơi cũng ở A Tự Môn mà chuyển tất cả Pháp. Chính vì thế cho nên, Bí Mật Chủ ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn nếu muốn thấy Phật, hoặc muốn cúng dường, muốn chứng Phát Tâm Bồ Đề, muốn cùng Hội với các Bồ Tát , muốn lợi ích cho chúng sinh, muốn cầu Tát Địa, muốn cầu Nhất Thiết Trí Trí thì nên siêng năng tu tập Tâm của tất cả Phật này.

Bấy giờ, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn lại quyết định nói về **Đại Bi Sinh Man Trà La Vương**, sắp đặt vị trí của các Thánh Thiên, Tam Muội, Hạnh Chân Ngôn, Pháp chẳng thể luận bàn. Vị A Xà Lê kia, trước tiên nên trụ ở chử A, Nhất Thiết Trí Môn, trì Tu Đa La (Sutra_Khế Kinh) , cúi lậy tất cả chư Phật, xoay mình đi từ Phương Đông qua Phương Nam đến Phương Tây và dứt vòng tại Phương Bắc.

Tiếp theo, tác Kim Cương Tát Đỏa (Vajra satva) dùng Chấp Kim Cương (Vajra dhàra) gia trì Tự Thân, hoặc dùng Ấn ấy hoặc dùng chử Phộc (VA) nhập vào Nội Tâm Man Trà La.

Như vậy, Man Trà La thứ hai cũng dùng **Bản Tịch** (Vốn vắng lặng) để gia trì Tự Thân cho nên không có hai hình **Du Già**, hình **Như Lai**, hình **Tính Không**

Tiếp theo, bỏ chỗ Hành Đạo hai phần, từ nơi của Thánh Thiên xa lìa ba phần , trụ vào vị trí của Như Lai. Bắt đầu từ Phương Đông trì Tu Đa La , thong thả xoay chuyển giáp vòng như trước. Ngoài hai Man Trà La ra , các Man Trà La khác cũng nên dùng phương tiện này mà tác các sự nghiệp.

Lại dùng Đại Nhật Như Lai gia trì Tự Thân , ghi nhớ Pháp Giới rộng khắp mà an bày các màu sắc. Bạc Chân Tín nên dùng màu trắng trong tinh khiết làm đầu. Nói Già Đà rằng :

Dùng **Tĩnh Pháp Giới** này
Tĩnh trừ các chúng sinh
Tự Thể như Như Lai
Xa lìa mọi lỗi lầm
Như thế mà quán tưởng
Suy lư La Tự Môn
Ánh tịch nhiên tóa lửa
Màu trắng trong Thương Khư

Thứ hai bày màu đỏ
Hành Giả nên nhớ giữ
Suy tư Chử chiếu sáng
Vốn không điểm Đại Không
Sáng như Mặt Trời mọc
Tối Thắng không thể hoại

Thứ ba Bạc Chân Ngôn
Tiếp vận bày màu vàng
Định Ý Ca Tự Môn
Nên tùy nơi Pháp Giáo
Thân Tướng giống vàng ròng
Chính Thọ hại các Độc
Chiếu sáng khắp mọi nơi
Màu vàng đồng Mâu Ni

Tiếp nên bày màu xanh
Vượt qua chốn Sinh Tử
Suy tư Ma Tự Môn
Tòa Bồ Đề Đại Tịch
Sắc thân như cầu vồng
Trừ tất cả sợ hãi

Sau cùng bày màu đen
Sắc vẻ rất huyền diệu
Suy tư Ha Tự Môn
Giáp vòng sinh tròn sáng
Như lửa mạnh **Kiếp Tai**
Mão báu, nâng tay Ấn
Hay khủng bố các Ác
Hàng phục các Ma Quân

Khi ấy, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na từ Tam Muội khởi dậy, trụ vào Định **Vô Lượng Thắng**. Đức Phật ở trong Định hiển bày Minh Phi **Nhất Thiết Vô Năng Hại Lực** (Tất cả sức lực không thể hại) ở trong cảnh giới của Như Lai. Minh ấy là :

𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫
𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫 𑖇𑖉𑖛𑖫

“ Nam ma tát bà đất tha nghiệt đế tộ . Tát bà mục khế tộ. A sa mê, bát-la mê, a giả lệ, già già ni, tát ma la nễ. Tát bà đất-la nỗ nghiệt đế, sa ha
“

*) NAMAḤ SARVA TATHÀGATE BHYAḤ _ SARVA MUKHE BHYAḤ _ ASAME PRAME ACALE GAGANE SMARANE _ SARVATRA ANUGATE_ SVÀHÀ

Tiếp đến là điều phối màu sắc, đỉnh lễ Đức Thế Tôn và Bát Nhã Ba La Mật, trì Minh Phi này 8 lần, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vòng quanh Man Trà La rồi vào Tâm. Dùng sức Đại Từ Đại Bi nhớ các Đệ Tử. Vị A Xà Lê lại dùng Yết Ma Kim Cương Tát Đỏa gia trì tự thân. Dùng Phộc Tự Môn và Thí Nguyên Kim Cương, xong rồi nên vẽ Đại Bi Tạng Sinh Đại Man Trà La . Vị A Xà Lê đặt rõ nơi Nội Tâm tạo làm Đức Đại Nhật Như Lai ngồi trên hoa sen trắng, trên đầu tóc kết thành mào, Bát Tra làm quàn, trên mình mặc áo lụa mỏng tốt, thân tướng màu vàng, chung quanh tỏa ánh lửa. Hoặc dùng Ấn Như Lai Đỉnh, hoặc dùng câu chữ, ấy là A Tự Môn (𑖇 _A)

Phương Đông : tất cả chư Phật dùng A Tự Môn với điểm Đại Không (𑖇 _AM)

Phương Y Xá Ni (phương Đông Bắc) : Hư Không Nhãn là mẫu của tất cả Như Lai, nên vẽ chữ Già (𑖇 _GA)

Phương Hỏa Thiên (phương Đông Nam) : tất cả các Bồ Tát, vẽ báu Chân Đà Ma Ni (Cinta Maṇi _ Ngọc Như Ý) hoặc đặt chữ Ca (𑖇 _KA)

Phương Dạ Xoa (Yakṣa_ Phương Bắc) : Quán Thế Tự Tại, vẽ Ấn Liên Hoa với quyền thuộc của Nhất Bồ Xứ Bồ Tát, hoặc đặt chữ Sa (𑖇 _SA)

Phương Diễm Ma (Phương Nam) : vượt qua 3 phần vị, đặt Ấn Kim Cương Tuệ, Trì Kim Cương Bí Mật Chủ và quuyến thuộc, hoặc vẽ chữ Phộc (𑖑 _VA). Lại bỏ 3 phần vị, vẽ tất cả các Ấn Chấp Kim Cương, hoặc vẽ câu chữ là chữ Hồng (𑖛 _HUM)

Tiếp, phương Niết Ly Đế (Phương Tây Nam) phía dưới Đức Đại Nhật Như Lai tạo làm Bất Động Tôn ngồi trên tảng đá, tay cầm sợi dây và Tuệ Dao, chung quanh tỏa tia lửa khiến cho loài gây chướng phải dẫn đo suy nghĩ, hoặc đặt Ấn ấy hoặc vẽ câu chữ là chữ Hàm (𑖛 _HAM)

Phương Phong Thiên (phương Tây Bắc) : Vẽ Thế Tôn Giáng Tam Thế là bậc đập nát đại chướng, phía trên có ánh lửa sáng, có uy thế lớn giống như Diễm Ma, thân hình màu đen, dáng rất dễ sợ, tay chuyển Kim Cương. Hoặc làm Ấn ấy hoặc vẽ câu chữ là chữ Ha (𑖛 _HA).

Tiếp ở bốn phương vẽ 4 vị Đại Hộ. Phương Đế Thích (Phương Đông) là vị Vô Úy Kết Hộ màu vàng , mặc áo trắng, mặt hiện tướng hơi giận dữ, tay cầm Đàn Trà (Daṇḍa_ Cây bông). Hoặc làm Ấn ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ Phộc (𑖑 _VA)

Phương Dạ Xoa (Phương Bắc) là vị Hoại Chư Bố Kết Hộ màu trắng, mặc áo trắng tinh, tay cầm Yết Già (Khaṅga_ cây kiếm , cây đao) tỏa ánh lửa sáng, hay trừ hoại các sự uy hiếp sợ hãi. Hoặc vẽ Ấn ấy, hoặc vẽ câu chữ là chữ Phộc (𑖑 _BA)

Phương Long (Nàga_ Phương Tây) : là vị Nan Giáng Phục Kết Hộ mà đỏ như hoa Vô Ưu, khoác áo màu đỏ son, mặt tượng hơi cười, đứng trong ánh lửa sáng để xem xét tất cả chúng Hội. Hoặc đặt Ấn ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ Sách (𑖛: _SAH)

Phương Diễm Ma (Phương Nam) : là vị Kim Cương Vô Thắng Kết Hộ màu đen, khoác áo đen huyền, hình Tỳ Câu Chi, giữa 2 lông mày có vân dợn sóng, trên đầu đội mũ tóc kết, tự thân có uy quang chiếu soi giới Chúng Sinh, tay cầm Đàn Trà (Daṇḍa) hay trừ hoại các loài gây chướng lớn. Hoặc làm Ấn ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ Ngật-sám (𑖛: _KṢAM) với tất cả Sứ Giả quuyến thuộc đều ngồi trên hoa sen trắng

Bậc Chân Ngôn tô vẽ như vậy xong rồi. Tiếp theo , nên đi ra ngoài. Ở phần thứ hai vẽ Đức Thích Ca Chủng Mâu Ni Vương, mặc áo Cà Sa, có 32 Tướng Đạo Sư , tuyên nói Giáo tối thắng để ban cho tất cả chúng sinh sự không sợ hãi. Hoặc đặt Cà Sa Bát Ấn, hoặc dùng câu chữ là chữ Bà (𑖛: _BHAH)

Tiếp đến ở ngoài Man Trà La, dùng **Pháp Giới Tính** gia trì Tự Thân , phát Tâm Bồ Đề. Rồi bỏ 3 phần vị nên lễ lạy 3 lần và Tâm nhớ niệm Đức Đại Nhật Thế Tôn, như lúc điều màu sắc khi trước ở phần thứ ba.

Phương Đế Thích (Phương Đông) làm hình Thích Nguyên Kim Cương Đồng Tử, tay Tam Muội (Tay trái) cầm hoa sen xanh, trên có đặt cái chày

Kim Cương , dùng các chuỗi Anh Lạc để trang nghiêm thân, quần làm bằng lụa mỏng thật đẹp, áo làm bằng lụa mịn rất nhẹ, thân màu Uất Kim (vàng nghệ) , trên đầu có 5 búi tóc. Hoặc đặt Mật Ấn, hoặc đặt câu chữ. Chân Ngôn là :

ॐ मम तम मन्दा मन्दा नमः ॐ

“ Nam ma tam măn đa một đà nãm. Noan “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ MAM

Bên phải là Quang Vãng Đồng Tử, với mọi phần thân thể đều đầy đặn, tay Tam Muội (Tay trái) cầm giữ cái vông báu. Tay Tuệ (Tay phải) cầm móc câu. Hoặc đặt Ấn ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ Nhiễm (ॐ _JAM)

Dựa theo phương Diễm Ma (Phương Nam) là Trừ Cái Chướng Bồ Tát màu vàng, mào tóc kết, cầm báu Như Ý. Hoặc đặt Ấn ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ Ác (ॐ _AḤ)

Phương Dạ Xoa (Phương Bắc) là Địa Tạng Bồ Tát màu như hoa Bát Dận Ngô (Màu vàng nhạt) tay cầm hoa sen, dùng các Anh Lạc nghiêm thân. Hoặc đặt Ấn ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ Y (ॐ _I)

Phương Long (Phương Tây) là Hư Không Tạng Bồ Tát màu trắng, mặc áo trắng, thân có ánh lửa, dùng các Anh Lạc nghiêm thân, tay cầm Yết Già (Khaṅga- cây đao) . Hoặc đặt Ấn ấy, hoặc để câu chữ là chữ Y (ॐ _I)

Bậc Chân Ngôn ngồi yên

An trụ nơi Pháp Giới

Ta tức Pháp Giới Tính

Rồi trụ Tâm Bồ Đề

Hướng về Phương Đế Thích (Phương Đông)

Kết Ấn Kim Cương Tuệ

Tiếp, làm việc Kim Cương

Ân cần tu cúng dường

Hiện chư Phật Cứu Thế

Các Ấn, Tam Muội Gia...

Nhớ tất cả phương sở

Chuyển ba lần trì Chú (Chân Ngôn)

Y Pháp triệu Đệ Tử

Hướng Đàn mà tác Tịnh

Truyền cho ba Tự Quy

Trụ Tâm Thắng Bồ Đề

Nên vì các Đệ Tử

Kết Ấn Pháp Giới Tính

Tiếp kết Ấn **Pháp Luân**

Nhất Tâm đồng thể ấy (Đệ Tử)

Dùng lụa che mặt trò (Đệ Tử)
 Rồi khởi Tâm thương xót
 Khiến tác tay **Bất Không**
 Do viên mãn Bồ Đề
 Rủ tai , nói cho biết
 Giới **Vô Thượng Chính Đẳng**
 Tiếp, nên vì trò kết
 Ấn **Tam Muội Chính Đẳng**
 Trao cho trò hoa nở
 Khiến phát Ý Bồ Đề
 Tùy theo nơi đi đến
 Mà dạy cho người học
 Tác Yếu Thệ (Lời Thề trọng yếu) như thế
 Tất cả nên truyền thụ
 Cụ Đức Trì Kim Cương
 Lại thỉnh bạch Thế Tôn
 “ Nguyện Xin **NHÂN TRUNG THẮNG**
 Diễn nói Pháp Quán Đỉnh “
 Bấy giờ , Bạc Già Phạm
 An trụ nơi Pháp Giới
 Rồi bảo Kim Cương Thủ
 “ Hãy nhất Tâm lắng nghe !
 Ta nói các Pháp Giáo
 Thắng Tự Tại Nhiếp Trì
 Thầy dùng **Như Lai Tính**
 Gia trì ở Tự Thể
 Hoặc lại dùng Mật Ấn
 Tiếp, nên triệu Đệ Tử
 Khiến trụ Pháp Giới Tính
 Trong Đại Liên Hoa Vương (Hoa sen vua to lớn)
 Dùng bốn Đại Bồ Tát
 Nơi gia trì bình báu
 Kết Ấn **Chi Phần Sinh**
 Dùng quán đỉnh Đệ Tử
 Nên trao trong búi tóc
 Đại Không Âm Tự Môn
 Tim đặt câu Vô Sinh
 Ngực bày chữ Vô Cấu
 Hoặc tất cả chữ A
 Tóc kết lóe ánh vàng
 Trụ đài hoa sen trắng

Đẳng đồng với Nhân Giả

QUYỂN III (Hết)

Mật Tạng Bộ 1_ No.848 (Tr.24_ Tr.30)

ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH

QUYỂN IV

Hán dịch : Đồi Đường Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch

Việt dịch : HUYỀN THANH

MẬT ẤN PHẨM THỨ CHÍN

Bấy giờ Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na quán sát các Đại Chúng Hội , bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Nay Bí Mật Chủ ! Có vật đồng với sự trang nghiêm của Như Lai, đồng với thú hương tiêu biểu của Pháp Giới. Bồ Tát do vật ấy mà tự trang nghiêm thân cho nên trải qua các nẻo trong sinh tử , ở trong Đại Hội của tất cả Như Lai dùng cây phượng Đại Bồ Đề này làm vật tiêu biểu. Các hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tô La, Yết Lộ Trà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhân , Phi Nhân... đều cung kính vây quanh, nhận lời dạy bảo mà thi hành. Nay Ông hãy lắng nghe! Hãy khéo ghi nhớ ! Ta sẽ diễn nói “

Nói như vậy xong. Kim Cương Thủ bạch rằng :” Thế Tôn ! Nay chính là lúc ! Bạch Đức Thế Tôn ! Nay chính là lúc ! “

1) Khi đó, Đức Bạc Già Phạm liền trụ ở Tam Muội Thân Vô Hại Lực. Trụ trong Định đó nói Minh Phi Nhất Thiết Như Lai Nhập Tam Muội Gia biến nhất thiết vô năng chướng ngại lực Vô Đẳng Tam Muội là :

ॐ ॐ

“ Nam ma tam mạn đa bột đà năm. A tam mê, đất-ly tam mê, tam ma duệ, sa ha “

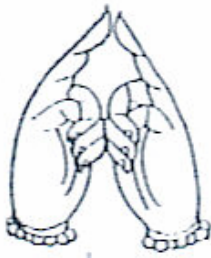
*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVÀHĀ

Bí Mật Chủ ! Minh Phi như vậy thị hiện tất cả Địa của Như Lai, chẳng vượt qua Đạo Giới của ba Pháp (Tam Pháp Đạo Giới) viên mãn Địa Ba La Mật . Tướng của Mật Ấn đó là : Chắp 2 tay Định Tuệ giữa rỗng không, dựng đứng 2 hư không luân (2 ngón cái) hợp cùng nhau. Tụng rằng :

Đây Đại Ấn Cứu Thế
 Của tất cả chư Phật
 Chính Giác Tam Muội Gia
 An trụ nơi Ấn đó



2) Lại dùng tay Định Tuệ (2 bàn tay) nắm quyền , co Hư Không Luân (Ngón cái) vào trong lòng bàn tay, duỗi Phong Luân (Ngón trỏ) ra. Đây là Ấn **Tĩnh Pháp Giới**.



Chân Ngôn là :

ॐ मः समं तं व दं नं नं दं मं दं तुं नं मं नं व नं दं ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nã. Đạt ma đà đở tát-phộc bà phộc cú ngân ”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHARMA DHĀTU SVABHĀVAKA UHAMA

3) Lại dùng tay Định Tuệ , nắm Luân cùng hàng lần lượt nghiêng vào cùng móc nhau . Riêng 2 Hư Không Luân (2 ngón cái) cong đầu cùng hướng vào nhau. Tụng rằng :



Đây gọi là **Thắng Nguyên Cát Tường Pháp Luân Ấn**
 Bạc Thế Y cứu thế
 Thấy đều chuyển Luân ấy

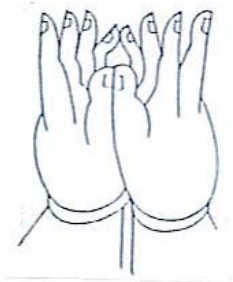
Chân Ngôn là :

ॐ मः समं तं व नं नं व नं मं नं

Nam ma tam mạn đa bột đà nã. Phạt chiết-la đát-ma cú ngân

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ VAJRA ATMAKA UHAMA

ngón út) hai Không Luân (2 ngón cái) cùng giữ nhau, khiến cho Hỏa Phong Luân (ngón giữa và ngón trỏ) hòa hợp . Tụng rằng :



Cát Tường Nguyên Liên Hoa
Chư Phật, Đấng Cứu Thế
Tòa Kim Cương bất hoại
Giác ngộ gọi là Phật
Bồ Đề với Phật Tử
Thấy đều từ đấy sinh

Chân Ngôn là :

ॐ मम मम म म म म म म म म

Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. A

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AḤ

7) Lại dùng 2 tay Định Tuệ, hướng năm Luân (5 ngón tay) ra ngoài nắm quyền, dựng đứng Hỏa Luân (Ngón giữa) duỗi hai Phong Luân (2 ngón trỏ) co lại như hình móc câu để bên cạnh Hỏa Luân (ngón giữa) . Hư Không Địa Luân (ngón cái và ngón út) chỉ thẳng lên, Thủy Luân giao hợp như Bạt Chiết La (Vajra_ chày Kim Cương) . Tụng rằng :



Kim Cương Đại Tuệ Ấn
Hoại thành quách Vô Trí
Đánh thức kẻ say ngủ
Trời Người chẳng thể hoại

Chân Ngôn là :

ॐ मम मम म म म म म म म म

Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn. Hòm

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRANĀM_ HŪM

8) Lại dùng 2 tay Định Tuệ, hướng năm Luân vào trong nắm quyền. Dựng đứng Hỏa Luân (Ngón giữa) đặt hai Phong Luân (2 ngón trỏ) bên cạnh ngón giữa, cong đều 2 Hư Không Luân (2 ngón cái) . Tụng rằng :



Đây tức Ma Ha Ấn (Mahà mudra _ Đại Ấn)
Ấy là Như Lai Đỉnh
Vừa mới kết tác xong
Liên đồng với Thế Tôn

Chân Ngôn là :

ॐ मम मम मम मम मम मम मम मम मम मम

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Hàm hàm

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ HÙM HÙM

9) Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) nắm quyền đặt ở My Gian (Tam Tinh) Tụng rằng :



Đây là Hào Tướng Tạng
Phật Thường Mãn Nguyên Ấn
Do mới kết Ấn này
Liên đồng Nhân Trung Thắng

Chân Ngôn là :

ॐ मम मम मम मम मम मम मम मम मम मम

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. A ngân nhạ

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ AḤ HAM JAḤ

10) Trụ Du Già Tọa, tương ứng với việc ôm bình bát. Dem tay Định Tuệ cùng để ngay lỗ rốn. Đây gọi là Thích Ca Mâu Ni Đại Bát Ấn.



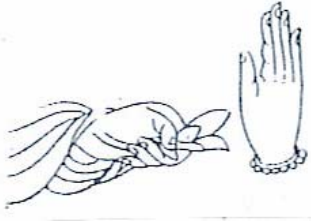
Chân Ngôn là :

ॐ मम मम मम मम मम मम मम मम मम मम

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Bà

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ BHAḤ

11) Tiếp, lại dùng tay Trí Tuệ (Tay phải) hướng lên trên làm hình Thí Vô Úy.(Abhaya dhana mudra _ Thí Vô Úy Ấn) Tụng rằng :



Hay ban sự Vô Úy (không sợ hãi)
Cho các loại chúng sinh
Nếu kết Đại Ấn này
Là bậc Thí Vô Úy

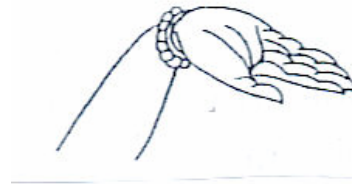
Chân Ngôn là :

ॐ मम तम दा भट्टं नम तत ता न्नि ना न्नि ना, ल्य द्वा खं
na, sa ha

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà nãṃ. Tát bà tha, nhĩ na nhĩ na, lý dã xã na, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVATHĀ JINA JINA
_ BHAYA NĀ' SANA_ SVĀHĀ

12) Tiếp, lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) rũ xuống làm hình Thí Nguyện. Tụng rằng



Dĩ Nguyện Ấn (Dàna mudra) như vậy
Điều Thế y (Thầy Thuốc của đời) đã nói
Vừa mới kết Ấn này
Chư Phật mãn ước nguyện
Chân Ngôn là :

ॐ मम तम दा भट्टं नम तत ता न्नि ना न्नि ना, ल्य द्वा खं
na, sa ha

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà nãṃ. Phôc la na, phạṭ chiếṭ-la đát-ma ca, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ VARADA VAJRA
ATMAKA_ SVĀHĀ

13) Tiếp, lại dùng Tay Trí Tuệ (tay phải) nắm quyền, duỗi Phong Luân (ngón trỏ) làm hình Tỳ Câu Chi (Bhṛkūti_ Nhãn mào) trụ ở Đẳng Dẫn. Tụng rằng :



Dùng Đại Ấn như vậy
 Chư Phật, Tôn Cứu Thế
 Khủng bố các điều chướng
 Tùy ý thành Tất Địa
 Bởi vì kết Ấn đó
 Chúng Ma Quân đại ác
 Với các điều chướng khác
 Hết thủy phải chạy tan

Chân Ngôn là :

ॐ मः समं त व ह ङं न म न व ल व (न स द म व ल ह व न म न म ञ्च ह् व ङ
 न स न न

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà năṃ. Ma ha maṭ la phoṭ đễ, nại xã phoṭ lộ uẩn-bà phệ , ma ha muội đát-ly-dã, tỳ dữu uẩn nghiệt đễ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ MAHĀ BALĀ VATI_ DA'SA BALĀ UDBHAVE_ MAHĀ MAITRYĀ ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

14) Tiếp, lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) nắm quyền, duỗi Hỏa Luân (ngón giữa) Thủy Luân (ngón vô danh), đặt Hư Không Luân (ngón cái) bên dưới các ngón kia. Tụng rằng :



Đây là mắt Bi Sinh (Bi Sinh Nhãn)
 Cửa chư Phật, Thế Y
 Tưởng đặt nơi Nhãn Giới
 Bậc Trí thành mắt Phật

Chân Ngôn là :

ॐ मः समं त व ह ङं न न न व [व ह म न न ह ह म म य न व न न व
 व न स न

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà năṃ. Già già na, phoṭ la lạc ngật-sái ninh, ca lổ ninh, ma gia. Đát tha nghiệt đa, chước ngật-sô, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GAGANA VARĀ LAKṢṆĀ KARUṆĪ MAYĀ_ TATHĀGATA CAKṢU_ SVĀHĀ

15) Tiếp, lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm Luân (5 ngón tay) vào trong năm quyền, duỗi Luân Phong (ngón trở) co tròn cùng hợp nhau. Tụng rằng:



Đây Thắng Nguyên Sách Ấn
Hoại các kẻ tạo ác
Bạc Chân Ngôn kết nó
Hay trói nhóm Bất Thiện

Chân Ngôn là :

ॐ ममाम्बु वृक्षे ॐ कर्म कुक्षे ॐ चक्र कुक्षे ॐ चक्र कुक्षे ॐ चक्र कुक्षे ॐ चक्र कुक्षे ॐ चक्र कुक्षे ॐ चक्र कुक्षे ॐ चक्र कुक्षे

Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Hề hề ma ha bá sa, bát-la sa lao na-lý-dã tát đoá đà đở, vi mô ha ca. Đát tha nghiệt đa địa mục ngật-để nãi xã đa, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HE HE MAHĀ PĀ'SA PRASARA UDĀRYA SATVADHĀTU VIMOHAKA_ TATHĀGATA ADHIMUKTI NIRJATA_ SVĀHĀ

16) Tiếp, lại dùng tay Định Tuệ hợp một nắm quyền, Duỗi Phong Luân của tay Trí Tuệ (ngón trở phải) co đót thứ ba giống như cái vòng. Tụng rằng :



Như vậy là Câu Ấn
Chư Phật, Đấng Cứu Thế
Triệu tập nơi tất cả
Trụ ở mười Địa Vị
Bậc Bồ Đề Đại Tâm
Với chúng sinh ác tướng

Chân Ngôn là :

ॐ ममाम्बु वृक्षे ॐ सुसर्वत्र ॐ सुसर्वत्र ॐ सुसर्वत्र ॐ सुसर्वत्र ॐ सुसर्वत्र ॐ सुसर्वत्र ॐ सुसर्वत्र ॐ सुसर्वत्र

Nam ma tam mạn đa bột đà năm. A tát bà đát-la bát-la để ha đế. Đát tha nghiệt đẳng cử sa, bồ đề tích lý-gia, bát-lý bố la ca, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AḤ SARVATRA APRATHATE TATHĀGATA AṆKU'SA BODHICARYA PARIPĪRAKA_ SVĀHĀ

17) Ngay Câu Ấn này, Duỗi Hỏa Luân (Ngón giữa) rồi hơi co lại. Đây là Như Lai Tâm Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मम मम मम व ह्रीं नमः सुभद्र व नमः ॐ

Nam ma tam mạn đa bột đà nã. Nhưỡng nô ôn bà phộc, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ JÑĀNA UDBHAVA _ SVĀHĀ

18) Tiếp, lại dùng Ấn này duỗi Thủy Luân (ngón vô danh) dựng đứng thẳng lên thì gọi là Như Lai Tề Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मम मम मम व ह्रीं नमः सुभद्र व नमः ॐ

Nam ma tam mạn đa bột đà nã. A một-lật đở ôn-bà phộc, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AMṚTA UDBHAVA _ SVĀHĀ

19) Liền dùng Ấn này, duỗi thẳng Thủy Luân (ngón vô danh) còn bao nhiêu cũng cho dựng thẳng thì gọi là Như Lai Yêu Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मः समं तं व दं नमः ॐ नमः तं नमः व दं नमः ॐ

Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Đát tha nghiệt đa tam bà phộc, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ TATHÀGATA SAMBHAVVA _ SVÀHÀ

20) Lại chắp hai tay Định Tuệ sao cho giữa trống không (Không Tâm Hợp Chưởng) co hai Phong Luân (2 ngón trỏ) vào bên trong, hai Thủy Luân (ngón vô danh) cũng vậy. Hơi co hai Địa Luân (2 ngón út) rồi duỗi Hỏa Luân (ngón giữa) . Đây là Như Lai Tạng Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मः स व नमः तं नमः तं नमः तं नमः ॐ

Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệt, lam lam lạc lạc, sa-phộc hạ

*) NAMAḤ SARVA TATHÀGATEBHVAḤ _ RAM RAM RAḤ RAḤ _ SVÀHÀ

21) Liên dùng Ấn này, bung Thủy Luân (Ngón vô danh) hướng lên trên thì gọi là Đại Giới Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

नमःसमं त व हं नं वृ पुरे अकुवृ हं नं ५

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Lệ lỗ bồ lý, vi củ lệ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ LELUPURI
(?LELLUPURI) VIKULE_ SVĀHĀ

22) Liên đùng Ấn này, hai Hỏa Luân (Ngón Giữa) co cong mọc hợp cùng nhau, đuôi bung Phong Luân (Ngón Trỏ) thì gọi là Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Ấn .



Chân Ngôn ấy là :

नमःस वं न एग नं त्रुः न वं न य अग नं त्रुः अ वृ सृ वं त्रुः स वं ए नं
वृ [वृ म न व वृ नं स वं न एग नं वृ अ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ
न वृ नं ५

Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệt. Tát bà lý dĩa vi nghiệt đế tệt. Vi thấp-phộc mục khế tệt. Tát bà tha, hàm khiếm, la ngật-lễ, ma ha mạn lệ. Tát bà đát tha nghiệt đa bản ni-dĩa, ninh xã đế, khâm khâm, đát-la tra đát-la tra, a bát-la đế ha đế, sa ha

*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ SARVA BHAYA
VIGATEBHYAḤ_ VI'SVA MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ HAM KHAM
RAKṢA MAHĀ BALE_ SARVA TATHĀGATA PUṆYA NIRJATE_ HŪM
HŪM_ TRĀṬ TRĀṬ_ APRATIHATE_ SVĀHĀ

23) Lại bung đuôi Phong Luân (Ngón trỏ) , Kèm Không Luân (Ngón Cái) nhập vào bên trong thì gọi là Phổ Quang Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

नमःसमं त व हं नं वृ वृ म वृ वृ नं वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ वृ

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Nhập-phộc la ma lý nãi, đát tha nghiệt đa lật-chỉ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ JVALA MALINI TATHĀGATA ARCI_ SVĀHĀ

24) Lại dùng tay Định Tuệ tác Không Tâm Hợp Chưởng, đem Phong Luân (Ngón Trỏ) giữ bên Hỏa Luân (Ngón giữa) thì gọi là Như Lai Giáp Ấn.



*) Như Lai Giáp Chân Ngôn :

ॐ नमःसमन्तबुद्धानाम् प्रकाशवज्रज्वालामूर्तिः ॐ स्वाहा ॥

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PRACAṆḌA VAJRA JVALA VIṢPHURA_ HŪM

25) Co hai Thủy Luân (Ngón vô danh) , 2 Không Luân (ngón cái) hợp lại nhập vào lòng bàn tay để áp trên 2 Thủy Luân. Đây là Như Lai Thiết Tướng Ấn .



Chân Ngôn là :

ॐ नमःसमन्तबुद्धानाम् प्रकाशवज्रज्वालामूर्तिः ॐ स्वाहा ॥

Nam ma tam mạn đa bôṭ ða năm. Đát tha nghiệṭ ða nễ ha-phôc, tát đễ-dă đạt ma bát-la sắt xỉ ða, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATA JIHVA SATYA DHARMA PRATIṢṬITA _ SVĀHĀ

26) Dùng Ấn này, Khiến Phong (Ngón trỏ) Thủy Luân (ngón vô danh) co lại vịn nhau. Hưởng Không Luân (Ngón cái) lên trên rồi hơi co lại. Dựng thẳng Hỏa Luân (Ngón giữa) hợp nhau, Địa Luân (Ngón út) cũng như vậy thì gọi là Như Lai Ngữ Môn Ấn.



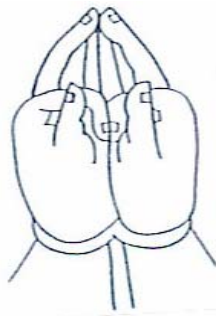
Chân Ngón ấy là :

ॐ मम मम मम वृ ह्रिं नमः नमः नमः मम वृ ह्रिं नमः
मम मम नमः ॐ

**Nam ma tam mạn đa bột đà năm . Đát tha nghiệt đa ma ha phộc
ngật-đát-la , vi thấp-phộc nhượng năng ma hộ na dã, sa ha**

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ TATHÀGATA MAHÀ
VAKTRA VI'SVA JÑÀNÀM MAHA UDAYA_ SVÀHÀ

27) Như Ấn trước, co 2 Phong Luân (Ngón trở) vào lòng bàn tay rồi
hướng lên trên. Đây gọi là Như Lai Nha Ấn



Chân Ngón ấy là :

ॐ मम मम मम वृ ह्रिं नमः नमः नमः [म [म वृ ह्रिं नमः
नमः नमः ॐ

**Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Đát tha nghiệt đa năng sắt-tra-la,
la sa la sa, tham bát-la bác ca. Tát bà đát tha nghiệt đa vi xa dã, tham bà
phộc, sa ha**

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ TATHÀGATA
DAMṢṢṢRA_ RASA RASA AGRA SAMPRÀPAKA _ TATHÀGATA
VIṢAYA SAMBHAVA_ SVÀHÀ

28) Lại như tướng Ấn trước, Đem 2 ngón trở hướng lên trên rồi cong
lóng thứ ba. Đây là Như Lai Biện Thuyết Ấn.



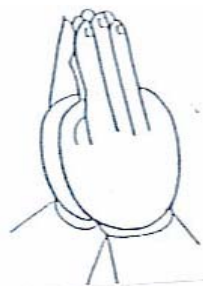
Chân Ngôn ấy là :

ॐ मःसमम व ह ङं न ङि (व षु सु न न र प व ङ म न प न न (व सु ह ह र
सु ह न न

Nam ma tam mạn đa bột đà nã. A chấn để-dã ná-bộ đa. Lộ bà phộc tam ma đá, bát-la bát-đa, vi thâu đà sa-phộc la , sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ACINTYA ADBHUTA RŪPA VĀK SAMANTA PRĀPTA VI'SUDDHA SVĀRA_ SVĀHĀ

29) Lại nữa, chắp tay Định Tuệ thành Không Tâm Hợp Chưởng, 2 Địa Luân (ngón út) không Luân (ngón cái) co vào hợp nhau. Đây là Như Lai Trì Thập Lực Ấn.



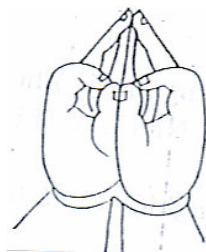
Chân Ngôn ấy là :

ॐ मःसमम व ह ङं न न र व षु ङं ङं ङं ङं ङं ङं ङं ङं ङं ङं

Nam ma tam mạn đa bột đà nã. Nại xa ma lãng già đạt la, khâm tham nhiêm, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DA'SA BALAMGA DHARA_ HŪM SAMJAM_ SVĀHĀ

30) Lại như Ấn trước, Đem 2 Không Luân (ngón cái) Phong Luân (ngón trỏ) co lóng trên hợp cùng nhau. Đây là Như Lai Niệm Xứ Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Đát tha nghiệt đa sa-ma-lật để, tát đóa hệ đá tộ ôn nghiệt đa, già già na tham mang tham ma, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATA SMṚTI SATVA HĪTA ABHYUDGATA_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

31) Lại như Ấn trước, Đặt 2 Không Luân (ngón cái) bên trên Thủy Luân (ngón vô danh). Đây là Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Khai Ngộ Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Tát bà đát ma tam ma đá bát-la bát-đa, đát tha nghiệt đá nễ nghiệt đa, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVA DHARMA SAMANTA PRĀPTA_ TATHĀGATA ANUGATA_ SVĀHĀ

32) Lại hợp 2 tay Định Tuệ làm một. Đặt 2 Phong Luân (ngón trỏ) lên 2 hỏa Luân (ngón giữa) Các Luân còn lại như trước. Đây là Phổ Hiền Như Ý Châu Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Tham ma đá nễ nghiệt đa, vi la nhạ đát ma nãi xã đa, ma ha ma ha, sa ha



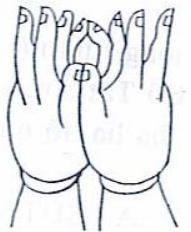
Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. A tát đóa hệ đa tể ôn nghiệt đa, đát-lam lam lam, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ AḤ SATVA HÌTA ABHYUDGATE_ TRAM TRAM RAM RAM_ SVÀHÀ

36) Như trước, đem 2 tay Định Tuệ hợp cùng nhau, bung duỗi 5 Luân giống như hình cái chuông ngửa, hòa hợp Không (ngón cái) Địa Luân (ngón út) cùng giữ nhau làm thành hình hoa sen. Đây là Quán Tự Tại Ấn.



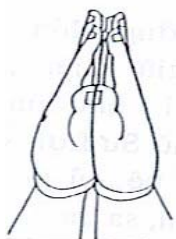
Chân Ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Tát bà đát tha nghiệt đa phộc lộ cát đa, yết lỗ ninh ma dã, la la la hàm nhạ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ SARVA TATHÀGATA AVALOKITA KARUṆI MAYA_ RA RA RA HÙM JAḤ_ SVÀHÀ

37) Như trước, dùng tay Định Tuệ tác Không Tâm Hợp Chưởng giống như hoa sen chưa hé nở. Đây là Đắc Đại Thế Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमोऽस्तुते नमोऽस्तुते नमोऽस्तुते ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Nhiêm nhiêm sa, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ JAM JAM SAḤ_ SVĀHĀ

38) Như trước, dùng tay Định Tuệ hướng 5 Luân vào trong thành quyền , nhắc 2 Phong Luân (ngón trỏ) giống như mũi kim, để 2 Hư Không Luân (ngón cái) lên Phong Luân (ngón trỏ) Đây là Đa La Tôn Ấn .



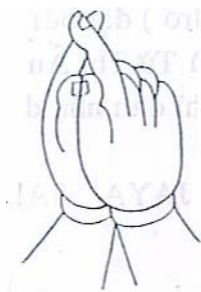
Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमोऽस्तुते नमोऽस्तुते नमोऽस्तुते ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Đá lệ đá lý ni , yết lộ noa ôn bà phê, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ TĀRE TĀRIṆI KARUṆA UDBHAVE_ SVĀHĀ

39) Như Ấn trước, nhắc 2 Phong Luân (ngón trỏ) so le áp cùng nhau. Đây là Tỳ Câu Chi Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमोऽस्तुते नमोऽस्तुते नमोऽस्तुते ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Tát bà lý dã đát-la tán nãi khâm sa-phả tra dã, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVA BHAYA TRĀSANI HŪM SPHAṬYA_ SVĀHĀ

40) Như trước đem 2 tay Định Tuệ tác Không Tâm Hợp Chưởng, đưa Thủy Luân (ngón vô danh) Không Luân (ngón cái) vào trong lòng bàn tay. Đây là Bạch Xứ Tôn Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मःसमं वृ हं नमः कल्पकं त्रिषदं रु वं पश्चिमं त्रं मूकं ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Đát tha nghiệt đa vi xa dã tam bà phê, bát đàm-ma mãng lý nãi, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATA VIṢAYA SAMBHAVE PADMA MĀLINI_ SVĀHĀ

41) Như Ấn trước, co 2 Phong Luân (Ngón trỏ) đặt dưới gốc Hư Không Luân (ngón cái) cách nhau giống như hạt lúa mạch. Đây là Ha Gia Yết Ly Phộc Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मःसमं वृ हं नमः कृ त्वा दयं रु मूकं दयं मूकं ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Khư ná dã bạn nhạ, sa-phá tra dã, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HŪM KHADAYA BHAMJA SPHAṬYA_ SVĀHĀ

42) Như Ấn trước, duỗi 2 Thủy Luân (ngón vô danh) Phong Luân (ngón trỏ) , các Luân còn lại như nắm Quyền. Đây là Địa Tạng Bồ Tát Ấn.



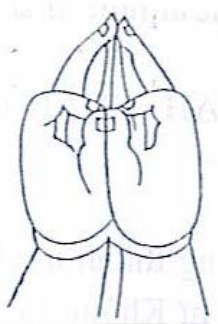
Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Ha ha ha, tố đất nỡ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ HA HA HA SUTANU_ SVÀHÀ

43) Lại chắp 2 tay Định Tuệ thành Không Tâm Hợp Chưởng. Hỏa Luân (ngón giữa) Thủy Luân (ngón vô danh) giao kết cùng giữ nhau , đặt 2 Phong Luân (ngón trỏ) trên 2 Hư Không Luân (ngón cái) như hình móc câu, các Luân còn lại như trước. Đây là Thánh Giả Văn Thù Sư Lợi Ấn.



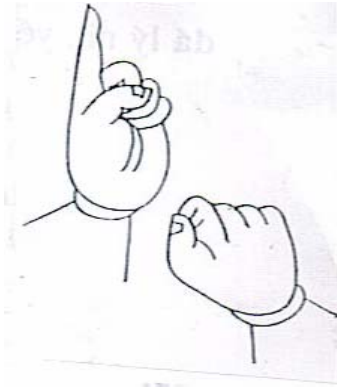
Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Hê hê, củ mang la , vi mục ngật-đề, bát tha tất-thể đa, sa-ma la, bát-la đề nhiên, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ HE HE KUMÀRAKA VIMUKTI PATHÀ STHITA_ SMARA SMARA PRATIÑJA _ SVÀHÀ

44) Dùng tay Tam Muội (bàn tay trái) nhắc nghiêng Phong Luân (ngón trỏ) lên giống như hình móc câu. Đây là Quang Vãng Câu Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मःसम म व ह ङं न क कु म र् इ न म य म ग म म व षु ग न म म न ५

**Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Hê hê, củ mana la, mang gia
nghiệt đa, sa-phộc bà phộc tất-thể đa, sa ha**

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ HE HE KUMÀRA
MÀYÀGATA_ SVABHÀVA STHITA_ SVÀHÀ

45) Liên như Ấn trước, tướng tất cả Luân đều hơi co lại. Đây là Vô
Cấu Quang Ấn.



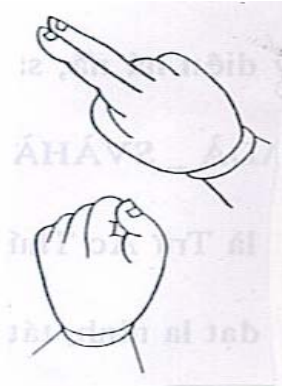
Chân Ngôn ấy là :

ॐ मःसम म व ह ङं न क कु म र् इ न व र व ग ग कु म र् इ न म व म र् इ न म
न ५

**Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Hê củ mang la, vi chất đất-la
nghiệt để, củ mang la ma nỡ sa-ma la , sa ha**

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ HE KUMÀRA_
VICITRA GATI_ KUMÀRA MAṆUSMARA_ SVÀHÀ

46) Như trước, Tay Trí Tuệ (bàn tay phải) nắm quyền, Phong (ngón
trỏ) Hỏa Luân (ngón giữa) hợp nhau làm một rồi duỗi ra. Đây là Kế Thiết Ni
Đao Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो तममन्दाबुद्धाय नमो ह्येहे कुमारीके दयानाम स्मरति प्रणिष्ठाते ॥

**Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Hệ hệ củ mang lệ kế, ná gia
những nan sa-ma la bát-la để nhiên, sa ha**

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ HE HE KUMÀRIKE
DAYÀJÑANAM_ SMARA PRATIÑAM_ SVÀHÀ

47) Như trước, tay Trí Tuệ (tay phải) nắm quyền, duỗi Hỏa Luân (ngón giữa) giống như hình cây Kịch. Đây là Ưu Bà Kế Thiết Ni Kịch Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो तममन्दाबुद्धाय नमो ह्येहे कुमारीके दयानाम स्मरति प्रणिष्ठाते ॥

**Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Tần ná dạ những nan, Hệ củ
mang mang lý kế, sa ha**

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ_ BHINDHAYA
AJÑANAM_ HE KUMÀRIKE_ SVÀHÀ

48) Như trước, tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền, duỗi Thủy Luân (ngón vô danh) Địa Luân (ngón út). Đây là Địa Tuệ Tràng Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मम तम मन्त द्वा भुक्तं दध्नि कुर्वन्तु मया ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Hệ sa-ma la nhượng na kế đồ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HE SMARA JÑANA KETU_ SVĀHĀ

49) Dùng tay Tuệ (tay phải) nắm quyền, duỗi Phong Luân (ngón trỏ) như hình móc câu. Đây là Thỉnh Triệu Đồng Tử Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मम तम मन्त द्वा भुक्तं दध्नि कुर्वन्तु मया ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. A yết la-sái dã tát noan củ lệ , a nhiên củ mang la tả, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AKARṢAYA SARVA KURU AJÑAM KUMĀRASYA_ SVĀHĀ

50) như trước, đem 2 tay Định Tuệ nắm quyền, duỗi Phong Luân (ngón trỏ) co lóng đầu hợp lại. Đây là Chư Phụng Giáo Giả Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मम तम मन्त द्वा भुक्तं दध्नि कुर्वन्तु मया ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. A vi sa-ma dã nễ duệ, sa ha

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय । नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nã. A tệt đạt la ninh, tát đỏa đà tôn, sa ha

***) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ ABHYUDDHARAṆI SATVADHÀTU_ SVÀHÀ**

54) Như trước, đem tay Tuệ (tay phải) che trái tim. Đây là Cứu Hộ Tuệ Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय । हे माहा माहा स्मरा प्रतिज्ञाम् ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nã. Hệ ma ha ma ha sa-ma la bát-la để nhiên, sa ha

***) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ HE MAHÀ MAHÀ _ SMARA PRATIÑAM_ SVÀHÀ**

55) Như trước, dùng tay Tuệ (tay phải) làm như dạng cầm hoa. Đây là Đại Từ Sinh Ấn .



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय । स्वचित्ता उदगता ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nã. Sa-phộc kế đô ôn-nghiệt đa, sa ha

***) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ SVACITTA UDGATA_ SVÀHÀ**

56) Như trước, đem tay Tuệ (tay phải) che úp trái tim, hơi co Hỏa Luân (ngón giữa) . Đây là Bi Niệm Giả Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमोऽस्तुते समन्तभद्राय नमः ॥

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà năm. Yết lỗ ninh môt-lệ nê đa, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ KARUṆA MREḌITA_ SVĀHĀ

57) Như trước, dùng Tay Tuệ (tay phải) làm tướng Thí Nguyện. Đây là Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमोऽस्तुते समन्तभद्राय नमः ॥

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà năm. Hê phộc la na phộc la bát-la bát-đa, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HE VARADA_ VARA PRĀPTA_ SVĀHĀ

58) Như trước, dùng tay Trí Tuệ (tay Phải) làm hình tướng như cầm giữ Báu Chân Đà Ma Ni . Đây là Bất Tư Nghị Tuệ Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमोऽस्तुते समन्तभद्राय नमः ॥

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà năm. Tát ma xả bát lý bố la, sa ha

Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà năm. Tát đát-nộ ôn-bà phộc, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ RATNA UDBHAVA _ SVĀHĀ

62) Đặt tay Định Tuệ cho chúng đầu lững với nhau. Không Luân của tay Định (ngón cái trái) giao cài với Địa Luân của tay Tuệ (ngón út phải). Bát Nhã (tay phải) ở trên Tam Muội (tay trái) , còn lại giống như hình Bạt Chiết La . Đây là Trì Địa Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà năm. Đạt la ni đạt la, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHARAṆI DHARA _ SVĀHĀ

63) Như trước, làm hình Ngũ Cổ Kim Cương Kích. Đây là Bảo Ấn Thủ Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà năm. La đát-ná năi thác-nhĩ đa, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ RATNA NIRJATA _ SVĀHĀ

64) Liên dùng Ấn này, khiến cho tất cả Luân cùng hợp nhau. Đây là Phát Kiên Cố Ý Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मः म म म म व ह ङं न व ङं सं न व नं सू नं ॐ

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Bạt chiết-la tam bà phộc, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ VAJRA SAMBHAVĀ _ SVĀHĀ

65) Như trước, dùng tay Định Tuệ làm Đao. Đây là Hư Không Vô Cấu Bồ Tát Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मः म म म म व ह ङं न ग ग ग ग ग व रं न सू नं ॐ

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Già già ná nan đa ngu giả la, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GAGANA ANANTA GOCARA _ SVĀHĀ

66) Như Luân Ấn trước, đây là Hư Không Tuệ Ấn.



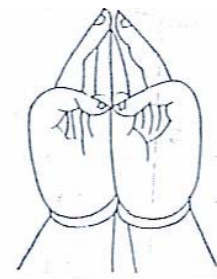
Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमोऽस्तुते समन्तबुद्धाय ॥

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà năm. Xước ngật-la phộc tát-để, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ CAKRA VARTTI_ SVÀHÀ

67) Như Ấn Thương Khư (Loa Ấn) lúc trước là Thanh Tĩnh Tuệ Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमोऽस्तुते धर्मसंघाय ॥

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà năm. Đat ma tam bà phộc, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ DHARMA SAMBHAVĀ_ SVÀHÀ

68) Như Ấn Liên Hoa lúc trước là Hành Tuệ Ấn.



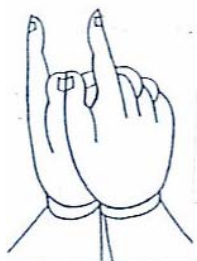
Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमोऽस्तुते अनायास ॥

Nam ma tam mạn đa bôṭ đà năm. Bát đàm-ma la gia, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ PADMA ALAYA_ SVÀHÀ

69) Đồng với Thanh Liên Hoa Ấn lúc trước, hơi hé mở là An Trụ Tuệ Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमोऽस्तुते सर्वभूतेभ्यो नमोऽस्तुते ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Nhưỡng nỗ ôn-bà phộc, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ JÑĀNA UDBHAVA _ SVĀHĀ

70) Như trước, đem 2 tay hợp nhau, co Thủy Luân (ngón vô danh) cùng giao nhau trong bàn tay, 2 Hỏa Luân (ngón giữa) Địa Luân (ngón út) hướng lên trên cùng giữ nhau , duỗi Phong Luân (ngón trỏ) co lỏng thứ ba sao cho đứng chạm nhau giống như hạt lúa mạch. Đây là Chấp Kim Cương Ấn.



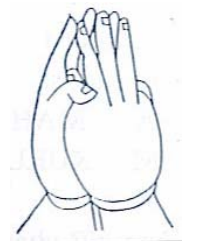
Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमोऽस्तुते सर्वभूतेभ्यो नमोऽस्तुते ॥

Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn. Chiến noa ma ha lộ xã noa, khâm

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM _ CAṆḌA MAHĀ ROṢAṆA HŪM

71) Như Ấn trước, co 2 Không Luân (ngón cái) Địa Luân (ngón út) vào trong lòng bàn tay . Đây là Mang Mãng Kê Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमोऽस्तुते सर्वभूतेभ्यो नमोऽस्तुते ॥

Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn. Đát-lật tra đát-lật tra nhạ diển đễ , sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ HRĪṀ HŪṀ PHAṬ_ SVĀHĀ

74) Như trước, dùng tay Định Tuệ nắm quyền, dựng thẳng 2 Phong Luân (ngón trở) cùng giữ nhau. Đây là Kim Cương Châm Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मः समं तं वज्रं नमस्तु वायुवेद्यवेद्यवेद्यसुखवेद्ये नमः सुहृत्

Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn. Tát bà đạt ma nãi phệ đạt nãi, phạt chiết-la sách chỉ phộc la ni, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ SARVA DHARMA NIRVEDHANI VAJRA SUCI VARADE_ SVĀHĀ

75) Như trước, dùng tay Định Tuệ nắm quyền rồi đặt ở trái tim. Đây là Kim Cương Quyền Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ मः समं तं वज्रं नमस्तु वज्रसंस्तुवेद्ये नमः सुहृत्

Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn. Tát-phá tra dã, phạt chiết-la tam bà phệ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ SPHAṬAYA VAJRA SAMBHAVE_ SVĀHĀ

76) Dùng Tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền, nhấc cùi chỏ lên hơi hở. Tay Tuệ (tay phải) cũng nắm quyền rồi duỗi Phong Luân (ngón trở) như hình giận dữ đánh nhau. Đây là Vô Năng Thắng Ấn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn. Nạp đạt lý-sa ma ha lô xá noa, khư nại gia , tát noan đát tha nghiệt đơn nhiên củ lỗ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ DURDHAṢA MAHĀ ROṢAṆA KHADAYA_ SARVA TATHĀGATA AJÑAM KURU_ SVĀHĀ

77) Dùng tay Định Tuệ nắm quyền làm thế kích nhau để cùng giữ nhau. Đây là A tỳ Mục Khư Ẩn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn. Hệ a tỳ mục khư ma ha bát-la chiến noa, khư ná dã, khẩn chỉ la dã độ, tam ma gia ma nỗ tát-ma la, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ HE ABHIMUKHA MAHĀ PRACAṆḌA KHADAYA KIMCIRAYASI SAMAYA MANUSMARA_ SVĀHĀ

78) Như tướng ôm Bình Bát lúc trước là Thích Ca Bát Ẩn.



Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Tát phộc ngật-lộ xa nãi tổ nại gia, tát bà đạt ma phộc thủy đa bát-la bát-đa, già già na tam mê, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVA KLE'SA NISUDANA (?NIRSUDANA)_ SARVA DHARMA VA'SITAḤ PRĀPTA_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

79) Như Thích Ca Hào Tướng Ấn bên trên, Lại dùng Tay Tuệ (tay phải) chụm các ngón lại, đặt trên đỉnh đầu. Đây là Nhất Thiết Phật Đỉnh Ấn.



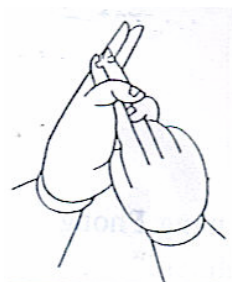
Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ वं वं हूं हूं हूं कूं कूं कूं ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. noan noan, khâm khâm khâm, phát-tra, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ VAM VAM_ HŪM HŪM HŪM PHAT_ SVĀHĀ

80) Dùng tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền, duỗi Hỏa Phong Luân (ngón giữa và ngón trỏ) , đem Hư Không (ngón cái) để trên Địa Thủy Luân (ngón út và ngón vô danh). Tay Trí Tuệ (tay phải) duỗi Phong Hỏa Luân (ngón trỏ và ngón giữa) đặt vào trong lòng bàn tay Tam Muội, cũng đem Hư Không (ngón cái) đặt trên Thủy Địa Luân (ngón vô danh và ngón út) như trụ ở túi đao. Đây là Bất Động Tôn Ấn.



नमःसर्वे गणेशाय नमः सर्वे शिवाय नमः सर्वे शंकराय नमः
 नमः सर्वे देवैः नमः सर्वैः नमः सर्वैः नमः

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ SARVA
 MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ TRAT CAṆḌA MAHĀ ROṢAṆA KHAM
 KHAHI KHAHI_ SARVA VIGHNA HŪM TRAT

81) Như Kim Cương Tuệ Ấn là Thắng Tam Thế Ấn.



नमःसमन्तवज्रानाम् हा हा हा विस्मये
 नमः सर्वे तथैगते विषया सम्भवे त्रैलोक्या विजया
 हुम् जह स्वहा

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ HA HA HA VISMAYE _
 SARVA TATHĀGATA VIṢAYA SAMBHAVE_ TRAILOKYA VIJAYA
 HŪM JAḤ_ SVĀHĀ

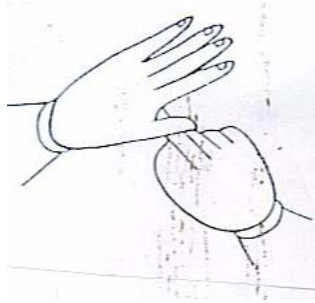
82) Như trước , hợp 2 tay Định Tuệ thành một tướng, các Địa Thủy
 Luân (ngón út và ngón vô danh) đều hướng xuống dưới, duỗi Hỏa Luân
 (ngón giữa) khiến chúng cùng hợp ngọn, 2 Phong Luân (ngón trỏ) để trên
 lòng thứ ba của Hỏa Luân (ngón giữa) , 2 Hư Không Luân (ngón cái) đứng
 ngang nhau như hình 3 con mắt. Đây là Như Lai Định Ấn Phật Bồ Tát Mẫu.



नमःसमन्तवज्रानाम् गगना वारालक्षणे गगना समये
 नमः सर्वत उदगता अभिसारा सम्भवे ज्वाला नमो अमोघानाम् स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GAGANA VARA
 LAKṢAṆE GAGANA SAMAYE_ SARVATĀ UDGATA ABHISĀRA
 SAMBHAVE JVALA_ NAMO AMOGHĀNĀM_ SVĀHĀ

83) Lại dùng Tay Tam Muội (tay trái) úp xuống rồi duỗi ra. Tay Tuệ (tay Phải) nắm quyền rồi nhắc Phong Luân (ngón trỏ) lên giống như hình cái lọng. Đây là Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Ấn.



नमःसमंता बुद्धानाम् लाम् सितापत्रा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ LAM_ SITĀTAPATRA
UṢṢĪṢA _ SVĀHĀ

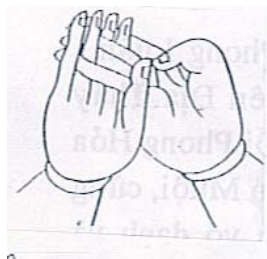
84) Như Đao Ấn lúc trước là Thắng Phật Đỉnh Ấn



नमःसमंता बुद्धानाम् सदा उज्ज्वलं च स्वदा च

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ 'SAM _ JAYO UṢṢĪṢA _
SVĀHĀ

85) Như Luân Ấn lúc trước là Tối Thắng Phật Đỉnh Ấn.



नमःसमंता बुद्धानाम् सि सि विजया उज्ज्वलं च

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ 'SĪ SĪ_ VIJAYA UṢṢĪṢA _
SVĀHĀ

86) Như Câu Ấn lúc trước, Tay Tuệ (tay phải) nắm quyền nâng Phong Luân (ngón trỏ) lên rồi hơi co lại. Đây là Trừ Nghiệp Phật Đỉnh Ấn.



ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम् हरुम् विकिराणा
पाम्का उष्णिषा स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HRŪM_ VIKIRANA
PAMCA UṢṆIṢA_ SVĀHĀ

87) Như Phật Đỉnh Ấn lúc trước là Hỏa Tụ Phật Đỉnh Ấn.



ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम् त्रिम तेजोराशि
उष्णिषा स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ TRĪM_ TEJORA'SI
UṢṆIṢA _ SVĀHĀ

88) Như Liên Hoa Ấn lúc trước là Phát Sinh Phật Đỉnh Ấn.



नमःसमन्त बुद्धानाम् त्रुम उषनिषा स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ TRÙM _ UṢNÌṢA_ SVĀHĀ

89) Như Thương Khư Ấn (Loa Ấn) lúc trước là Vô Lượng Âm Thanh Phật Đỉnh Ấn.



नमःसमन्त बुद्धानाम् हुम जया उषनिषा स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HÙM JAYA _ UṢNÌṢA _ SVĀHĀ

90) Dùng tay Trí Tuệ (tay phải) nắm quyền đặt ngay khoảng giữa 2 chân mày là Chân Đà Ma Ni Hào Tướng Ấn.



नमःसमन्त बुद्धानाम् वरादे वरा प्राप्ता हुम स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ VARADE VARA PRĀPTA HÙM_ SVĀHĀ

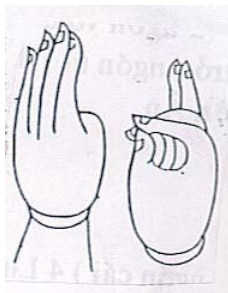
91) Như Phật Đỉnh Ấn lúc trước là Phật Nhãn Ấn, lại có chút sai khác ấy là tướng tiêu biểu của Kim Cương (Kim Cương Tiêu Tướng)



नमःसमन्त बुद्धानाम् तथगत काक्षुरव्यालोकया स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATA
CAKṢURVYĀVALOKAYA_ SVĀHĀ

92) Đặt tay Trí Tuệ (tay phải) tại trái tim như dạng cầm hoa sen.
Duỗi thẳng cánh tay Sa Ma Tha (tay trái) hướng 5 Luân lên trên duỗi ra và
đưa hướng ra ngoài. Đây là Vô Năng Thắng Ấn.



नमःसमन्त बुद्धानाम् हुं ध्रिं रिं ज्रिं स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HŪM_ DHRIM_ RIM_ JRIM_
SVĀHĀ

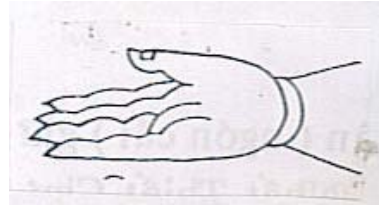
93) Tay Định Tuệ hướng vào bên trong nắm quyền, hướng 2 Hư
Không Luân (ngón cái) lên trên rồi co lại như cái miệng. Đây là Vô Năng
Thắng Minh Phi Ấn.



नमःसमन्त बुद्धानाम् अपराजिते जयन्ति तदिते स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ APĀJRAJITE JAYAMTI
TĀḌITE_ SVĀHĀ

94) Dùng tay Trí Tuệ (tay phải) nâng gò má là Tự Tại Thiên Ấn.



ॐ पुराणि तद्विष्णुः

OM_ PURANITMA RATIBHYAḤ_ SVĀHĀ

95) Liền dùng Ấn này khiến Phong Hỏa Luân (ngón trỏ và ngón giữa) duỗi so le . Đây là Phổ Hoa Thiên Tử Ấn.



ॐ मन् राम धर्म संनव कर्णकर्ण संसं मन्व सुद

OM_ MAṆO RAMA DHARMA SAMBHAVA_ KATHĀ
KATHĀNA SAṀ SAṀ MABHANE_ SVĀHĀ

96) Như Ấn trước, đem Hư Không Luân (ngón cái) vào trong lòng bàn tay là Quang Man Thiên Tử Ấn.



ॐ न त्रु य ष्य न ष्व ष

OM_ JATUYASYANA_ SVÀHÀ

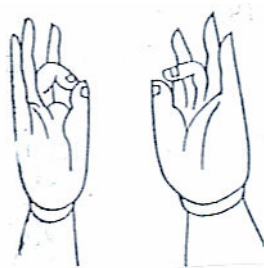
97) Đồng với Ấn trước, dùng Hư Không Luân (ngón cái) làm tương cầm hoa là Mãn Ý Thiên Tử Ấn.



ॐ न त्रु य ष्य न ष्व ष

OM_ HANAṬIṢA_ SVÀHÀ

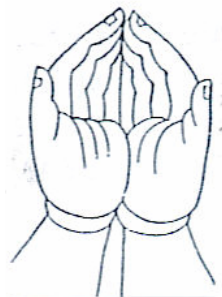
98) Dùng tay Định Tuệ, Hư Không Thủy Luân (ngón cái và ngón vô danh) cùng bấm nhau, Hỏa Phong Địa Luân (ngón giữa, ngón trỏ , ngón út) đều bung duỗi đem che nơi lỗ tai. Đây là Biến Âm Thanh Thiên Ấn.



ॐ न त्रु य ष्य न ष्व ष

OM_ ÀBHASVÀRABHYAḤ_ SVÀHÀ

99) Định Tuệ cùng hợp nhau, co tròn 2 Hư Không Luân (ngón cái) 4 Luân còn lại cũng như vậy. Đây là Địa Thần Ấn



ॐ पृथिवीं स्वहा ॥

OM_ PRTHIVYAI_ SVÀHÀ

100) Như trước, dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm tướng Thí Vô Úy, đem Hư Không Luân (ngón cái) vào trong lòng bàn tay. Đây là Thủy Thiên Ấn.



ॐ अग्नेयं स्वहा ॥

OM_ AGNAYE_ SVÀHÀ

101) Liền dùng hình Thí Vô Úy, đem Hư Không Luân (ngón cái) giữ lóng thứ hai của Thủy Luân (ngón vô danh) . Đây là Nhất Thiết Chư Thiên Ấn. Tùy theo thứ tự tương ứng mà sử dụng.



Phộc Tư Tiên :

ॐ वसिष्ठ ऋषि स्वहा

OM_VASIṢṬA ṚṢI_SVÀHÀ

A Diệt Lị Tiên :

ॐ अत्रेय महार्षि स्वहा

OM_ATREYE MAHÀ ṚṢI_SVÀHÀ

Vĩ Lị Cù Tiên :

ॐ गौतम महार्षि गार्ग्य स्वहा

OM_GOTAMA MAHÀ ṚṢI GARGHA_SVÀHÀ

Kiểu Đáp Ma Tiên :

ॐ भृगो महार्षि स्वहा

OM_BHRGOTAMA MAHÀ ṚṢI_SVÀHÀ

Nghiệt Lật Già Tiên :

ॐ अग्रे महार्षि स्वहा

OM_AGERA MAHÀ ṚṢI_SVÀHÀ

102) Như trước, đem tay Định Tuệ hợp cùng nhau, đưa Phong Luân (ngón trỏ) Địa Luân (ngón út) vào trong quyền, các Luân còn lại đều hướng lên trên. Đây là Diễm Ma Đàn Trà Ấn.



ॐ वैवस्वत ऋषि स्वहा

OM_VAIVASVATÀYA_SVÀHÀ

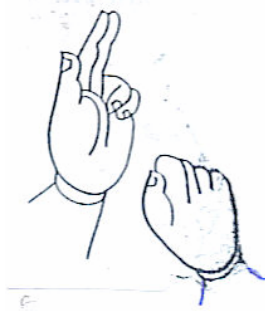
103) Tay Tuệ (tay phải) hướng xuống dưới giống như Kiện tra (cái chuông nhỏ) . Đây là Diễm Ma Phi Đạc Ấn.



ॐ याम्मे स्वहा

OM_YAMME_SVÀHÀ

104) Dùng tay Tam Muội nắm quyền, Duỗi Phong Hỏa Luân (ngón trỏ và ngón giữa) là Âm Dạ Thiên Ấn.



ॐ काला रात्रिये स्वहा

OM_KÀLA RÀTRIYE_SVÀHÀ

105) Liên dùng Ấn này, Co Phong Luân (ngón trỏ) là Lỗ Đạt La Kích Ấn.



ॐ रौद्रि स्वहा

OM_RAUDRÌ_SVÀHÀ

106) Như Ấn trước, làm hình cầm hoa sen là Phạm Thiên Minh Phi Ấn.



ॐ ब्रह्मि स्वहा

OM_ BRAHMÌ _ SVÀHÀ

107) Như Ấn trước, co Phong Luân (ngón trỏ) đặt trên lưng ngón thứ ba của Hỏa Luân (ngón giữa) . Đây là Kiểu Mặt Ly Loan Để Ấn.



ॐ कावेलि स्वहा

OM_ KAUVÉLI_ SVÀHÀ

108) Liên dùng Ấn này, khiến Phong Luân (ngón trỏ) đè trên Hư Không (ngón cái) . Đây là Ná La Diên Hậu Luân Ấn.



ॐ वैश्रवनि स्वहा

OM_ VAIṢṆAVI_ SVÀHÀ

109) Tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền , khiến Hư Không Luân (ngón cái) thẳng lên trên. Đây là Diễm Ma Thất Mẫu Chùy Ấn.



ॐ मृगुः स्वहा

OM_ MATṚBHYAḤ_ SVÀHÀ

110) Ngửa tay Định (tay trái) như tướng cầm Kiếp Bát La, là Giá Văn Trà Ấn.



ॐ वसुधैव कुटुम्बकम्

OM_ CAMUNDA_ SVÀHÀ

111) Như Yết Già Ấn lúc trước, là Niết Ly Để Dao Ấn.



ॐ रक्षसाधिपतये नमः

OM_ RÀKṢASA ADHIPATÀYE_ SVÀHÀ

112) Như Luân Ấn lúc trước, Đem tay Tam Muội (tay trái) tác làm. Đây là Ná La Diên Luân Ấn.



ॐ विष्णवे नमः

OM_ VIṢṆUṼI_ SVÀHÀ

113) Dùng chuyển tay Định Tuệ, trái phải cùng đè nhau , là Nan Đà Bạt Nan Đà Nhị Vân Ấn.



ॐ नन्दानन्दायै स्वहा

OM_ NANDA UPANANDAYE_ SVÀHÀ

114) Như trước, duỗi tay Tam Muội (tay trái) Hư Không Địa Luân (ngón cái và ngón út) cùng bấm nhau, là Thương Yết La Tam Kích Ấn.



ॐ संकालायै स्वहा

OM_ 'SAÑKALA_ SVÀHÀ

115) Như trước, duỗi tay Tam Muội (tay trái) Hư Không Địa Luân (ngón cái và ngón út) cùng giữ nhau , là Thương Yết La Hậu Ấn.



ॐ संकालेयै स्वहा

OM_ 'SAÑKALEYE_ SVÀHÀ

116) Liền dùng Ấn này, duỗi thẳng 3 Luân, là Thương Yết La Phi Ấn.

ॐ सङ्कलेयस्वहा

OM_ 'SAṆKALEYE_ SVÀHÀ



117) Dùng tay Tam Muội (tay trái) làm tướng hoa sen, là Phạm Thiên Ấn.



ॐ प्रजापतयस्वहा

OM_ PRAJAPATAYE_ SVÀHÀ

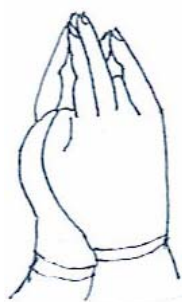
118) Nhân tác quán trắng tinh, là Nguyệt Thiên Ấn.



ॐ चन्द्रायस्वहा

OM_ CANDRÀYA_ SVÀHÀ

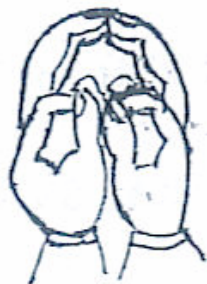
119) Dùng tay Định Tuệ hiển hiện Hợp Chưởng, co Hư Không Luân (ngón cái) để bên cạnh Thủy Luân (ngón vô danh). Đây là Nhật Thiên Xa Lạc Ấn.



ॐ ऎदितया स्वऱहऱ

OM_ ÀDITÀYA_ SVÀHÀ

120) Hợp Bát Nhã Tam Muội Thủ (tay phải và tay trái) Hưởng Địa Phong Luân (ngón út và ngón trỏ) vào bên trong , Thủy Hỏa Luân (ngón vô danh và ngón giữa) cùng giữ nhau như cây cung. Đây là Xá Gia Tỳ Xá Gia Ấn.



ॐ जय विजय स्वऱहऱ

OM_ JAYA VIJAYA_ SVÀHÀ

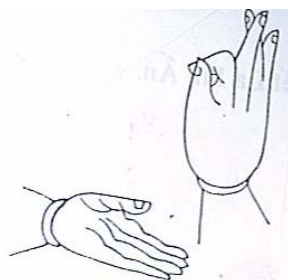
121) Như Tràng Ấn lúc trước, là Phong Thiên Ấn.



ॐ वऱयऱवे स्वऱहऱ

OM_ VÀYAVE_ SVÀHÀ

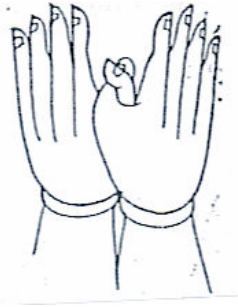
122) Ngửa tay Tam Muội (tay trái) để ở vành rốn. Tay Trí Tuệ (tay phải) Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) cùng giữ nhau, hướng vào thân vận động như tấu nhạc. Đây là Diệu Âm Thiên Phú Noa Ấn.



ॐ सुरास्वत्याय स्वाहा

OM_ SURASVATYAI_ SVÀHÀ

123) Như Quyển Sách Ấn lúc trước, là Chư Long Ấn.



ॐ अपमपतये स्वाहा

OM_ APAM PATAYE_ SVÀHÀ

ॐ मेघासानीये स्वाहा

OM_ MEGHA 'SANIYE_ SVÀHÀ

124) Như Diệu Âm Thiên Ấn lúc trước, co Phong Luân (ngón trỏ) giao trên Không Luân (ngón cái) . Đây là Nhất Thiết A Tu La Ấn.



Chân Ngôn là :

ॐ नमःसमन्तबुद्धानाम् गरालायाम् स्वाहा

Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Nghiệt la la diên, sa ha

***) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GARALAYAM_ SVÀHÀ**

125) Hưởng vào bên trong năm quyền rồi duỗi Thủy Luân (ngón vô danh) Đây là Càn Thất Bà Ấn.



Chân Ngôn là :

ॐ नमो तमाम्बुदात्म्ये विष्णवे वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Vi thâu đà tát phộc la, phộc hệ nãi, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ VI'SUDDHA SVÀRA VAHINI_ SVÀHÀ

126) Liên dùng Ấn này, duỗi Phong Luân. Đây là Nhất Thiết Dược Xoa Ấn.



Chân Ngôn là :

ॐ नमो तमाम्बुदात्म्ये द्रुपदे वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Dược khát-xoa thấp-phộc la, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ YAKṢA I'SVARA_ SVÀHÀ

127) Lại dùng Ấn này, Hư Không Luân (ngón cái) Địa Luân (ngón út) cùng giữ nhau, duỗi Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ) . Đây là Dược Xoa Nữ Ấn.



Chân Ngôn là :

ॐ नमो तमाम्बुदात्म्ये द्रुपदे वासुदेवाय ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Dược khát-xoa vĩ nãi-gia đạt lộ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ YAKṢA VIDYADHARI_ SVĀHĀ

128) Hưởng bên trong năm quyền, duỗi Hỏa Luân (ngón giữa). Đây là Chư Tỳ Xá Già Ấn.



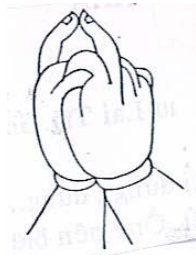
Chân Ngôn là :

ॐ मः म म म म व ह ङं नं (५) वि व ग (१) नं मू ङं ५

Nam ma tam maṇ ḍa bōṭ ḍa nām. Chī Xá Giá nghiệṭ đễ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ PI'SACA GATI _ SVĀHĀ

129) Sửa đổi, co Hỏa Luân (Ngón giữa) là Chư Tỳ Xá Chi Ấn.



Chân Ngôn là :

ॐ मः म म म म व ह ङं नं (५) वि (५) वि ५ मू ङं ५

Nam ma tam maṇ ḍa bōṭ ḍa nām. Tỉ chỉ tỉ chỉ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ PICI PICI_ SVĀHĀ

130) Như trước, đem tay Định Tuệ hợp cùng nhau, dựng Hư Không Luân (ngón cái) đứng đều nhau. Đây là Nhất Thiết Cháp Diệṭ Ấn .



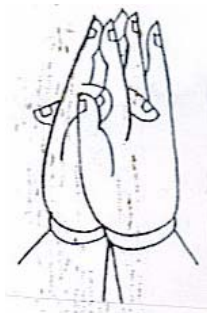
Chân Ngôn là :

नमःसमन्तबुद्धैर्नामग्राहप्रप्त्योःसर्वेषु

Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Nghiệt-la ế thấp-mạt lý-gia bát-la bát-đa nhu để ma gia, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GRAHA I'SVARYA PRĀPTA JYOTIRMAYA_ SVĀHĀ

131) Lại dùng Ấn này, Hư Không Hỏa Luân (ngón cái và ngón giữa) cùng giao nhau. Đây là Nhất Thiết Chư Tú Ấn.



Chân Ngôn là :

नमःसमन्तबुद्धैर्नामग्राहप्रप्त्योःसर्वेषु

Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Na ngật-sái đát-la nãi na đạt nhĩ duệ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ NAKṢATRA NIRJADĀṆIYE_ SVĀHĀ

132) Liên dùng Ấn này, có 2 Thủy Luân (ngón vô danh) vào trong lòng bàn tay. Đây là Chư La Sát Sa Ấn.



Chân Ngôn là :

ॐ मम तम मम दा वृ ह नमः ॥ बुद्धानाम् राक्षसा

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. La ngật-sái sa địa bát đa duệ, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ RĀKṢASA ADHIPATĀYE_ SVĀHĀ

133) Duỗi tay Tam Muội (tay trái) che khuôn mặt (diện môn) dùng Nhĩ Ha Phộc (jihva_ cái lưỡi) liếm chạm lòng bàn tay. Đây là Chư Trà Cát Ni Ấn.



Chân Ngôn là :

ॐ मम तम मम दा वृ ह नमः ॥ ह्रीं हा हा ॥ स्वहा

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Hiệt-ly ha, sa ha

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HRĪḤ HAḤ_ SVĀHĀ

Này Bí Mật Chủ ! Các Ấn Như Lai Thượng Thủ như vậy sinh từ Như Lai Tín Giải tức đồng với vật tiêu biểu của Bồ Tát, số ấy nhiều vô lượng.

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Cho đến cử động của các bộ phận thân thể, đi đứng, dừng... cũng đều là Mật Ấn cả. Tướng của cái lưỡi là nơi truyền mọi thứ ngôn thuyết. Ông nên biết ấy cũng là Chân Ngôn. Chính vì thế cho nên Bí Mật Chủ ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát theo Chân Ngôn Môn đã phát Tâm Bồ Đề rồi cũng nên trụ vào Như Lai Địa mà vẽ Man Trà La. Nếu khác với điều này thì đồng với tội phỉ báng chư Phật Bồ Tát và vượt Tam Muội Gia , ắt quyết định đọa vào nẻo ác.

QUYỂN IV (Hết)

ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH QUYỂN V

*Hán dịch : Đời Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ
ÚY và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Việt dịch : HUYỀN THANH*

TỰ LUÂN (Bánh Xe Chữ) PHẨM THỨ MƯỜI

Bấy giờ, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na bảo Trì Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Hãy lắng nghe ! Bí Mật Chủ ! Có Pháp Môn **Biến Nhất Thiết Xứ** .
Này Bí Mật Chủ ! Nếu Bồ Tát trụ ở **Tự Môn** này thì tất cả sự nghiệp thảy đều
thành tựu

ॐ म्ममम व वृ वृ न्म न्म ॥

ॐ म्ममम व वृ वृ न्म न्म ॥

ॐ म्ममम व वृ वृ न्म न्म ॥

ॐ म्ममम व वृ वृ न्म न्म ॥

ॐ म्ममम व वृ वृ न्म न्म ॥

ॐ म्ममम व वृ वृ न्म न्म ॥

ॐ म्ममम व वृ वृ न्म न्म ॥

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm_ A

Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm_ SA

Nam ma tam mạn đa phật chiết-la nẫm_PHỘC

Ca khư nga già_ Già Xa nhược xã

Tra trá noa trà_ Đa tha ná đà

Ba phả ma bà_ Dã la la phộc

Xa sa sa ha_ Ngật-sái

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ A
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SA
NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ VA

KA KHA GA GHA_ CA CCHA JA JHA
 TA THA DA DHA_ TA THA DA DHA
 PA PHA BA BHA_ YA RA LA VA
 'SA SA SA HA_ KSA

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय
 ॐ नमो भगवते वासुदेवाय
 ॐ नमो भगवते वासुदेवाय
 ॐ नमो भगवते वासुदेवाय
 ॐ नमो भगवते वासुदेवाय
 ॐ नमो भगवते वासुदेवाय
 ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

Nam ma tam maṇḍa bōṭṭa nām_ A
 Nam ma tam maṇḍa bōṭṭa nām_ SA
 Nam ma tam maṇḍa phat chiet-la nām_ PHŌC
 Ca khū nga giā_ Giā xa nhược xā
 Tra trá noa trà_ Đa tha ná ða
 Ba phả ma bà_ Dã la la phợc
 Xa sa sa ha_ Ngật-sái
 *) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ À
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ SÀ
 NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ VÀ
 KÀ KHÀ GÀ GHÀ_ CÀ CCHÀ JÀ JHÀ
 TÀ THÀ ĐÀ ĐHÀ_ TÀ THÀ ĐÀ DHÀ
 PÀ PHÀ BÀ BHÀ_ YÀ RÀ LÀ VÀ
 'SÀ SÀ SÀ HÀ_ KSA

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

Nam ma tam mạn đa bột đà nã_m_ ÁM
Nam ma tam mạn đa bột đà nã_m_ THAM
Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la nã_m_ NOAN
Kiếm khiếm nghiêm kiếm_ Chiêm chiêm nhiễm chiêm
Chiêm khiếm nã_m_ Đãm thám nam đạ_m
Biếm phiếm xãm phạm_ Diêm lãm lam xãm
Đạ_m sam tham hàm_ Ngật-sam

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ AM
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ SAM
NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ VAM
KAṀ KHAṀ GAṀ GHAṀ_ CAṀ CCHAṀ JAṀ JHAṀ
ṬAṀ ṬHAṀ ḌAṀ ḌHAṀ_ TAṀ THAṀ DAṀ DHAṀ
PAṀ PHAṀ BAṀ BHAṀ_ YAṀ RAṀ LAṀ VAṀ
'SAM ṢAM SAM HAṀ_ KṢAM

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

Nam ma tam mạn đa bột đà nã_m_ ÁC
Nam ma tam mạn đa bột đà nã_m_ SÁCH
Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la nã_m_ MẠC
Lý khước ngược hước_ Thước xước nhưước thước
Kiệt chiết thác trạch_ Đất thát nặc đạc
Bác bách mạc bạc_ Dược lộc lạc mạc
Xước sách sách hoắc_ Ngật-sách

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ AḤ
NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ SAḤ
NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ VAḤ

KAḤ KHAḤ GAḤ GHAḤ_CAḤ CCHAḤ JAḤ JHAḤ
 TAḤ THAḤ DAḤ DHAḤ _TAḤ THAḤ DAḤ DHAḤ
 PAḤ PHAḤ BAḤ BHAḤ_YAḤ RAḤ LAḤ VAḤ
 ‘SAḤ ṢAḤ SAḤ HAḤ_KṢAḤ

ॐॐॐॐ

ॐॐॐॐ

ॐॐॐॐॐ

ॐॐॐॐॐॐ

ॐॐॐॐॐॐ

ॐॐॐॐॐॐ

ॐॐॐॐॐॐ

Y ái ỏ ô

Lị liết lý ly

Ê ái ô áo

Ngưỡng nhưỡng noa nẵng mẵng

Ngang nhưỡng ninh nang mang

Kiểm nhiêm nẵm nam noan

Ngược nhược thác nặc mặc

*) I Ì U Û

R Ẻ L Ễ

E AI O AU

ṆA ṆA ṆA NA MA

ṆÀ ṆÀ ṆÀ ṆÀ MÀ

ṆAM ṆAM ṆAM NAM MAM

ṆAH ṆAH ṆAH NAH MAH

Này Bí Mật Chủ ! Đạo **Tự Môn** như vậy là Pháp Môn thiện xảo theo thứ tự trụ nơi Đạo Chân Ngôn, là chốn gia trì Thần Lực của tất cả Như Lai, khéo giải Đạo Chính Biến Tri, vui múa Hạnh Bồ Tát, là điều mà chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại : đã nói, sẽ nói, đang nói.

Bí Mật Chủ ! Nay Ta quán khắp các cõi Phật, không nơi nào không thấy Pháp Môn **Biến Nhất Thiết Xứ** này. Các vị Như Lai ấy , không có ai không diễn nói Pháp này. Chính vì thế cho nên , Bí Mật Chủ ! Nếu muốn biết rõ các Bồ Tát tu Hạnh Chân Ngôn của Chân Ngôn Môn thì đối với Pháp Môn **Biến Nhất Thiết Xứ** này nên siêng năng tu học. Từ khoảng đầu, khoảng giữa,

khoảng cuối với sự tăng thêm của **Kha Già Tra Đa Ba** (Ka Ca Tṛa Da Bha) dùng Phẩm loại Đăng Trì cùng nhập vào sẽ tự nhiên đắc được Bồ Đề Tâm Hạnh, Thành Đăng Chính Giác và Bát Niết Bàn.

Có được Tự Môn đã nói của Đăng này cùng nhau hòa hợp Pháp Giáo của Chân Ngôn đầy đủ chặng đầu, chặng giữa, chặng cuối. Người tu Chân Ngôn , nếu biết như vậy , tùy theo Tâm Ý của mình mà được tự tại. Đối với mỗi một câu, dùng Ý quyết định, dùng Tuệ Giác để biết sẽ được trao truyền câu Thù Thắng Vô Thượng . Một Luân như vậy luân chuyển Tự Luân (Bánh xe Chữ). Người tu Chân Ngôn biết rõ điều này sẽ thường soi chiếu Thế Gian giống như Đức Thế Tôn Đại Nhật mà chuyển Pháp Luân (Bánh xe Pháp)

MAN TRÀ LA BÍ MẬT **PHẨM THỨ MƯỜI MỘT**

Bấy giờ, Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na dùng con mắt Như Lai quán sát tất cả Pháp Giới, nhập vào Pháp Giới Câu Xá (Dharmadhātu Ku'sa_Pháp Giới Tạng) dùng Tam Muội Như Lai Phấn Tấn Bình Đăng Trang Nghiêm Tạng, hiển hiện Pháp Giới trang nghiêm vô tận, đem Môn ChânNgôn Hạnh này , đầy đủ Bản Nguyên độ Giới Chúng Sinh không dư sót.

Thời Đức Phật ở trong Tam Muội , đối với Giới Chúng Sinh vô tận như vậy. Từ mọi Thanh Môn (Môn về âm thanh) tuôn ra âm thanh tùy theo từng loại giống như: Bản Tính nghiệp sinh thành thực, thọ dụng quả báo của họ. Các màu sắc hiện hành, mỗi loại ngôn âm, tâm ghi nhớ của họ mà nói Pháp khiến cho tất cả chúng sinh đều được vui vẻ.

Lại ở mỗi một lỗ chân lông hiện ra thêm Thân của Pháp Giới . Hiện ra xong liền ngang bằng với hư không, ở trong vô lượng Thế Giới dùng một âm thanh biểu thị cho ngôn ngữ của Pháp Giới, diễn nói Kệ phát sinh Như Lai

Hay sinh tùy loại hình
Pháp Tướng của các Pháp
Chư Phật và Thanh Văn
Cứu Thế, Nhân Duyên Giác
Chúng Bồ Tát Cần Dũng
Nhân Tôn cũng như vậy
Chúng sinh, Khí Thế Giới (Thế Giới vật chất)
Thứ tự mà thành lập
Các Pháp nhóm Sinh. Trụ (Sinh, trụ, dị, diệt)
Luôn luôn sinh như vậy
Do đủ Trí phương tiện
Lìa nghi ngờ, Vô Tuệ (Ngu si)
Mà quán sát Đạo này

Giá Na Thế Tôn Ứng Chính Đẳng Giác ngồi Tòa Bồ Đề, quán sát 12 câu, giáng phục 4 Ma . Ba nơi của Pháp Giới Sinh này tuôn ra phá hoại quân chúng ThiênMa. Tiếp, đắc được Thân Ngữ Ý bình đẳng của Thế Tôn, thân lượng ngang bằng hư không. Lượng của Ngữ Ý cũng như vậy. Mau chóng được vô biên Trí sinh. Đối với tất cả Pháp tự tại mà diễn nói Pháp. Ấy là 12 câu, vua của Chân Ngôn .

Này Phật Tử ! Nay ông hiện chứng Thân Ngữ Ý bình đẳng của Như Lai, mọi sở tri thức đồng với Bạc Chính Biến Tri. “

Rồi nói Kệ là :

Ông hỏi Nhất Thiết Trí

Đại Nhật Chính Giác Tôn

Hạnh Chân Ngôn tối thắng

Sẽ diễn nói Pháp Giáo

Ta, xưa kia do đấy

Phát giác Diệu Bồ Đề

Khai thị tất cả Pháp

Khiến đến nơi diệt độ

Hiện tại mười phương Giới

Chư Phật đều chứng biết

Khi ấy, Cụ Đức Kim Cương Thủ, tâm rất vui vẻ. Vì nơi gia trì uy thần của chư Phật, mà nói Kệ là :

Pháp ấy không cùng tận

Không Tự Tính, không trụ

Giải thoát nơi nghiệp sinh

Đồng với Chính Biến Tri

Các phương tiện cứu đời

Tùy theo Bi Nguyện chuyển

Khai ngộ Trí Vô Sinh

Các Pháp, Tướng như thị

Thời Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ lại nói Kệ Ưu Đà Na thỉnh hỏi Tỳ Lô Giá Na Như Lai về Đại Bi Thai Tạng Sinh Man Trà La vì quyết cắt đứt sự nghi ngờ cho các chúng sinh đời vị lai

Đã cắt tất cả nghi

Chủng Trí lìa nhiệt não

Con vì Chúng Sinh nên

Thỉnh hỏi Đấng Đạo Sư

Man Trà La, gì trước ?

Xin Đại Mâu Ni nói

Đạo Sư (A xà Lê) bao nhiêu

Bao nhiêu loại Đệ tử

Làm sao biết tướng Đất

Làm sao mà chọn trị
Nên tác tịnh thế nào
Làm sao kiên trú được
Và tĩnh các Đệ Tử
Nguyện xin Đạo Sư nói
Làm sao dùng tướng tịnh
Dùng chi để tác hộ
Làm sao gia trì Đất
Sự nghiệp, làm gì trước
Có bao Tu Đa La (sutra_Sợi chỉ)
Làm địa phận thế nào
Cúng dường có mấy loại
Nhóm hương hoa thế nào
Hoa này nên hiến ai
Hương cũng lại như thế
Làm sao mà phụng hiến
Nên dùng hương hoa nào
Thực phẩm cùng Hộ Ma
Đều dùng Nghi quỹ nào
Với chỗ Thánh Thiên ngôi
Nguyện nói Giáo Pháp này
Thân tướng hiển hình sắc
Theo thứ tự khai diễn
Mật Ấn của Sở Tôn
Cùng với tư thế ngôi
Thế nào gọi là Ấn
Ấn này từ đâu sinh
Có mấy loại Quán Đỉnh
Bao loại Tam Ma Gia
Bạc Chân Ngôn, mấy thời
Siêng tu Hạnh Chân Ngôn
Sẽ đủ Đạo Bồ Tát
Làm sao thấy Chân Đế
Có mấy loại Tất Địa
Cùng với thời thành tựu
Làm sao lên Đại Không
Thân Bí Mật thế nào
Chẳng buông bỏ thân này
Mà được thành thân Trời
Mỗi chủng loại biến hóa
Điều ấy từ đâu sinh

Nhóm Nhật, Nguyệt, Hỏa phương
Thời phận Diệu, Tú, sao
Nơi hiện điềm chẳng lành
Sống chết nhận mọi khổ
Làm sao khiến dừng khổ
Trừ diệt hết nơi khởi
Để được thường thân cận
Chư Phật Lương Túc Tôn
Bao loại lửa Hộ Ma
Bao việc để tăng uy
Tính sai biệt chư Phật
Nguyện xin Đạo Sư nói
Không sót các Thế Giới
Cùng với Xuất Thế Gian
Quả ấy với số lượng
Tam Ma Địa thù thắng
Thành tục tại nơi nào
Lại lên ở mấy thời
Được giải thoát nghiệp sinh

Chính Giác Nhất Thiết Trí
Ly Nhiệt Não Thế Tôn
Bảo Kim Cương Thủ rằng :
Lành thay Đại Cần Dũng !
Man Trà La bí mật
Quyết định Thánh Thiên Vị
Đại Bi căn bản sinh
Ma Ha Diễn vô thượng
Chư Phật rất bí mật
Như điều ông đã hỏi
Đại Lực Trì Kim Cương !
Nay Ta lược tuyên nói
Nhiệm đầu(Sơ Nghiệp) Man Trà La
Phật Tử ! Hãy lắng nghe
Mười hai CHI CỨ sinh
Đại Lực Trì Minh Vương !
Việc cần làm trước nhất
Trụ nơi Tam Muội gốc (Bản Tam Muội)
Giải hết Đạo Du Già
Mà tác mọi sự nghiệp
A Xà Lê có hai

Thông đạt Ấn Chân Ngôn
Tướng ấy cũng như vậy
Lược chia sâu, kín, lộ
Hay biết nghĩa sâu rộng
Chỉ truyền kẻ đáng truyền
Con trưởng của Chính Giác
Xa lìa nơi Thế lạc (Nơi ưa thích của người đời)
Thứ hai, cầu Pháp hiện
Duyên bám , si, trước sâu
Man Trà La Thế Gian
Tất cả vì đây làm
Chư Phật Nhị Túc Tôn
Bậc Quán Đỉnh truyền giáo
Nói bốn loại Đệ Tử
Thời, Phi Thời sai khác
Thời thứ nhất: Niệm Tụng
Phi Thời Cùng chẳng cùng
Có đủ tất cả tướng
Phật nói Thân Đệ Tử (Đệ Tử thân cận)
Thoạt đầu là tướng đất
Ấy tức là Đất Tâm
Ta đã nói tác tính
Như trước tu sự nghiệp
Nếu lìa lỗi tai hại
Đất Tâm không sợ hãi
Sẽ được thành Chân Tịnh
Lìa tất cả lỗi lầm
Trụ chắc, biết như vậy
Thấy ngay Tam Bồ Đề (Sambodhi_ Chính Giác)
Nếu khác với điều này
Chẳng phải đất thanh tịnh
Nếu trụ phân biệt vọng
Hành giả tịnh đất ấy
Bí Mật Chủ ! chẳng tịnh (Phi tịnh)
Đã lìa Tâm Bồ Đề
Nên cần buông phân biệt
Tĩnh trừ tất cả đất
Ta rộng nói Pháp Giáo
Man Trà La sở hữu
Trong đó việc trước nhất
Ngu si chẳng biết giải

Chẳng phải Thế Gian Giác (sự hiểu biết của Thế Gian)
Chẳng phải Nhất Thiết Trí
Cho đến chẳng thể bỏ
Phân biệt các Nhân khổ
Cần phải vì Đệ Tử
Mà Tĩnh Tâm Bồ Đề
Dùng Bất Động Tôn giúp
Hoặc dùng Giáng Tam Thế
Nếu Đệ Tử chẳng bị
Vọng chấp làm dao động
Sẽ thành Tối Chính Giác
Không như hư không
Trước, gia trì đất này
Y nơi chư Phật dạy
Thứ hai, Tâm Tự Tại
Chỉ đây chẳng Giáo khác
Bốn loại Tu Đa La
Là trắng , vàng, đỏ, đen
Thứ năm, điều cần nhớ
Ấy là màu hư không
Trong KHÔNG mà Đẳng Trì
Ấn định Man Trà La
Thứ hai giữ Duyệt Kinh
Đặt ở đất Đạo Trường
Tất cả Tòa Như Lai
Với con Trí của Phật
Hoa sen đẹp thích ý
Thế Gian xứng tốt lành
Duyên Giác, các Thanh Văn
Ấy là kẻ Biên Trí (Trí Tuệ của bờ mé)
Nên biết tư thế ngồi
Cánh sen xanh, sen sủng
Thiên Thần của Thế Giới
Phạm Chúng làm đầu tiên
Ấy xứng là Tọa Vương
Xuống đây như chứng biết
Nhớ địa phận cư ngụ
Cúng Dường có bốn loại
Là tác lễ chấp tay
Kèm với nhóm Từ Bi
Thế Gian và hương hoa

Từ tay phát sinh hoa
Dâng các bậc Cửu Thế
Kết Ấn Chi Phần Sinh
Mà quán Tâm Bồ Đề
Mỗi mỗi các Như Lai
Chốn sinh tử nhóm ấy
Dùng hoa không lỗi này
Thơm tho rất rực rỡ
Pháp Giới làm Thụ Vương (cây vua)
Cúng dường Nhân Trung Tôn
Chân Ngữ dùng gia trì
Tam Muội tự tại chuyển
Mây rộng lớn thẳng diệu
Từ đây tuôn mưa hoa
Rải trước mặt chư Phật
Nhóm Thế Thiên còn lại
Cũng nên rải hoa này
Phụng hiến tùy tương ứng
Tính loại Bản Chân Ngôn
Như vậy nhóm hương xoa...
Cũng tùy nơi tương ứng
Luân Không Thủy (Ngón cái và ngón vô danh) giữ nhau
Đấy là Ấn Cát Tường
Nơi phụng hiến nhóm hoa
Nên tự Tâm dâng hiến
Nơi các Thế Thiên Thần (Thiên Thần của Thế Gian)
Nên để ngay lỗ rốn
Hoặc Kim Cương Quyền Ấn
Nếu lại bó hoa sen
Rồi hiến tại hư không
Đạo Sư, Bậc Cửu Thế
Cho đến các Thế Thiên
Đều theo như thứ lớp
Hộ Ma có hai loại
Ấy là Nội và Ngoại
Nghệp sinh được giải thoát
Lại đến mầm giống sinh
Hay dùng đốt các nghiệp
Nói là Nội Hộ Ma
Ngoại dùng có ba Vị
Ba Vị trụ trong ba

Thành tựu ba Nghiệp Đạo
Thế Gian Thắng Hộ Ma
Nếu khác việc làm này
Chẳng giải Nghiệp Hộ Ma
Kẻ ngu chẳng được quả
Buông lìa Trí Chân Ngôn
Chân Ngôn Như Lai Bộ
Với các Chính Giác nói
Nên biết Trắng và Vàng
Kim Cương đủ mọi màu
Chân Ngôn Quán Tự Tại
Thuần Trắng tùy việc biến
Bốn phương cùng mở rộng
Luân Viên (vành tròn trịa) như thứ tự
Ba góc nửa vành trắng
Mà nói Hình cũng vậy
Trước, nên biết sắc tượng
Ấy là thân Nam Nữ
Hoặc lại tất cả xứ
Tùy loại hình sắc ấy
Sinh Trí khó luận bàn
Cho nên chẳng tư nghị
Nên Vật có sai khác
Trí, Trí Chứng thường một
Cho đến Tâm rộng rãi
Nên biết số lượng đầy
Tọa Ấn cũng như vậy
Dùng với các Thiên Thần
Như nơi sinh chư Phật
Nhóm Ấn đồng bí (điều kia) sinh
Dùng Ấn **Pháp Sinh** này
Ấn trì các Đệ Tử
Nên lược nói Pháp Giới
Dùng đây làm tiêu biểu
Quán Đỉnh có ba loại
Phật Tử chí tâm nghe
Nếu Ấn phương tiện kia
Ất lìa nơi tác nghiệp
Gọi là Sơ Thắng Pháp
Như Lai Sở Quán Đỉnh
Ấy là điều thứ hai

Khiến khởi làm mọi việc
Thứ ba dùng Tâm truyền
Ất lìa nơi Thời Phương
Vì khiến Tôn hoan hỷ
Nên làm như Sở Thuyết (điều đã nói)
Trước mặt, Phật quán đỉnh
Đấy tức rất thù thắng
Chính Đẳng Giác lược nói
Năm loại Tam Muội Gia
Mới thấy Man Trà La
Đầy đủ Tam Muội Gia
Chưa truyền Chân Thật Ngữ
Chẳng truyền Mật Ấn kia
Thứ hai Tam Muội Gia
Vào thấy Hội Thánh Thiên
Thứ ba đủ Đàn Ấn
Tùy Giáo tu Diệu Nghiệp
Lại nữa hứa truyền dạy
Nói đủ Tam Muội Gia
Tuy đủ Ấn Đàn Vị
Như điều dạy của Giáo
Chưa được Tâm quán đỉnh
Tuệ bí mật chẳng sinh
Cho nên bậc Chân Ngôn
Trong Đạo Trường bí mật
Đủ Yếu Thệ (Lời thề trọng yếu) thứ năm
Tùy Pháp nên quán đỉnh
Nên biết khác điều này
Chẳng phải Tam Muội Gia
Khéo trụ, nếu quán Ý
Bậc Chân Ngôn giác (hiểu rõ) Tâm
Chẳng được ở ba xứ
Nói đấy là Bồ Tát
Được Hạnh Vô Duyên Quán
Phương tiện lợi chúng sinh
Vì trồng gốc mọi Thiện (Thiện Chúng Bản)
Nên trong Vô Tự Tính
An trụ như Tu Di
Ở các Pháp vốn tịch (Lặng lẽ)
Đấy gọi là KIẾN ĐẾ
KHÔNG này tức thực tế

Chẳng phải lời hư vọng
Sở kiến giống như Phật
Phật xưa (Tiên Phật) thấy như vậy
Mới được Tâm Bồ Đề
Tất Địa cực vô thượng
Từ đây có năm loại
Các Tất Địa sai biệt
Ấy là vào tu hành
Với các Địa Thắng Tiến
Năm Thân Thông Thế Gian
Chư Phật, hàng Duyên Giác
Tu nghiệp không gián đoạn
Cho đến Tâm luôn tịnh
Chưa thuần khiến thành thuần
Bấy giờ, Tất Địa thành
Ở đấy một khoảnh khắc
Tĩnh Nghiệp Tâm cùng Đẳng
Bạc Chân Ngôn sẽ được
Tất Địa tùy ý sinh
Tất Địa lên không giới
Như ảo, vô úy giả
Lưới Chú Thuật chướng che (sở hoặc)
Giống như lưới Đế Thích
Như thành Càn Thát Bà
Có hết thấy nhân dân
Thân Bí Mật như vậy
Chẳng Thân cũng chẳng Thức
Lại như ở trong mộng
Dạo chơi các Cung Trời
Chẳng buông bỏ Thân này
Cũng chẳng đến nơi kia
Mông Du Già như vậy
Hành giả trụ Chân Ngôn
Đã sinh nghiệp Công Đức
Thân tướng giống cầu vồng
Chân Ngôn, ngọc Như Ý
Sinh ra Thân Ngũ Ý
Tùy niệm mưa mọi vật
Không có tướng phân biệt
Các hư không mười phương
Lìa các hạnh Hữu Vi

Bạc Chân Ngôn chẳng nhiễm
Tất cả hạnh phân biệt
Giải hết chỉ có Tưởng
Như vậy quán sát khắp
Bấy giờ, Bạc Chân Ngôn
Chư Phật đồng tùy hỷ
Chính Giác Lương Túc Tôn
Nói hai loại Hộ Ma
Ấy là Nội và Ngoại
Tăng uy cũng như vậy
Các Tôn khác Tính Loại
Quán sát sẽ chứng biết
Các Chân Ngôn Thế Gian
Nay nói hạn lượng ấy
Nhóm phước đức tự tại
Mọi tri thức Thiên Thần
Nhóm ấy nói Minh Chú
Với các Ấn Đại Lực
Đều đến quả ngày nay
Nên nói có phân lượng
Tuy thành, chẳng trụ vững
Đều là Pháp sinh diệt
Chân Ngôn xuất Thế Gian
Không làm (Vô tác) vốn chẳng sinh
Nghịệp sinh đều đã đoạn
Chiến thắng lia ba lỗi
Bạc Lân Giác không thầy
Vời Phật, Chúng Thanh Văn
Các Chân Ngôn Bồ Tát
Lượng ấy, Ta sẽ nói
Siêu việt cả ba thời
Mọi Duyên đã sinh khởi
Quả có thấy chẳng thấy
Tùy Ý Ngữ Thân sinh
Lưu truyền ở Thế Gian
Quả số trải một kiếp
Chính Đẳng Giác có nói
Chân Ngôn vượt Kiếp số
Đại Tiên, Đẳng Chính Giác
Chúng Phật Tử, Tam muội
Thanh tịnh lìa nơi Tưởng

Có Tướng là Thế Gian
Theo nghiệp mà gặt quả
Có thành thực lúc thuận
Nếu được thành Tất Địa
Tự tại chuyển các nghiệp
Tâm không có tự tính
Xa lìa nơi nhân quả
Giải thoát nơi chúng sinh
Sinh Đẳng giống hư không

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Hãy lắng nghe ! Ấy là : Mật Ấn, Hình tướng, xếp đặt vị trí của Thánh Thiên, uy lực nghiêm liền trước mắt, khuynh hướng của Tam Muội. Như vậy là 5 điều mà xưa kia Phật thành Bồ Đề hành Pháp Giới hư không với lời thệ nguyện độ thoát Giới chúng sinh không còn sót. Vì muốn đem lại lợi ích an lạc cho nên các Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát theo Chân Ngôn Môn

Kim Cương Thủ thưa rằng:’ Như Thị Thế Tôn ! Con vui nguyện muốn nghe “

Thời Đức Thế Tôn dụng Kệ tụng là :
Thoạt tiên Chính Đẳng Giác
Xếp đặt Man Trà La
Bí mật ở trong Mật
Đại Bi Thai Tạng Sinh
Với vô lượng Thế Gian
Man Trà La xuất Thế
Đã có những Đồ Tượng
Thứ tự nói nên nghe
Bốn phương rộng giáp vòng
Một cửa với Thông Đạo
Ấn Kim Cương nghiêm khắp
Giữa Yết Ma Kim Cương (Karma vajra)
Hoa sen đẹp bên trên
Hé nở chứa quả trái
Ở đây Ấn Đại Liên
Điểm Đại Không trang nghiêm
Tám cánh đều tròn chính
Tốt đẹp đủ râu nhụy
Câu mười hai chi sinh
Rộng khắp giữa đài hoa
Lưỡng Túc Tôn bên trên
Đạo Sư thành Chính Giác
Dùng vào Man Trà la

Quyển thuộc tự vây quanh
Nên biết đây, mới đầu
Bi Sinh Man Trà La
Từ đây lưu các Đàn
Đều như Bản Giáo ấy
Sự nghiệp, hình, Tất Địa
An trí các Phật Tử

Lại nữa Bí Mật Chủ !
Man Trà La Như Lai
Giống như vành trăng tịnh
Trong hiện màu Thương Khư (màu trắng như vỏ ốc)
Tất cả Phật, tam giác
Ở ngay hoa sen trắng
Điểm Không làm tiêu biểu
Ấn Kim Cương vây quanh
Từ Chân Ngôn Chủ ấy
Giáp vòng phóng quang minh
Dùng Tâm không lo nghĩ
Rộng khắp rồi lưu xuất

Lại nữa Bí Mật Chủ !
Bậc Quán Thế Tự Tại (Avalokite'svara)
Man Trà La bí mật
Phật Tử nhất tâm nghe
Rộng khắp tướng bốn phương
Giữa Cát Tường Thương Khư
Sinh ra hoa Bát Đàm
Hé nở chứa quả trái
Trên bày Kim Cương Tuệ
Nâng dùng Ấn Đại Liên
Bày tất cả chủng tử
Khéo léo dùng làm Chủng
Đa La (Tàrà) , Tỳ Câu Chi (Bhṛkūṭi)
Cùng với Bạch Xứ Tôn (Paṇḍaravaṣiṇi)
Minh Phi (Vidya rañjaṇi) chủ giàu có
Cùng với Đại Thế Chí (Mahà sthama pràpta)
Các Cát Tường Thụ Giáo
Đều tại Man Trà La
Được Ấn bậc Tự Tại
Thù diêu, tướng tiêu biểu

Ha Gia yết ni bà (Hayagriva _ Mã Đầu Minh Vương)
Như Pháp trụ tam giác
Man Trà La vây quanh
Ánh ban mai nghiêm tốt
Nên ở cạnh Minh Vương (Vidya rāja)
Bạc xảo tuệ an lập

Lại nữa Bí Mật Chủ !
Nay nói Đàn thứ hai
Đẳng Chính, tướng bốn phương
Ấn Kim Cương vây quanh
Tất cả màu vàng đẹp
Trong Tâm nở hoa sen
Đài hiện Già La Xa
Ánh sáng như trăng trong
Cũng dùng điểm Đại Không
Giáp vòng tự trang nghiêm
Trên bày Ấn Đại Phong
Phối phối như Mây huyền
Lay động tướng phan phướng
Điểm không làm tiêu biểu
Bên trên sinh lửa mạnh
Giống như lửa Kiếp Tai
Mà làm hình Tam Giác
Tam Giác dùng làm vây
Tia sáng vòng quanh khắp
Màu mặt trời sáng sớm
Giữa đấy, hoa sen hồng
Đỏ thắm giống hoả kiếp
Lưu tán phát ánh lửa
Trì dùng tiếng chữ Khâm (Kham)
Chữ chủng tử thẳng diệu
Phật xưa nói Pháp này
Man Trà La Cần Dũng
Bộ Mẫu Thương Khế La ('Sañkala)
Với Kim Cương Bộ Chủ
Kim Cương Câu Sách Chi
Đại Đức Trì Minh Vương
Tất cả đến nơi này
Trong Đại Man Trà La
Ấn Đàn, các Phật Tử

Hình sắc như thứ tự
Tùy loại mà tương ứng
Thành tựu các nghiệp lành

Lại nữa, Ta đã nói
Bậc Kim Cương Tự Tại
Là **Hư Không Vô Cấu**
Kim Cương Luân với **Nha**
Diệu Trụ và **Danh Xưng**
Đại Phần với **Tấn Lợi**
Tịch Nhiên Đại Kim Cương
Kèm với **Thanh Kim Cương**
Liên Hoa và **Quảng Nhân**
Diệu Kim Cương Kim Cương
Với **Trụ Vô Hý Luận**
Vô lượng Hư Không Bộ
Với nhóm **Man Trà La**
Đã nói trắng, vàng, đỏ
Cho đến nhóm màu đen
Ấn Hình , chỗ còn lại
Ấn Tam Kích Nhất Cổ
Hai tay đều năm ngón
Hoặc Chấp Kim Cương Lạp
Tùy loại sắc khu biệt
Tất cả tác **Chủng Tử**

Đại Phước Đức ! Nên biết
Man Trà La Bất Động (Acala)
Phong Luân với Hỏa Cầu
Y phương Niết Ly Đế (Tây Nam)
Dưới Đại Nhật Như Lai
Với **Chủng Tử** vây quanh
Đại Tuệ Dao vi diệu
Hoặc dùng Ấn Quyển Sách
Bậc đủ Tuệ an bày
Giáng Tam Thế (Trailokya vijaya) sai khác
Vì ngay tại Phong Luân
Quang dùng Ấn Kim Cương
Mà trụ ở ba nơi

Lại nữa, Bí Mật Chủ !
Trước nói Man Trà La
Chư Phật Bồ Tát Mẫu
An trí Đàn, Hình Tượng
Phương chính màu vàng ròng
Ấn Kim Cương vây quanh
Man Trà La tối trắng
Nay sẽ thấy Tôn Tướng
Trong ấy hoa sen lớn
Ánh lửa màu vàng khắp
Giữa để Như Lai Đỉnh (Tathàgata uṣṇiṣa)
Siêu việt nơi phần giữa
Đến vị trí chia ba
Nên làm Như Lai Nhân (Tathàgata cakṣu)
Tự trụ trong ánh lửa
Bày khắp Chủng Tử kia
Tiếp, tất cả Bồ Tát
Đại Như Ý Bảo Tôn
Vì Man Trà La ấy
Tròn trắng tỏa bốn phía
Vắng lặng thanh tịnh khắp
Mãn tất cả ước nguyện

Lại nữa hãy lắng nghe !
Đàn Thích Ca Sư Tử
Là Đại Nhân Đà La
Màu vàng ròng diệu thiện
Bốn phương cùng chia đều
Ấn Kim Cương như trước
Trên hiện Ba Đầu Ma (Padma_ Hoa sen hồng)
Ánh vàng vòng khắp cả
Đại Bát (Cái bình bát lớn) đủ ánh lửa
Ấn Kim Cương vây quanh
Nhóm cà sa, tích trượng
Đặt để như thứ tự
Năm loại Như Lai Đỉnh
Lắng nghe, nay sẽ nói
Bạch Tản (Sitàtapatra Uṣṇiṣa) dùng Tản Ấn
Bạc Cự Tuệ, Thắng Đỉnh (Jaya uṣṇiṣa)
Dùng Ấn Đại Tuệ Dao
Rộng khắp đều lóa sáng

Tối Thắng Đỉnh (Vijaya Uṣṇiṣa) Luân Ấn
 Trừ Chướng Đỉnh (Vikiraṇa Pamca Uṣṇiṣa) Câu Ấn
 Đại Sĩ Đỉnh (Tejora'si Uṣṇiṣa) Tướng tóc (Kế Tướng)
 Gọi là Hỏa Tụ Ấn
 Quảng Sinh (Abhudgata Uṣṇiṣa) Bạt Chiết La (vajra _ Kim Cương
 Ấn)
 Phát Sinh (Aka'sa svaraghosaḥ Uṣṇiṣa) dùng Liên Hoa
 Vô Lượng Thanh (Anantasvara Uṣṇiṣa) Thương Khư (Vô Ốc)
 Quan sát từng tượng loại
 Hào Tướng (Urṇa) Ma Ni Châu
 Phật Nhãn! Nên nghe tiếp
 Đỉnh kế màu vàng khắp
 Vì dùng Bạt Chiết La
 Vô Năng Thắng Sinh Ấn
 Dùng tay cầm hoa sen
 Vô Năng Thắng miệng lớn
 Ở trên hoa sen đen
 Hạnh của cảnh giới tịnh
 Ấy là Trời Tịnh Cư
 Đặt các Ấn Tướng ấy
 Phật Tử nên lắng nghe
 Ấy là tay suy tư (Tư Duy Thủ)
 Thiện Thủ với Tiểu Thủ
 Hoa Thủ, Hư Không Thủ
 Tô vẽ như Pháp tắc
 Địa Thần Ca La Xa
 Tròn trắng Kim Cương vây
 Ấn Thỉnh Triệu Hỏa Thiên
 Nên dùng Đại Tiên Thủ (Tay Đại Tiên)
 Ca nhiếp Kiên Đáp Ma
 Mạt Kiến Noa Kiệt Già
 Bà Tư Nghê Thích Bà
 Cả thấy như thứ tự
 Nên vẽ Vi Đà Thủ (Tay Vi Đà)
 Ngụ bên trong Hỏa Đàn
 Xà Ma (Yama) Đàn Trà Ấn
 Thường ngụ trong Phong Luân
 Một Lật Đế (Mṛti) Linh Ấn
 Hắc Dạ (Kàla Ràtriye) Kế Đô Ấn
 Lao Đạt La (Laudri) Thâu La
 Đại Phạm Phi (Brahmi) Liên Hoa

Câu Ma Lợi (Kumari) Thước Đế
 Tỳ Sất Nữ (Viṣṇavi) Luân Ấn
 Nên biết Diễm Ma Hậu (Yame)
 Dùng Một Yết La Ấn
 Kiều Phệ Ly Gia Hậu (Kauveli)
 Dùng Kiếp Bạt La Ấn
 Nhóm như vậy đều ngụ
 Trong Phong Man Trà La
 Ô Tựu với Bà Thê
 Nhóm Dã Can vây quanh
 Nếu muốn thành Tất Địa
 Y Pháp dùng tô vẽ
 Niết Ly Đế (Nṛti) Đại Dao
 Tỳ Lữu (Viṣṇu) Thắng Diệu Luân
 Cứu Ma La (Kumara) Thước Đế
 Nan Đồ (Nanda) Bạt Nan Đà (Upananda)
 Mật Vân với Điện Câu
 Đều đủ màu Thanh Đàm
 Hộ vệ mái che cửa
 Tại Tòa Thích Sư Tử
 Thương Yết La (‘Saṅkara) Tam Kích
 Phi (‘Saṅkali) tác Bát Chi Ấn
 Nguyệt Thiên Ca La Xa
 Sen trắng trong sạch nở
 Nhật Thiên (Àditya) Kim Cương Luân
 Tiêu biểu xe Dư Lạc
 Xã Gia (Jaya) Tỳ Xã Gia (Vijaya)
 Nên biết Bạc Đại Lực
 Đều dùng Đại Cung Ấn
 Tại Nhân Đà La Luân
 Phong phương, Phong Tràng Ấn
 Diệu Âm (Surasvatyai) Nhạc Khí Ấn
 Phộc Lỗ Noa (Varuṇa) Quyển sách
 Mà đặt trong Đàn tròn
 Ông, Đại Ngã nên biết
 Chữ Chủng Tử xoay quanh
 Tiêu biểu của nhóm ấy
 Như Man Trà La nữa
 Quyển thuộc Thích Sư Tử
 Nay đã lược tuyên nói

Phật Tử ! Lắng nghe tiếp
Đàn Thí Nguyện Kim Cương
Bốn phương chia đều khắp
Vệ (Hộ vệ) dùng Ấn Kim Cương
Nên ở trong ấy làm
Hỏa Sinh Man Trà La
Trong Tâm lại an trí
Diệu Thiện Thanh Liên Ân
Bậc Trí Man Thù Âm (Mamju ghoṣa)
Bản Chân Ngôn vây quanh
Như Pháp bày Chủng Tử
Mà dùng làm Chủng Tử
Lại ở bốn bên ấy
Dùng sen xanh nghiêm sức
Tô tạo Chúng Cẩn Dũng
Hết thấy như thứ tự
Quang Vĩng (Jàlinì prabha) dùng Câu Ấn
Bảo Quan (Ratna makuta) giữ Bảo Ấn
Vô Cấu Quang (Vimala prabha) Đồng Tử
Hoa sen Xanh chừ nở
Diệu Âm Cụ Đại Tuệ
Đã nói các Sứ Giả
Nên giữ Mật Ấn ấy
Thấy đều như nơi ứng
Kế Thiết Ni(Ke'sinì) Đao Ấn
Ưu Ba (Upake'sinì) Luân La Ấn
Chất Đất La (Citrà) Trượng Ấn
Địa Tuệ (Vasu mati) dùng Tràng Ấn
Chiêu Triệu Sứ Giả (Àkarṣṇi) ấy
Dùng Ương Câu Thi Ấn
Tất cả làm như vậy
Dùng hoa sen xanh vây
Hết thấy Chư Phụng Giáo
Dùng Thương Yết Lê Ấn

Lại nữa, Ấn phương Nam
Trừ Nhất Thiết Cái Chướng (Sarva Nivaraṇa Viṣkam̐bhi)
Chủng Tử Đại Tinh Tiến
Là Chân Đà Ma Ni
Trụ ở trong Hỏa Luân

Chúng Doan Nghiêm theo hầu
Nên biết quyển thuộc ấy
Tiêu biểu của Bí Mật
Tiếp theo nên tô vẽ
Nay Ta rộng tuyên nói
Trừ Nghi (Bhandra pàlà conama) dùng Bảo Bình
Đặt Nhất Cổ Kim Cương
Bậc Thánh Thí Vô Úy (Abhayamḍada)
Tác Thí Vô Úy Thủ (Tay Thí Vô Úy)
Trừ Nhất Thiết Ác Thú (Apayamḍjaha)
Phát Khởi Thủ (Tay Phát Khởi) làm tướng
Cứu Ý Tuệ Bồ Tát (Karuṇamreḍita)
Bi Thủ (Tay Bi) thường tại tim
Đại Từ Sinh Bồ Tát (Maitràbhudgate)
Nên dùng Chắp Hoa Thủ (Tay cầm hoa)
Tưởng nhớ ngay trên tim
Rũ co Hỏa Luân Thủ (tay bánh xe lửa)
Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não (Sava dàha pra'samita)
Tác Thí chư Nguyên Thủ (Tay ban bố các Nguyên)
Nước Cam Lộ lưu trú
Khấp các đầu ngón tay
Cụ Bất Tư Nghị Tuệ (Acintya mati danta)
Trì Như Ý Châu Thủ (Tay cầm Ngọc Như Ý)
Đều trụ trên hoa sen

Ở trong Man Trà La
Phương Bắc, Địa Tạng Tôn (Kṣiti Garbha)
Mật Ấn sẽ nói tiếp
Trước, làm Tòa trang nghiêm
Tại Đàn Nhân Đà La
Sen lớn phát ánh lửa
Xen kẽ đủ mọi màu
Nơi đấy dựng phướng lớn
Trên đấy có báu lớn
Đấy gọi là Tối Thắng
Hình tượng của Mật Ấn
Lại nên ân cần làm
Thượng Thủ các quyển thuộc
Vô lượng vô số chúng
Các Mộ Đạt La (Mudra_ Ấn) ấy
Bảo Tác (Ratna karaḥ) ở trên báu

Tam Cổ Kim Cương Ấn
Bảo Chưởng (Ratna paṇi) ở trên báu
Nhất Cổ Kim Cương Ấn
Trì Địa (Dhirīṇi dharah) ở trên báu
Hai tay Kim Cương Ấn
Bảo Ấn Thủ (Ratna mudra paṇi) trên báu
Ngũ Cổ Kim Cương Ấn
Kiên Ý (Dṛḍha dhya'saya) ở trên báu
Yết Ma Kim Cương Ấn
Tất cả đều nên trụ
Trong Man Trà La ấy

Phương Tây, Hư Không Tạng (Aka'sa garbha)
Đàn tròn trắng đẹp ý
Tòa hoa sen trắng lớn
Đặt Ấn Đại Tuệ Dao
Mũi nhọn bền như vậ
Bén nhọn như băng sương
Ngay Chủng Tử làm chủng (Giống loại)
Bạc Trí nên an bày
Với vẽ các quyển thuộc
Ấn Hình như Pháp Giáo
Hư Không Vô Cấu Tôn (Gagana Amala)
Cần phải dùng Luân Ấn
Hình bánh xe vây quanh
Đầy đủ tại Phong Đàn
Hư Không Tuệ (Gagana Mati) Thương Khư (Loa Ấn)
Ở Phong Man Trà La
Thanh Tĩnh Tuệ (Vi'suddha Mati) sen trắng (Bạch Liên Ấn)
Ở Phong Man Trà La
Ấn Tượng của Hành Tuệ (Caryā Mati)
Nên dùng Xà Cừ Bình
Trên cắm hoa sen xanh
Ở Phong Man Trà La
An Tuệ (Mojñagaḥ) Kim Cương Liên (Kim Cương Liên Hoa Ấn)
Ở Phong Man Trà La
Lược nói Bí Tạng Phật
Mật Ấn các Tôn xong

NHẬP VÀO PHÁP CỦA MAN TRÀ LA BÍ MẬT

PHẨM THỨ MƯỜI HAI

Bấy giờ , Đức Thế Tôn lại tuyên nói về cách nhập vào Pháp của Man Trà La Bí Mật. Ưu Đà Na là :

Người học khắp Chân Ngôn
Thông đạt Đàn Bí Mật
Như Pháp vì Đệ Tử
Đốt hết tất cả tội
Thọ Mệnh đều đốt diệt
Khiến nó chẳng phục sinh (Không cho sinh trở lại)
Giống tro lửa đã tàn
Thọ Mệnh ấy quay lại
Là dùng Chử đốt Chử
Nhân Chử mà lại sinh
Tất cả Thọ với Sinh
Không nhớ, thanh tịnh khắp
Dùng mười hai Chi Cú
Để làm vật khí kia
Tam Muội Gia như vậy
Tất cả chư Như Lai
Bố Tát, Đấng Cứu Thế
Với Phật, Chúng Thanh Văn
Cho đến các Thế Gian
Bình đẳng chẳng trái ngược
Hiểu được **Bình Đẳng Thệ**
Bí Mật Man Trà La
Vào tất cả Pháp Giới
Các Đàn được tự tại
Thân Ta giống như nó (Lời Thệ Nguyện)
Bậc Chân Ngôn cũng vậy
Dùng sự **Chẳng khác nhau**
Gọi là Tam Muội Gia

NHẬP VÀO ĐỊA VỊ CỦA MAN TRÀ LA BÍ MẬT

PHẨM THỨ MƯỜI BA

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập vào Tam Muội Đẳng Chí , trụ ở Định đầy quán sát các chúng sinh đời vị lai. Tức thời các cõi Phật , mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay, năm báu xen kẽ nhau. Rũ treo : lọng báu, cờ xí trang nghiêm cửa, rèm tua dài rộng đủ mọi màu , chuông báu, phất trần trắng, quần áo đẹp (Danh y). Cắm dựng cây phượng Ma Ni. Mọi thứ ao tắm tràn đầy nước tám Công Đức thơm tho có vô lượng loài chim : Uyên Ương, Ngỗng, Hồng Hộc kêu hót phát ra những âm thanh hòa nhã. Nhiều hàng cây tạp xanh tươi , nở đầy loại hoa mùa thơm tho nghiêm tốt, tám phượng đều cột treo các chuỗi anh lạc bằng ngọc báu. Mặt đất mềm như bông sợi, người nào chạm đến hoặc bước lên trên đều cảm thấy khoái lạc . Vô lượng âm nhạc tự nhiên hòa nhịp tạo thành âm thanh vi diệu khiến ai cũng thích nghe. Vô lượng Bồ Tát tùy theo phần Phước của mình đều cảm nhận được cung điện, nhà cửa và tùy theo Ý sinh tạo ra chỗ ngồi của mình. Do Nguyên Lực của Như Lai Tín Giải đã sinh ra sự biểu tượng (Tiêu Xí) của Pháp Giới là đóa hoa sen vua to lớn (Đại Liên Hoa Vương) trong đó có Thân Pháp Giới Tính của Như Lai an trụ, tùy theo mọi loại Tính Dục của các chúng sinh khiến cho được vui vẻ. Thời tất cả Chi Phần của Đức Như Lai ấy có sức mạnh không bị chướng ngại được sinh ra từ sự tín giải của mười Trí Lực, tức thời hiện ra tướng trang nghiêm với vô lượng hình sắc là Sắc Thân đã được tăng trưởng từ Công Đức của các Độ ; Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Thiền Định, Trí Tuệ trong vô số trăm ngàn câu chi na dữu đa Kiếp. Xuất hiện xong rồi, ở trong Đại Chúng Hội của các Thế Giới, phát ra âm thanh to lớn mà nói Kệ rằng :

Chư Phật rất Kỳ Đặc
Quyền Trí khó nghĩ bàn
Tuệ Vô A Lại Gia (Tuệ không có sự cất dấu)
Hàm chứa nói các Pháp
Nếu hiểu Vô Sở Đắc (Không có chỗ đắc)
Pháp Tướng của các Pháp
Không có đắc mà đắc
Đắc chư Phật Đạo Sư

Nói ra âm thanh như vậy xong, liền quay về nhập vào Thân khó luận bàn của Như Lai. Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Nay Thiện Nam Tử ! Hãy lắng nghe về **Man Trà La Nội Tâm**. Bí Mật Chủ ! Thân Địa ấy tức là Tự Tính của Pháp Giới , Chân Ngôn , Mật Ấn gia trì bằng cách dùng sự thanh tịnh của Bản Tính mà gia trì . Nơi gia trì của Yết Ma Kim Cương để tịnh trừ các sự nơ bản về 4 Tướng : Ta, Người, Chúng Sinh,

Thọ Giả do nhóm Nhu Đồng (Thắng Ngã) đã tạo lập . sự sai lầm tai hại này giống như gốc cây (Châu-) mà cho là cái Ghế (Ngột _) vậy.

Đàn vuông có bốn cửa đều thông đạt với bốn hướng có Giới Đạo (Lối đi của Giới) bao vòng quanh. Bên trong hiện Ý Sinh Bát điệp đại liên hoa vương (Hoa sen vua to lớn có 8 cánh do ý tưởng sinh ra) vượt quá Địa của Thân Ngũ đi đến Địa của Tâm, mau chóng được Quả Thù thắng đẹp ý.

Đàn vuông có bốn cửa thông đạt với bốn hướng có Giới Đạo vây chung quanh. Bên trong hiện Ý Sinh Bát Diệp Đại Liên Hoa Vương (Hoa sen vua to lớn có 8 cánh do ý tưởng sinh ra) vượt quá Địa của Thân, Ngũ... cho đến Địa của Tâm, mau chóng được Quả thù thắng đẹp ý. Nơi Hoa Sen ấy: Phương Đông là Bảo Trạng Như Lai, Phương Nam là Khai Phu Hoa Vương Như Lai, Phương Bắc là Cổ Âm Như Lai, Phương Tây là Vô Lượng Thọ Như Lai, Phương Đông Nam là Phổ Hiền Bồ Tát, Phương Đông Bắc là Quán Tự Tại Bồ Tát, Phương Tây Nam là Diệu Cát Tường Đồng Tử (Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát), Phương Tây Bắc là Tự Thị Bồ Tát (Di Lạc Bồ Tát). Trong nhụy sen là Phật Bồ Tát Mẫu, tự trang nghiêm bằng Quyển Thuộc của Tam Muội Lục Ba La Mật. Bên dưới an bày Các Chúng Phần Nộ của hàng Trì Minh, Trì Kim Cương Chủ Bồ Tát dùng làm cuống sen hiện trên cái biển lớn không cùng tận có tất cả hàng Địa Cư Thiên nhiều vô số lượng vây chung quanh.

Lúc đó, Hành Giả vì thành Tam Muội Gia cho nên tương ứng dùng Ý tưởng sinh ra Hương, hoa, đèn sáng, hương xoa, mọi loại thức ăn... tất cả đều dùng để dâng hiến. Ưu Đà Na rằng:

Bậc Chân Ngôn lắng nghe!

Tô vẽ Man Trà La

Tự thân (Thân của mình) làm Đại Ngã

Chữ La (𑖀 _ RA) tỉnh các nơ

An trụ Du Già Tọa

Tìm nhớ các Như Lai

Đỉnh trao các Đệ Tử

Chữ A điểm Đại Không (𑖀 _ AM)

Bậc Trí truyền Diệu Hoa

Khiến rải trên thân mình

Vì (Đệ Tử) nói Nội Sở Kiến (Điều mà Thầy nhìn thấy trong Tâm)

Nơi Hành Nhân Tôn phụng

Đàn Trường tối thượng này

Ứng với Tam Muội Gia

TÁM ẤN BÍ MẬT

PHẨM THỨ MƯỜI BỐN

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại quán sát các Đại Chúng Hội, rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Nay Phật Tử ! Có 8 Ấn Bí Mật, là điều cực kỳ bí mật , là nơi tương đồng với uy thần của Địa Vị Thánh Thiên, ở ngay Đạo Chân Ngôn dùng Man Trà La tròn đầy(Viên Cự) làm vật biểu tượng như sự tương ứng của Bản Tôn. Nếu y theo Pháp Giáo, đối với các Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn tương ứng biết như vậy: Tự Thân trụ vào Hình của Bản Tôn bền chắc chẳng động. Như Bản Tôn rồi lại an trụ như Bản Tôn thì sẽ được Tất Địa.

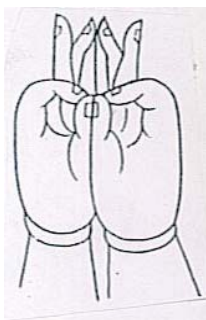


Tám Ấn như thế nào ? Ấy là đem hai tay Trí Tuệ(tay phải) Tam Muội (Tay trái) chấp lại giữa trống không (Không Tâm Hợp Chưởng), bung tán Phong Luân (Ngón Trỏ) Địa Luân (Ngón út) như phóng tán ánh lửa . Đây là Ấn Thế Tôn Bản Uy Đức Sinh. Man Trà La của Ấn ấy có hình Tam Giác đầy đủ ánh quang minh. Chân Ngôn ấy là :

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं वृ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Lam Lạc, sa ha “

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ RAM RAḤ_ SVĀHĀ



_ Liên dùng Ấn này, co Phong Luân (Ngón trỏ) đặt trên Hư Không Luân (Ngón cái) như hình chữ Phộc (𑖔 _ VA). Đây là Ấn Thế Tôn Kim Cương Bất Hoại . Man Trà La ấy như tướng của chữ Phộc, có ánh sáng Kim Cương. Chân Ngôn ấy là :

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं वृ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं

“Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Noan Phộc, sa ha“

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ VAM VAḤ_ SVĀHĀ

_ Lại dùng Ấn đầu tiên, bung tán Thủy Luân (Ngón vô danh) Hỏa Luân (Ngón giữa). Đây gọi là

Ấn Liên Hoa Tạng, Man trà La như tướng vành trăng có hoa Ba Đầu Ma (Padma_ Hoa sen hồng) vây quanh. Chân Ngôn ấy là :



ॐ म्मः म्मः म्मः वृ ह्मः न्मः म्मः म्मः म्मः ॐ

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Thám Sách, sa ha “

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ SAM SAH_ SVÀHÀ

_ Lại dùng Ấn này, co 2 Địa Luân (2 ngón út) vào trong lòng bàn tay. Đây là Ấn Như Lai Vạn Đức Trang Nghiêm. Man Trà La ấy giống như hình nửa vành trăng (Bán Nguyệt) , dùng Điểm Đại Không vây quanh. Chân Ngôn ấy là:



ॐ म्मः म्मः म्मः वृ ह्मः न्मः न्मः म्मः म्मः ॐ

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Hàm Học, sa ha “

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ HAM HAḤ_ SVÀHÀ

_ Lại dùng tay Định(tay trái) Tuệ (tay phải) chắp lại như hình đóa hoa chứa nở (Vị Khai Phu Hoa Hợp Chưởng) dựng thẳng đứng 2 Hư Không Luân (2 ngón cái) rồi hơi co lại. Đây là Ấn Như Lai Nhất Thiết Chi Phần Sinh. Man Trà La ấy như hình trăng đầy Ca La Xả có Kim Cương vây quanh. Chân Ngôn ấy là :



ॐ म्मः म्मः म्मः वृ ह्मः न्मः म्मः म्मः म्मः ॐ

“ Nam ma tam mẫn đa bột đà nẫm. Âm Ác, sa ha“

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ AM AH_ SVÀHÀ

_ Liên dùng Ấn này , co Hỏa Luân (Ngón giữa) các tướng còn lại đều như trước. Đây là Ấn Thế Tôn Đà La Ni . Man Trà La ấy giống như Cầu Vòng có cây Phan Kim Cương để rữ vây khắp chung quanh. Chân Ngôn ấy là:



ॐ म्मः म्मः म्मः वृ ह्मः न्मः वृ ह्मः न्मः म्मः
 (वृ ह्मः न्मः वृ ह्मः न्मः म्मः म्मः म्मः म्मः)
 वृ ह्मः न्मः म्मः म्मः म्मः ॐ

**“ Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Bột đà
đà lai , sa-một-lật để mặt la đà na yết lý, đà la đã
tát noan, bạc già phộc để, a ca la phộc để, tam ma
duệ, sa ha “**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ BUDDHA DHĀRAṆI SMṚTI BALA DHĀNA KARI _ DHĀRAYA SARVAṀ BHAGAVATI ĀKĀRA VATI, SAMAYE_ SVĀHĀ

_ Lại chấp hai tay lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) mở bung Hỏa Luân (ngón giữa) Địa Luân (Ngón út) Không Luân (ngón cái) cùng nắm giữ nhau . Đây gọi là Ấn Như Lai Pháp Trụ. Man Trà La ấy giống như hư không có đủ màu sắc (Tạp Sắc) vây quanh và có 2 Điểm Không. Chân Ngôn ấy là :



ॐ म्मम म्म व ह्रिं न्म म्म व व व व म्म व

**“ Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. A phê
ná vĩ nê, sa ha“**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ À VEDA VIDE_ SVĀHĀ

_ Đồng với Hư Tâm Hợp Chưởng lúc trước, Dùng tay Trí Tuệ (Tay phải) Tam Muội (Tay trái) cùng nhau gia trì rồi tự xoay chuyển . Đây là Ấn Thế Tôn Tấn Tật Trì . Man Trà La ấy cũng như hư không có điểm màu xanh trang nghiêm. Chân Ngôn ấy là :



ॐ म्मम म्म व ह्रिं न्म म्म व व व व म्म व व व व व व व व व व

**“ Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Ma ha
du già du nghi ninh, du nghệ thuyết lý , khiêm nhạ
ly kế, sa ha “**

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ MAHĀ YOGA YOGINI YOGE’SVARI_ KHAM JARIKE_ SVĀHĀ

Này Bí Mật Chủ ! Đây gọi là Như Lai Bí Mật Ấn, là sự bí mật tối thắng, chẳng nên trao truyền cho người một cách dễ dàng, ngoại trừ kẻ đã được Quán Đỉnh lại có tính điều nhu, tinh tiến bền chắc, phát nguyện thù thắng, cung kính Sư Trưởng, ghi nhớ Ân Đức, trong ngoài thanh tịnh, biết buông bỏ thân mình để cầu Pháp

GIỚI CẤM CỦA TRÌ MINH PHẨM THỨ MƯỜI LĂM

Bấy giờ, Kim Cương Thủ vì các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn lại dùng **Kệ Tụng** thỉnh hỏi Đức Đại Nhật Thế Tôn về **Giới Cấm** của Trì Minh

Làm sao thành **Giới Cấm** ?

Làm sao trụ Thi La (Sila_ Giới thanh lương)

Tùy chỗ trụ thế nào ?

Tu hành lìa dính mắc

Tu hành bao nhiêu Tháng ?

Giới Cấm được kết thúc

Trụ nơi Pháp Giáo nào ?

Mới biết uy đức ấy

Lìa Thời, Phương tác nghiệp

Với Pháp Đẳng của Pháp

Làm sao mới chóng thành ?

Nguyện Phật nói lượng ấy

Phật trước đã tuyên nói

Khiến được nơi Tất Địa

Con hỏi **Nhất Thiết Trí**

Chính Giác Lương Túc Tôn

Vì chúng sinh đời sau

Nhân Trung Tôn chứng biết

Lúc đó, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na thương xót lo lắng cho chúng sinh mà nói **Kệ** rằng :

Lành Thay ! Cần Dững Sĩ !

Đại Đức Trì Kim Cương

Đã nói Giới Thù Thắng

Phật Xưa (Cổ Phật) đã khai diễn

Duyên Minh , nơi khởi Giới

Trụ Giới như Chính Giác

Khiến được thành Tất Địa

Vì lợi cho Thế Gian

Đẳng khởi tự Chân Thật

Đừng sinh Tâm nghi lo

Thường trụ nơi Đẳng Dẫn

Giới tu hành sẽ hết
Tâm Bồ Đề và Pháp
Với Nghiệp Quả tu hành
Hòa hợp làm một Tướng
Đủ Giới như Phật Trí
Khác đây chẳng đủ Giới (Phi Cụ Giới)
Xa lìa các tạo tác
Được các Pháp tự tại
Thông đạt lợi chúng sinh
Thường tu Hạnh **Vô Trước** (không dính mắc)
Nhóm đá quý, mọi báu
Cho đến đủ Lạc Xoa
Đã nói Chân Ngôn Giáo
Thấy đều theo các tháng
Kết thúc lượng Giới Cấm
Thoạt tiên quán **Kim Luân**
Trụ Đại Nhân Đà La
Nên kết Ấn Kim Cương
Uống sữa để nuôi thân
Hành Giả đủ một tháng
Hay điều hơi ra vào (Điều hòa hơi thở)
Tiếp, nơi tháng thứ hai
Nghiêm chính trong **Thủy Luân**
Nên dùng Ấn Liên Hoa
Mà uống thuần nước Tịnh (Tĩnh thủy)
Tiếp, nơi tháng thứ ba
Quán **Hỏa Luân** thắng diệu
Ăn chẳng cầu thực phẩm
Dùng Ấn Đại Tuệ Lực
Tiêu diệt tất cả tội
Mà sinh Thân, Ý , Ngữ
Tháng thứ tư: **Phong Luân**
Hành Giả thường nuốt Gió
Kết Ấn Chuyển Pháp Luân
Nhiếp Tâm dùng trì tụng
Quán Thủy Luân Kim Cương
Y trụ nơi Du Già
Đây là tháng thứ năm
Xa lìa : được, chẳng được (Đắc , Phi Đắc)
Hành Giả không dính mắc (Vô sở trước)
Đẳng đồng Tam Bồ Đề (Sambodhi_ Chính Giác)

Hòa hợp Luân Phong Hỏa
Ra khỏi mọi lỗi lầm
Lại trì tụng một tháng
Cũng bỏ : Lợi, chẳng lợi
Thiên Chúng hàng Phạm Thích
Ma Hầu, Tỳ Xá Già
Đứng xa mà kính lễ
Tất cả làm Thủ Hộ
Thả y điều phụng Giáo Mệnh
Người ấy được như vậy
Người, Trời, thần Dược Xoa
Trì Minh, các Linh Tiên
Cùng hộ vệ hai bên
Tùy theo Mệnh sẽ làm
Loài Bất Thiện gây chướng
Nhóm La Sát , bảy Mẫu
Cung kính mà lánh xa
Thấy ánh sáng nơi ấy
Phóng tán như lửa mạnh
Tùy nơi trụ Pháp Giáo
Đều y theo Minh Cấm (Giới Cấm Trì Minh)
Đẳng Chính Giác Chân Tử
Tất cả được tự tại
Điều phục kẻ khó phục
Như Đại Chấp Kim Cương
Lợi ích các Quần Sinh
Đồng với Quán Thế Âm
Trải qua sáu tháng xong
Tùy Ước nguyện thành Quả
Thường ở nơi **Tự Tha**
Thương xót mà cứu giúp

TRÍ CHÂN NGÔN CỦA A XÀ LÊ PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

Bấy giờ, Ngài Trì Kim Cương lại tiếp tục hỏi Đức Đại Nhật Thế Tôn về Tâm của Man Trà La Chân Ngôn, rồi nói Kệ rằng :

Làm sao làm tất cả ?
Chân Ngôn Thật Ngữ Tâm
Giải rốt ráo thế nào ?

Nói tên A Xà Lê

Lúc đó, Đức Thế Tôn
Đại Tỳ Lô Giá Na
Ủy dụ Kim Cương Thủ :
Lành thay Ma Ha Tát !
Khiến Tâm ấy vui vẻ
Lại bảo lời như vậy
Giải thật kín trong kín (Bí trung Tối Bí)
Đại Tâm Chân Ngôn Trí
Nay vì ông tuyên nói
Hãy nhất Tâm lắng nghe !
Ấy chính là chữ A
Tâm của mọi Chân Ngôn (Nhất thiết Chân Ngôn Tâm)
Từ đây lưu xuất khắp
Vô lượng các Chân Ngôn
Dứt tất cả hý luận
Hay sinh Trí Tuệ khéo
Bí Mật Chủ ! Đẳng nào ?
Tâm của mọi Chân Ngữ (nhất thiết Chân Ngữ Tâm)
Phật Lương Túc Tôn nói
Chữ A là hạt giống
Nên tất cả **Như Thị**
An trụ các Chi Phần
Tương ứng an bày xong
Y Pháp đều truyền khắp
Do chữ ban đầu (Bản Sơ Tự) ấy
Khắp chốn tăng thêm Chữ
Mọi Chữ dùng thành Âm
Biết **Thể** do đây sinh
Nên đây biến tất cả
Thân sinh mọi loại Đức
Nay nói nơi phân bày
Phật Tử ! Nhất Tâm nghe
Đem Tâm mà làm Tâm (Trái Tim)
Còn lại bày Chi Phần (các phần)
Tất cả làm như vậy
Liên đồng với **Ngã Thể**
An trụ Du Già Tọa
Tìm nhớ các Như Lai
Nếu nơi Giáo Pháp ấy

Giải Trí rộng lớn này
Đại Công Đức Chính Giác
Nói là A xà Lê
Đây tức là Như Lai
Cũng gọi tên là Phật
Bồ Tát với Phạm Thiên
Tỳ Lữu, Ma Ê La (Đại Tự Tại)
Nhật Nguyệt Thiên, Thủy Thiên
Đế Thích, Thế Gian Chủ
Hàng Hắc Dạ, Diêm Ma
Phạm Chí với Thường Dục
Cũng gọi tên Phạm Hạnh
Chúng Tỳ Khuru Lậu Tận (Chư Tăng đã giải thoát sinh tử)
Cát Tường, Trì Bí Mật
Bậc thấy biết tất cả
Giàu có Pháp Tự Tại
Nếu trụ Tâm Bồ Đề
Cùng với Thanh Trí Tính (Tính trí của âm thanh)
Chẳng vướng tất cả Pháp
Gọi là **Biến Nhất Thiết**
Tức là bậc Chân Ngữ
Trì Chân Ngôn Cát Tường
Vua của lời chân thật
Trì Ấn Chấp Kim Cương
Các Tự Luân (Bánh xe Chữ) đã có
Nếu ở tại Chi Phần
Nên biết trụ Tam Tinh (My Gian)
Chữ Hàm (𠄎_ HÙM) câu Kim Cương
Chữ Sa (𠄎_ Sa) ngay dưới môi
Đấy là câu Liên Hoa
Ta liền đồng Tâm Vị (Vị trí của Tâm)
Tất cả Xứ tự tại
Rộng khắp mọi chủng loại
Hữu Tình với Phi Tình
Chữ A (𠄎_ A) Đệ Nhất Mệnh
Chữ Phộc (𠄎_ VA) gọi là nước
Chữ La (𠄎_ RA) gọi là lửa
Chữ Hàm (𠄎_ HÙM) tên Phần Nộ
Chữ Khư (𠄎_ KHA) đồng hư không
Ấy là Điểm Cực Không

Biết **Tối Chân Ngôn** này
Gọi là A Xà Lê
Cần phải đủ phương tiện
Biết rõ điều Phật nói
Thường tác tinh cần tu
Sẽ được câu **Bất Tử**

BỐ TỰ (An bày chữ) PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cương Thủ rằng:
Lại nữa, Bí Mật Chủ !
Chư Phật đã diễn nói
An bày các **Tự Môn**
Phật Tử ! Nhất tâm nghe
Chữ Ca (𑖀 _KA) dưới yết hầu (Cổ họng)
Chữ Khư (𑖂 _KHA) ngay nóc họng (Hàm ếch)
Chữ Nga (𑖄 _GA) làm cái cổ (Phần ghi chú lại ghi là cái đầu)
Chữ Già (𑖆 _GHA) trong yết hầu
Chữ Già (𑖈 _CA) làm gốc lưỡi (Thiệt căn)
Chữ Xa (𑖊 _CHA) ngay trong lưỡi
Chữ Nhược (𑖌 _JA) làm đầu lưỡi
Chữ Xà (𑖎 _JHA) chónh sinh lưỡi (Thiệt sinh xứ)
Chữ Tra (𑖐 _ṬA) làm ống chân
Chữ Trá (𑖒 _ṬHA) biết bắp đùi
Chữ Noa (𑖔 _ḌA) nói eo lưng
Chữ Trà (𑖖 _ḌHA) dùng an ngồi (2 cái hông)
Chữ Đa (𑖘 _ṬA) phần sau cuối (hậu môn)
Chữ Tha (𑖚 _ṬHA) biết cái bụng
Chữ Ná (𑖜 _ḌA) làm hai tay (2 bàn tay)
Chữ Đà (𑖞 _ḌHA) tên hông sườn
Chữ Ba (𑖠 _PA) làm cái lưng
Chữ Phả (𑖢 _PHA) biết lồng ngực
Chữ Ma (𑖤 _BA) làm hai chỗ (2 khủy tay)
Chữ Bà (𑖦 _BHA) dưới cánh tay
Chữ Mãng (𑖨 _MA) ở trái tim
Chữ Gia (𑖪 _YA) tương âm tàng (Phần hạ bộ)
Chữ La (𑖬 _RA) gọi con mắt

Chữ La (𑄆 _LA) làm vàng trán
 Ai(𑄇 _Ì) Y (𑄈 _I) hai vành mắt (I:vành mắt phải_ Ì : vành mắt
 trái)
 Ô Ô hai vành môi (𑄉 _U: vành môi trên_ 𑄊 _Ù : vành môi dưới)
 Ế Ai hai lỗ tai (𑄋 _E: lỗ tai phải_ 𑄌 _AI:lỗ tai trái)
 Ô Au hai gò má (𑄍 _O: gò má phải_ 𑄎 _AU: gò má trái)
 Chữ Âm (𑄏 _AM) câu Bồ Đề
 Chữ Ac (𑄐 _AH) Đại Niết Bàn
 Biết tất cả Pháp này
 Hành Giả thành Chính Giác
 Của cải Nhất Thiết Trí
 Thường trụ nơi Tâm ấy
 Đời xưng Nhất Thiết Trí
 Chính là Tát Bà Nhã (Sarva Jña)

QUYỂN 5 (Hết)

ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH QUYỂN VI

*Hán dịch : Đồi Đường_ Nước Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY và
Sa Môn NHẤT HẠNH cùng dịch*

Việt dịch : HUYỀN THANH

THỌ NHẬN NƠI HỌC PHƯƠNG TIỆN PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng :” Thế Tôn !
Nguyễn Xin Phật nói câu tu học có đủ phương tiện Trí Tuệ của các hàng Bồ
Tát Ma Ha Tát khiến cho người quy y với các Bồ Tát Ma Ha Tát không có hai
ý, lìa tâm nghi hoặc, ở trong sự lưu chuyển của sinh tử thường chẳng thể hoại “

Nói như vậy xong. Đức Tỳ Lô Giá Na dùng con mắt Như Lai xem xét
tất cả Pháp Giới rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :”Hãy lắng nghe !
Này Kim Cương Thủ ! Nay ta nói về đường lối tu hành khéo léo. Nếu Bồ Tát
Ma Ha Tát trụ ở Đạo này sẽ được thông đạt nơi Đại Thừa .

Bí Mật Chủ ! Bồ Tát giữ Giới “ Chẳng đoạt sinh mệnh “ vì cướp đoạt
sinh mệnh là điều chẳng nên làm. Các Giới : chẳng cho mà lấy, ham muốn tà
hạnh, nói lời hư vọng giả dối, nói lời thô ác, nói hai lưỡi, nói lời vô nghĩa, tham
dục, giận dữ, tà kiến Các điều ấy đều chẳng nên làm.

Bí Mật Chủ ! Như thế là câu cửa nơi tu học, Bồ Tát tùy theo nơi tu học
ắt đồng hạnh với Chính Giác Thế Tôn và các Bồ Tát. Hãy nên học như vậy.”

Lúc ấy, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ bạch Phật rằng :” Thế Tôn ! Đức
Bạc Già Phạm đối với Thanh Văn Thừa cũng nói 10 lối Nghiệp lành (Thập
Thiện Nghiệp Đạo) như vậy. Nhân dân và các Ngoại Đạo đối với 10 Thiện
Nghiệp Đạo cũng thường nguyện tu hành. Thế Tôn ! Điều ấy có gì sai khác ?
Mọi thứ khác nhau như thế nào ? “

Nói như vậy xong. Đức Phật bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :”
Lành thay ! Lành thay Bí Mật Chủ ! Lành thay ! Ông lại hay hỏi Như Lai về
nghĩa như thế. Bí Mật Chủ cần phải lắng nghe . Nay Ta diễn nói Pháp Môn
Nhất Đạo (Một đường lối) của mọi đường lối sai khác.

Bí Mật Chủ ! Nếu là nơi học của Thanh Văn Thừa, Ta nói phương tiện
của Tuệ xa lìa (Ly Tuệ phương tiện) dạy bảo khiến cho thành tựu, khai phát
Trí một bên (Biên Trí) chẳng phải là Pháp Thập Thiện Nghiệp Đạo của Đẳng
Hạnh. Các Thế Gian kia lại lìa chấp trước NGÃ nên đã chuyển Nhân khác. Bồ

Tát tu hành Đại Thừa nhập vào sự bình đẳng của tất cả Pháp , nhiếp thọ phương tiện Trí Tuệ , đều cùng Tự Tha chuyển các việc làm . Vì thế, Bí Mật Chủ ! Bồ Tát ở đây nhiếp Phương Tiện Trí vào sự bình đẳng của tất cả Pháp nên siêng năng tu học.”

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại dùng mắt Đại Từ Bi quán sát các Giới chúng sinh rồi bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng :” Bí Mật Chủ ! Các Bồ Tát ấy , dù cho chấm dứt sinh mệnh vẫn giữ Giới **Chẳng đoạt sinh mệnh**, nên buông bỏ đao gậy, xa lìa ý giết hại, bảo hộ thân mệnh của kẻ khác giống như thân của mình. Hoặc có phương tiện khác, ở trong các loại chúng sinh, tùy theo sự nghiệp của họ dùng giải thoát nghiệp báo ác ấy khiến cho họ bố thí buông bỏ Tâm oán hại.

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Bồ Tát giữ Giới **Chẳng lấy của không cho**. Nếu người khờ đã thu nhận các vật thọ dụng thì chẳng khởi Tâm sờ mó hướng chi là vật không cho mà lấy. Hoặc có phương tiện khác, nếu thấy chúng sinh keo kiệt chỉ biết góp nhặt cất chứa mà chẳng chịu tu phước, thì tùy theo tượng loại hại sự keo kiệt ấy, nên xa lìa sự phân biệt Ta Người, khiến cho người ấy hành bố thí. Nhân lúc ca ngợi sự bố thí mà họ được thân sắc màu nhiệm (Diệu Sắc). Nay Bí Mật Chủ ! Nếu Bồ Tát khởi Tâm Tham Lam mà sờ mó vật thì Bồ Tát ấy bị sụt Bồ Đề Phần, vượt nghịch với Pháp Tỳ Nại Gia (Vinaya_ Giới Luật).

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Bồ Tát giữ Giới **Chẳng Tà Dâm**, xem vợ của người như vợ của mình, như chủng tộc của mình, phải nêu gương bảo hộ, chẳng phát Tâm ham muốn hướng chi làm việc phi đạo là hai thân giao hợp. Hoặc có phương tiện khác thì tùy chỗ nên độ mà nhiếp hộ chúng sinh.

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Bồ Tát suốt đời giữ Giới **Chẳng nói dối**. Giả dụ vì nhân duyên sinh sống cũng chẳng nên nói dối. Vì nói dối là lừa gạt Bồ Đề của chư Phật. Bí Mật Chủ ! Đây là Bồ Tát trụ ở Đại Thừa tối thượng. Nếu ai nói dối sẽ vượt mất Pháp Bồ Đề của Phật. Vì thế cho nên, Bí Mật Chủ ! Đối với Pháp Môn này nên biết như vậy mà buông bỏ xa lìa lời nói chẳng chân thật.

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Bồ Tát thọ trì Giới **chẳng chửi mắng thô ác**, cần phải dùng thân tâm nhu nhuyễn , tùy dùng loại ngôn biện mà nhiếp thọ các chúng sinh. Tại sao thế ? Bí Mật Chủ ! vì hạnh đầu tiên của Bồ Đề Tát Đỏa là làm lợi lạc cho chúng sinh. Hoặc Bồ Tát khác gặp kẻ trụ nơi nhân của nẻo ác vì muốn bề gãy hàng phục nên mới hiển lời nói thô ác.

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Bồ Tát thọ trì Giới **chẳng nói hai lưỡi**, xa lìa lời nói ly gián, xa lìa lời nói não hại. Nếu bị phạm thì chẳng được gọi là Bồ Tát, cho nên đối với chúng sinh chẳng được khởi Tâm khiến họ tách lìa. Hoặc có phương tiện khác, nếu gặp chúng sinh tùy theo nơi thấy đã sinh tâm đấm trước thì như tượng loại ấy có thể nói lời ly gián khiến cho họ trụ vào Nhất Đạo là Đạo Nhất Thiết Trí Trí.

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Bồ Tát giữ Giới **chẳng nói lời thêu dệt**, dùng tùy loại ngôn biện thời phương hoà hợp sinh ra nghĩa lợi khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm vui vẻ, tịnh đường Nhĩ Căn. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát có lời nói sai biệt. Hoặc có Bồ Tát khác thoát tiên đem sự cười đùa làm cho chúng sinh phát khởi Dục Lạc rồi sau đó khiến cho họ trụ vào Phật Pháp. Tuy đã nói ra lời không có nghĩa lợi nhưng Bồ Tát như vậy vẫn chẳng dính mắc vào sự lưu chuyển của sinh tử.

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Bồ Tát cần phải giữ Giới **chẳng tham**. Đối với vật thọ dụng của người khác chẳng khởi nhớ nghĩ đắm nhiễm. Tại sao thế ? Vì không hề có Bồ Tát nào sinh Tâm dính mắc. Nếu Bồ Tát có Tâm nhớ nghĩ đắm nhiễm thì đối với Môn Nhất Thiết Trí , vị ấy không có lực và bị đọa một bên. Nay Bí Mật Chủ ! Bồ Tát nên khởi tâm vui vẻ. Do sinh tâm như vậy thì việc Ta làm mới khiến cho người khác cũng tự nhiên mà sinh. Việc đó rất tốt lành, luôn luôn vui vẻ an ủi đừng để cho các chúng sinh ấy bị hao tổn mất mát của cải.

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Bồ Tát cần phải giữ Giới **chẳng giận dữ**, ở tất cả nơi thường tu an nhĩ, chẳng dính mắc với sự giận vui. Đối với sự oán đối hoặc thân mật đều dùng tâm bình đẳng mà chuyển. Tại sao thế ? Vì chẳng có Bồ Tát nào ôm giữ ý ác, sở dĩ như thế vì bản tính của Bồ Tát thường thanh tịnh. Chính vì thế cho nên Bí Mật Chủ ! Bồ Tát nên giữ Giới chẳng giận dữ.

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Bồ Tát cần phải xa lìa **Tà Kiến** mà hành ở Chính Kiến. Vì sợ hãi cho đời khác nên không hại, không cong vẹo, không nịnh hót, Tâm luôn ngay thẳng. Đối với Phật, Pháp, Tăng tâm được quyết định. Vì thế, Bí Mật Chủ ! Tà Kiến là lỗi lầm cực lớn, hay cắt đứt tất cả căn lành của Bồ Tát . Đấy là mẹ của tất cả các Pháp Bất Thiện. Chính vì thế cho nên, Bí Mật Chủ ! Cho dù thấp thỏi như sự cười đùa cũng không được khởi nhân duyên Tà Kiến.

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng :” Thế Tôn ! Nguyên xin nói về sự cắt đứt của Giới 10 Thiện Đạo để cắt đứt gốc rễ cuối cùng. Vì sao Bồ Tát ở địa vị của vua chúa vẫn được tự tại. Dù cho ngụ tại cung điện có cha mẹ , vợ con, quyến thuộc vây quanh, thọ hưởng niềm vui màu nhiệm của cõi Trời mà chẳng sinh lỗi lầm “

Nói như thế xong, Đức Phật bảo Chấp Kim Cương rằng :” Lành thay ! Lành thay Bí Mật Chủ ! Ông nên lắng nghe! Hãy khéo suy nghĩ. Nay Ta diễn nói quyết định khéo léo về Tỳ Ni của Bồ Tát. Bí mật Chủ ! Nên biết Bồ Tát có hai loại. Thế nào là hai ? Ấy là Tại Gia và Xuất Gia.

Bí Mật Chủ ! Bồ Tát Tại Gia thọ trì câu của 5 Giới, tự tại trong địa vị của đời, dùng mọi loại phương tiện đạo, tùy thuận Thời Phương, tự tại nhiếp thọ, cầu Nhất Thiết Trí. Ấy là đầy đủ phương tiện. Thị hiện ca múa, kỹ nhạc, làm chủ miếu thờ chư Thiên...mọi loại Huân Xứ. Tùy phương tiện ấy, dùng 4 Nhiếp Pháp nhiếp thọ chúng sinh đều khiến cho họ chí cầu Vô Thượng Chính

Chân Ngôn Bạc Cửu Thế
Thành tựu uy đức lớn”

Tức thời **chính Giác Tôn**
Pháp Tự Tại Mâu Ni
Phá các ám Vô Trí
Như mặt trời hiện khắp
Là Tự Thể của Ta
Đại Mâu Ni gia trì
Lợi ích cho chúng sinh
Nên tác hóa Thần Biến
Cho đến khiến tất cả
Tùy Ý Nguyện sinh khởi
Thấy hay vì tạo làm
Việc thần biến vô thượng
Cho nên tất cả loại
Thân tịnh lìa các nhơ
Ứng Lý thường siêng tu
Chí nguyện Bồ Đề Phật

TƯƠNG ỨNG VỚI QUẢ CỦA 100 CHỮ PHẨM THỨ HAI MƯỜI

Bấy giờ Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng:”Này Bí Mật Chủ ! Nếu vào Địa Quán Đỉnh Đại Trí của Đại Giác Thế Tôn sẽ tự thấy trụ ở ba câu Tam Muội Gia.

Bí Mật Chủ ! Vào Quán Đỉnh Đại Trí của Bạc Già Phạm tức dùng hình Đà La Ni thị hiện Phật sự”

Khi ấy, Đức Đại Giác Thế Tôn tùy trụ trước mặt tất cả chúng sinh tạo làm Phật sự, diễn nói ba câu Tam Muội Gia.

Đức Phật bảo:”Bí Mật Chủ ! Hãy quán cảnh giới **Ngũ Luân** của Ta, rộng dài tràn khắp đến vô lượng Thế Giới Thanh Tịnh Môn. Như Bản Tính ấy biểu thị tùy loại Pháp Giới Môn khiến cho tất cả chúng sinh đều được vui vẻ, cũng như hiện nay Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn lưu biến vô lượng hư không Thế Giới, ở các cõi Phật , siêng làm Phật sự.

Bí Mật Chủ ! Chẳng phải các Hữu Tình có thể biết Đức Thế Tôn là tướng của Ngũ Luân, tuôn ra Diệu Âm Chính Giác , trang nghiêm an lạc. Từ Thai Tạng sinh ảnh tượng của Phật, tùy theo tính dục của chúng sinh khiến cho họ phát khởi niềm vui”

Lúc đó, Đức Thế Tôn ở vô lượng Thế Giới Hải Môn tràn khắp Pháp Giới , ân cần khuyến phát thành tựu Bồ Đề, sinh ra hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Ở Diệu Hoa này mà Thế Giới trang nghiêm của Địa Thai Tạng thọ sinh trong biển **Chủng Tính**, dùng mọi loại Tính **Thanh Tịnh Môn** tĩnh trừ Cõi Phật , hiện Bồ Đề Trường để trụ Phật sự.

Tiếp theo chí câu câu Tam Miếu Bồ Đề . Dùng sự biết Tâm vô lượng nên liền biết Chúng Sinh vô lượng, vì biết Chúng Sinh Giới vô lượng nên biết Hư Không Giới vô lượng.

Này Bí Mật Chủ ! Do Tâm vô lượng cho nên được bốn loại vô lượng. Được xong, thành Tối Chính Giác có đủ mười Trí Lực, giảng phục bốn Ma, dùng Vô Sở Uy mà rống lên tiếng rống của sư tử

Đức Phật nói Kệ rằng:

“Cần Dũng ! Đây tất cả

Câu Vô Thượng Giác Giả

Nơi học xứ Bách Môn (100 Môn)

Chư Phật đã nói Tâm”

LẬP THÀNH 100 CHỮ PHẨM THỨ HAI MƯƠI MỐT

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ được điều chưa từng có nên nói Kệ rằng:

Phật nói: Chân Ngôn Bạc Cứu Thế

Hai sinh tất cả các Chân Ngôn

Ma Ha Mâu Ni ! Vì sao biết

Ai hay biết đây từ nơi nào?

Ai sinh các Chân Ngôn như vậy?

Người sinh vì ai mà diễn nói?

Đại Cần Dũng Sĩ nói Trung, Thượng

Như tất cả đây, nguyện mở bày”

Bấy giờ **Bạc Già Phạm**

Pháp Tự Tại Mâu Ni

Viên mãn rộng vòng khắp

Tràn ngập các Pháp Giới

Đấng **Nhất Thiết Trí Tuệ**

Đại Nhật Tôn bảo rằng:

“Lành thay Ma Ha Tát !

Đại Đức Kim Cương Thủ !

Ta sẽ nói tất cả

Vì **Mật** thật hiếm có
Bí Yếu của chư Phật
Ngoại Đạo chẳng thể biết
Nếu **Bi Sinh Mạn Trà**
Được **Đại Thừa Quán Đỉnh**
Điều nhu, đủ Hạnh lành
Thường thương xót lợi tha
Có duyên quán Bồ Đề
Chỗ thường, không thấy được
Kẻ hay biết điều này
Đại Ngã của nội tâm
Tùy ngay tim mình lập
Nơi trụ của Đạo Sư
Tám Cánh theo ý sinh
Hoa sen thật trang nghiêm
Trong vành trăng tròn đầy
Không dơ như hư không
Ở đây thường an trụ
Chân Ngôn Cứu Thế Tôn
Màu vàng đủ ánh lửa
Trụ Tam Muội hại độc
Như mặt trời khó quán
Các chúng sinh như vậy
Thường luôn ở trong ngoài
Rộng vòng khắp gia trì
Dùng Mắt Tuệ như vậy
Biết rõ ý Minh Cảnh (Cái gương trong sáng)
Mắt Tuệ Bạc Chân Ngôn
Quán sát gương tròn đó
Thường thấy hình sắc mình
Tướng Chính Giác vắng lặng
Thân sinh ảnh tượng thân
Ý theo ý nảy sinh
Thường sinh ra thanh tịnh
Mọi loại tự tác nghiệp
Tiếp, phóng tỏa ánh sáng
Tròn chiếu như lửa điện
Bạc Chân Ngôn hay làm
Tất cả các Phật sự
Nếu thấy thành thanh tịnh
Thì nghe cũng như vậy

Như nơi Ý ghi nhớ
Hay làm các sự nghiệp”

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn sinh khởi ảnh tượng của Thân Mình như vậy không có gì thù thắng hơn Tam Bồ Đề (Sambodhi_ Chính Giác) như nhóm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều do bốn Đại Chung (Đất, nước, gió, lửa) nhiếp giữ tụ tập lại cho nên Tự Tính của nhóm ấy đều Không (‘Sùnya:Trống rỗng) , chỉ có nơi nắm giữa của Danh Tự mà thôi. Giống như Hư Không không có chỗ chấp dính với ảnh tượng. Đức Như Lai với Thành Chính Giác (Abhisambudhah) ấy đều trợ nhau khởi duyên không có gián tuyệt (cách đứt) . Nếu từ Duyên Sinh thì tức như ảnh tượng sinh. Chính vì thế cho nên **các Bản Tôn tức là Ta, Ta tức là các Bản Tôn** cùng trợ nhau phát khởi. Thân và nơi sinh của thân sinh ra ảnh tượng của Tôn.

Này Bí Mật Chủ ! Quán Pháp này duyên với Tuệ Thông Đạt, Tuệ thông đạt duyên với Pháp, cùng nhau thay đổi mà tác nghiệp, không trụ **Tính Không** (‘Sùnyatà)

Bí Mật Chủ ! Thế nào là **Ý Sinh** ? Ý hay sinh ảnh tượng. Bí Mật Chủ ! Ví như hoặc trắng, hoặc vàng, hoặc đỏ. Người tác ý khi đã khởi ý đã nhiếp dính với loại đồng với cái mà ý đã sinh, như vậy mà chuyển tâm

Này Bí Mật Chủ ! Lại như Nội Quán Mạn Trà La trong Ý để trị liệu bệnh Nhiệt (bệnh nóng sốt) thì Nhiệt Bệnh của chúng sinh liền được trừ khởi, không có nghi hoặc. Đấy chẳng phải là Mạn Trà La khác với Ý , chẳng phải là Ý khác với Mạn Trà La. Tại sao thế ? Vì Ý với Mạn Trà La chỉ là một Tướng

Bí Mật Chủ ! Lại như 7 người Huyền tạo ra một nam tử huyền. Người nam ấy cũng lại tạo hóa một nam tử huyền khác. Bí Mật Chủ ! Ý ông thế nào ? Hai người nam huyền ấy, ai hơn được ai ?”

Kim Cương Thủ bạch Phật rằng:” Thế Tôn ! Hai người nam này không có khác nhau. Tại sao vậy? Vì cả hai chẳng phải là thật sinh vậy. Hai người nam này vốn từ **Tính Không** nên chúng đồng với Huyền”

“ Như vậy Bí Mật Chủ ! Ý sinh mọi việc với nơi sinh của Ý , cả hai đều Không (Trống rỗng) không hai (Vô nhị) không riêng (vô biệt)”

TRÌ TỤNG THÀNH TỰU 100 CHỮ PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI

८०५५५ ५५५५५

५५५५५ ५५५५५

५५५५५ ५५५५५

५५५५५

A Sa Phộc_ Ca khư nga già_ Già xa nhạ xả_ Tra thá noa trà_ Đa tha ná đà_ Ba phả ma bà_ đã la la phộc_ Xa sa sa ha khát-sái_ Ngưỡng nhường noa nấng mấng

*) A SA VA_ KA KHA GA GHA_ CA CCHA JA JHA_ Ạ THA ẠA ẠHA_ TA THA DA DHA_ PA PHA BA BHA_ YA RA LA VA_ ‘SA ẠA SA HA KẠA_ ẬA ẬA ẬA NA MA

Bí Mật Chủ ! Quán trong KHÔNG này lưu tán tạm lập thành (Giả lập) nơi gia trì của chữ A, thành tựu Đạo Tam Muội

Bí Mật Chủ ! Chữ A (𑖀 _ A) như vậy trụ ở mọi loại trang nghiêm, bày hàng vẽ lập, dùng tất cả Pháp vốn chẳng sinh mà hiển thị hình tự nhiên.

Hoặc dùng nghĩa chẳng thể đặc hiện hình chữ Phộc (𑖀 _ VA)

Hoặc các Pháp xa lìa tạo tác nên hiện hình chữ CA (𑖁 _ KA)

Hoặc tất cả Pháp chẳng hư không nên hiện hình chữ KHƯ (𑖂 _ KHA)

Hoặc Hành chẳng thể đặc nên hiện hình chữ NGA (𑖃 _ GA)

Hoặc các Pháp nhất hợp tương chẳng thể đặc nên hiện hình chữ GIÀ (𑖄 _ GHA)

Hoặc tất cả Pháp lìa sinh diệt nên hiện hình chữ GIÀ (𑖄 _ CA)

Hoặc tất cả Pháp không ảnh tượng nên hiện hình chữ XA (𑖅 _ CCHA)

Hoặc tất cả Pháp sinh chẳng thể đặc nên hiện hình chữ NHẠ (𑖆 _ JA)

Hoặc tất cả Pháp lìa chiến địch nên hiện hình chữ XẢ (𑖇 _ JHA)

Hoặc tất cả Pháp lìa Ngã Mạn nên hiện hình chữ TRA (𑖈 _ ẠA)

Hoặc tất cả Pháp lìa Dưỡng Tư nên hiện hình chữ THÁ (𑖉 _ ẠHA)

Hoặc tất cả Pháp lìa Oán Đối nên hiện hình chữ NOA (𑖊 _ ẠA)

Hoặc tất cả Pháp lìa não biến nên hiện hình chữ TRÀ (𑖋 _ ẠHA)

Hoặc tất cả Pháp lìa như như nên hiện hình chữ ĐA (𑖌 _ TA)

Hoặc tất cả Pháp lìa trú xứ nên hiện hình chữ THA (𑖍 _ THA)

Hoặc tất cả Pháp lìa Thí (ban bố) nên hiện hình chữ NA (𑖎 _ DA)

Hoặc tất cả Pháp Giới chẳng thể đặc nên hiện hình chữ ĐÀ (𑖏 _ DHA)

Hoặc tất cả Pháp Thắng Nghĩa Đế chẳng thể đặc nên hiện hình chữ BA (𑖐 _ PA)

Hoặc các Pháp chẳng bền chắc như bọt nổi nên hiện hình chữ PHẢ (𑖑 _ PHA)
 Hoặc tất cả Pháp lia trôi buộc nên hiện hình chữ MA (𑖑 _ BA)
 Hoặc tất cả Pháp các Quán chẳng thể đắc nên hiện hình chữ BÀ (𑖑 _ BHA)
 Hoặc tất cả Pháp các Thừa chẳng thể đắc nên hiện hình chữ DÃ (𑖑 _ YA)
 Hoặc tất cả Pháp lia tất cả Trần (bụi bặm) nên hiện hình chữ LA (𑖑 _ RA)
 Hoặc tất cả Pháp Vô Tướng nên hiện hình chữ LA (𑖑 _ LA)
 Hoặc tất cả Pháp lia Ngôn Tuyệt (dứt sự nói năng) nên hiện hình chữ PHỘC (𑖑 _ VA)
 Hoặc tất cả Pháp Ly Tịch (xa lia lặng lẽ) nên hiện hình chữ XA (𑖑 _ SA)
 Hoặc tất cả Pháp lia bản tính động nên hiện hình chữ SA (𑖑 _ SA)
 Hoặc tất cả Pháp Đế chẳng thể đắc nên hiện hình chữ SA (𑖑 _ SA)
 Hoặc tất cả Pháp lia Nhân nên hiện hình chữ HA (𑖑 _ HA)
 Bí Mật Chủ ! Tùy vào mỗi một Tam Muội của nhóm này. Bí Mật Chủ ! Việc Quán ấy cho đến quán 32 Tướng Đại Nhân ... đều từ trong đây mà ra Nhóm Ngưỡng nương noa năng mãng (𑖑 NĀ 𑖑 NĀ 𑖑 NĀ 𑖑 NA 𑖑 MA) ở tất cả Pháp tự tại mà chuyển.Nhóm này tùy hiện mà thành tự các loại tùy hình tốt đẹp của bậc Chính Đẳng Giác (Tam miếu Tam Phật Đà _ samyaksambuddha)

PHÁP CHÂN NGÔN 100 CHỮ PHẨM THỨ HAI MƯỚI BA

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Ở Môn Tam Muội này dùng KHÔNG gia trì , nơi tất cả Pháp tự tại thành tự Tối Chính Giác, tức làm Bản Tôn rồi nói Kệ rằng :
 Bí Mật Chủ nên biết
 Chữ A, câu đệ nhất
 Minh Pháp rộng vòng khắp
 Dùng Tự Luân vây quanh
 Tôn ấy không có tướng
 Mau lia các Kiến Tướng
 Mọi Thánh Tôn vô tướng
 Ất hiện đến trong tướng
 Thanh (tiếng) theo Chũ tuôn ra
 Chũ sinh nơi Chân Ngôn

Chân Ngôn thành lập Quả
Các Cứu Thế Tôn nói
Sẽ biết **Tính Thanh KHÔNG**
Tức **KHÔNG** sở tạo tác (Nơi tạo tác liền trống rỗng)
Tất cả loại chúng sinh
Như lời nói vọng chấp
Phi Không (chẳng trống rỗng) cũng **phi thanh** (chẳng phải âm tiếng)
Là kẻ tu hành nói
Nhập vào Thanh (tiếng) giải thoát
Liền chứng Tam Ma Địa
Y Pháp bày tương ứng
Dùng Chữ làm **Chiếu Minh** (soi sáng)
Nên Đăng loại chữ A
Tưởng vô lượng Chân Ngôn

NÓI VỀ TÍNH BỒ ĐỀ **PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN**

Ví như tướng hư không mười phương
Thường tràn khắp cả không chỗ dựa (Vô Sở Y)
Như vậy Chân Ngôn Bạc Cứu Thế
Ở tất cả Pháp không chỗ dựa
Lại như các sắc tượng trong không
Tuy có thể thấy, không nơi dựa
Chân Ngôn Bạc Cứu Thế cũng vậy
Chẳng phải nơi dựa của các Pháp
Thế Gian thành lập lượng Hư Không
Mau chóng xa lìa cả ba Đời (Quá khứ, hiện tại, vị lai)
Nếu thấy Chân Ngôn Bạc Cứu Thế
Cũng lại vượt quá Pháp ba đời
Tuy trụ ở Danh Thú
Mau lìa nhóm tạo tác
Mọi tên của Hư Không
Đạo Sư đã diễn nói
Danh Tự không chỗ dựa (Vô sở y)
Cũng lại như hư không
Chân Ngôn tự tại nhiên
Hiện thấy lìa ngôn thuyết
Chẳng phải lửa, nước, gió
Chẳng phải : đất, mặt trời
Chẳng phải : Trăng, Tú Diệu
Chẳng ngày cũng chẳng đêm

Chẳng sinh chẳng già bệnh
Chẳng chết chẳng tổn thương
Chẳng sát na thời phận
Cũng chẳng phải :Năm, tuổi
Cũng chẳng có thành hoại
Kiếp số chẳng thể được
Chẳng Tịnh nhiễm thọ sinh
Nếu không nhóm như vậy
Mọi thứ đời phân biệt
Ở đây thường siêng tu
Câu câu **Nhất Thiết Trí**

BA TAM MUỘI GIA

PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM

Bấy giờ, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng :” Thế Tôn đã nói 3 Tam Muội Gia. Vì sao nói Pháp này là 3 Tam Muội Gia ? “

Nói như vậy xong. Đức Thế Tôn bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng:”Lành thay ! Lành thay Bí Mật Chủ ! Ông hỏi Ta về nghĩa như vậy. Nay Bí Mật Chủ ! Ông hãy lắng nghe! Hãy khéo ghi nhớ ! Nay Ta diễn nói “

Kim Cương Thủ thưa :” Như vậy Thế Tôn ! Con vui nguyện muốn nghe “

Đức Phật bảo :’ Có 3 loại Pháp nối tiếp nhau trừ chướng tương ứng sinh, gọi là 3 Tam Muội Gia. Thế nào là Pháp ấy nối tiếp nhau sinh ? Ấy là Sơ Tâm (Tâm ban đầu) chẳng quán Tự Tính, từ đây phát Tuệ , sinh ra Trí chân thật, xa lìa các lưới phân biệt vô tận. Đây gọi là Tâm thứ hai (Đệ nhị Tâm) là Tướng Bồ Đề, là câu của Chính Đẳng Giác không có phân biệt. Bí Mật Chủ ! Thấy như thật xong, quán sát Giới chúng sinh vô tận, tự nhiên chuyển Bồ Tát, Vô Duyên Quán, sinh Tâm Bồ Đề. Ấy là lìa các hý luận, an trụ chúng sinh đều khiến cho họ trụ ở Bồ Đề Vô Tướng. Đây gọi là 3 Tam Muội Gia.

Lại nữa Bí Mật Chủ !
Có ba Tam Muội Gia
Thoạt đầu **Tâm Chính Giác**
Thứ hai gọi là **Pháp**
Tâm ấy tương tục sinh
Ấy là **Hòa HỢp Tăng**
Ba Tam Muội Gia này
Chư Phật Đạo Sư nói
Nếu trụ ba Đẳng này
Tu hành Hạnh Bồ Đề

Các Đạo Môn thượng thủ
Vì lợi các chúng sinh
Sẽ được thành Bồ Đề
Ba Thân, tự tại chuyển
Này Bí Mật Chủ ! Tam Miếu Tam Bồ Đề vì an lập Giáo nên dùng một
Thân gia trì, ấy là **Sơ Biến Hóa Thân**

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Tiếp ở một thân thị hiện ba loại thân là : **Phật,
Pháp, Tăng**

*Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Từ đây thành lập nói ba loại Thừa, rộng làm
Phật sự, hiện Bát Niết Bàn, thành thực chúng sinh.*

*Này Bí Mật Chủ ! Xem xét các Bồ Tát tu hạnh Bồ Đề trong các Chân
Ngôn Môn đó, nếu hiểu rõ 3 Đẳng ở Pháp Chân Ngôn ấy tác thành tựu. Kẻ ấy
chẳng dính mắc tất cả vọng chấp, không thể bị sự chướng ngại. Ngoại trừ kẻ
chẳng thích làm, lười biếng trễ nãi, nói chuyện không có lợi, chẳng sinh Tín
Tâm, thích gom chứa của cải.*

Lại phải chẳng làm 2 việc là : Uống các loại rượu và ngủ trên giường

NÓI VỀ NHƯ LAI PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bấy giờ, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Thế Tôn rằng :

Thế nào là Như Lai ?

Nhân Trung Tôn là gì ?

Sao gọi là Bồ Tát ?

Thế nào là Chính Giác ?

Đạo Sư Đại Mâu Ni

Nguyện cắt điều con nghi

Bồ Tát Đại Danh Xưng

Vứt bỏ Tâm hư vọng

Thương tu Ma Ha Diễn

Hạnh Vương không có trên (không có gì cao hơn)

*Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na quán sát các Đại Hội Chúng
rồi bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Này Bí Mật Chủ ! Ông hãy lắng
nghe ! Hãy khéo suy nghĩ ! Nay Ta diễn nói về Đạo Ma Ha Diễn “*

Tụng rằng :

Bồ Đề, tướng Hư Không

Lìa tất cả phân biệt

Vui cầu Bồ Đề ấy

Là Bồ Đề Tát Đỏa (Bodhisatva_Bồ Tát)

*Thành tựu Thập Địa Đẳng
Tự tại khéo thông đạt
Các Pháp **Không, Như Huyền**
Biết đây tất cả đồng
Hiểu các nẻo Thế Gian
Tên gọi là **Chính Giác**
Pháp như tướng Hư Không
Không hai chỉ một tướng
Thành mười Trí Lực Phật
Hiệu là Tam Bồ Đề (*Sambudhi* _ Chính Giác)
Dùng Tuệ hại vô minh
Tự Tính là ngôn thuyết
Trí Tuệ, tự mình chứng
Nên nói là **Như Lai***

PHÁP HỘ MA THẾ GIAN VÀ XUẤT THẾ GIAN

PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY

Lại nữa, Bí Mật Chủ ! Xưa kia, một thời Ta vì hành Bồ Tát trụ ở Bồ Tát Hạnh . Vào thời Phạm Thế, có vị Phạm Thiên đến hỏi Ta rằng :” Đại Phạm ! Chúng tôi muốn biết Lửa có bao nhiêu loại ? “ Thời Ta đáp như vậy :

Ấy là Đại Phạm Thiên
Tên Ngã Mạn Tự Nhiên
Tiếp, Đại Phạm Thiên Tử
Tên là Bá Phộc Cú (Pavako)
Lửa ban đầu của đời (Thế Gian)
Con nó tên Phạm Phạn
Con tên Tất Đát La (Pitara)
Phệ Thấp Bà Nại La (Ve'sranarah)
Lại sinh Ha Phộc Nô (Havano)
Hợp Tỳ Phộc Ha Na (Havyahanah)
Bá Thuyết Tam Tỳ Đổ (Pà'sa sambhyato)
Với Ha Đạt Mạt Noa (Arthavana)
Con chúng Bát Thế Đa (Prathita)
Bổ Sắc Ca Lộ Đào (Puṣkarodhau)
Các Hỏa Thiên như vậy
Thứ tự dùng tương sinh

Lại nữa đặt Thai Tạng
Dùng lửa Mang Lộ Đa (Maruta)

Muốn sau tắm rửa thân
 Lửa Phộc Ha Mang Năng (Vahadana)
 Sử dụng để tắm vợ
 Dùng lửa Măng nguyệt Lô (Maṅgala)
 Nếu sau khi sinh con
 Dùng lửa Bát Già Bồ (Pagalbha)
 Vì con lập tên đầu
 Dùng lửa Bá Thế Vô (Pativō)
 Sử dụng lúc ăn uống
 Nên biết lửa Thú Chi ('Suci)
 Vì con lúc búi tóc (Cuḍa)
 Nên dùng lửa Sát Tỳ (Ṣabhi)
 Tiếp, lúc thọ Cấm Giới
 Lửa Tam Mô Bà Phộc (Samudbhavaḥ)
 Lúc Cấm Mãn, thả bò
 Dùng lửa Tố Lý Gia (Sūrya)
 Khi Đồng Tử cưới vợ
 Dùng lửa Du Giả Ca (Yojakaḥ)
 Tạo làm mọi sự nghiệp
 Lửa Bạt Na Dị Ca (Panayeraḥ)
 Cúng dường các Thiên Thần
 Dùng lửa Bá Phộc Cú (Pāvako)
 Tạo phòng dùng lửa Phạm
 Ban bố , lửa Phiến Đô ('Santo)
 Sử dụng cột trói dê
 Lửa A Phộc Hạ Ninh (Avahani)
 Sử dụng chạm vật dơ
 Dùng lửa Vi Phệ Chi (Viveci)
 Sử dụng nấu thức ăn
 Dùng lửa Bà Ha Sa (Sahasa)
 Lúc bái lạy Nhật Thiên
 Lửa Hợp Vi Thệ Gia (Havijeya)
 Lúc bái lạy Nguyệt Thiên
 Thì dùng lửa Nhĩ Địa (Nidhi)
 Sử dụng thiêu đốt mẫn
 Lửa A Mật Lật Đa (Amṛta)
 Lúc tác Pháp Tức Tai
 Dùng lửa Na Lỗ Noa (Darūṇa)
 Khi tác Pháp Tăng Ích
 Lửa Ngật Lật Đán Đa (Kṛtānta)
 Lúc giáng phục oán đối

Nên dùng lửa Phần Nộ (Krodha)
Triệu nhiếp các tiền của
Dùng lửa Ca Ma Nô (Kàmano)
Nếu thiêu đốt cây rừng
Nên dùng lửa Sứ Giả
Ăn vào, khiến tiêu hóa
Dùng lửa Xã Xá Lộ (Jatharo)
Nếu lúc trao các lửa
Ấy là lửa Bạc Xoa (Bhakṣa)
Biển có lửa tên là
Phộc Noa Bà Mục Khư (Vaḍavà mukha)
Lửa lúc Kiếp Thiêu mãn
Tên là Du Càn Đa (Yugànta)
Vì người, các Nhân Giả
Đã lược nói các lửa
Người tu tập Vi Đà (Veda)
Phạm Hạnh đã truyền đọc
Bốn mươi bốn loại này
Bấy giờ, Ta diễn nói

Lại nữa, Bí Mật Chủ !
Ta ở thời xa xưa
Chẳng biết TÍNH các lửa
Làm các việc Hộ Ma
Chẳng phải Hạnh Hộ Ma
Chẳng thể thành Nghiệp Quả

Ta lại thành Bồ Đề
Diễn nói mười hai lửa
Bab đầu là lửa Trí (Trí Hỏa)
Tên Đại Nhân Đà La (Mahà Indra)
Tướng vàng tịnh trang nghiêm
Tặng Ích ban uy lực
Chuỗi lửa (Diễm Man) trụ Tam Muội
Nên biết Trí viên mãn
Thứ hai tên Hạnh Mãn
Hoa trắng Thu sáng khắp
Trong vành tròn (Viên Luân) Cát Tường
Chuỗi ngọc (Châu Man) áo trắng tinh
Thứ ba Ma Lỗ Đa (Marùta)
Hình gió khô màu đen

Thứ tư Lô Ê Đa (Lohita)
Màu như ánh Mặt Trời
Thứ năm Một Lật Noa (Mṛḍa)
Nhiều râu, màu vàng nhạt
Uy quang lửa Tu Cảnh
Thương xót khắp tất cả
Thứ sáu tên Phẫn Nộ (Krodha)
Nheo mắt, màu mây bay
Tóc dựng, gằm chấn động
Đại Lực hiện bốn nanh
Thứ bảy Xà Tra La (Jaṭala)
Nanh nhọn, đủ lùa màu
Thứ tám Hất Lệ Gia (Hṛya)
Giống như ánh điện tụt
Thứ chín tên Ý Sinh
Thế lớn, thân sắc khéo
Thứ mười Yết La Vi (Kṛavyàdà)
Màu đen, Ấn chữ An (Om)
Thứ mười một Hỏa Thần (Bản Phạn thiếu tên này)
Mười hai Mô Ha Gia (Mohaya)
Nơi mê hoặc chúng sinh
Bí Mật Chủ ! Nhóm này
Nơi giữ gìn màu lửa
Tùy ngay hình sắc ấy
Dược Vật đồng với chúng
Để làm Ngoại Hộ Ma
Tùy ý thành Tất Địa
Lại nữa, ở Nội Tâm
Một Tính mà đủ ba
Ba nơi hợp làm một
Du Kỳ ! Nội Hộ Ma
Tâm Đại Từ Đại Bi
Đấy là Pháp Tức Tai
Điều kia gom đủ vui
Đấy là Pháp Tăng Ích
Phẫn Nộ theo Thai Tạng
Mà tạo mọi sự nghiệp
Lại nữa, Bí Mật Chủ !
Như nơi đã nói ấy
Tùy sự nghiệp tương ứng
Dùng Tín Giải thiêu đốt

Bấy giờ, Kim Cương Thủ
Bạch Phật rằng :” Thế Tôn !
Định Hỏa Lô (Hỏa Lô Tam Ma Địa) thế nào
Dùng rưới vảy ra sao
Thuận trái cổ Cát Tường
Làm sao đủ mọi vật “
Phật bảo Bí Mật Chủ
Trì Kim Cương Giả rằng :
“ Lò lửa (Hỏa Lô) lượng khuỷu tay
Bốn phương cùng chia đều
Bốn tiết (Đốt, Lóng) làm Duyên Giới (Vành đai của Duyên)
Ấn Kim Cương vây quanh
Chiếu lót dùng tranh (Cỏ tranh) tươi
Quanh Lò vòng bên phải
Chẳng dùng Ngọn thêm Góc
Mà dùng Góc thêm Ngọn
Tiếp, cầm cổ Cát Tường
Y Pháp rải bên phải
Dùng hương xoa, hoa, đèn
Tiếp, phụng hiến Hỏa Thiên
Hành Nhân lấy một hoa
Cúng dường Một Lật Trà
An trí ở chỗ ngồi (Tọa Vị)
Lại nên dùng Quán Sái (rưới vảy)
Cần phải bố thí đủ (Tác mẫn thí)
Trì dùng Bản Chân Ngôn
Tiếp, Hộ Ma Tức Tai
Hoặc dùng Pháp Tăng Ích
Thế Gian Hộ Ma ấy
Nói tên là Ngoại Sự (Việc bên ngoài)

Lại nữa, Nội Hộ Ma
Diệt trừ nơi chúng sinh
Hiểu rõ Mạt Na (Maṇa vijñāna_ Thức thứ bảy) mình
Mau lìa nhóm sắc thanh
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân
Cùng với nghiệp ngũ ý
Thấy đều từ Tâm khởi
Y chỉ nơi Tâm Vương
Nhóm mắt sinh phân biệt

Với cảnh giới nhóm Sắc
Trí Tuệ chưa sinh chướng
Gió, lửa khô (Táo Hỏa) hay diệt
Đốt trừ phân biệt vọng
Thành Tâm Tĩnh Bồ Đề
Đây tên Nội Hộ Ma
Vì các Bồ Tát nói

NÓI VỀ TAM MUỘI CỦA BẢN TÔN PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng :” Thế Tôn !
Nguyện xin nói về Sắc Tượng, Uy Nghiệm hiện tiền của Bản Tôn khiến cho
các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn quán duyên với Hạnh của
Bản Tôn , liền được Thân của Bản Tôn dùng làm Thân của mình, không có
nghỉ hoặc mà được Tất Địa “

Nói như vậy xong. Đức Phật bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :”
Lành thay ! Lành thay Bí Mật Chủ ! Ông hay hỏi Ta về nghĩa như thế. Lành
thay ! Hãy lắng nghe ! Hãy tác ý cho thật khéo ! Nay Ta diễn nói “

Kim Cương Thủ thưa :” Như vậy Thế Tôn ! Con vui nguyện muốn nghe
“

Đức Phật bảo :”Này Bí Mật Chủ ! Chư Tôn có 3 loại Thân là : Chử,
Ấn, Hình Tượng.

Chử có 2 loại là : Thanh (tiếng) và Tâm Bồ Đề

Ấn có 2 loại là : Hữu Hình và Vô Hình

Thân của Bản Tôn cũng có 2 loại là : Thanh tịnh và chẳng thanh tịnh

Người kia chứng Tịnh Thân , xa lìa tất cả tướng. Phi Tĩnh (Chẳng tịnh)
có thân của Tướng, ắt có hiển mọi sắc của Tướng. Vì Hữu Tướng cho nên
thành tựu Tất Địa Hữu Tướng. Không có Tướng cho nên tùy sinh Tất Địa Vô
Tướng. Liền nói Kệ là :

Vì Phật nói Hữu Tướng

Vui muốn thành Hữu Tướng

Do trụ ở Vô Tướng

Được Tất Địa Vô Tướng

Vì thế tất cả loại

Nên trụ ở Phi Tướng (Chẳng phải Tướng)

NÓI VỀ TAM MUỘI VÔ TƯỚNG PHẨM THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Lại nữa , Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng :” Nay Bí Mật Chủ ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn ấy vui muốn thành tựu Tam Muội Vô Tướng thì nên suy tư là :” Tướng này có thể sinh từ đâu ? Từ ngay thân của mình ư ? Từ Tâm Ý ư ? . Nếu từ Thân sinh ra thì Thân này như cây cỏ, gạch đá, Tự Tính như vậy xa lìa nơi tạo tác , không có chỗ hiểu biết, nhân Nghiệp mà sinh, nên phải xem xét giống như vật bên ngoài. Lại như Hình Tượng tạo lập : chẳng phải lửa, chẳng phải nước, chẳng phải đao nhọn, chẳng phải chất độc, chẳng phải Kim Cương... làm cho nó bị thương hại. Hoặc giận dữ nói lời thô bỉ mà có thể có được chút gì tác động đến nó. Hoặc đem các thức ăn uống, áo quần, dầu thơm, vòng hoa . Hoặc dùng hương xoa, Chiên Đàn, Long Nãi ... Các loại của nhóm như vậy , mọi thứ vật thọ dụng thù thắng do chư Thiên , người đời phụng sự cung cấp cũng chẳng có thể khiến cho nó (Bức tượng) được sự vui vẻ. Tại sao thế ? Kẻ phàm phu ngu độn đối với hình tượng trống rỗng của Tự Tính , tự sinh làm Ngã Phần, điên đảo chẳng thật, khởi các phân biệt, hoặc lại cung dưỡng, hoặc thêm đoạn hoại.

Bí Mật Chủ ! Nên trụ như vậy, nhớ Thân như thế mà quán sát Tính Không (sự trống rỗng của Tự Tính)

Lại nữa Bí Mật Chủ ! Tâm không có Tự Tính , xa lìa tất cả Tướng, nên suy tư Tính Không.

Này Bí Mật Chủ ! Tâm ở 3 thời, cầu chẳng thể được , dùng vượt qua 3 đời. Tự Tính như vậy xa lìa tất cả Tướng.

Bí Mật Chủ ! Điều có Tâm Tướng, tức là nơi phân biệt của Phàm Phu Ngu Độn. Do chẳng biết rốt ráo mà có sự tính toán hư vọng như vậy, cho nên suy nghĩ là :” Như cái ấy chẳng thật chẳng sinh “

Bí Mật Chủ ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn này chứng được Tam Muội Vô Tướng . Do trụ Tam Muội Vô Tướng nên Chân Ngữ do Như Lai nói ra gần gũi với người ấy, thường hiện ở trước mặt của họ.

TRÌ TỤNG THẾ GIAN VÀ XUẤT THẾ GIAN PHẨM THỨ BA MƯƠI

Lại nữa , Bí Mật Chủ ! Nay Ta nói về Pháp Bí Mật trì Chân Ngôn
Mỗi mỗi các Chân Ngôn
Tác Tâm Ý niệm tụng
Hơi ra vào là **Hai**
Thường tương ứng đệ nhất
Khác đây mà thọ trì
Chân Ngôn thiếu chi phần
Trong và ngoài tương ứng

Ta nói có bốn loại
Niệm tụng thuộc Thế Gian
Có Sở Duyên tương tục
Trụ Chủng Tử, Câu Chử
Hoặc Tâm tùy Bản Tôn
Nên nói có tương duyên
Hơi ra vào làm **Hai**
Nên biết Tâm Xuất Thế
Xa lìa nơi các Chử
Tự Tôn làm một Tướng
Không hai không nắm dính (Vô thủ trước)
Chẳng hoại Ý sắc tượng
Đừng khác với Pháp Tắc
Đã nói ba Lạc Xoa
Nhiều loại trì Chân Ngôn
Cho đến trừ mọi tội
Bạc Chân Ngôn thanh tịnh
Như số lượng niệm tụng
Đừng khác Giáo (Điều dạy bảo) như vậy

CHÚC LUY

PHẨM THỨ BA MƯƠI MỐT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo tất cả Chúng Hội rằng :” Nay người cần phải trụ ở Pháp Môn này, chẳng được phóng dật. Nếu chẳng biết Căn Tính, chẳng nên trao truyền cho người khác, ngoại trừ Đệ Tử của Ta có đủ Tướng tiêu biểu. Nay Ta diễn nói, các người nên nhất Tâm nghe.

Nếu người ấy sinh vào lúc Chấp Tú tốt lành (Tú Diệu trực tốt), chí cầu Thắng sự, có Tuệ vi tế, thường niệm Ân Đức, sinh Tâm khát ngưỡng (khao khát mong cầu) nghe Pháp , vui vẻ rồi trụ. Tướng người ấy: trắng xanh, hoặc màu trắng, đầu rộng cổ dài, trán rộng bằng phẳng, sống mũi ngay thẳng, khuôn mặt tròn đầy, đoan nghiêm tương xứng. Phật Tử như vậy, cần phải ân cần dạy truyền.

Lúc đó, tất cả Bạc Cự Đức đều hớn hở vui mừng, nghe xong cúi đầu thọ nhận, một lòng phụng trì. Các Chúng Hội ấy đem mọi thứ trang nghiêm cúng dường rộng lớn xong, cúi đầu dưới chân Đức Phật cung kính chấp tay bạch

Mật Tạng Bộ 1_ No 848 (Tr.45_Tr.55)

**ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN
GIA TRÌ KINH
QUYỂN VII**

*Hán dịch : Đời Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY và Sa
Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Việt dịch : HUYỀN THANH*

**NƠI HỌC HẠNH CHÂN NGÔN TRONG PHÁP THỨ TỰ
CÚNG DƯỠNG
PHẨM THỨ NHẤT**

Cúi lạy Tỳ Lô Giá Na Phật
Hé mở mắt tịnh như sen xanh
Ta y Đại Nhật Kinh Vương nói
Cúng dường tiền của mọi Nghi Quỹ
Làm thành thứ tự Pháp Chân Ngôn
Như thế sẽ được mau thành tựu
Lại khiến Bản Tâm lìa nhơ bẩn
Nay Ta tùy Yếu Lược diễn nói
Thoạt tiên thành tựu lợi Tự Tha (Ta Người)
Phương tiện của Trí Nguyện vô thượng
Thành phương tiện ấy tuy vô lượng
Phát khởi Tất Địa do Tín Giải
Nơi mãn Tất Địa, các Thắng Nguyện
Tất cả Như Lai, con Thắng Sinh (Thắng Sinh Tử)
Nhóm ấy: Thân Phật, Chân Ngôn, Hình
Chỗ ngự, mọi loại Ấn, uy nghi
Chân Ngôn thù thắng, chốn Hành Đạo
Với Phương Quảng Thừa đều Đế Tín (Niềm Tin chân thật)
Hữu Tình tín giải: Thượng, Trung, Hạ
Thế Tôn nói Pháp tu chứng ấy
Thương xót Chúng luân hồi sáu nẻo
Tùy thuận nhiều ích nên khai diễn
Cần phải cung kính, Ý quyết định
Cũng khởi chân thành, Tâm tin sâu
Nếu ở Thừa Phương Quảng Tối Thắng
Biết Diệu Chân Ngôn, Hạnh điều phục
Tùy nơi tu tập Thiện Thệ Tử (Con của Bạc Thiện Thệ)

Trì Minh vô thượng, luật nghi riêng
Giải hết Chi Phần nhân duyên ấy
Được nhận truyền dạy, ấn khả đẳng
Gặp Thầy như vậy , cung kính lễ
Vì lợi tha nên nhất Tâm trụ
Chiêm ngưỡng giống như Thế Đạo Sư (Thầy của Thế Gian)
Cũng như bạn lành với thân thuộc
Phát khởi Ý thù thắng ân cần
Cúng dường, trợ cấp tùy theo việc
Khéo thuận ý Thầy khiến vui vẻ
Từ Bi nhiếp thụ khi đối mặt
Cúi lạy thỉnh Hạnh Thắng Thiện Tuệ
Nguyện Tôn như ứng dạy cho ta
Thầy ấy tự tại rồi kiến lập
Đàn tròn màu nhiệm Tạng Đại Bi
Y pháp triệu vào Man Trà La
Tùy Khí (Căn Cơ) trao cho Tam Muội Gia
Đạo Trường, Giáo, Bản Chân Ngôn, Ấn
Gần gũi Tôn sở được truyền miệng
Được Thắng Tam Muội Gia với Hộ
Người nên tương ứng hành như thuyết (lời dạy)
Đấy cũng là điều Khế Kinh nói
Nhiếp chính Chân Ngôn, Hạnh bình đẳng
Xót thương đệ tử kém Tuệ nên
Phân biện Nghi Thức tiến dần dần
Nơi tạo thắng lợi Thiên Trung Thiên
Theo con sinh của Tâm Chính Giác
Dưới đến Thế Thiên; thân ngữ ấn
Vào Thừa tối thượng Chân Ngôn này
Đạo Sư, các Mật Hạnh, Quỹ Phạm
Đều nên kính trọng chẳng khinh chê
Vì hay nhiều ích các Thế Gian
Vì thế đừng sinh Tâm lìa bỏ
Thường nên cột niệm không gián đoạn
Nhóm ấy có công đức rộng lớn
Tùy lực đó chia việc tương ứng
Thấy đều phụng thừa mà cúng dường
Phật, Chúng Thanh Văn với Duyên Giác
Nói Giáo Môn ấy dứt đường khổ
Thầy truyền học xứ đồng Phạm Hạnh
Tất cả đừng ôm Tâm giận hờn

Khéo xét Thời hợp, điều cần làm
Hòa kính tương ứng mà trợ cấp
Chẳng tạo Pháp Hạnh Tâm Ngũ Đồng
Chẳng ở chư Tôn khởi giận hờn
Như Thế Đạo Sư, Khế Kinh nói
Hay tổn lợi lớn , đừng giận dữ
Một niệm nhân duyên đều đốt diệt
Câu Chi quảng Kiếp đã tu Thiện
Vì thế ân cần thường lia bỏ
Đây là căn bản không nghĩa lợi
Tâm Tĩnh Bồ Đề báu Như Ý
Mãn nguyện mong cầu Thế Xuất Thế
Trừ nghi rốt ráo được Tam Muội
Tự lợi lợi tha nhân đầy sinh
Cho nên thủ hộ thân mệnh hơn
Quán đủ Tạng Công Đức rộng lớn
Nếu thân ngữ ý nhiều (Gây rối) chúng sinh
Dưới đến chút phần đều mau lìa
Trừ phương tiện khác, nơi Sở tế (nơi cứu độ)
Vào trụ tâm Bi mà hiện sân (Giận dữ)
Đối với Hữu Tình bội (phản bội) ân đức
Thường hành nhẫn nhục chẳng xét lỗi
Lại thường đầy đủ Đại Từ Bi
Cùng với Hỷ Xả, Tâm vô lượng
Tùy sức , sở năng Pháp, thực thí
Dùng Hạnh Từ Lợi hóa quần sinh
Hoặc do lợi lớn, tâm tương ứng
Vì chờ đợi Thời nên vất bỏ
Nếu không thể lực nhiều ích rộng
Trụ Pháp hằng quán Tâm Bồ Đề
Phật nói trong đây đủ vạn hạnh
Mãn túc Pháp thỉnh bạch thuần tịnh
Dùng nhóm Bồ Thí, các Độ Môn
Nhiếp thọ chúng sinh ở Đại Thừa
Khiến trụ, thọ trì và đọc tụng
Cùng với suy tư, chính tu tập
Bậc Trí chận đứng sáu Tình Căn
Thường nên lắng ý (Tịch Ý) tu Đăng Dẫn
Sự nghiệp hủy hoại do uống rượu
Gốc rễ tất cả Pháp Bất Thiện
Như thuốc độc, lửa, sương, mưa đá

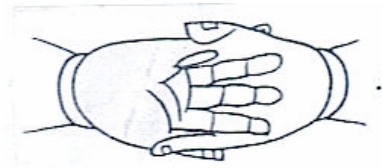
Nên phải xa lìa đừng gần gũi
Lại do Phật nói tăng Ngã Mạn
Chẳng nên ngồi nằm giường cao đẹp
Chọn lời tinh yếu Bạc Đủ Tuệ
Đều bỏ việc hại mình hại người
Ta y Đạo Tam Muội Gia chính
Nay đã thứ tự lược diễn nói
Hiểu rõ Tu Đa La (Sutra_ Khế Kinh) Phật nói
Khiến giải biết rộng sinh quyết định
Y đây chính trụ Giới Bình Đẳng
Lại nên xa lìa Nhân hủy phạm
Là tập Tâm ác với lười biếng
Vọng niệm, sợ hãi hay nói chuyện
Môn Chân Ngôn Diệu, Bạc Giác Tâm
Sẽ khiến chướng che (Chướng Cái) dần tiêu sạch
Dùng các Phước Đức tăng ích lợi
Muốn ở đời này vào Tất Địa
Tùy theo chỗ ứng mà suy niệm
Gần nơi Tôn ngự, nhận Minh Pháp
Quán sát tương ứng tác thành tựu
Nên tự an trụ Hạnh Chân Ngôn
Như thứ tự Nghi , Minh đã nói
Trước lễ Tôn truyền giáo Quán Đỉnh
Thỉnh bạch Chân Ngôn, nơi tu nghiệp
Bạc Trí nương Thầy liệu tính xong
Y theo địa phận, nơi thích hợp
Núi đẹp xen nhiều ngọn bằng phẳng
Mọi loại hang hốc giữa hai núi
Ở tất cả Thời được an ổn
Sen sừng, sen xanh điểm khắp ao
Bên bờ sông lớn, bãi sông con
Xa lìa người vật, mọi huyên náo
Cây cối xinh đẹp nhiều cành lá
Rất nhiều Nhũ Mộc (Cây có nhựa) với cỏ lành
Không có rắn độc, khổ nóng lạnh
Thú ác, Trùng độc , mọi nạn tai
Hoặc các Như Lai Thánh Đệ Tử
Đã từng đi qua hoặc cư ngụ
Chùa Tháp, Lan Nhã, nhà Tiên xưa
Nên y theo nơi Tâm ưa thích
Xa lìa Tại Gia, dứt ồn ào

Siêng chuyển năm Dục, các Triền Cái (sự trói buộc ngăn che)
 Một lòng vui sâu nơi Pháp Vị
 Nuôi lớn Tâm ấy cầu Tất Địa
 Lại thường đầy đủ Tuệ kham nhẫn
 Hay an khổ đói khát, các bệnh
 Tĩnh mệnh, bạn lành hoặc không bạn
 Nên cùng các quyển Kinh Pháp diệu
 Hoặc thuận Hạnh chư Phật Bồ Tát
 Nơi Chân Ngôn chính, bền Tín Giải
 Đủ lực Tĩnh Tuệ hay kham nhẫn
 Thường vui kiên cố không yếu hèn (Khiếp nhược)
 Tự Tha hiện Pháp, tác thành tự
 Chẳng tùy Trời khác, y vô úy (Không sợ hãi)
 Đủ đây gọi là Bạn Trợ tốt

TẶNG ÍCH THỦ HỘ THANH TỊNH HẠNH PHẨM THỨ HAI

Hành Nhân thành tự nơi chốn xong
 Mỗi ngày, trước trụ nơi Niệm Tuệ
 Y Pháp nằm ngủ, khi thức dậy
 Trừ các loài gây chướng không tận
 Đêm ấy phóng dật đã sinh tội
 Ân cần hoàn tịnh đều sám hối
 Tịnh Căn đủ Tâm Bi lợi ích
 Thề độ chúng sinh giới không tận
 Như Pháp tắm rửa (Táo dục) hoặc chẳng tắm
 Nên khiến Thân Khẩu Ý trong sạch

Tiếp ở Trai Thất, nơi KHÔNG TỊNH (Trống rỗng trong sạch)
 Rải rắc Diệu Hoa để trang nghiêm
 Tùy đặt Hình Tượng thù thắng diệu
 Hoặc Tâm nghĩ nhớ Phật mười phương
 Tâm tự hiện quán thật rõ ràng
 Nên y phương sở của Bản Tôn
 Chí thành cung kính nhất Tâm trụ
 Năm Luân sát đất mà tác lễ



*“ Quy mệnh Chính Đẳng Giác mười phương
 Ba đời tất cả đủ ba Thân ”*

*Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa
 Quy mệnh Chúng Bồ Đề chẳng thoái
 Quy mệnh các Minh, lời chân thật
 Quy mệnh tất cả các Mật Ấn
 Dùng Nghiệp thanh tịnh Thân Khẩu Ý
 Ân cần vô lượng cung kính lễ “*

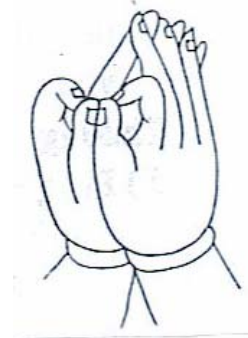
1) Tác Lễ phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ मन्महावैश्वानरं ह्रीं क्लीं वसुधैव कुटुम्बकम्

“ **Án. Nam ma tát bà đất tha nghiệp đa, ca gia phộc khất chất đa, bá ná noan, ná nan ca lỗ nhĩ “**

***) OM_ SARVA TATHAGATA KAYA VAK CITTA_ PÀDA VANDANAM KARA UMI**

*Do tác lễ tụng lời chân thật
 Liền hay lễ khắp Phật mười phương
 Gối phải sát đất, hợp chướng móng
 Suy tư sám hối tội nghiệp xưa
 “ Con do Vô Minh đã gom chừa
 Nghiệp Thân Khẩu Ý tạo mọi tội
 Tam dục sân si che lấp Tâm
 Nơi Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh Tăng
 Cha mẹ, hai Thầy, Thiện Tri Thức
 Cùng với vô lượng các chúng sinh
 Lưu chuyển sống chết từ Vô Thủy
 Gây tạo vô tận tội cực nặng
 Nay đối mười phương Phật hiện tiền
 Thấy đều sám hối chẳng làm nữa “*



2) Xuất tội phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ मन्महावैश्वानरं ह्रीं क्लीं वसुधैव कुटुम्बकम्

“ **Án. Tát bà bả ba tát-bố tra, ná ha năng, phạt chiết-la dã, sa ha “**

***) OM_ SARVA PAPA SPHAT DAHANA VAJRAYA_ SVÀHÀ**

*Nam mô mười phương Phật ba đời
 Ba loại thường gần Tạng Chính Pháp
 Chúng Đại Tâm Bồ Đề Thắng Nguyên
 Nay con đều chân chính quy y*



3) Quy Y phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ मन्महावैश्वानरं ह्रीं क्लीं वसुधैव कुटुम्बकम्

*Trong vô lượng Thế Giới mười phương
 Các Chính Biến Tri, Chúng Đại Hải
 Mỗi mỗi lực phương tiện khéo léo
 Với các Phật Tử vì Quần Sinh
 Bao nhiêu phước nghiệp đã tu tập
 Nay con tùy hỷ hết tất cả*



6) Tùy Hỷ phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ सत्त्वार्णव सुप्र सुवर्षुदन सुख मय मसु
 सुम सुमयुह

“ Án. Tát bà đát tha nghiệt đa bản nha nhạ năng, bố mộ nại na, bố xà mê già sâm mộ nại-la , tát-phả la ninh, tam ma duệ, hồng “

*) OM_ SARVA TATHÀGATA PUᅇYA JÑÀNA ANUMUDANA _ PÙJA MEGHA SAMUDRA SPHARAᅇA SAMAYE HÙM

*Nay con khuyến thỉnh các Như Lai
 Tâm Đại Bồ Đề, Đấng Cứu Thế
 Nguyện xin khắp cả Giới mười phương
 Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp*



7) Khuyến Thỉnh phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ सत्त्वार्णव सुप्र सुवर्षुदन सुख मय मसु सुम सुमयुह

“ Án. Tát bà đát tha nghiệt đa, đệ sái ninh, bố xà mê già sa mộ đà-la tát-phả la ninh, tam ma duệ, hồng “

*) OM_ SARVA TATHÀGATA ADDHEᅇAᅇA PÙJA MEGHA SAMUDRA SPHARAᅇA SAMAYE HÙM

*Nguyện nơi cư trú của Phạm Phu
 Mau buông mọi khổ bám trên thân
 Thường được đến nơi không như bản (Vô Cấu Xứ)
 An trụ Pháp Thân Giới thanh tịnh*



8) Phụng Thỉnh Pháp Thân phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ सत्त्वार्णव सुप्र सुवर्षुदन सुख मय मसु सुम सुमयुह

“ Án. Tát bà đát tha nghiệt đa, nại đệ sái dã nhĩ, tát bà đát phộc hệ đa lật-tha gia, đát ma đà đáo, tát thể để lật bà mặt đồ “

*) OM_ SARVA TATHÀGATA ADDHEᅇA YÀMI_ SARVA SATVA HÌTA ARTHÀYA_ DHARMADHÀTU STHITIRBHAVATU

**Bao nhiêu Thiện Nghiệp tu hành được
 Vì muốn lợi ích mọi chúng sinh
 Nay con chân chính hồi hướng hết
 Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề**

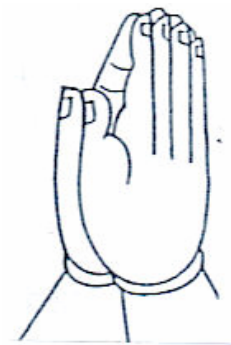


9) Hồi Hướng phương tiện Chân Ngôn là :
 नमःसर्वतथागतैर्बुद्धैर्ब्रह्मसमन्वितैर्भगवतः । ममस्यैव

“ **Án. Tát bà đát tha nghiệt đđa, niết lý-dã đát năng, bố xà mê
 già sam mộ nại-la, tát-phả la ninh, tam ma duệ, hồng** “

*) OM_ SARVA TATHÀGATA NIRYÀTANA _PÙJA
 MEGHA SAMUDRA SPHARANA SAMAYE HÙM

Lại tạo mọi việc phước lợi khác
 Đọc tụng, kinh hành, ngồi, bày tiệc
 Vì khiến toàn thân tâm thanh tịnh
 Xót thương cứu nhiếp nơi tự tha
 Tâm Tĩnh như vậy lìa mọi nơ (chư cấu)
 Thân tùy nơi ứng dùng an tọa
 Tiếp, nên kết Ấn Tam Muội Gia
 Ấy là Đạo Tĩnh Trừ ba nghiệp
 Nên biết tướng Mật Ấn
 Các Chính Biến Tri nói
 Chắp hai tay Định Tuệ
 Kèm dựng hai Không Luân (2 ngón cái)
 Chạm khắp các chi phần
 Tụng trì Chân Thật Ngữ



_ Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn :

नमःसर्वतथागतैर्बुद्धैर्ब्रह्मसमन्वितैर्भगवतः । ममस्यैव

सर्वैः

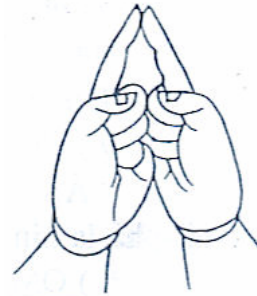
“ **Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệt, vi thấp-phộc mục khế tệt.
 Án, a tam mê, đát-ly tam mê, tam ma duệ, sa ha** “

*) NAMAḤ SARVA TATHÀGATE BHYAḤ VI'SVA
 MUKHEBHYAḤ_ OM_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVÀHÀ

Vừa kết Mật Ấn này
 Hay tĩnh Như Lai Địa
 Mãn Địa Ba La Mật
 Thành ba Pháp Đạo Giới (Giới Đạo của 3 Pháp)
 Các nhóm Ấn còn lại
 Thứ tự như Kinh nói
 Bạc Chân Ngôn nên biết
 Sở Tác được thành tựu

Tiếp, kết Pháp Giới Sinh

Tiêu biểu của Mật Tuệ
 Vì tịnh thân khẩu ý
 Chuyển khắp cả thân mình
 Tay Bát Nhã Tam Muội
 Đều nắm Kim Cương Quyền
 Hai Không (2 ngón cái) trong lòng tay
 Phong Tràng (2 ngón trỏ) đều thẳng đứng
 Như vậy là Pháp Ấn
 Mật Ấn của thanh tịnh
 _ Pháp Giới Sinh Chân Ngôn là :



ॐ मम तम मन्दा बुद्धं दामा दुःखं सखं वनेन ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Đạt ma đà đồ, sa-phộc bà phộc cú hàm “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHARMADHĀTU SVABHĀVAKA UHAM

Như Tự Tính Pháp Giới
 Mà quán nơi thân mình
 Hoặc dùng Chân Thật Ngôn
 Ba chuyển (chuyển 3 lần) rồi diễn nói
 Thường thấy trụ Pháp Thể
 Không nhớ như hư không
 Uy lực Chân Ngôn Ấn
 Vì gia trì Hành Nhân
 Khiến kẻ ấy kiên cố

Quán ngay thân Kim Cương
 Kết Kim Cương Trí Ấn
 Tay Chỉ Quán chung lưng
 Địa Thủy Hỏa Phong Luân (4 ngón út, vô danh, giữa, trỏ)
 Trái phải trợ nhau giữ
 Hai Không (2 ngón cái) đều xoay chuyển
 Hợp bên trong chưởng Tuệ (lòng bàn tay phải)
 Đây gọi là Pháp Luân
 Tối Thắng Cát Tường Ấn
 Người ấy chẳng bao lâu
 Đồng với Đấng Cứu Thế
 Uy lực Chân Ngôn Ấn
 Người thành tựu sẽ thấy
 Thường như chuyển Bảo Luân (bánh xe báu)
 Mà chuyển Đại Pháp Luân
 _ Kim Cương Tát Đồa Chân Ngôn là :



ॐ नमो सामन्ता वाज्रानाम् वाज्रात्मका ॥

“ Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn. Phạt chiết-la đát ma cú ngân“

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ VAJRA ATMAKA UHAM

Tụng Chân Ngôn này xong
Thường trụ ở Đẳng Dẫn
Đế quán Ta, thân này
Tức là Chấp Kim Cương
Vô lượng hàng Thiên Ma
Các loài khi nhìn thấy
Như Kim Cương Tát Đóa (Vajrasatva)
Đừng sinh Tâm nghi hoặc

Tiếp, dùng Chân Ngôn Ấn
Để hoàn Giáp Kim Cương
Thường quán sát y phục
Khấp Thể sinh ánh lửa
Dùng đấy trang nghiêm thân
Các Ma, loài gây chướng
Với loài Tâm ác khác
Nhìn thấy chạy tứ tán
Tướng Mật Ấn trong đấy
Trước, tác Tam Bồ Tra
Hai Không Luân Chỉ Quán (2 ngón cái của 2 tay
Cột giữ trên Hỏa Luân (Ngón giữa)
Hai Không tự kèm nhau
Trụ trong lòng bàn tay
Tụng Chân Ngôn ấy xong
Nên quán chữ Vô Cấu (không như bản)
_ Kim Cương Giáp Trụ Chân Ngôn là :



ॐ नमो सामन्ता वाज्रानाम् ॐ वाज्रात्मका ॥

“ Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la nãn. Án, phạt chiết-la ca phộc già hàm“

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ OM VAJRA KAVACA HŪM

Chữ LA (ॐ _ LA) màu trắng tinh
Dùng điểm Không nghiêm sức (ॐ _ LAM)
Như chuỗi sáng của tóc

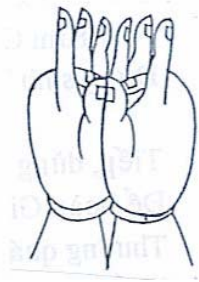
Đặt ở trên đỉnh đầu
 Ví như trong trăm kiếp
 Đã chứa mọi tội nơ
 Do đây thầy trừ diệt
 Phước Tuệ đều viên mãn
 Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमःसमन्तबुद्धे नमः

” Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Lãm “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ LĀM

Chân Ngôn đồng Pháp Giới
 Trừ vô lượng chúng tội
 Chẳng lâu sẽ thành tựu
 Trụ ở Địa Bất Thoái
 Tất cả nơi húc ướ
 Nên gia Tự Môn này
 Màu đỏ đủ uy quang
 Rực lửa vây chung quanh



Tiếp, vì giáng phục Ma
 Chế ngự các Đại Chương
 Nên niệm Đại Hộ Giả
 Vô Năng Kham Nhẫn Minh

_ Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Minh là :

ॐ नमःसर्वतथागतैः सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः
 सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः
 सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः सर्वतथागतैः

“ Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệt, tát bà tấp dã vi nghiệt
 đế tệt, vi thấp-phộc mục khế tệt,. Tát bà tha hàm khiếm, la khất-sái, ma ha
 mạt lệ. Tát bà đát tha nghiệt đa bôn ni-dã niết xã đế, hàm hàm, đát-la tra
 đát-la tra, a bát la để ha đế, sa ha “

*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATE BHYAḤ_ SARVA
 BHAYA VIGATE BHYAḤ_ VI'SVA MUKHE BHYAḤ_ SARVATHĀ
 HAM KHAM RAKṢA MAHĀ BALE_ SARVA TATHĀGATA PUṆYA
 NIRJATE HUM HUM TRĀṬ TRĀṬ_ APRATIHATE SVĀHĀ

Do vừa mới nghĩ nhớ
 Các Tỳ Na Dã Ca (vinayaka)
 Nhóm La Sát (Rakṣasa) hình ác
 Tất cả đều chạy tan

NGHI THỨC CÚNG DƯỜNG PHẨM THỨ BA

Chính Nghiệp như vậy sẽ tịnh thân
Trụ Định, quán Bản Chân Ngôn Chủ
Dùng Chân Ngôn Ấn mà triệu thỉnh
Trước nên thị hiện Tam Muội Gia
Chân Ngôn tương ứng trừ điều chướng
Kèm dùng Bất Động Tuệ Dao Ấn
Cúi lạy phụng hiến nước Ứ Già
Hành Giả lại hiến Chân Ngôn Tòa
Tiếp nên cúng dường mọi hương hoa
Khử cấu cũng dùng Vô Động Tôn
Tịch Trừ, Tác Tĩnh đều như vậy
Gia trì dùng Bản Chân Ngôn Chủ
Hoặc quán chư Phật, Thắng Sinh Tử (Con sinh ra từ sự thù thắng)
Vô lượng vô số chúng vây quanh
(Bên trên nhiếp Kệ xong, bên dưới sẽ theo thứ tự phân biệt nói)
Trước mặt quán chữ LA (ీ)
Đủ điểm , rộng nghiêm sức
Là Tĩnh Quang Diễm Man (Vòng lửa của ánh sáng thanh tịnh)
Đỏ như mặt trời sớm
Niệm tiếng, nghĩa Chân Ngôn
Cũng trừ tất cả chướng
Giải thoát như ba độc (Tam độc cấu)
Các Pháp cũng như thế
Trước, tự tịnh đất Tâm
Lại tịnh đất Đạo Trường
Đều trừ mọi lầm lỗi
Tướng ấy như Hư Không
Như nơi giữ Kim Cương Kim Cương sở trì)
Đất này cũng như vậy
Thoạt đầu ở dưới lập
Suy tư Phong Luân kia
Nơi an trú chữ HA (ీ)
Sáng đen (Hắc Quang) tuôn ánh lửa
Chân Ngôn ấy là :

南無三曼多 訶 囉 訶 囉 訶 囉

” Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Hàm “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ HAM

Tiếp trên đặt Thủy Luân
 Màu sắc như sữa tuyết
 Nơi an trú chữ PHỘC (𑖕)
 Ánh điện trắng pha kỳ (? màu Thủy tinh)
 Chân Ngôn ấy là :
 𑖕𑖕𑖕𑖕𑖕𑖕𑖕𑖕𑖕𑖕
 ” Nam ma tam mạn đa bột đà nã. Noan “
 *) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_VAM

Lại ở trên Thủy Luân
 Quán làm Kim Cương Luân
 Tưởng đặt chữ ban đầu (Bản sơ tự)
 Bốn phương toàn màu vàng
 Chân Ngôn ấy là :
 𑖕𑖕𑖕𑖕𑖕𑖕𑖕𑖕𑖕
 ” Nam ma tam mạn đa bột đà nã. A “
 *) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ A

Luân ấy như Kim Cương
 Tên Đại Nhân Đà La
 Ánh lửa màu vàng trong (Tịnh kim sắc)
 Trần ngập tuôn chảy khắp
 Ở trong đầy suy tư
 Đạo Sư, các Phật Tử
 Trong nước quán sen trắng
 Cọng Kim Cương xinh đẹp (Diệu sắc)
 Tám cánh đủ râu nhụy
 Mọi báu tự trang nghiêm
 Thường tuôn vô lượng quang
 Trăm ngàn sen vây quanh
 Trên ấy lài quán tưởng
 Tòa Đại Giác Sư Tử
 Bảo vương dùng trang sức
 Ngay trong Cung Điện lớn
 Cột báu xếp thành hàng
 Khắp nơi có phướng lọng
 Các chuỗi ngọc xen nhau
 Rũ treo áo báu đẹp
 Chung quanh mây hương hoa
 Cùng với mọi mây báu
 Tuôn mưa đủ loại hoa
 Thơm phức trang nghiêm đất

नमःसमन्तबुद्धैर्नमः

” Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Mãn “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ MAM

Nếu Quán Thế Tự Tại
Hoặc Kim Cương Tát Đỏa
Từ Thị với Phổ Hiền
Địa Tạng, Trừ Cái Chướng
Phật Nhãn và Bạch Xứ
Đa Lợi, Tỳ Câu Tri
Mang Mãng, Thương Yết La
Kim Luân và Mã Đầu
Trì Minh, Nam Nữ Sứ
Phần Nộ, các Phụng Giáo
Tùy theo ý ưa thích
Y Pháp trước mà chuyển
Vì khiến Tâm vui vẻ
Dâng hiến Ngoại Hương Hoa
Đèn sáng, nước Ứ Già
Đều như Bản Giáo nói

Bất Động dùng khử cấu (Trừ như bản)
Tịnh trừ khiến hiển quang
Bản Pháp tự tương gia (cùng nhau thêm)
Với hộ trì thân Ta
Kết các nhóm phương giới
Hoặc dùng Giáng Tam Thế
Triệu thỉnh như Bản Giáo
Ấn Chân Ngôn sử dụng
Với Ấn Phổ Thông này
Tương ứng Chân Ngôn Vương.

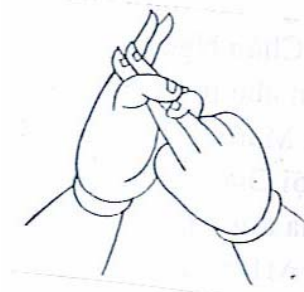
Thánh Giả Bất Động Tôn Chân Ngôn là :

नमःसमन्तवज्रानाम्बुद्धैर्नमःसमन्तवज्रानाम्बुद्धैर्नमः

‘ Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn. Chiến noa , ma ha lộ sái ninh,
tát-phả tra dã, hàm, đát-la tra. Hãn mạn “

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAÑÀM_ CANḌA MAHÀ ROṢAṆA
SPHATYA HÙM TRAT_ HÀM MÀM

Nên dùng tay Định Tuệ
 Điều nắm Kim Cương Quyền
 Duỗi Hỏa Luân (Ngón giữa) ngay thẳng
 Hư Không (Ngón cái) giữ Địa (Ngón út) Thủy (Ngón vô danh)
 Tay Tam Muội (Tay trái) làm bao
 Bát Nhã (Tay phải) dùng làm đao
 Tuệ Đao vào, trụ, ra
 Điều từ bao Tam Muội
 Đây tức Vô Động Tôn
 Uy nghĩa của Mật Ấn
 Tay Định (Tay trái) trụ ở tim
 Tay Tuệ (Tay phải) xoay chuyển khắp
 Nên biết vật va chạm
 Liên gọi là Khử Cấu (Trừ như bản)
 Dùng đây chuyển bên trái
 Nhân đây thành Tịch Trừ
 Mọi sự nghiệp còn lại
 Diệt ác, tĩnh các chướng
 Cũng nên làm như vậy
 Tùy loại mà tương ứng



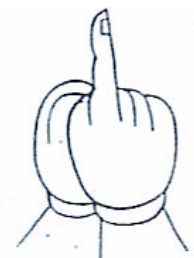
Tiếp, dùng Chân Ngôn Ấn
 Để thỉnh triệu Chúng Thánh
 Chư Phật Bồ Tát nói
 Y Bản Thệ mà đến
 Triệu thỉnh phương tiện Chân Ngôn là :

ॐ मम मम म व ह नम सु म ह व च (न ह न म न व न न न कु म न व व व उ प (व सु
 [न न सु न व

“ Nam ma tam mạn đa bột đà năm. A tát bà dát-la bát-la để ha đế, dát
 tha nghiệt đảng cử xa, bồ đề chiết lý-gia, bát lý bố la ca, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ AḤ SARVATRA
 APRATIḤATE_ TATHÀGATA AMKU’SA BODHICARYA
 PARIPÙRAKA_ SVÀHÀ

Dùng Quy Mệnh Hợp Chướng
 Kết chặt Kim Cương Phộc
 Nên khiến tay Trí Tuệ (Tay phải)
 Duỗi thẳng Phong Luân (Ngón trở) ấy
 Hơi co lỏng bên trên
 Nên Hiệu là Câu Ấn
 Chư Phật, Đấng Cứu Thế



Dùng Huyền, triệu tất cả
 An trụ hàng Thập Địa
 Đại Lực, các Bồ Tát
 Với hàng khó điều phục
 Chúng sinh Tâm chẳng lành

Tiếp, dâng Tam Muội Gia
 Đủ dùng Chân Ngôn Ấn
 Tướng Ấn như trước nói
 Các Tam Muội Gia Giáo
 Tam Muội Gia Chân Ngôn là :



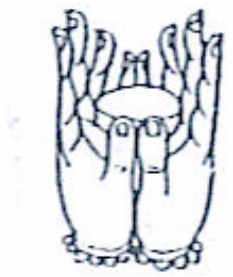
ॐ मःसमं वृ हं नमः त्रिसमं त्रिसमं त्रिसमं त्रिसमं ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nã. A tam mê, đạt-lý tam mê, tam ma duệ, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVÀHÀ

Dùng phương tiện như vậy
 Chính là Tam Muội Gia
 Liên hay Tăng Ích khắp
 Tất cả loại chúng sinh
 Sẽ được thành Tất Địa
 Mau mắn Nguyên Vô Thượng

Khiến Bản Chân Ngôn Chủ
 Các Minh đều vui vẻ
 Nên dâng nước Ứ Già
 Trước, chuẩn bị đầy đủ
 Dùng Bản Chân Ngôn Ấn
 Như Pháp dùng gia trì
 Dâng các Đấng Thiện Thệ
 Dùng tắm Thân Vô Cấu
 Tiếp, nên tịnh tất cả
 Con sinh từ miệng Phật
 Ứ Già Chân Ngôn là :



ॐ मःसमं वृ हं नमः त्रिसमं त्रिसमं त्रिसमं त्रिसमं ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nã. Già già ná tam ma tam ma, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVÀHÀ

Tiếp, dâng hiến Tòa ngời

Đủ Mật Ấn Chân Ngôn
Kết làm Đài hoa sen
Trần khắp tất cả Xứ
Nơi Giác Giả an tọa
Chứng Bồ Đề tối thắng
Làm được nơi như vậy
Trì giữ dùng dâng lên
Như Lai Tòà Chân Ngôn là :

ॐ मम मम मम मम मम मम मम

“ Nam ma tam mạn đa bột đà năm. A “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AḤ

Tướng Mật Ấn trong đó
Tay Định Tuệ hợp nhau
Duỗi bung khắp mọi ngón
Giống như hình Linh Đạc (Cái chuông nhỏ cầm tay lặc)
Hai Không (Ngón cái) và Địa Luân (Ngón út)
Tụ hợp dùng làm Đài
Thủy Luân (Ngón vô danh) hơi cách xa
Đây tức Liên Hoa Ấn



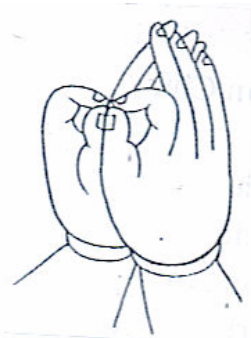
Tiếp, lại nên Tịch Trừ
Tự thân đã sinh chướng
Dùng Ấn Đại Tuệ Đao
Thánh Bất Động Chân Ngôn
Sẽ thấy đồng nơi ấy
Lửa Kim Cương tối thắng
Thieu đốt tất cả chướng
Khiến sạch hết chẳng sót
Bạc Trí nên chuyển làm
Thân Kim Cương Tát Đỏa
Chân Ngôn Ấn tương ứng
Bày khắp các chi phần
Kim Cương Chủng Tử Tâm là :

ॐ मम मम मम मम मम मम मम

“ Nam ma tam mạn đa bột đà năm. Noan ‘

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ VAM

Nhớ nghĩa chân thật này
Các Pháp lìa Ngôn Thuyết
Dùng đây đủ Ấn Đẳng
Liên đồng Chấp Kim Cương



Nên biết tướng Ấn ấy
 Trước , dùng Tam Bồ Tra
 Hỏa Luân (Ngón giữa) làm mũi nhọn
 Đầu nhọn tự hợp nhau
 Phong Luân (Ngón trỏ) dùng làm Câu (Móc câu)
 Duỗi co đặt bên cạnh
 Thủy Luân (Ngón vô danh) trợ nhau cài
 Rồi đặt trong lòng tay
 Kim Cương Tát Đỏa Chân Ngôn là :

ॐ नमःसमन्तवाज्रानाम् वज्रमहाउषण्डं ॥

“ Nam ma tam mạn đa phật chiết-la nản. Chiến noa ma ha lộ sái nản, hàm “

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ CAṆḌA MAHĀ ROṢAṆA_ HŪM

Hoặc dùng tay Tam Muội
 Làm nửa Ấn Kim Cương
 Hoặc dùng Khế Kinh khác
 Nghi Quỹ đã diễn nói



Tiếp, nên vòng khắp thân
 Mặc khoác Giáp Kim Cương
 Mật Ấn của Thân Ngũ
 Trước đã y Pháp nói
 Dùng chữ KHU với điểm (ॐ _ KHAM)
 Suy tư Chân Ngôn này
 Các Pháp như hư không

Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमःसमन्तवज्रानाम् वज्रबुद्धे ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nãnm. Khiêm “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ KHAM

Nên trước tiên trụ ở Tự Môn này, sau đó tác làm thân Kim Cương Tát Đỏa

Tiếp, nên nhất tâm tác
 Tồi Phục chư Ma Ấn
 Bạc Trí nên chuyển khắp

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ SARVATRA ANUGATE
 BANDHĀYA SĪMAM_ MAHĀ SAMAYA NIRJATE, SMARAṆA
 APRATIHATE, DHAKA DHAKA, CALA CALA, BANDHA BANDHA,
 DA'SARDI'SAM_ SARVA TATHĀGATA ANUJÑATE_ PRAVARA
 DHARMA LADDHA VIJAYE_ BHAGAVATI, VIKURÙ VIKULE, LELU
 (?LELLU) PURIVIKULE_ SVĀHĀ

Hoặc dùng lược thuyết (nói lược) Chân Ngôn thứ hai là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Lệ lỗ bổ lý vi củ lệ, sa ha “

*) NAMAḤ SAMATA BUDDHÀNĀM_ LELU (?LELLU)
 PURIVIKULE_ SVĀHĀ

Trước dùng Tam Bồ Tra

Phong Luân (Ngón trở) trong lòng tay

Hai Không (ngón cái) và Địa Luân (Ngón út)

Co vào giống móc câu

Hỏa Luân (Ngón giữa) hợp làm ngọn

Khai mở Thủy Luân (Ngón vô danh) ấy

Xoay chuyển chỉ mười phương

Đẩy tên Kết Đại Giới

Trì quốc thổ mười phương

Hay khiến đều trụ vững

Thế nên việc ba đời

Thấy hay hộ khắp cả

Hoặc dùng Bất Động Tôn

Thành biện tất cả việc

Hộ thân xứ khiến tịnh

Kết các Đẳng Phương Giới



Bất Động Tôn Chủng Tử Tâm là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“ Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn. Hãn “

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ HAM

Tiếp, trước cung kính lễ

Lại dâng nước Ứ Già

Như Kinh nói hương hoa

Y Pháp tu cúng dường

Lại dùng Thánh Bất Động

Gia trì mọi vật này



Kết Ấn Tuệ Đạo ấy
 Rộng đều rải khắp cả
 Các nhóm hương hoa đó
 Chuẩn bị vật cúng dường
 Số, dùng Mật Ấn vậy
 Chau mày tụng Chân Ngôn
 Đều nói Bản Chân Ngôn
 Lại ngay Minh sở trì
 Nên tác như vậy xong
 Xưng tên rồi phụng hiến
 Tất cả, trước đặt khắp
 Thanh tịnh Tâm Pháp Giới
 Ấy là LA TỰ MÔN
 Như trước đã mở bày
 Trong lúc xưng danh, Đồ Hương Chân Ngôn là :

ॐ नमःसमन्तबुद्धैर्नामोऽस्तुतत्रैतन्नमः ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Vị thâu đà kiến xã nột bà phệ, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ VI'SUDDHA GANDHA
 UDBHAVE_ SVĀHĀ

Tiếp, nói Hoa Chân Ngôn là :

ॐ नमःसमन्तबुद्धैर्नामोऽस्तुतत्रैतन्नमः ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Ma ha muội đát-ly-dã tỳ dữu ỏn
 nghiệt đế, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ MAHĀ MAITRIYA
 ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

Tiếp, nói Phần Hương Chân Ngôn là :

ॐ नमःसमन्तबुद्धैर्नामोऽस्तुतत्रैतन्नमः ॥

‘ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Đát ma đà tủa nỗ nghiệt đế, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHARMADHĀTU
 ANUGATE_ SVĀHĀ

Tiếp, nói Nhiên Đăng Chân Ngôn là :

ॐ नमःसमन्तबुद्धैर्नामोऽस्तुतत्रैतन्नमः ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Đát tha nghiệt đa lợi-chỉ tát phả-la
 ninh, phộc ba sa ná , già già nhu đà lị-gia, sa ha “

Ba chuyển mà gia trì
Ước nguyện đều thành tựu

Trì **Hư Không Tạng Minh** gia thêm câu này là :

**“ Y lực Công Đức Ta
Cùng với lực Pháp Giới “**
Tất cả Thời để được
Rộng nhiều và thanh tịnh
Mây trang nghiêm Đại Cúng
Y tất cả Như Lai
Với các Bồ Tát Chúng
Hải Hội mà tuôn ra
Dùng tất cả chư Phật
Bồ Tát gia trì nên
Việc tu hành như Pháp
Gom chứa các Công Đức
Hồi hướng thành Tất Địa
Vì lợi các chúng sinh
Dùng Tâm như vậy nói
Nguyện Minh Hạnh thanh tịnh
Các chướng được tiêu trừ
Công Đức tự viên mãn
Tùy thời tu Chính Hạnh
Đây tức không hạn kỳ
Nếu người tu Chân Ngôn
Đời này cầu Tất Địa
Trước, y Pháp trì tụng
Rồi tác Tâm cúng dường
Việc làm đã kết thúc

Tiếp, trải qua một tháng
Đủ dùng Ngoại Nghi Quỹ
Mà thọ trì Chân Ngôn
Lại dùng Trì Kim Cương
Lời phúng vịnh thù thắng
Cúng dường Phật Bồ Tát
Sẽ được mau thành tựu
Chấp Kim Cương A Lợi Sa Kệ là :
“ Không đảnh không chỗ động
Pháp kiên cố bình đẳng
Thương xót kẻ lưu chuyển

Quyết ôm mọi khổ hoạn
 Rộng hay truyền Tất Địa
 Tất cả các Công Đức
 Vô Cấu chẳng đời đời
 Pháp thắng nguyện vô tỷ (không thể so sánh)
 Ngang bằng với hư không
 Chẳng có thể ví dụ
 Ngàn vạn phần Khích Trần (kẻ hở của bụi bặm)
 Còn chẳng kịp một ấy
 Thường ở Giới Chúng Sinh
 Thành tựu trong quả nguyện
 Ở Tất Địa vô tận (không cùng tận)
 Nên lia khỏi ví dụ
 Thường vô cấu (không nhớ bản) ế bi (thương xót che chở)
 Y nơi tinh tiến sinh
 Tùy nguyện thành Tất Địa
 Pháp Nhĩ không thể chứng
 Làm nghĩa lợi chúng sinh
 Kịp đến rộng vòng khắp
 Chiếu sáng thường chẳng dứt
 Thương xót thân rộng lớn
 Lia chướng không nghi ngại
 Tu hành nơi Bi Hạnh
 Chảy vòng (chu lưu) trong ba đời
 Ban cho thành tựu nguyện
 Nơi lượng của vô lượng
 Khiến đến nơi cứu cánh
 Lạ thay ! Diệu Pháp này
 Nơi đến của Thiện Thệ (Sugata)
 Tuy chẳng vượt Bản Thệ
 Trao Ta quả vô thượng
 Nếu ban bố nguyện ấy
 Hằng đến chốn thù thắng
 Rộng khắp ở Thế Gian
 Hay mãi Nguyện mong cầu
 Chẳng nhiễm tất cả nẻo
 Ba cõi không chỗ nương “
Bên trên, Kệ này tức đồng với Chân Ngôn, nên tụng Bản Phạn
 Tụng trì Kệ tán như vậy xong
 Chí thành quy mệnh Thế Đạo Sư
 Nguyện xin chúng Thánh trao cho Ta

Tất Địa Từ Bi cứu hữu tình

Tiếp lại vì muốn lợi kẻ khác
Quán Phật hóa mây trần tất cả
Phước Ta đã tu, Phật gia trì
Tự Thể Phổ Hiền, lực Pháp Giới
Ngồi Đài hoa sen đến mười phương
Tùy thuận Tính Dục, Đạo, chúng sinh
Y Bản Thệ Nguyên của Như Lai
Tĩnh Trừ tất cả chướng trong ngoài
Khai hiện mọi vật dụng Xuất Thế
Như Tín Giải kia, đủ sung mãn
Dùng nơi trang nghiêm Công Đức Ta
Lực sinh ra trong Pháp Giới tịnh
Thần lực gia trì của Như Lai
Thành tựu nghĩa lợi cho chúng sinh
Đầy đủ kho tàng của chư Phật
Tuôn báu vô tận khó luận bàn
Ba tụng **Hư Không Tạng Chuyển Minh**
Với tướng Mật Ấn như trước nói
Chân Ngôn Thừa này, các học giả
Thế nên thường sinh Tâm thành tín
Tất cả Đạo Sư đã diễn nói
Chẳng nên phỉ báng sinh nghi hối

PHÁP TẮC TRÌ TỤNG PHẨM THỨ TƯ

Như vậy đủ Pháp cúng dường xong
Lợi ích vô tận chúng sinh tâm
Cúi lạy chư Phật, Thánh Thiên đấng
Trụ tòa tương ứng vào Tam Muội
Bốn loại Nghi Quỹ của Tĩnh Lự (Thiên Định)
Hay khiến nội tâm sinh hỷ lạc
Dùng nghĩa chân thật gia trì nên
Sẽ được Chân Ngôn thành Đấng Dẫn
Nếu khi tụng niệm tác Chân Ngôn
Nay sẽ nói tiếp phương tiện ấy
Bậc Trí như trước đã khai thị

Trước mặt quán sát Bản Sở Tôn
Trong vành trăng tròn sáng nơi tim
Thả đều soi thấy chữ Chân Ngôn
Liên nên thứ tự mà thọ trì
Đến khi Tâm tịnh không cấu ố
Nhóm Số, Thời Phận và Tướng hiện
Y tùy Kinh Giáo sẽ mãn túc
Chí cầu nghĩa lợi của Hữu Tướng
Chân Ngôn, Tất Địa tùy ý thành
Đây đủ tướng hạnh của Thế Gian

Bốn chi Thiên Môn lại sai khác
Hành giả nên sinh ý quyết định
Trước, nên nhất duyên quán Bản Tôn
Trì Ẩn bí mật, Chân Ngôn ấy
Tự tác Du Già Bản Tôn Tượng
Như mọi sắc tướng với uy nghi
Thân Ta không hai, Hạnh cũng đồng
Do trụ Bản Địa, thân tướng ứng
Tuy có ít phước cũng thành tựu
Trong Phẩm **Du Già Thắng Nghĩa** nói
Tiếp, nên chuyển biến MinhTự Môn
Rồi dùng quán tác hình Bản Tôn
Thấy rõ tiêu biểu Thân bí mật
Khế Kinh lược nói có hai tướng
Quán Chính Biến Tri (Samyaksambuddha) làm trước nhất
Tiếp, quán Bồ Tát với Thánh Thiên
Diệu Cát Tường Tôn (Mañju'sri) là thượng thủ
Cũng y thừa vị (Ngôi Vị) ấy mà chuyển
Dùng Ẩn tướng ứng với Chân Ngôn
Văn Thù Chủng Tử là MÃNH Tự Môn (𑖣_MAM) đã nói ở trong Phẩm
trước

Tướng ứng với Bản Tôn Tam Muội
Dùng Tâm đặt Tim làm Chủng Tử
Ứng ấy như vậy tự quán sát
An trụ Tâm Bồ Đề thanh tịnh
Mọi Sở Tri Thức là hình tượng
Tùy thuận Hạnh ấy đừng sai khác
Nên biết Thánh Giả Diệu Âm Tôn
Thân tướng giống như màu vàng nghệ
Đỉnh hiện tướng Ngũ Kế Đồng Chân (Đồng Tử có 5 búi tóc)

**“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Tát bà tha, vi mạn đễ, vi chỉ la ninh,
đạt ma đà đở, niết xà đa, sâm sâm ha, sa ha “**

***) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ SARVATHĀ VIMATI
VIKIRĀṆA _ DHARMADHĀTU NIRJATA_ SAṂ SAṂ HĀ_ SVĀHĀ**

Chữ KHƯ (𑖕_KHA) chứa mọi màu
Tăng thêm chữ Đại Không (𑖕_KHAM)
Như trước đã diễn nói
Đặt ở trên đỉnh đầu
Sẽ được đấng hư không
Nói các Pháp cũng vậy

Lại ở trong cái đầu
Tưởng niệm chữ Bản Sơ (𑖕_ A)
Thuần điểm trắng nghiêm sức
Tối Thắng Bách Minh Tâm
Nhãn Giới (Giới của con mắt) như đèn sáng
Đại Không chữ vô cấu
Trụ ở Bản Tôn Vị (Ngôi vị của Bản Tôn)
Chính Giác sẽ hiện tiền
Cho đến hiểu rõ ràng
Cần phải thấy như vậy

Lại quán Tâm Xứ (Trái tim) ấy
Vành trăng trong tròn đầy
Hiện rõ A Tỳ Môn (𑖕)
Biến làm màu Kim Cương
Nói nghĩa thật của tiếng
Các Pháp vốn không sinh
Ở trong, chính quán sát
Đều từ Tâm này khởi
Tiếng chữ như vòng hoa
Lửa chiếu tự vây quanh
Hào quang trong sáng khắp
Hay phá hang Vô Minh

Chữ CA (𑖕_KA) dùng làm đầu
Hoặc lại Tỳ Môn khác
Đều nên tu Pháp ấy
Niệm dùng tiếng chân thật

Hoặc Chân Ngôn sở trì
 Bày vòng tại Viên Minh (Vòng ánh sáng tròn trụ tại tim)
 Chư đơn và Cú nhân (Nhân của câu cú)
 Tùy ý mà ra vào
 Hoặc tu Ý Chi Pháp (Pháp cành nhánh của Ý)
 Ứng Lý như Đẳng Dẫn
 Duyên niệm thành Tất Địa
 Lợi khắp Tâm chúng sinh
 Vừa mới tác trì tụng
 Mệt quá mới nghỉ ngơi
 Hoặc dùng chữ Chân Ngôn
 Vận bày trong Trăng Tim
 Tùy ý thâm mật ấy
 Suy niệm tiếng chân thật
 Như vậy người thọ trì
 Lại vì một phương tiện
 Chư Hữu tu nhóm phước (Phước Tụ)
 Thành tựu các Căn lành
 Nên tập Ý Chi Pháp
 Không có định Thời Phận
 Nếu vui cầu Hiện Pháp
 Tất Địa thượng trung hạ
 Nên dùng phương tiện này
 Trước, tác Tâm thọ trì
 Chính Giác, các Thế Tôn
 Đã nói Pháp như vậy
 Hoặc dâng hiến hương hoa...
 Tùy sức mà cúng dường

Trong đấy, Pháp tu trì trước lược nói có hai loại là : y theo Thời và y theo Tướng

THỜI : là đủ số quy định với hạn định của giờ, tháng, năm

TƯỚNG: là Thập Phật, đồ tượng, ánh lửa, âm thanh sinh ra

Nên biết là Tướng Tĩnh Trừ tội chướng của người hành Chân Ngôn ấy.

Điều đó như Kinh đã nói. Trước hết, tác Ý niệm tụng xong, lại trì đủ một Lạc Xoa. Từ đây trải qua hai tháng cho đến tu đủ Chi Phương Tiện. Sau đó, tùy Bản Nguyện tác Pháp thành tựu.

Nếu có sự chướng ngại. Trước tiên, y theo Môn Hiện Tướng, dùng ý trì tụng. Sau đó, vào tháng thứ hai, đủ chi cúng dường. Nên biết như vậy.

Lại vì vui tu tập

Ba Mật Môn Như Lai

Trải qua đủ một tháng

Tiếp, nói Phương Tiện ấy
 Nếu Hành Giả trì tụng
 Đại Tỳ Lô Giá Na
 Chính Giác Chân Ngôn Ấn
 Nên y Pháp như vậy
 Đại Nhật Như Lai Chúng Tử Tâm là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“ **Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. A** “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ A

A Tự Môn là **Tất cả Pháp chẳng sinh** đã nói như trước
 Trong đấy, Thân Mật Ấn
 Tướng Bạch Hào Chính Giác
 Tay Tuệ (tay Phải) Kim Cương Quyền
 Rồi đặt ở My Gian (Tam Tinh)
 Như Lai Hào Tướng Chân Ngôn là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

“ **Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. A ngận nhạ** “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ AḤ HAM JAḤ

Như trước chuyển chữ A (ॐ)
 Mà thành Đại Nhật Tôn
 Do Pháp Lực đã trì
 Cùng thân mình không khác
 Trụ Bản Tôn Du Già
 Dùng thêm năm Chi Chử
 Thân dưới và trên rốn
 Tim, đỉnh và My Gian
 Nói Tam Ma Tứ Đa (Sama hìta _ Lợi ích bình đẳng)
 Vận tướng rồi an trụ
 Dùng y Pháp trụ ấy
 Liên đồng Mâu Ni Tôn
 Chữ A toàn màu vàng
 Dùng làm Kim Cương Luân
 Gia trì ở thân dưới (Hạ thể)
 Nói là Du Già Tọa

Chữ NOAN (ॐ _ VAMḤ) ánh trắng trắng
 Ở ngay trong sương mù
 Gia trì trên rốn mình

Chữ LAM (𠂔 _ RAM) mặt trời mới
Đỏ thắm trong tam giác
Gia trì ở tim mình
Đấy là Trí Hỏa Quang

Chữ HÀM (𠂔 _ HAM) lửa Kiếp Tai
Màu đen tại Phong Luân
Gia trì bên Bạch Hào
Nói là Tự Tại Lực

Chữ KHU và điểm Không (𠂔 _ KHAM)
Tướng thành tất cả màu
Gia trì trên đỉnh đầu
Nên nói là Đại Không
Năm loại Tâm Chân Ngôn này đã nói trong Phẩm thứ hai

Năm chữ dùng nghiêm thân
Uy Đức đủ thành tự
Đuốc Đại Tuệ rực rỡ
Diệt trừ mọi tội nghiệp
Quân chúng của Thiên Ma
Với loài gây chướng khác
Sẽ thấy người như vậy
Hách dịch đồng Kim Cương

Lại đặt trong cái đầu
Bách Quang Biến Chiếu Vương
An lập mắt Vô Cấu
Giống đèn sáng hiển chiếu
Như trước trụ Du Già
Gia trì cũng như vậy
Bậc Trí quán thân mình (Tự Thể)
Đồng với thân Như Lai
Trăng tròn sáng ở tim
Chuỗi tiếng (Thanh Man) cùng tương ứng
Chữ chữ không gián đoạn
Giống như tiếng chuông vang
Chân Ngôn Chính Đẳng Giác
Tùy chọn mà thọ trì
Nên dùng phương tiện này
Mau được thành Tất Địa

Y Du Già này chóng thành tựu
 Nên biết Tất Địa có ba loại
 Tịch Tai, Tăng Ích, Giáng Phục Tâm
 Phân biệt sự nghiệp có bốn phần
 Tùy nơi đang dùng loại vật ấy
 Tùy màu : trắng, vàng, đỏ, đen thẫm
 Đàn : tròn, vuông, tam giác, hoa sen
 Mặt Bắc: Trắng Phương, trụ hoa sen
 Tâm tư đạm bạc, việc Tịch Tai
 Mặt Đông : Sơ Phương (Phương ban đầu) Cát Tường Tọa
 Ham muốn khoái lạc, việc Tăng Ích
 Mặt Tây : Phương Sau, trụ Hiền Tọa
 Vui buồn hưng đủ, việc Nhiếp Triệu
 Mặt Nam : Phương Dưới, Tông Cứ Tọa (chéo chân ngồi Xổm)
 Hình tượng phần nộ, việc Giáng Phục
 Nên biết Tiêu Xí của Bí Mật
 Tính, Vị (Địa Vị), hình sắc với uy nghi
 Dâng nhóm hương hoa tùy chỗ ứng
 Tĩnh chướng, tăng phước, viên mãn đấng
 Bỏ xứ chơi xa, tội (nghiền nát) việc hại
 Đầu của Chân Ngôn dùng chữ ÁN (OM)
 Sau thêm SA HA (SVÀHÀ) dùng Tịch Tai
 Nếu đầu Chân Ngôn dùng chữ ÁN
 Sau thêm HỒNG, PHÁT (HÙM PHAT) dùng Nhiếp Triệu
 Đầu sau NAP MA (NAMAḤ) dùng Tăng Ích
 Đầu sau HỒNG PHÁT (HÙM PHAT) dùng Giáng Phục
 Chữ HỒNG (HÙM) chữ PHÁT (PHAT) thông ba nơi
 Thêm Danh Hiệu ấy ở khoảng giữa
 Như vậy phân biệt Tướng Chân Ngôn
 Bạc Trí cần phải biết giải hết

SỰ NGHIỆP CHÂN NGÔN PHẨM THỨ NĂM

Bấy giờ, người hành Chân Ngôn tùy nơi tương ứng của mình, như Pháp trì tụng xong. Lại cầu sự nghiệp như trước mà tự gia trì, tác làm thân Kim Cương Tát Đỏa, suy tư vô lượng Công Đức của Phật Bồ Tát chúng, đối với Giới chúng sinh vô tận hưng khởi Tâm Đại Bi. Tùy theo tài vật đã có mà tu cúng dường. Cúng dường xong, lại nên nhất Tâm dùng Kim Cương Phúng Vịnh với ngôn từ vi diệu khác xưng tán công đức chân thật của Như Lai.

Tiếp, trì giữ gây tạo mọi điều lành, hồi hướng, phát nguyện. Nói lời ấy như Đấng Đại Giác Tôn đã chứng biết hiểu thấu rõ, gom chứa Công Đức, hồi hướng Bồ Đề Vô Thượng. Nay Ta cũng lại như vậy, bao nhiêu nhóm Phước đã có cùng với Pháp Giới chúng sinh đều cùng khiến cho vượt qua biển sinh tử, thành Đạo Biến Tri, đều đầy đủ Pháp tự lợi lợi tha, y vào nơi Đại Trụ của Như Lai mà trú, chẳng riêng vì thân mình Nên cầu Bồ Đề cho đến trở lại sinh tử cứu tế chúng sinh, đồng thời được Nhất Thiết Chủng Trí. Do đó thường nên tu tập Phước Đức, Trí Tuệ chẳng tạo nghiệp khác. Nguyện Ngã Đẳng được đến nơi an vui bậc nhất. Tất Địa mong cầu, lia các chướng ngại, tất cả viên mãn.

Lại khiến suy tư : “ Nay Ta mau chóng sẽ mãn túc. Hoặc trong hoặc ngoài, mọi loại báu thanh tịnh màu nhiệm để tự trang nghiêm liên tục không gián đoạn, lưu xuất rộng đều . Dùng Nhân Duyên ấy, hay mãn hết thủy ước nguyện của tất cả chúng sinh “.

Bên trên lược nói như vậy. Nếu người tu hành rộng, nên như Hạnh Nguyện của Phổ Hiền với điều diễn nói của Đại Thừa Tu Đa La (Kinh Đại Thừa) khác. Dùng ý quyết định mà giải thuật. Hoặc nói là :” Như chư Phật Bồ Tát đem sự chứng biết của mình hưng khởi nguyện Đại Bi . Ta cũng phát nguyện như vậy“.

Tiếp, nên phụng hiến Ứ Già, tác Quy Mệnh Hợp Chướng đặt trên đỉnh đầu, suy tư Công Đức chân thật của chư Phật Bồ Tát. Chí thành tác lễ rồi nói lời Kệ:

*Chư Hữu lia hẳn tất cả lỗi
Vô lượng công đức trang nghiêm thân
Một hướng nhiều ích cho chúng sinh
Nay con thủy đều quy mệnh lễ*

Tiếp, nên khải bạch Thánh Chúng, nói lời Kệ là :
*Hiện tiền (ở ngay trước mặt) các Như Lai
Cứu Thế, các Bồ Tát
Chẳng đoạn Giáo Đại Thừa
Đến địa vị thù thắng
Nguyện xin chúng Thánh Thiên
Quyết định chứng biết con
Đều nên tùy chỗ ngôi
Sau lại thương giáng phó.*

Tiếp, nên dùng Tam Muội Gia Chân Ngôn Mật Ấn, giải ở đỉnh đầu rồi sinh Tâm ấy. Chư Hữu kết hộ gia trì đều khiến giải thoát. Dùng phương tiện này, trước tiên đã thỉnh chư Tôn đều quay về nơi trú ngụ của mình (sở trú)

chẳng vì Vô Đẳng Đại Thệ (Lời thề nguyện to lớn không có đấng cấp) mà lưu lại.

Lại dùng Bản Tính của Pháp Giới gia trì tự thể (Thân thể của mình) , suy tư Tâm Tĩnh Bồ Đề, rồi trụ thân Kim Cương Tát Đỏa, trong đó Minh Ấn đã nói ở Phẩm thứ hai. Nếu tụng niệm xong, dùng ba Ấn này gia trì thân, hết thấy Chân Ngôn Hạnh Môn đã kết thúc, Pháp Tắc thấy đều viên mãn.

Lại như phương tiện trước, quán chữ Pháp Giới dùng làm tướng của đỉnh đầu, khoác mặc giáp trụ Kim Cương. Do trang nghiêm Bí Mật này liền được tự tính Kim Cương không thể có hư hoại. Chư Hữu nghe âm thanh ấy, hoặc thấy hoặc va chạm đều quyết định ở A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttara samyaksambuddha_ Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) , tất cả Công Đức thấy đều thành tựu, cùng với Đại Nhật Tôn ngang bằng không có sai khác.

Tiếp, lại khởi Tâm tăng thượng tu hành sự nghiệp thù thắng. Ở nơi thanh tịnh dùng hương hoa trang nghiêm. Trước hết, tự thân quán làm Quán Thế Âm Bồ Tát hoặc trụ Tự Tính của Như Lai. Y phương tiện trước dùng Chân Ngôn Mật Ấn gia trì, sau đó dùng Tâm Pháp Thí, đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng. Hoặc dùng Tâm tụng mà thỉnh các hàng Thiên Thần khiến cho Đế Thọ (thọ nhận một cách chân thật) như lời Kệ đã nói là :

Kinh Kim Cương Đỉnh nói
Quán Thế Liên Hoa Nhãn
Liên đồng tất cả Phật
Thân trang nghiêm vô tận
Hoặc dùng Thế Đạo Sư
Bậc tự tại các Pháp
Tùy chọn một danh hiệu
Làm Bản Tính gia trì
Quán Tự Tại Chủng Tử Tâm là :

ॐ ममः ममः ममः वृ हृ ङ्ग न म म ॐ

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nãm. Sa “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SA

Nghĩa chân thật Tự Môn

Các Pháp không nhiễm dính

Âm thanh đã tuôn ra

Nên tác quán như vậy

Trong đây, Thân Mật Ấn

Ấy là Liên Hoa Ấn

Như tướng dăng Phu Tòa (Tòa ngời)

Ta đã phân biệt nói

Tiếp, nói Quán Tự Tại Chân Ngôn là :



ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ १ ॥
ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ १ ॥

“ Nam ma tam mạn đa bột đà nẫm. Tát bà đát tha nghiệt đa phộc lộ cát đá, yết lỗ noa ma dã, la la la, hàm nhạ, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVA TATHĀGATA AVALOKITA KARUṆA MAYA_ RA RA RA HŪM JAḤ_ SVĀHĀ

Trước dùng chữ Pháp Giới Tâm đặt trên đỉnh đầu, lại dùng Chân Ngôn Mật Ấn này thêm vào. Tùy sức chịu đựng, đọc tụng Kinh Pháp hoặc tạo Chế Để (Caitye_Tháp thờ), Man Trà La (Đàn Trường)...Đã làm xong rồi. Tiếp, từ chỗ ngồi đứng dậy, dùng tướng hòa kính ứng tiếp các nhân sự. Hoặc vì Thân Luân (Quyển thuộc) được chi trì. Tiếp hành Khất Thực (Đi xin ăn) hoặc Đàn Việt (Dànàpati_Thí Chủ) thỉnh, hoặc đã nhận được trong Tăng Chúng. Nên lìa cá thịt, rau thơm hoặc đồ dư thừa khi cúng dường Bản Tôn Chư Phật cho đến mọi thứ để cách đêm bất tịnh, các loại rượu, nước cất từ hoa quả có thể làm cho người say...đều chẳng nên ăn uống.

Tiếp, dâng Bát Thực dùng hiến Bản Tôn. Lại tác Pháp ăn tùy theo ý. Hoặc có dư, liền để ra một phần để cứu kẻ đói giúp người ăn xin. Nên sinh Tâm này :” Ta vì giữ gìn thân thể an ổn hành đạo nên mới dùng Đoạn Thực (Ăn thực phẩm) ấy ví như cho dầu vào trục xe khiến cho xe chẳng hư hỏng để có thể đi đến nơi xa chứ chẳng vì mùi vị thức ăn “.

Thêm bớt Tâm đó với tướng :” Sinh thân đẹp đẽ trang nghiêm “. Sau đó, quán chữ Pháp Giới Tâm làm sạch khắp các thức ăn thanh tịnh. Dùng sự nghiệp Kim Cương gia trì thân mình. Chủng Tử trong đấy như Chân Ngôn chữ NOAN (ॐ _VAM) đã nói.

Lại tụng Thí Thập Lực Minh 8 biến, rồi mới ăn. Nói Minh này là :

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ १ ॥

“ Nam ma tát bà bột đà bồ đề tát đỏa nẫm. Án, ma lan nại ni đế nhụ mang lật ninh, sa ha”

*) NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM_ OM VALIṀ DADE TEJE MALENA_ SVĀHĀ

Người ấy ăn xong, nghỉ ngơi một lúc. Lại nên lễ bái chư Phật, sám hối mọi tội để tĩnh Tâm. Như vậy tu Thường Nghiệp cho đến y theo trước đọc tụng Kinh Điển. Hằng y theo Trụ ấy. Vào lúc cuối ngày cũng lại như vậy. Đầu đêm, sau đêm suy tư Đại Thừa không được gián đoạn. Tiếp, giữa đêm dùng sự nghiệp Kim Cương, như trước mặc áo giáp Kim Cương, kính lễ tất cả chư Phật Bồ Tát. Tiếp, nên vận Tâm như Pháp cúng dường, rồi tác niệm là :’*Con vì tất cả chúng sinh, chí cầu đại sự nhân duyên, nên phải yêu hộ thân này, yên nghỉ chốc lát chứ chẳng vì tham đắm ham vui mê ngủ* “

Trước hết, chỉnh thân thể cho ngay thẳng, gác chồng 2 chân lên nhau, nghiêng hông phải rồi nằm. Nếu chi thể mệt mỏi thì tùy ý xoay trở mà không bị tội. Để khiến cho mau thức dậy thường nên buộc ý tại MINH (Bài Chú)

Nghi thức của Thân Mật
Nên dùng thành sự nghiệp
Ngũ Trí Kim Cương Ấn
Tiếp, nói Giáng Tam Thế Chân Ngôn là :

ॐ मःसमं व ज्ञानं कुरु कुरु विसृज्यं स व न एत न व विसृज्यं न
व न विसृज्यं विसृज्यं न विसृज्यं

“Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la nản. Ha ha ha, vi tát-ma duệ.
Tát bà đát tha nghiệt đa vi sái dã tam bà phộc, đát-lệ lộ chỉ-dã vĩ nhạ dã,
hàm nhạ, sa ha “

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRANĀM_ HA HA HA VISMAYE_
SARVA TATHĀGATA VIṢAYA SAMBHAVA_ TRAILOKYA VIJAYA
HUM JAḤ_ SVĀHĀ

Như vậy tắm rửa, vẩy tịnh xong
Đủ Tam Muội Gia hộ chi phần
Suy tư chúng Thánh Thiên không tận
Ba lần bụm nước mà dâng hiến
Vì tính thân tâm, lợi người khác
Kính lễ Như Lai Thắng Sinh Tử (Con Thắng Sinh của Như Lai)
Mau lia ba Độc, nhóm phân biệt
Lặng điều các Căn, đến Tịnh Thất
Hoặc y Thủy Thất (Nhà Thủy Tạ) phương tiện khác
Tâm trụ nơi chế nghi như trước
Ba đẳng thân mình làm hạn lượng
Để mong cầu Pháp thượng trung hạ
Hành Giả như vậy tác trì tụng
Bao nhiêu dòng tội sẽ ngừng hết
Quyết định thành tựu nghiên các chương
Nhất Thiết Trí Cú tập thân ấy
Y theo Thế Gian Thành Tựu Phẩm
Hoặc lại theo Kinh khác diễn nói
Cúng dường chi phần, mọi phương tiện
Như thứ tự ấy mà tu hành
Chưa lìa các tướng của Hữu Vi
Đấy là Tất Địa của Thế Gian

Tiếp, nói Vô Tướng tối thù thắng
Bạc đủ Tín Giải hay quán sát
Nếu người thâm Tuệ Chân Ngôn Thừa
Đời này chí cầu Quả Vô Thượng
Tùy nơi Tín Giải mà quán chiếu
Như Nghi cúng dường của Tâm trước

Với y Tất Địa Lưu Xuất Phẩm
Xuất Thế Gian Phẩm, Du Già Pháp
Đối với câu Duyên Sinh chân thật
Chi Phần Nội Tâm lia Phan Duyên (Duyên bát nứ)
Y phương tiện này mà tu chứng
Thường được thành tựu Xuất Thế Gian

Như Kệ Ưu Đà Na đã nói là :

Pháp Vô Tướng thâm sâu
Tuệ kém chẳng thể kham
Vì tương ứng đẳng ấy
Còn nói gồm Hữu Tướng

Phần trên là sở tập của A Xà Lê trong Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật
Thần Biến Gia Trì Kinh, đầy đủ nghi thức cúng dường xong.

Người truyền độ cần lưu giữ hội ý, lại muốn bớt văn, nên lược bỏ Chân
Ngôn trùng lặp mà triển chuyển dùng. Người tu hành nên tổng quát văn nghĩa
trên dưới vậy.

QUYỂN 7 (Hết)

Hiệu chỉnh xong toàn bộ 7 quyển vào ngày 22 tháng 05 năm 2006

HUYỀN THANH (Nguyễn Vũ Tài)